

NGUYỄN
ĐÔNG
THỨC



Không
cờ ợt
& Không
một ai



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

NGUYỄN
ĐÔNG
THỨC



Không
cờ gi
& Không
một ai



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

KHÔNG CÓ GÌ & KHÔNG MỘT AI

Nguyễn Đông Thức

(Tái bản lần thứ nhất)

NXB: Nhà xuất bản Trẻ

Xuất bản: 12/2013

Số trang: 306

Khổ giấy: 13 x 19 cm

Ebook: hmduc44

Hoàn thành: 20.02.2018

<http://tve-4u.org/>

* * *

Ebook được chia sẻ cho những bạn không có điều kiện tiếp cận với sách. Nếu bạn có khả năng xin hãy mua sách ủng hộ tác giả và nhà xuất bản. Xin cảm ơn:)

* * *

Ba người bạn gồm hai nam một nữ. Họ học chung lớp thời trung học và thân thiết nhau vì có cùng một sở thích: âm nhạc. Khi vào đời, mỗi người mỗi ngành nghề khác nhau. Cô gái làm cô giáo, một chàng trai đi thanh niên xung phong, một chàng trai trở thành nhà báo. Điều gì khiến ba người ở xa nhau mà vẫn gắn bó với nhau? Đây là những ca khúc họ từng say mê hát, giúp họ nhớ lại những kỷ niệm ngọt ngào trong cuộc sống có nhiều đắng cay.

Đây là cuốn tiểu thuyết mà ba nhân vật đã trôi theo dòng nhạc, từ “Cho lần cuối” của Lê Uyên Phương đến “You’ve got a friend” của Carole King. Có hay không một tình bạn giữa người nữ và người nam? Bạn đọc sẽ có câu trả lời khi cùng trôi theo dòng nhạc - dòng đời đó, để hiểu về tình bạn và tình yêu của chính mình.

– Nhà văn Đoàn Thạch Biền

Sự kiện của đời sống lọt vào quan sát của nhà báo chỉ là thông tin. Với nhà văn lại khác, nó còn là chất liệu quý báu khi xây dựng một tác phẩm văn chương. Hầu hết tác phẩm của Nguyễn Đông Thức có thể mạnh khai thác hợp lý nhiều sự kiện của đời sống. Chính vì thế, khi muốn nhìn lại giai đoạn của một thời đã qua - các tiểu thuyết thế sự ấy dứt khoát có một vai trò nhất định. Tiểu thuyết mới nhất của anh - “Không có gì & Không một ai”, là một đóng góp sang giá khi nhìn lại tiến trình của nền báo chí Việt Nam sau 1975. Không chỉ đầy ắp sự kiện mà còn thông qua số phận khốc liệt của nhân vật, chắc chắn bạn đọc vừa ngậm ngùi, vừa mỉm cười chua chát...

– Nhà thơ Lê Minh Quốc

Mục Lục

“Ngày mai ta không còn thấy nhau...”

“Sắp tới còn là bạn với nhau được không?”

“Chúng ta không đưa mọi thông tin về mọi vấn đề...”

“Tôi chỉ cần làm một đội viên bình thường...”

“Minh là bạn thân như thế này không hay hơn sao?”

Làm báo khó thật!

Cái hậu ngọt của chén đắng

Có phải cuộc đời này cuối cùng sẽ không còn lại gì?

Quy luật duy nhất của tình yêu là...

Ai ăn ốc cho mình đổ vỏ?

Những chén rượu ngô mùa đông Hà Nội

Ai bảo “cầm đèn chạy trước ô tô”!

Con ác mộng

“Tôi là người Sài Gòn...”

Có những sai lầm thật quá khó để lấy lại những gì đã mất

Trong tình yêu không thể có sự chia sẻ

“Nếu phải chọn giữa hay và đúng, ta chọn cái đúng”

Mãi mãi là bạn thôi, T oi!

Hãy ngồi xuống đây, cho nhau lần này...

Chân thành cảm ơn các anh TNXP Phan Quang Đẩu, Đỗ Đình Hòa, Trần Việt Thu, Phan Quang Hùng, Phạm Tuấn Khanh, Đoàn Ngọc Hùng, nhà báo Nam Đồng, bạn Lương Quỳnh Châu và em Nguyễn Thị Thanh Bình đã giúp đỡ tư liệu cho cuốn sách này.

Lời mở

Tôi bắt đầu viết tiểu thuyết này vào cuối năm 2010, hy vọng sẽ xong trước tháng 10-2011, như món quà tự mừng sinh nhật 60 của mình. 60, “rửa tay gác kiếm”, ai ngờ nhanh vậy! Ngày 20-7-1975, tôi 24 tuổi, vắc balô đi vào sân 4A Duy Tân (nay là Nhà văn hóa Thanh niên trên đường Phạm Ngọc Thạch) để gia nhập đại đội 3 Thanh niên xung phong Thành đoàn^[1], bắt đầu cuộc đời mới. Rồi ngày 31-3-1981, tôi 30 tuổi, từ Kompong Chàm về nhận việc ở Tuổi Trẻ, làm báo miệt mài suốt ba chục năm... Tất cả như chỉ sau vài cái chớp mắt. Y như cảm giác của những nhân vật chính, vào cuối truyện.

Không có gì và không một ai... là một câu chuyện hoàn toàn hư cấu, nhưng không thể không có chút ít bóng dáng tôi và bạn bè một thời có mặt trong đây. Cả một thời chúng tôi đã sống, mạnh mẽ và sôi nổi, vất vả và gan lì, để cùng vượt qua bao khó khăn đi tới ngày hôm nay.

Cuốn truyện hóa ra quá khó viết. Tôi đã không thể hoàn thành kịp thời gian vạch ra. Chỉ có ba nhân vật, nhưng ai cũng có một cuộc đời chìm nổi, lại trong một thời kỳ đầy biến động. Ba người bạn thân, cũng là một cuộc tình tay ba, từng thề nguyện “không có gì và không một ai có thể thay đổi tình bạn tụi mình”, sẽ sống như thế nào trước bao biến cố cuộc đời? Nhân vật làm báo – nghề mà tôi đã sống suốt nửa đời - hóa ra lại khó viết nhất và cái kết nữa... Tôi đã phải viết đi viết lại bốn lần!

Có một điều mong được bạn đọc thông cảm: Âm nhạc là niềm an ủi lớn nhất đời tôi, gắn với quá nhiều kỷ niệm, vì vậy tôi xin phép được nhắc đến nó hơi nhiều trong cuốn truyện này...

NGUYỄN ĐÔNG THỨC

“Ngày mai ta không còn thấy nhau...”

Nước da trắng hồng. Mặt rạng ngời, thân thiện. Mái tóc cắt ngắn kiểu demi garcon khoe cái trán cao. Đôi mắt mí lót đuôi dài đen lay láy. Hai khõe môi hồng cong lên nũng nịu. Cô bé ôm cặp trước ngực, đứng nhìn thẳng xuống cả lớp không chút e dè. Thầy giáo đọc tờ giấy thầy giám thị đưa, rồi nói với cả lớp:

– Giới thiệu với các em, đây là bạn Lê Nguyễn Hoài Thương, học sinh mới của lớp ta.

Trưởng lớp hô to:

– Vỗ tay!

Cả lớp đồng loạt vỗ tay đón chào người bạn mới. Cô gái cười rạng rỡ, hai cái lúm đồng tiền kèm một cái răng khểnh trông thật duyên...

Bao nhiêu năm đã qua rồi, kể từ giây phút đầu tiên ấy? Như chỉ mới hôm qua đây...

Người đàn ông khẽ chớp mắt. Mặt cô gái - không, giờ cô đã là một phụ nữ tuổi năm mươi - đứng bên giường anh vẫn sáng trưng. Đôi mắt vẫn đen lay láy. Nước da vẫn trắng, và mái tóc vẫn cắt ngắn... Mấy mươi năm lại àoạt tràn về...

(hồi ức của Phong)

Những sợi tóc bay lòa xòa trên mặt Thương làm gương mặt nàng vừa hồn nhiên vừa man dại thật lạ lẫm. Không buồn vén tóc, môi mím lại, mắt mở to, Thương đang chăm chú tô màu những lông tre trên bức phong bằng cạc-tông, không hề để ý hai người bạn trai bỗng cùng dừng tay ngắm mình. Tư thế quỳ gối khom lưng về phía trước làm cặp mông căng tròn thật bắt mắt, khiến cô bạn ngày thường trông rất giống con trai bỗng hiện thành một cô gái đẹp, cực kỳ hấp dẫn trong mắt hai người bạn.

Họ đang làm phong cho vở kịch *Mưa* từ truyện ngắn cùng tên của Somerset Maugham, trong hậu trường nhà hát Hội Việt Mỹ. Chơi với nhau rất thân suốt bảy năm trung học ở trường Đạt Đức, lên đại học, Thương chọn Sư Phạm khoa Việt văn, Phong học Báo chí đại học Vạn Hạnh, còn Tiềm đậu vào Đốc sự Quốc Gia Hành Chánh. Dù mỗi người một ngả, Thương, Phong và Tiềm vẫn tiếp tục gặp nhau trong các chuyến công tác xã hội mỗi cuối tuần, tâm nguyện chung của ba người, và tại nhóm kịch tiếng Anh ở Hội Việt Mỹ mà họ tham gia sau khi học hết cuốn 6 bộ *English For Today* tại đây. Chỉ mới được cho làm hậu đài và nhận vài vai nhỏ nhưng cả ba cùng rất hăng hái, bỏ cả buổi sáng chủ nhật vào làm cảnh trí cho vở diễn.

Linh cảm thấy... nhột, Thương dừng tay, quay lại, trợn mắt nhìn hai tên bạn đang tẽn tò vì bị bắt quả tang nhìn lén:

– Ê hai bồ, sao không chịu làm việc nữa vậy?

Rồi chợt nhận ra tư thế quá tự nhiên của mình, hiểu tại sao hai tên bạn cùng dừng tay với điệu bộ lúng túng như vậy, Thương đứng bật dậy, quát:

– Làm cái trò gì vậy hả?

Phong nhe răng cười trừ:

– Cảnh trí đẹp quá...

Thương đỏ mặt, ném cây cọ:

– Đồ nham nhở! Hai bồ làm đi, tôi không làm nữa!

Tiềm hốt hoảng:

– Thôi mà, xin lỗi mà! Tụi này không dám nữa đâu.

Thương vẫn vùng vằng bỏ đi. Phong và Tiềm vội vã chạy theo chặn bạn lại. Phong đưa bàn tay trái ra, trầm giọng:

– Nguyên tắc một: Không có gì và không một ai...

Tiềm cũng đưa tay trái của mình ra nắm lấy cổ tay Phong:

– Có thể thay đổi...

Thương nhìn hai bạn rồi thở dài, đưa tay ra nắm lấy cổ tay Tiềm, giọng dịu lại:

– Tình bạn tụi mình!

Bàn tay Phong nắm lấy cổ tay Thương, cả ba đã tạo nên một tam giác liên kết vững chắc.

Phong vừa nhắc lại nguyên tắc đầu tiên trong tình bạn của họ. Mỗi khi có chuyện xích mích, một trong ba người sẽ nhắc, rồi tất cả hưởng ứng nắm tay nhau, mọi buồn phiền sẽ được rũ bỏ.

Buông tay ra, Thương nhăn nhó:

– Đâu phải bạn bè rồi muốn làm gì thì làm!

Để làm hòa, Tiềm đề nghị bao cả bọn một chiều bánh tôm ở Nguyễn Huệ, sau đó Phong lo cà phê trưa Brodard. Vừa ăn họ vừa bàn luận về Mưa. Phong lên án gay gắt thói đạo đức giả mà cha Davidson là một điển hình. Tiềm và Thương lại cho rằng Maugham chỉ muốn nói về tính khó kiểm soát của bản năng để ta đừng bao giờ nên phê phán người khác nếu không trong hoàn cảnh của họ, bởi ranh giới giữa cái thiện và cái ác đôi khi rất mong manh. Trước khi đi uống cà phê, Thương vui vẻ qua tiệm Le Mirador kể bên lựa mua vài bộ tem với Phong và Tiềm. Tính Thương là vậy, rất thẳng thắn, nóng tính, nhưng không bao giờ để bụng giận lâu một ai. Dù sao Phong và Tiềm vẫn là bạn thân nhất của nàng từ lâu.

Không hiểu sao Thương không có bạn gái thân. Đẹp, nhưng tính nàng y như con trai, không thích trang điểm, làm điệu, nhiều chuyện.

Đạt Đức là một trường tư ở Phú Nhuận rất mạnh về văn nghệ - thể thao, có một sân bóng riêng ở Gò Vấp và thường xuyên tổ chức các cuộc thi biểu diễn văn nghệ giữa các khối lớp. Thương là một tay đập đáng nể trong đội bóng chuyền lớp và được chọn vào đội tuyển trường. Từ lớp đệ nhứt^[2] nàng đã thích uống cà phê đen mỗi sáng và khi lên đại học thỉnh thoảng còn phì phà điếu Dunhill xanh. Tóc dáng cao ráo, tóc cắt ngắn, ngoài giờ đi học chỉ quần jean áo pull, Thương chơi với Phong và Tiềm bình đẳng như ba người bạn trai. Đi ăn uống, trừ những dịp đặc biệt, còn thì chia nhau trả. Xem phim Thương luôn

ngồi giữa, coi *Love Story* thì len lén gạt nước mắt lúc cô nàng Jenny bị chết, còn với *Fantomas* của Louis De Funès lại cười ha hả hết ga không thua hai thằng bạn.

Ở Brodard, sau khi nghe *Et j'entends siffler le train*^[3] với giọng ca dịu êm của Richard Anthony, bắt chợt Thương ngồi đờ người hồi lâu.

Lời bài hát tiếng Pháp đẫm buồn^[4], càng nghe càng thấm đến thế thiết nỗi chia tay với một người thân yêu không biết ngày gặp lại.

Phong chạm nhẹ tay bạn:

– Có chuyện gì vậy Thương?

Thương giật mình, khẽ lắc đầu:

– Không có gì...

– Sao tự nhiên bỏ ngồi im thin thít vậy?

Thương lại im lặng một chút rồi nói, giọng đứt quãng:

– Ba nói tình hình lần này nguy hiểm lắm... Ba không biết sắp tới sẽ như thế nào... Ba không biết đưa mẹ con mình đi đâu...

Phong và Tiềm cùng thờ người. Ba Thương là trung tá Bộ tổng tham mưu, khi ông nói vậy có nghĩa tình hình đã khá nguy cấp. Sau Tết dương lịch, bản tin chiến sự hàng ngày chỉ đưa tin những trận đánh lẻ tẻ, nhưng giới quân sự đều biết Việt Cộng đang chuẩn bị những trận đánh lớn quyết định. So tương quan lực lượng, họ đang mạnh hơn. Sau hiệp định Paris, người Mỹ vừa rút hết quân vừa giảm viện trợ đáng kể, như đã buông tay.

– Mình sợ mai mốt tại mình sẽ không còn những phút ngồi bên nhau như thế này nữa. Rồi sẽ có những tiếng còi tàu đưa mỗi đứa đi một ngã... - Thương thở dài.

Đó là những ngày đầu năm 1975. Ba người bạn chỉ vừa hai mươi, còn quá trẻ để có thể hiểu được sự khắc nghiệt của số phận.

Dự báo đầu tiên ập đến vào tối thứ ba, chỉ hai ngày sau đó. Thương vừa ăn cơm xong đã nghe tiếng chuông cửa.

Phong vào, mặt chưa hết bàng hoàng:

– Anh Cao chết rồi!

Anh Cao, anh ruột Tiềm, là trung úy Sư đoàn 3 không quân. To lớn, đẹp trai, Cao xin vào không quân ngay khi vừa đậu tú tài. Lúc đi học ở Mỹ về, anh còn nhớ mua quà cho hai đứa. Thương được chiếc đĩa 33 vòng *Best of Bee Gees* cô hằng mong ước, còn Phong thì một kính mát Ray Ban cực đẹp. Sáng hôm ấy, phi đội hai chiếc F5 của Cao bay đi Phước Long, bay về chỉ một. Chiếc của Cao bị bắn rơi. Anh trở về trong một thân xác cháy đen.

Ba Tiềm mắt sớm, mẹ phải buôn bán tần tảo nuôi hai anh em lớn khôn. Cú sốc quá lớn với bà và Tiềm. Thương lặng người, nói nhỏ nhỏ:

– Tội nghiệp Vịt Tiềm quá!

Mới trưa hôm trước Cao về thăm, đưa nửa tiền lương cho mẹ, ăn cơm với mẹ và em, chiều xe Jeep đón lên Biên Hòa, tối hôm sau đã có tin báo hy sinh. Trong đám tang, mẹ Tiềm xỉu lên xỉu xuống, khi mặt Tiềm cứ trơ trơ, như không còn cảm xúc. Phong và Thương gần như ở suốt bên bạn. Đó là lần đầu tiên hai đứa biết thế nào là nỗi đau sinh ly tử biệt. Ai rồi cũng phải chết, chuyện đó diễn ra hàng ngày, quen thuộc, thế nhưng vẫn có gì đó thật lạ lùng, không thể hiểu nổi. Mới vừa gặp đó, cười nói đó, giờ bỗng biến mất, không bao giờ có thể gặp lại. Thương cứ nhìn di ảnh anh Cao. Đôi mắt sáng, nụ cười tươi. Biến mất rồi!

Sau Tết mọi chuyện ào ạt tới. Ban Mê Thuột bị mất đầu tiên, sau đó cứ vài ngày là một tỉnh khác. Ba Thương bị huy động ra tăng cường cho túi lửa miền Trung, đêm nào mẹ Thương cũng đọc kinh hàng giờ cầu nguyện cho ông được bình an. Những bài kinh không đổi được số phận. Chiến tuyến Phan Rang bị phá vỡ, toàn bộ ban chỉ huy bị bắt, trong đó có ông. Hai ngày sau quân giải phóng tràn xuống Long Khánh, nơi toàn bộ lực lượng còn lại của quân cộng hòa lui về tử thủ.

Thầy Hauch ở Hội Việt Mỹ cấp bách gọi ba người bạn đến nhà dự tiệc với toàn ban kịch. Thì ra đó là một party chia tay. Hauch cho biết

người Mỹ ở Sài Gòn đã được lệnh di tản, bắt đầu từ cánh dân sự. Hầu như chẳng ai còn lòng dạ để ăn. Giữa tiệc, Hauch nắm Tiềm vào phòng riêng, cầm tay và nhìn như xoáy vào mắt anh:

– Tôi có thể đem theo một người bạn. Em đi với tôi nhé?

Tiềm nổi hết da gà. Ai cũng biết Hauch đồng tính và có cảm tình đặc biệt với Tiềm, không cần giấu diếm. Phong nói thầy Hauch mê Tiềm có lẽ do thấy Tiềm đầy nam tính, mắt sâu mày rậm, người cao ráo lại chịu khó tập thể dục nên cơ bắp săn chắc. Thương thì nói Tiềm coi như chuột sa hũ nếp. Gia đình thầy có mỏ dầu ở Texas, thuộc hàng triệu phú Mỹ. Không hiểu sao thầy lại là dân gay, mê nhảy múa, diễn kịch, theo học trường nghệ thuật UCLA rồi tình nguyện sang Sài Gòn.

Tiềm nhẹ nhàng rút tay lại:

– Tôi rất tiếc. Tôi còn một mẹ già. Anh trai tôi vừa chết. Tôi không thể bỏ mẹ tôi ở lại một mình.

Hauch rơm rớm nước mắt:

– Đi với tôi đi. Vixi^[5] sắp vào đây, em ở lại rất nguy hiểm!

Tiềm cương quyết nói không. Hauch thở dài:

– Tôi hiểu. Tôi sẽ rất nhớ em. Tôi sẽ quay lại Sài Gòn để tìm em bất cứ khi nào có thể.

Tiềm quay ra, lòng thêm bồn loạn. Thông báo của Hauch cho thấy chế độ miền Nam quả đang sụp đổ.

Đêm trước ngày Sài Gòn thúc thủ, Phong và Tiềm chạy đến nhà Thương. Họ lên sân thượng, nhìn những chiếc trực thăng đón những người Mỹ cuối cùng bay loạn xạ khắp bầu trời và nghe tiếng súng đạn ầm ì cùng những ánh lửa nháng lên xa xa. Dưới đường, thiên hạ hối hả chạy, như kiến vỡ tổ. Trên cao, bầu trời đen kịt, vài ngôi sao yếu ớt trốn sau mây như không nở chứng kiến những giờ phút cuối của một chế độ đã có hàng triệu người chết vì nó.

Trong cơn hấp hối của thành phố, không biết nghĩ sao, Thương cầm lên chai Courvoisier của ba còn lưng nửa. Mùi cô-nhắc thơm

nồng không trấn an được nỗi lo sợ trong họ về những ngày tới. Đêm nay bom đạn sẽ đổ xuống thành phố này như mưa? Quân đội sẽ chống cự được bao lâu? Sẽ có tấm máu, đĩ cải tạo tập trung?... Tay run rẩy, Phong châm thuốc cho cả ba. Họ im lặng rít thuốc. Những đốm lửa lóe sáng cho thấy ba gương mặt cùng tái nhợt, mệt mỏi. Bất chợt Thương nói khẽ:

– Tiềm hát cho mình nghe một bài đi.

Phong xuống nhà xách lên cây guitar. Nhóm tam ca mô phỏng theo trio Peter, Paul and Mary - nhưng thường bị bạn bè gọi đùa là “Ông bà Táo” - của ba người từng nhiều lần đoạt giải các cuộc thi văn nghệ thời trung học. Sân thượng nhà Thương là một trong những nơi luyện tập của họ. Tiềm có ngón đàn khá tài hoa, lãnh phần đệm nhạc. Phong chơi guitar 2 và thỉnh thoảng thổi melodica. Cả hai cùng hát bè cho giọng nữ chính là Thương. Giọng của nàng trong và du dương, trong khi giọng Tiềm trầm ấm. Đám bạn trong lớp gọi chết tên Tiềm là “Vịt Tiềm”, nhưng đều công nhận con vịt này hát rất hay.

Tiềm đỡ lấy cây đàn, so lại dây rồi hỏi Thương:

– Thương thích nghe bài gì?

– Tiềm cứ hát bài gì Tiềm thích đi.

Tiềm nghĩ ngợi một chút rồi rả rệ nhẹ những nốt nhạc, cất tiếng: *“Giờ này còn gần nhau, gần thắm thiết trong mỗi sâu, gần bối rối biên giới từ lòng đau. Giờ này còn cầm tay, cầm chắc mỗi duyên bẽ bàng, cầm chắc mắt mỗi ngõ ngàng, cầm giá buốt thương đau. Ngày mai ta không còn thấy nhau...”*.

Thương và Phong lặng nghe Cho lần cuối của Lê Uyên Phương, thấy hay lạ lùng trong hoàn cảnh hiện giờ. Vào điệp khúc, Thương hòa giọng theo, nghe càng rã rời, thê thiết: *“Ngoài trời mưa, mưa hoài, gió mưa nã nê. Người ngời nghe xa cách, đá xanh ơi mỗi mòn...”*.

Tiềm chợt buông đàn:

– Xin lỗi hai bồ, mình không hát được nữa.

Ba người nhìn nhau, cùng im lặng một lúc lâu, trong khi tiếng đạn bom vẫn đều đặn dội lại từ phía bắc thành phố. Phong run run nói:

– Bây giờ mà có một trái đạn rơi xuống ngay chỗ này thì sao?

Tiền cười khẽ:

– Càng tốt!

Thương nâng ly lên:

– Nguyên tắc một: Không có gì và không một ai...

Phong chạm ly với Thương:

– Có thể thay đổi...

Tiền chạm ly hai người:

– Tình bạn tụi mình.

Cả ba cùng nâng ly uống cạn, rồi rưng rưng siết tay nhau thật chặt.

“Sắp tới còn là bạn với nhau được không?”

Sao T có thể làm vậy được chứ? Đàn hát những bài nhạc đó! Bão nổi lên rồi, quét sạch ai? Quét anh Cao nổ tung trên trời? Quét ba mình vào trại giam không biết ngày về? Mình giận T ghê gớm.

Mình đã quyết định sẽ không đi với chú Việt. T vì mẹ, P cũng vì ba mẹ mà ở lại, chẳng lẽ mình bỏ mẹ lại một mình trong cảnh khổ đau này? Thương mẹ quá...

Sắp tới bọn mình sẽ thế nào đây? còn là bạn với nhau được không? Không có gì và không một ai... Nhưng T kiểu này chắc thế nào cũng thay đổi... còn mình thì làm sao sống được với chế độ này? Không đồng chí được đâu nha bồ T. Thương thì thương chứ không có chuyện đó đâu!

(nhật ký của Thương)

Một chiếc Jeep mui trần treo cờ xanh đỏ ngôi sao vàng ào ào chạy vào sân Học viện Quốc gia Hành chính. Ngồi chen chúc trên xe có khoảng bảy, tám người mặc đồ đen và quân phục, tay thắt băng đỏ, cầm súng AK. Chừng chục chiếc Honda chạy theo sau, có lẽ của dân “Cách mạng 30”^[6], mặt mũi ai nấy oai phong lẫm liệt. Đoàn xe lượn nửa vòng sân rồi dừng lại trước khu nhà chính.

Tiềm đứng tựa ban-công hành lang tầng trệt, lặng lẽ nhìn ra.

Học viện Quốc gia Hành chính Tiềm đang theo học chuyên đào tạo công chức cao cấp cho chính quyền miền Nam, từ phó quận trưởng trở lên. Chính vì vậy mà một đơn vị của ủy ban Quân quản đã đến tiếp quản ngôi trường rất sớm và ra thông báo trên đài kêu gọi toàn bộ cán bộ công nhân viên, giáo sư và sinh viên đến trường trình diện.

Tiềm vào trường ghi tên và được yêu cầu hôm sau đến hội trường sớm. Một viên cán bộ gầy ốm có nước da xanh mét nhưng nói rất

sung, phân tích tình hình đất nước mấy mươi năm qua. Đảng cộng sản lãnh đạo công cuộc đánh đuổi thực dân Pháp giành độc lập, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ thần kỳ, sau đó tiếp tục chiến đấu kiên cường suốt 21 năm với đế quốc Mỹ... Rốt cục chính nghĩa đã thắng, đất nước tự do thống nhất. Cách mạng rất khoan hồng mở rộng vòng tay, từ nay mọi người hãy chung sức chung lòng dựng xây lại Tổ quốc đàng hoàng, to đẹp hơn. Ông nói sinh viên Quốc gia Hành chánh hãy mừng là còn đang đi học nên chưa có nợ máu với nhân dân. Nhưng phải nhớ mình vào học trường này chẳng khác nào người đang mài gươm dưới trăng^[7], cần tự thay đổi triệt để mới hòa nhập được với cuộc sống mới... Những bài giảng chính trị kéo dài đến ngày thứ ba. Hôm nay, trước giờ giải lao, mọi người được thông báo từ mai ngôi trường này sẽ được giao cho Trường Đoàn Lý Tự Trọng. Dĩ nhiên trường bị giải tán, sinh viên ai về nhà nấy, nhưng các giáo sư vẫn phải hàng ngày tiếp tục vào khai báo quá trình cộng tác với chính quyền miền Nam...

Những người trên chiếc xe Jeep bước xuống và đi qua hành lang để vào văn phòng. Một người trong số đó chợt bước chậm lại nhìn sững Tiềm rồi đứng hẳn lại trước anh:

– Tiềm phải không?

Tiềm cũng đã nhận ra đó là Phước, bạn thân thời trung học của anh Cao. Phước thường đến nhà chơi, nhưng từ khi lên học đệ nhị thì “bày đặt tham gia xuống đường, biểu tình chống Mỹ” và ít ghé hẳn. Cho đến một đêm mưa gió cuối năm đệ nhất, anh đến xin ngủ nhờ với Cao rồi ra đi thật sớm. Sau này Cao mới biết hôm đó Phước bị lộ, đến nhà anh trốn cảnh sát để hôm sau vào chiến khu...

Tiềm cười gượng:

– Chào anh Phước. Coi anh lạ quá!

Phước quả khác hẳn ngày trước. Anh gầy rộc, da xám ngoét, mặc đồ đen quần khăn rằn và đội nón tai bèo, chỉ có nụ cười rộng mở mới giúp Tiềm nhìn ra.

Phước cũng cười:

– Ở rừng ra mà... Em học ở đây à?

Tiềm gật đầu:

– Anh là cán bộ Trường Đoàn?

– Ừ... Anh Cao sao rồi em?

Tiềm ngân ngữ một chút:

– Anh Cao chết rồi!

– Chết? Tại sao lại chết?

Giọng Tiềm khô khốc:

– Anh Cao bị bắn rơi máy bay, hồi đầu năm...

Phước sững người, rồi nhớ ra:

– Anh có biết anh Cao đi không quân...

Anh đưa tay bóp nhẹ vai Tiềm:

– Anh thành thật chia buồn cùng gia đình. Anh sẽ đến thăm bác gái và thắp nhang cho Cao. Cao luôn là bạn anh. Nhà em vẫn ở chỗ cũ phải không?

Phước giữ lời, sáng hôm sau đến thăm mẹ Tiềm. Anh rủ Tiềm thay vì ngồi không ở nhà, hãy vào trường làm việc. Trường Đoàn sắp mở hàng loạt khóa học cho thanh niên các quận huyện vừa được tập hợp vào Hội liên hiệp thanh niên, khóa nào cũng vài trăm người. Trường đang rất cần người phục vụ các lớp học.

Sau khi Phước về, Tiềm hỏi ý mẹ. Bà kêu anh ngồi xuống một bên rồi ngược mắt nhìn lên bàn thờ, khẽ khàng:

– Hôm nay mẹ phải nói thật với con. Ba con không phải bị bệnh chết. Ba con ngày trước theo cách mạng, đi tập kết năm 54, lúc con đang nằm trong bụng mẹ còn thằng Cao mới ba tuổi. Mẹ ở dưới quê bị bọn làng xã quấy rối quá, chịu không nổi phải dắt hai con lên Sài Gòn kiếm sống, nói dối mọi người mình góa chồng. Hơn hai chục năm nay không hề có thông tin gì, ba con còn hay mất mẹ cũng không biết. Nhưng chắc không bao giờ được gặp lại rồi, vì giờ nếu như còn sống

Ông có về quê tìm thì ai biết đường mà chỉ? Cả dòng họ chỉ còn mẹ và dì út thì cùng lên đây hết rồi.

Tiền sững sờ nhìn mẹ. Bà nắm tay anh:

– Mẹ xin lỗi con... Thằng Cao đi thi phi công đậu rồi mới về cho mẹ hay, mẹ cản hết lời nhưng nó không nghe. Mẹ sợ có ngày nó lái máy bay thả bom lên đầu ba nó, nhưng thấy nó vui mừng quá mẹ không dám cho nó hay ba nó đang ở phía bên kia. Nó còn nói không đi không quân cũng bị bắt vào Thủ Đức, ra trường đi tiền đồn coi như chết chắc. Không quân ít nguy hiểm hơn. Nó đã nói vậy làm sao mẹ cản được nữa? Không ngờ cuối cùng số nó quá ngắn...

Mẹ Tiền suy sụp hẳn từ sau cái chết của đứa con đầu giờ càng đau khổ hơn khi thấy sự vô ích của cái chết ấy chỉ mấy tháng trước khi cuộc chiến tranh chấm dứt. Tất cả bạn phi công của Cao đều lái máy bay chạy thoát, nhiều người còn đưa được cả gia đình đi. Mẹ Tiền cứ ngồi sững một chỗ, mọi việc trong nhà đều do dì út chăm lo. Nỗi đau khiến bà như bị hóa đá, không có dì út có lẽ bà đã quy ngã.

Trên bàn thờ, tấm hình anh Cao kế bên hình ba như đang chăm chú nhìn hai người. Mẹ Tiền ho một tràng dài rồi gắng gượng tiếp:

– Giờ đây mọi thứ đã thay đổi. Con nên tập làm quen với chế độ mới, cứ thử đi theo anh Phước một thời gian. Mẹ chỉ cầu Trời nếu ba con còn sống, xin cho hai cha con được đoàn tụ...

Thế là Tiền vào Trường Đoàn, làm trong tổ sinh hoạt, điều động lớp học, phụ trách các tiết mục văn nghệ và sinh hoạt tập thể giữa giờ học. Anh đệm nhạc hướng dẫn học viên hát ca khúc cách mạng. Hầu hết là hành khúc, với lời ca mạnh mẽ, quyết thắng, khác hẳn những bài ca “anh tiên tuyến, em hậu phương” theo điệu boléro mềm người của miền Nam. Tiền còn tập các trò chơi ngoài trời cho học viên. Những năm ở hướng đạo giúp Tiền đủ kỹ năng quản trò. Mỗi cuối ngày tổ lại họp kiểm điểm công việc và phê bình ưu khuyết điểm từng người, Tiền ngờ ngợ hiểu sức mạnh của cách mạng có từ đâu. Họ luôn có một mục đích rõ ràng và rút kinh nghiệm từng ngày để đạt điều mong muốn.

Một buổi chiều, vừa nghỉ giải lao, Tiền bất ngờ nhìn thấy Phong

và Thương đứng ngoài cửa hội trường. Anh chạy ra đón bạn. Thương đố ngay:

– *Tiến về Sài Gòn, ta quét sạch giặc thù...* Không ngờ bồ cách mạng quá nhỉ! Ai là giặc thù của bồ vậy?

Ánh mắt của Thương sắc lạnh y như của giáo sư Cảnh hôm vào trường nộp bản khai quá trình làm việc với chính quyền Sài Gòn tình cờ gặp Tiềm ngồi trò chuyện với Phước trong văn phòng. Tiềm bước ra chào thầy thì ông cười khẩy: “Không dám. Chào ông cán bộ nằm vùng. Ông giỏi thật!” Tiềm không biết nói gì với thầy, y như giờ đây anh đứng lặng người trước hai bạn.

Thương bồi thêm:

– Thôi, chúc bồ mau lên chức! Tôi về đây!

Nàng quay lưng bỏ đi. Phong vội vã chạy theo níu tay:

– Tiềm chỉ đệm nhạc thôi Thương ơi. Bây giờ ai còn ở lại trường thì cũng phải tham gia một cái gì đó...

Thì ra trong khi đứng ngoài chờ, hai người đã chứng kiến cảnh Tiềm đệm nhạc cho tổ trưởng tập hát cho học viên.

Thương vẫn vùng vằng:

– Tiềm có còn được đi học nữa đâu! Sao Tiềm có thể làm như vậy chứ?

Tiềm thở dài:

– Mình sẽ giải thích sau. Nhưng hình như mình cũng chẳng biết mình đang làm gì nữa. Thôi, tội mình ra ngoài kiếm gì uống đi. Hai bồ tìm mình có việc gì?

Chú Việt của Thương cũng là một sĩ quan. Ngày giải phóng ông chạy về miền Tây, trốn học tập cải tạo, tìm cách vượt biển. Ông vừa nhả lên mọi thứ đã sẵn sàng, có thể đưa mẹ con Thương cùng đi. Mẹ Thương nhất định chờ ba Thương về và cũng ngại chuyện nguy hiểm nên bà quyết định không đi, nhưng cho phép Thương tự chọn lựa. Thương liền nghĩ đến hai bạn...

Tiềm và Phong cùng im lặng hồi lâu. Sau khi chiến tranh kết thúc, cuộc sống ngày càng khó khăn. Ai cũng thấy trước sắp tới sẽ là những ngày hết sức gian khổ. Nguồn viện trợ của Mỹ, bầu sữa chính nuôi sống kinh tế miền Nam, đã bị cắt đứt. Hàng triệu người dấn dng đến chế độ cũ nay thất nghiệp. Mấy chục năm binh lửa đã làm đất nước sức tàn lực kiệt. Rồi ý nghĩ “con ngáo ộp” cộng sản rất rấn tay với kẻ thua trận... Ra đi chính là lối thoát cho những người miền Nam từng quen sống đủ đầy.

Tiềm khó nhọc mở miệng trước:

– Hai bồ đi đi. Mình còn mẹ mình. Lúc này mẹ bệnh hoài...

Phong thở dài:

– Ba mẹ mình lúc này già yếu lắm rồi. Mình đi nhà chẳng còn ai...

Phong là con một. Ba là nhà giáo, mẹ bán tạp hóa, gia đình chỉ đủ sống. Như các đại học tư khác, Vạn Hạnh phải đóng cửa ngay sau ngày giải phóng. Phong đang rảnh rang nhất so với Tiềm và Thương, hàng ngày chỉ còn biết đứng trông tiệm phụ mẹ. Hiển nhiên vào lúc khó khăn này, cũng như Tiềm, Phong khó lòng bỏ cha mẹ ra đi.

Thương bối rối nhìn hai bạn:

– Vậy là không bồ nào đi với mình hết?

Phong nắm tay Thương:

– Có sao đâu? Thương cứ đi đi. Thế nào mình cũng gặp lại mà.

Thương quyết định ngay:

– Vậy mình cũng không đi. Ở lại với hai bồ.

Ba người bạn cùng nhìn nhau, mỉm cười.

Rồi Thương rủ:

– Đi ăn cái gì đi! Mình vừa bán bớt một cái tivi, có tiền đây!

Phong sáng mắt:

– Đúng rồi! Đói quá! Không biết “Ông thầy” lúc này còn bán không?

Thương cười:

– Còn! Hôm nọ mình buồn quá, chạy lang thang chơi thấy “Ông thầy” vẫn còn bán. Gặp mình, ông chạy ra trách sao lâu quá không thấy bọn mình tới.

“Ông thầy” là biệt hiệu của ông chủ một quán ăn nhỏ nhưng âm cúng, không sang trọng cũng chẳng quá bình dân, ở khu Đakao, từ trường Văn Khoa đi năm phút là tới. Ông người Tiều, tướng cao lớn mập mạnh, nấu ăn cực ngon. Quán ông có đặc điểm kén khách, sẵn sàng mời ra nếu thấy ai ồn ào, say sưa, xấc láo... Dân du đảng xăm mình cũng không dám giỡn mặt khi thấy ông kên càn như ông hộ pháp, một tay cầm con dao chặt thịt bén ngọt, tay kia thủ cây giữa mài dao nhọn hoắt như một lưỡi kiếm. Nhưng điều đáng nể nhất, khiến ông được đặt cho biệt hiệu đầy kính trọng ấy, chính là việc ông quản lý hai bà vợ Việt cùng ở chung nhà. Ông nấu ăn, hai bà vợ chạy bàn, xưng hô “chị, em” hòa thuận. Nhiều khách đàn ông theo xin “cắm nang”, ông cho trang cuối là nửa câu ca dao Việt Nam: “*Làm trai hai vợ phải thương cho đều*”.

“Ông thầy” đặc biệt tôn trọng khách hàng giáo sư, sinh viên. Riêng với nhóm Thương, ông coi như khách ruột. Thương biết ông từ lúc còn nhỏ thỉnh thoảng theo ba mẹ đến quán. Lên đại học, đi kèm trẻ có chút tiền, Thương đưa hai bạn đến vài lần, lần nào cũng được ông tiếp đãi nồng hậu, luôn có một món “quái đản”^[8].

“Ông thầy” cười toét miệng khi ba người bạn bước vào quán:

– Hầy, *pa nị*! Lâu quá mới thấy tới! Tính *pổ* quán này luôn sao? Vậy không tốt đâu!

Thương cười:

– Lúc này “mậu lúi”^[9] rồi “ông thầy” ơi! Mới bán cái tivi có chút tiền đây!

“Ông thầy” nhăn mặt:

– Vậy càng không tốt! Lúc này ngộ kiếm được ít thôi, nhưng vẫn đãi *pa nị* được mà!

Phong ái ngại nhìn quanh cái quán vắng lẽ tèo tèo vài ba bàn khách, khác hẳn ngày trước:

– Hôm nay có gì ngon không “Ông thầy”?

“Ông thầy” vỗ vỗ lên trán:

– Lúc này hàng hiếm quá, món ngon ít, lại mắc... *Pa* nì ăn cơm phải không? Vậy ăn tạm heo quay hấp khoai môn, trứng chưng tam hoàng, ớt dồn thịt và canh củ sen cho mát. Được không?

– Vậy là ngon quá rồi! - Thương vui vẻ gật đầu.

“Ông thầy” cầu nhàu trước khi quay vào bếp:

– Không ngon cũng không có gì khác đâu. Heo quay mỗi ngày ngộ chỉ lấy được vài ký, có hôm còn không có. Ăn đỡ đi mấy nị.

Trong khi chờ thức ăn dọn ra, Thương bắt đầu tra khảo Tiềm:

– Hồi nãy Tiềm nói sẽ giải thích sau. Bây giờ nói được chưa?

Tiềm kể chuyện nhà mình, rồi nói:

– Thật lòng không phải vì Tiềm có ba đi theo cách mạng mà bây giờ Tiềm theo họ. Chưa chắc ba Tiềm còn sống, mà còn sống cũng chưa chắc Tiềm được gặp. Bây giờ khai ra cũng đâu có bằng chứng gì... Chỉ vì anh Phước kêu quá mà Tiềm đang không biết làm gì, ở nhà vừa buồn vừa không có gì ăn. Anh Phước còn hứa sẽ cấp nhu yếu phẩm để Tiềm đem về cho mẹ...

Thương và Phong trầm ngâm hồi lâu, thương cho hoàn cảnh bạn mà cũng cảm cảnh cho mình. Nhà đứa nào cũng đang quá khó khăn. Ba Phong được cho đi dạy lại nhưng hai tháng rồi chưa có lương. Nhà Thương càng thê thảm hơn, phải bán dần đồ đạc trong nhà sống qua ngày. Bữa ăn hôm nay quả là một cơn bốc đồng đúng kiểu của Thương.

Nhưng rồi những món ăn nóng hổi đã được hai bà vợ bưng ra, bốc mùi thơm lừng. Thương nuốt nước miếng, lập tức bới cơm:

– Hấp dẫn quá! Thôi, tạm thời cứ vậy đi! Ăn cái đã!

Ba người đang ăn ngon lành thì đích thân “Ông thầy”

tươi tỉnh bung ra một cái đĩa nhỏ:

– Món “quái đản” đây! Nị Thương thích lắm nè!

Thương reo lên:

– Gan cháy tỏi! Trời đất, lâu lắm mới thấy!

Những miếng gan heo được ướp tầm gia vị rồi chiên áp chảo cho đến lúc khô cứng vừa thơm vừa bùi vừa béo, là một trong những món độc chiêu của “Ông thầy”. Ông ngồi ở chiếc bàn kê bên, hài lòng nhìn ba người bạn đang ăn lấỵ ăn để:

– Mấy nị ăn được không?

Tiềm thật tình:

– Cảm ơn “Ông thầy”. Mấy tháng nay tôi mới được ăn một bữa ngon như vậy!

“Ông thầy” chợt buồn hiu:

– Mấy nị ăn đi, ăn cho hết đi. Thích ăn gì nữa cứ nói, ngộ đấi luôn. Mai mốt chắc ngộ đóng cửa quán!

– Sao vậy “Ông thầy”? - Thương ngạc nhiên.

“Ông thầy” nhăn nhó tuôn ra một tràng:

– Người ta vừa thông báo, sắp tới phải cải tạo cái mụ nội gì đó. Quán ăn nào cũng phải đăng ký vào hợp tác xã ăn uống của nhà nước, đang làm chủ thành làm công, tiền lời nhà nước lấy hết. Cải tạo cái gì? Ăn cướp thì có! Ngộ là thằng ngu à? Chẳng thà dẹp tiệm còn hơn!

Phong cười:

– Phải rồi! Chứ “Ông thầy” vô làm nhà nước là sẽ bị cho đi cải tạo liền!

– Cái gì? Ngộ có tội gì chớ? - “Ông thầy” trợn mắt.

– Thì tội có hai bà chứ tội gì! Cái đó cách mạng gọi là “hủ hóa”!

Mọi người trong quán, kể cả hai bà vợ và mấy người khách, cùng bật cười. “Ông thầy” có vẻ ngỡ ngàng:

– Tại số ngộ như vậy mà... Không cãi số được đâu! Cãi là chết đó!

Thương ghẹo:

– “Ông thầy” ơi, tụi ngộ thác mắc hoài, “Ông thầy” hai vợ như vậy thì tối ngủ làm sao?

“Ông thầy” giải đầu:

– Thì ngộ *pắt* ghé *pố* nằm giữa, chạy qua phòng *pên* này một chút, rồi *pên* kia một chút...

Ai nấy cười nghiêng ngửa, tạm quên hết ưu phiền.

“Chúng ta không đưa mọi thông tin về mọi vấn đề...”

Those were the days my friend. We thought they'd never end. We'd sing and dance forever and a day we'd live the life we choose. We'd fight and never lose. For we were young and sure to have our way... [\[10\]](#)

Đó là những ngày đẹp nhất đời tôi.

Những ngày tôi, Thương và Tiềm đi học bên nhau ở Đạt Đức. Chỉ biết học hành, vui chơi, sống mở lòng với mọi người. Không phải lo toan, bận bịu bất cứ điều gì ngoài việc học. Không phải rào trước đón sau, che đậy, giả dối, tính toán...

Tôi thấy lại trước mắt mình gương mặt dễ thương và dịu dàng của Thương. Thấy lại những ngày ba đứa đi chơi với nhau trên đường phố Sài Gòn ngập nắng. Nghe lại tiếng cười giòn tan của Thương, tiếng đàn mướn rượt của Tiềm, cùng bao ca khúc ba đứa từng ngồi nghe chung...

Thương ơi... You once were a true love of mine [\[11\]](#) ...

(hồi ức của Phong)

Giang sinh năm 1975 buồn và lạnh hơn mọi năm. Các nhà thờ làm lễ trong không khí ít tưng bừng như trước. Đời sống sau khi đổi tiền càng khó khăn hơn. Đợt cải tạo công thương nghiệp đầu tiên đã biến tất cả mọi ngành hàng thành của quốc doanh. Mọi thứ vật dụng thiết yếu cho cuộc sống hàng ngày, gọi chung là “nhu yếu phẩm”, chỉ phân phối dưới mức nhu cầu cho những ai là cán bộ công nhân viên. Tiền lương cực thấp. Hàng hóa bỗng dưng biến đâu hết, người dân chỉ có thể mua ở chợ đen với giá cao ngất.

Còn đâu những Noel thiên hạ ăn mặc đẹp đẽ xô ra đường đi nhà

thờ, đi ăn uống và đến các bal de famille^[12] nhảy đến khuya xong kéo nhau về nhà ăn reveillon^[13]?

Gia đình Thương có đạo và Thương muốn giữ nếp nhà. Nàng bán luôn bộ salông, mua con gà về quay, mời hai bạn đến ăn tiệc nửa đêm sau khi đi nhà thờ về, y như mọi năm. Thương mở chai vang đỏ cuối cùng. Họ ăn thật chậm để thưởng thức món thịt gà thơm đến tận chân răng khá lâu chưa được ăn. Phong vừa nhai vừa nói:

– Nghe nói ngoài Bắc muốn làm thịt con gà mình nuôi cũng phải làm đơn xin phép chính quyền. Họ phải ăn lén, cắt cổ gà không cho kêu, chôn lông để đừng bị phát hiện...

Thương nghiêm mặt:

– Bỏ nói chuyện phản động xuyên tạc chủ nghĩa xã hội tui kêu công an bắt bây giờ!

Phong làm bộ sợ sệt chấp tay:

– Dạ em lỡ dại, cán bộ tha cho!

Rồi bật cười ha hả:

– Không ngờ bỏ học chính trị tiếp thu giỏi quá! Tốt! Tốt!

Thương cũng cười:

– Thì sáng ra những vấn đề đang tối và tối thui những vấn đề đang sáng mà!

Phong gheo Thương vì từ sau ngày 30-4 tới giờ, trường của Thương toàn học chính trị miệt mài. Thấy mặt Tiềm vẫn dàu dàu, không hưởng ứng chuyện đùa, Phong hỏi:

– Có gì mà lo nghĩ quá vậy Tiềm?

Tiềm thở dài sườn sượt:

– Tao đang lo sắp tới Thương hết đồ để bán thì lấy gì ăn?

– Đừng có *no*, để cán bộ *no*! - Thương giả đờ nói ngọng.

Cả ba cùng bật cười, chảy cả nước mắt.

Thương đứng lên mở máy cho chạy một đĩa nhạc. Những ca khúc Noel êm đềm và nhẹ nhàng vang lên. Cả ba cùng mơ màng nhớ về những Giáng sinh trước.

– Cứ vậy hoài chắc mình rồi cũng phải chia tay với cái Kenwood này thôi! - Thương nói nhỏ như một tiếng than.

Sở thích chung lớn nhất của ba người bạn là nghe nhạc. Chiếc pick-up lớn như một cái tủ này của Thương, chính là “đồ chơi” xịn nhất trong mấy chiếc máy nghe nhạc của ba người. Biết bao lần ba người bạn đã ngồi bên nhau ở bộ salông nhà Thương, dưới chup đèn vàng ấm, nghe những đĩa nhạc yêu thích từ cái máy này. Tiềm cũng có một chiếc máy quay băng Akai anh Cao đem về, nhưng cả bọn vẫn thích nghe nhạc từ đĩa nhựa, dù mất thời gian nhưng được chọn từng đĩa hợp với tâm trạng từng lúc hơn. Và cái Akai ấy, Tiềm cũng vừa bán để mua thuốc cho mẹ rồi!

Phong và Tiềm ái ngại nhìn bạn. Cả hai cùng hiểu bên trong vẻ ngoài bình tĩnh và cứng cáp của Thương là một sự chịu đựng mệt mỏi những biến đổi cuộc sống dồn dập. Năm Thương thi vào Sư phạm, chỉ có hệ hai năm dành cho giáo sư trung học đệ nhứt cấp^[14]. Thành phố giải phóng lúc Thương sắp tốt nghiệp. Đến trường, bạn cũ vắng quá nửa. Chi hội thanh niên được thành lập từ các sinh viên “nằm vùng” và những người có lý lịch tốt, làm thành phần cốt cán trong lớp. Rồi xuất hiện thêm những người lạ nói tiếng Việt như chim hót. Đó là các sinh viên miền Bắc theo cha mẹ vào Sài Gòn công tác. Họ thuộc thành phần gia đình cán bộ và có cách sinh hoạt, ăn nói khác hẳn mọi người. Vào thảo luận chính trị là chiếm hết diễn đàn và không giấu diếm vẻ khinh thị “nhận thức non yếu”, “ảnh hưởng chế độ thực dân mới”... của đám sinh viên Sài Gòn. Hàng loạt bài giảng chính trị nổi nhau liên miên. Đất nước Việt Nam với rừng vàng biển bạc và sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản rồi đây sẽ giàu có không thua bất cứ quốc gia nào. Một giảng viên còn hồn nhiên ví von mỏ dầu của Việt Nam như con voi, trong khi mỏ dầu của Ả Rập chỉ như con tem... Tất cả ra rả ã vào tai, khi trong đầu Thương cứ mãi lo nghĩ không biết giờ này ba đang khổ sở thế nào, cuộc sống mẹ và mình sắp tới ra

sao... Tháng trước, Thương theo mẹ lặn lội ra Vĩnh Phú thăm nuôi ba lần đầu tiên. Ba gầy nhom, sún răng, ghẻ chốc..., mắt sáng rỡ khi nghe trong giỏ quà có món mắm ruốc xào thịt ba rọi ngày xưa ông vẫn chê không ăn. Hai mẹ con Thương lặng lẽ chảy nước mắt, vậy mà còn bị ông rầy khế, nói khóc lóc coi chừng bị đuổi về sớm!

Gia đình Thương chỉ thuộc hàng trung lưu như nhiều gia đình sĩ quan cấp tá khác. Vắng trụ cột chính là ba, mẹ con Thương như người đang đi thuyền bị hất văng xuống nước, tự bơi. Mẹ Thương làm việc ở bộ tài chánh, thất nghiệp ngay tức thì. Thương muốn bỏ học nhưng không biết sẽ làm gì giúp được mẹ...

* * *

Đầu năm 1976, anh Phước nhận công tác khác. Trường Đoàn dời về Bà Chiểu, tinh gọn lại biên chế vì các lớp học ít dần, vả lại tổ chức cũng đã có thời gian sàng lọc người. Một cựu sinh viên Quốc Gia Hành Chánh lại có người anh tử trận, sao có thể được làm việc ở một nơi chuyên đào tạo người cộng sản trẻ? Ban giám hiệu nói không đủ biên chế để nhận Tiềm rồi cấp giấy giới thiệu anh về địa phương công tác. Với lý lịch đó, Tiềm tiếp tục không được hoan nghênh ở phường đoàn. Họ chỉ sử dụng khả năng đàn hát của Tiềm trong các buổi sinh hoạt thanh niên, việc mà Thương cực lực phản đối không muốn Tiềm làm.

Mẹ Tiềm héo hắt dần rồi bị sưng phổi sau một cơn cảm lạnh. Thuốc men thiếu thốn và không còn ý chí chống lại bệnh tật, bà chết trên tay Tiềm khi chưa đến ngày giỗ đầu của anh Cao. Phút cuối, hai tay mẹ nắm tay Tiềm thật chặt, mắt chăm chăm nhìn anh, ứa lệ. Tiềm ngơ ngác nhìn xuống đôi tay gầy guộc của mẹ, không hiểu nổi tại sao đôi tay nhỏ xíu này có thể một mình buôn gánh bán bưng nuôi hai anh em Tiềm ăn học suốt bao nhiêu năm? Đôi tay trơn, không một món nữ trang, hằn những đường gân xanh. Đến tận giây phút này, Tiềm chưa từng thấy mẹ có được một ngày an nhàn, hạnh phúc. Thấy môi mẹ mấp máy, Tiềm cúi xuống áp sát tai, chỉ nghe được ba tiếng cuối cùng: "Tội nghiệp con!". Tiềm bật khóc.

Thương và Phong lại có mặt bên bạn suốt đám tang. Thương ra phường xin khai tử để lấy giấy giới thiệu đi mua vải xô về may áo

tang, còn Phong chạy đến chùa nơi mẹ Tiềm là Phật tử để lo đất chôn cất. Đám tang diễn ra trong cô quạnh, chỉ vài người hàng xóm đến tiễn. Tiềm bưng ảnh mẹ đi trước quan tài, mặt đờ đẫn vô hồn. Bốc nắm đất cuối cùng ném xuống chia tay mẹ, Tiềm chợt thấy trời đất quay cuồng, ngã chúi xuống huyết. Đứng sát bên Tiềm, Thương hốt hoảng nhảy theo, ôm bạn và khóc.

Trong khi đó, cuộc sống của Phong bất ngờ gặp ngã rẽ thuận lợi. Ngày Tết, một nhóm học trò cũ của ba Phong, sau một buổi họp mặt đã kéo nhau đến thăm thầy. Trong số này có Hai, đã tham gia phong trào sinh viên đấu tranh, hiện đang làm trong ban biên tập tờ bản tin *Vì Dân*. Khi biết Phong từng học báo chí và hiện không có việc làm, anh Hai nói Phong cứ thử về làm việc với anh. Tờ bản tin của giới trẻ ở một thành phố lớn sẽ không dừng lại ở mức mỗi tuần xuất bản một kỳ vài nghìn bản in. *Vì Dân* đang muốn phát triển mạnh hơn, cần tuyển thêm phóng viên. Dù Phong mới đang học năm thứ hai nhưng hãy cứ thử. Theo anh Hai, nghề báo đòi hỏi năng khiếu và lòng yêu nghề hơn bằng cấp. Hồi ở chiến khu, anh làm công tác tuyên huấn và có được cử đi học một khóa báo chí trong sáu tháng, “Vậy là đủ xài”. Theo anh, Phong cứ vào thử việc một thời gian.

Phong hỏi ý ba. Ba trầm ngâm một chút rồi nói:

– Đây là công việc con chọn học, được làm thì quá tốt. Làm việc với chữ nghĩa, ba thấy không lời dạy nào hay hơn hai câu của cụ Đồ Chiểu: “*Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm. Đám mấy thằng gian bút chẳng tà*”. Hãy viết vì cái tốt và đả phá cái xấu. Người dân thời nào cũng thấp cổ bé miệng. Quyền lực của nhà báo không nhỏ, hãy tâm niệm làm báo là để giúp người chứ không phải để mưu cầu lợi danh. Có điều ba hơi lo là việc làm báo trong chế độ này chắc khác nhiều so với trước đây. Con nên vừa làm vừa học hỏi, thấy không phù hợp thì cứ nghỉ chứ đừng gắng gượng.

Ngày đầu tiên, anh Hai giao Phong đi viết bài về phong trào thi đua sản xuất ở một nhà máy dệt. Hướng dẫn duy nhất: hãy đến tìm hiểu ở Đoàn thanh niên của nhà máy. Chưa từng vào bất cứ nhà máy nào, cầm tờ giấy giới thiệu trong tay, Phong hỏi hộp lên đường. Hóa ra công việc tương đối dễ dàng. Anh được một cán bộ Đoàn ở nhà máy tiếp đón, cung cấp thông tin và đưa xuống phân xưởng gặp vài công

nhân điển hình. Đêm đó Phong thức trắng vật lộn với chục trang ghi chép và hàng xấp báo cáo, để viết xong bài báo đầu tiên của đời mình: *Chạy đua trong mùa Xuân*. Anh Hai đọc, hài lòng: “Tốt lắm! Bài viết cho thấy rõ không khí thi đua sôi nổi ở nhà máy với vai trò tích cực của từng công nhân. Nhưng em viết dài quá...”. Anh cúi xuống, nhẩm tính: “Hai ngàn ba trăm chữ, trong khi bài viết này chỉ được dành nửa trang báo, tức một nghìn hai trăm chữ cộng với ba tấm ảnh chân dung của ba công nhân tiêu biểu. Em đem về tụi cắt bớt giùm anh đi!”. Thấy Phong ngòai thù người trước mệnh lệnh tụi cắt bớt gần phân nửa số chữ đã dày công viết, anh Hai cười: “Đừng tiếc! Bài học đầu tiên: ngắn gọn là tiêu chuẩn hàng đầu của báo chí, nhưng phải súc tích, đầy đủ thông tin”. Phong bản khoắn: “Còn ba tấm ảnh thì sao anh?”. “Chiều nay phóng viên ảnh sẽ đi chụp. Nếu em biết chụp ảnh thì đỡ mất công hơn, nhưng thôi, cứ từ từ học sau”. Phong dợm bước đi ra thì anh Hai lại gọi giật: “Anh thấy em không ký tên. Hãy chọn cho mình một bút danh. Nên suy nghĩ kỹ vì nó sẽ có ảnh hưởng đến sự nghiệp của em và theo em đến hết đời”.

Phong ngòai thật lâu trước trang giấy trắng, viết ra hàng chục cái tên nhưng mãi vẫn không vừa ý. Một gương mặt cứ lờn vờn hiện ra trước mắt Phong, với đôi mắt tinh anh, chiếc mũi xinh xắn và đôi môi mọng đỏ cong lên ở hai khóe. Gương mặt thông minh, hồn nhiên và dễ thương. Của Thương chứ còn ai khác?

Cuối cùng, Phong dừng lại thật lâu trước cái tên Phong Ái. Liệu có ai, nhất là Thương, hiểu được “Ái” có nghĩa là “Thương”? Có thể nào qua bút danh này Thương sẽ hiểu cho điều sâu kín trong Phong? Từ lâu, Phong biết mình đã yêu Thương. Chỉ cần một ngày không gặp đã thấy nhớ, nhớ không chịu nổi. Đêm nằm cứ trần trọc nhớ những hình ảnh và câu nói của Thương trong ngày, ngay cả mùi dầu thơm nhẹ mát Thương thường dùng cũng theo Phong vào giấc ngủ. Buổi sáng vừa thức dậy lại muốn được gặp ngay. Một cái nhăn mặt nhíu mày của Thương đủ làm Phong lo âu, một tiếng cười của Thương đủ làm Phong ấm áp... Phong Ái hay Ái Phong? Hay nhất là Thương Phong, nhưng lộ liễu quá!

Anh Hai liếc qua, hỏi ngay:

– Có con bồ tên Ái phải không?

Phong giật mình:

– Đâu có anh Hai.

– Đừng qua mặt anh! - anh Hai cười - Một tỷ lệ đáng kể bút danh trên đời có yếu tố của tình yêu. Điều đó tốt thôi, có gì phải sợ? Nhiều người làm việc rất tốt, khi có tình yêu là động lực.

Bài thứ hai Phong được giao, viết về những thay đổi lột xác ở một phường khu Ngã ba Chú Ía Gò Vấp, nơi ngày xưa lừng lẫy tệ nạn dĩ điểm. Nhờ chính quyền cách mạng xử lý rất mạnh tay, như bắt người đi chơi gái đeo tấm bảng “Tôi đi mua dâm” to đùng trước ngực đi vòng vòng khắp các con phố, đưa các chủ chứa và gái điểm đi lao động ở các trường “phục hồi nhân phẩm”..., các tệ nạn lưu niên nhanh chóng bị xóa. Phong xin được một tấm ảnh chụp người đeo bảng, mừng hóm đem về. Anh Hai gọi Phong lên trả tấm ảnh, vừa cười vừa lấy bút gạch bỏ vụn đeo bảng trong bài: “Đặng như vậy thấy chính quyền mình thô bạo quá! Mua dâm là một nhu cầu có thật, đã có hàng nghìn năm, trên khắp thế giới, có cầu tức có cung... Nói thật với em, một số bạn bè anh trước khi vào chiến khu cũng có ghé Ngã ba Chú Ía, vì biết những ngày sắp tới sẽ không có “vụ đó”, trong khi cái chết luôn cận kề. Em cứ ghi là sự thay đổi đến từ nhiều biện pháp giáo dục, thuyết phục, chỉ cưỡng chế khi không chấp hành. Cái chính là mô hình cải tạo một phường tệ nạn như thế nào, đưa người dân vào các ngành nghề lao động chân chính ra sao, hội phụ nữ, đoàn thanh niên làm gì...” Phong cãi: “Em thấy bài học chính ở đây là biện pháp cứng rắn. Với những người đó, không thể giáo dục thuyết phục được”. Anh Hai nhướn mắt: “Em đồng tình với các giải pháp thô bạo, xúc phạm nhân phẩm?” Phong cứng cổ: “Vâng, trong trường hợp này”. Anh Hai nhìn Phong một lúc rồi ôn tồn: “Đúng vậy, và nếu cần, sẽ cứng rắn hơn nữa. Đó là sự chuyên chính của giai cấp vô sản, đã làm là sẽ làm cho bằng được, bằng mọi biện pháp. Nhưng không cần thiết đưa những điều đó lên mặt báo. Bài học về quản lý, cải tạo, tự các phường sẽ có báo cáo điển hình, học tập lẫn nhau. Chúng ta là báo chí xã hội chủ nghĩa. Chúng ta không đưa lên mặt báo mọi thông tin về mọi vấn đề. Chúng ta chỉ đưa những gì nên đưa, có lợi cho sự nghiệp chung. Những biện pháp thô bạo với người dân, dù có mục đích tốt, vẫn rất dễ bị địch xuyên tạc...”.

Đó là bài học đầu tiên về báo chí cách mạng, khác hẳn những bài học nhập môn về nghề báo trong hai năm đầu đại học của Phong.

Bài báo thứ ba của Phong là về phong trào văn nghệ ở một trường đại học, vừa được giải cao nhất trong hội diễn giáo dục toàn thành. Phong đánh giá cao phong trào ca hát sôi nổi tại đây, nhưng nhận xét quá dư thừa ca khúc chiến đấu mà thiếu bài hát về tình bạn, tình thầy trò cùng các tình cảm trong sáng đầu đời của tuổi trẻ. Điều đó làm không khí văn nghệ học đường đầy chất gân guốc, thiếu nét trẻ trung, dễ thương cần có. Đến bài thứ tư viết về một nữ thương binh biệt động từng chiến đấu rất ác liệt hồi Mậu Thân, Phong cảm cảnh trước hoàn cảnh sống quá vất vả hiện nay của chị: “Khi lao vào lửa đạn và sẵn sàng chấp nhận cái chết cho Tổ quốc, chị Hồng không hề nghĩ mình sẽ được phong Anh hùng. Chị bị thương nặng, mất một tay, bị tù nhiều năm ở Côn Đảo. Giờ đây trở về đời sống dân thường, chị vẫn không đòi hỏi gì. Nhưng đến nhà chị, trước cảnh sống quá túng túng, thiếu thốn, ai lại không chạnh lòng về sự đền đáp của xã hội?...”.

Sau khi Vi Dân đăng cả bốn bài, anh Hai gọi Phong vào phòng, có một phụ nữ trẻ ngồi sẵn:

– Qua các bài viết của em, ban biên tập thấy có thể yên tâm nhận em vào làm việc, trước mắt là phóng viên tập sự. Xu hướng và năng khiếu của em rất phù hợp lãnh vực chính trị - xã hội. Bài viết có bố cục vững, cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, có chính kiến riêng, tạo sự đồng cảm cho người đọc... Đó là các ưu điểm. Nhược điểm của em là xu hướng cực đoan, quá khích, rất dễ dẫn đến chủ quan, tả khuynh. Điều này em nên tự lưu ý và khắc phục, qua thực tế công việc. Tạm thời em sẽ được phân về ban Chính trị - xã hội, trưởng ban là chị Minh đây.

Minh có đôi mắt to và sắc, có vẻ lớn hơn Phong vài tuổi. Khác với nhiều dân cách mạng lúc ấy, chị ăn mặc rất đẹp, bộ trang phục may cắt khéo làm tôn hẳn thân hình nở nang, cân đối. Chị mỉm cười bắt tay Phong, bàn tay mềm mại, mát rượi:

– Chào bạn. Tôi là Ngọc Minh, trước là sinh viên Văn khoa. Tay ngang về làm báo thôi, mình cùng giúp nhau nhé!

Ấn tượng đầu tiên về sếp Minh thật dễ chịu...

Phong gom nhuận bút bốn bài báo đầu tiên, mời Thương và Tiềm đi Wăn. Sau cải tạo công thương nghiệp, “Ông thầy” giữ lời, đóng cửa tiệm đi đâu mất. Họ ra quán bánh xèo ở Tân Định, sau khi gia nhập hợp tác xã ăn uống bỗng không còn ngon như trước, cung cách phục vụ cũng tệ hơn. Nhưng giờ đây biết tìm đâu ra một quán ăn như ý? Trong khi ăn, Thương bình luận:

– Có lẽ nên sửa “cửa hàng ăn uống” thành “cửa hàng ăn uống” mới đúng hơn.

Tiềm nghiêm giọng:

– Đất nước ta còn nghèo, được ăn thế này là mừng rồi Thương ơi! Tập trung đi!

Ba cái bánh xèo được thanh toán gọn gàng. Phong gọi thêm ba cái nữa, rồi ngạp ngừng hồi lâu mới hỏi hai bạn:

– Sao không nghe bồ nào nói gì về các bài báo của mình hết vậy? Liệu mình có thể trở thành một nhà báo hay không?

Thương cười phá lên, nhìn Tiềm:

– Biết ngay mà!

– Biết cái gì? - Phong trợn mắt.

– Thì hai đứa mình đã bàn, biết thế nào nhà báo lớn cũng hỏi thấy mấy bài báo thế nào... Bọn mình giả bộ lơ, y như rằng nhà báo lớn chịu hết nổi!

Phong tức tối:

– Mình rất cần nhận xét của hai bồ. Đọc xong phải có ý kiến giúp bạn chứ! Coi bạn có nên tiếp tục theo nghề báo hay không?

Thương vẫn vừa nhìn Phong vừa mỉm cười. Gương mặt sáng trưng, đôi mắt long lanh, đôi môi tươi tắn, trông Thương xinh đẹp, dịu dàng và thân thiết quá! Phong bỗng thấy người chệnh choáng, quên hết tất cả, nào là báo chí, nào là “ăn uống”, cùng mọi thứ chuyện trên đời. Trước mặt Phong, chỉ còn mỗi mình Thương. Những âm thanh

ồn ào chung quanh cũng như bị tắt ngang. Tai Phong chỉ còn nghe mỗi giọng nói êm ái của Thương:

– Bờ viết vậy là OK rồi. Nhưng mình có cảm giác thiếu thiếu thế nào. Hình như bờ viết chưa hết suy nghĩ của mình thì phải?

Phong nhìn sững Thương. Nàng quả là một người đọc tinh nhạy. Vài bình luận của Phong, mà anh Hai nói là “cực đoan”, đều bị cắt bỏ hoặc biên tập nhẹ đi. Anh nói: “Bị cắt bài nhiều khi đau như thiến. Nhưng như anh nói, không phải chuyện gì mình biết hoặc mình nghĩ đều có thể đưa lên báo. Nhà báo giỏi là người không bình luận nhiều. Hãy để các sự kiện, chi tiết trong bài làm người đọc tự cảm nhận điều mình muốn nói. Làm sao để khi đọc xong, họ sẽ tự bình luận như ý mình. Vậy mới siêu”.

Phong kể các bạn nghe những khó khăn đầu tiên mình gặp. Vẫn là Thương phán:

– Ở những nước nhỏ, lạc hậu hoặc độc tài, không có kiểu tự do báo chí như Phong học đâu. Thời ông Thiệu hay thời bây giờ cũng vậy thôi. Đừng có mơ!

Thấy Tiềm chỉ ngồi im, Phong quay qua:

– Mà... Nói gì đi chứ?

Giữa hai thằng con trai với nhau họ luôn xưng hô “mày, tao”.

– Tao chỉ thắc mắc về cái bút danh thôi - Tiềm cười mỉm - Tại sao lại là Phong Ái?

Phong liếc nhanh qua Thương. Mặt nàng vẫn tỉnh bơ:

– Mình đoán chắc bờ Phong mới quen em nào tên Ái?

Chẳng ai nghĩ Ái là Thương sao? Phong hơi thất vọng, nhưng lại thấy yên tâm trước điều bí mật chưa ai biết:

– Mình chẳng có gì bí mật với hai bờ đâu. Nhưng cho phép mình tạm thời chưa nói về chuyện đó. Một ngày gần đây thôi.

Đưa Thương về tận nhà, thấy Tiềm có vẻ buồn, Phong rủ:

– Mới tám giờ, về nhà không biết làm gì. Mình ghé đâu làm vài ly

đi.

Họ tập vào một quán nhậu trên lề đường. Phái nam ở tòa soạn *Vi Dân* hầu hết khoái nhậu, chiều nào cũng kéo nhau ra quán cóc. Phong được “kết nạp” ngay vào hội, trở thành “nhân tố mới” vì uống khá tốt, điều chính Phong không ngờ. Tửu lượng Tiềm cũng không vừa. Hơn nửa năm ở trường Đoàn, một trong những điều làm Tiềm ngạc nhiên là dân cách mạng uống rượu rất ghê, nhất là những người gốc miền Tây. Không thể không tham gia, từ người chưa quen nhậu, đồ Tiềm lên nhanh. Nói như anh Phước thì Tiềm thuộc loại “biết nhậu từ trong bụng mẹ”.

Hai người dứt hai xị một cách nhẹ nhàng. Phong gọi hai xị nữa, cảm thán cụng ly với Tiềm:

– Mới năm ngoái tao đâu ngờ có ngày hai đứa ngồi nhậu rượu để với nhau trên nắp cống này!

– Tao thì không bao giờ nghĩ chỉ trong một năm mất hết mẹ và anh, còn mỗi mình trên đời - Tiềm buồn bã nói sau khi uống cạn ly rượu.

Đến xị rượu thứ ba thì cả hai cùng ngà ngà say. Bỗng dưng Phong thấy muốn trút hết nỗi lòng với bạn:

– Tiềm ơi, bộ mày không biết bút danh của tao có nghĩa gì thật à?

Tiềm nhướng mắt, nhìn Phong chờ đợi. Phong quyết định nói luôn:

– “Ái” có nghĩa là “Thương”. Mày có tin tao đã yêu Thương không? Tao yêu Thương lắm, Tiềm ơi, nhưng sao tao vẫn không dám nói với Thương vậy Tiềm?

Tiềm đờ đẫn nhìn Phong hồi lâu.

– Mày nói gì đi chứ? Theo mày, tao có nên nói với Thương ngay lúc này? Liệu tao có thể hy vọng gì không? Mày có ý kiến gì giúp tao không? Tao đang rối trí quá! - Phong sốt ruột.

Tiềm cứ nhìn Phong, một lúc sau mới nói:

– Nói ra rồi thì nhẹ người, phải không? Theo tao, mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi. Thương đâu thân với ai ngoài hai đứa mình! Còn mày thì

quá xứng đáng với Thương, nhất là khi giờ đây đã có một việc làm tốt. Nhưng tao nghĩ, đừng nên làm Thương bị đột ngột. Mà hãy phát ra nhiều tín hiệu hơn, chăm sóc Thương nhiều hơn, rồi đợi một dịp nào đó thân mật giữa riêng hai người hãy nói... Thấy khó quá viết thư cũng được...

Phong mừng rỡ chồm tới nắm tay Tiềm:

– Vậy là mày ủng hộ tao phải không? Tao mừng quá! Được mày giúp thì còn gì bằng!

Tay run run, Tiềm rót hai ly rượu mới, cụng với bạn:

– Yên tâm, tao sẽ giúp mày hết mình...

Hết ba xị mỗi người thì Phong say mềm. Nửa đêm, Tiềm kè bạn về đến tận nhà, rồi một mình lằng lằng dong xe qua các đường phố. Gió đêm mát lạnh thổi vào mặt Tiềm. Những nốt nhạc buồn của *Cho lần cuối* lại mơ hồ vang bên tai anh.

* * *

Thương vừa dắt xe ra khỏi cổng trường, đã thấy Phong chờ sẵn, hốt hoảng:

– Vịt Tiềm đi đâu mất rồi!

Cứ vài ngày, Tiềm lại ghé căn-tin báo uống cà phê với Phong. Suốt tuần qua không thấy, sáng nay Phong ghé nhà tìm Tiềm thì thấy nhà đóng cửa, khóa trái bên ngoài. Hỏi hàng xóm, họ cho biết Tiềm xách balô đi từ tuần trước, chưa thấy về. Dì út cũng đi đâu không biết mấy ngày nay.

Mặt Thương tái ngắt, giọng run rẩy:

– Tiềm đi đâu vậy trời?

Phong thừ người:

– Không lẽ Tiềm đi vượt biên mà không nói tụi mình tiếng nào?

“Tôi chỉ cần làm một đội viên bình thường...”

...“Không ai tin mình đâu!”. Thương từng nói vậy, khi thấy mình tham gia các hoạt động của trường Đoàn. Không chỉ nói với mình, Thương còn nói cho chính Thương. Trong lớp học, đặc biệt trong những giờ thảo luận chính trị, Thương luôn bị soi mói, lên lớp. Không phát biểu bị phê bình là thụ động, che giấu. Phát biểu thì bị bắt bẻ, vặn vẹo. Có hẳn một đoàn viên miền Bắc được phân công theo sát Thương để “nắm bắt tư tưởng”...

Thương nói đúng, còn lâu họ mới tin mình. Nhưng mình đâu có cần gì. Mình chỉ muốn làm việc, một việc gì có ích, lao động tay chân suốt ngày cho mệt để tối dễ ngủ vậy thôi, cho qua ngày tháng, vào đây chỉ có cực thân chứ được gì? Tâm tư mình có gì mà Hào đòi tìm hiểu? Hào có biết mỗi lời của Hào là một nhát dao khoét sâu vào tim mình không?

Mệt quá! Mình không thích ở đây nữa.

Thương ơi, sao mình nhớ bồ quá! Bồ có nghĩ đến mình chút nào không? Phong với bồ sao rồi? Dù sao Phong cũng xứng với bồ hơn...

(suy nghĩ của Tiềm trong đêm nằm nghe cuộc họp Đoàn ở phòng bên cạnh)

Sau cuộc nhậu với Phong, sáng hôm sau Tiềm chạy chiếc Honda 90 Super của anh Cao để lại, đến một tiệm mua bán xe. Chiếc xe yêu thích của các sĩ quan không quân và từng là niềm ao ước của biết bao chàng trai Sài Gòn ấy, giờ được trả giá đúng một trăm đồng! Cầm tiền, Tiềm ra chợ Dân Sinh, mua một số vật dụng đi rừng.

Lời tâm sự của Phong đến sau khi Tiềm vừa nghe phường phát động thanh niên đăng ký tham gia Lực lượng Thanh niên xung phong, đi khai hoang làm thủy lợi và xây dựng các vùng kinh tế mới. Chỉ còn một thân một mình trên đời, giao nhà cho dì út, Tiềm lặng lẽ bỏ đi, với ý nghĩ sẽ nhường Thương cho bạn. Cũng như Phong, từ lâu Tiềm biết mình đã yêu Thương, nhất là sau lần được ôm chặt tấm thân

mềm mại thơm mát của nàng ở vườn nhà Tâm. Đó là mùa hè 1973, cuối lớp 12, một nhóm bạn rủ nhau về quê Tâm ở Long An chơi. Thương nghịch ngợm leo lên cây mận hái trái, bất ngờ nhánh cây bị gãy, nàng rơi từ trên cao xuống, rú lên sợ hãi. Tiềm đang đứng bên dưới, lập tức chạy tới đỡ bạn. Thương không sao nhưng Tiềm bị ngã ngựa, hai tay ôm lưng Thương chặt cứng. Mùi thơm của tóc Thương, người Thương, cảm giác ngậy ngát về sự mềm mại của tấm thân con gái lần đầu được ôm, nằm lại mãi mãi trong ký ức Tiềm. Cái ôm đó đã làm vỡ tung lớp đê ngăn che khối tình ẩn nấp bao lâu trong Tiềm. Tiềm hiểu mình đã yêu Thương, nhưng cứ lần nữa mỗi lần không dám thổ lộ. Sau bao biến cố dồn dập, Tiềm cảm thấy cuộc sống mình như đã mất hết, không còn gì nữa. Sau đám tang anh và mẹ, Tiềm chôn kín luôn chuyện tình của mình, và giờ đây anh tự thấy Phong mới là người xứng đáng hơn...

Cả Thương và Phong đều không hay biết gì, cho đến ngày Thương nhận được lá thư của Tiềm gửi qua bưu điện:

Thương và Phong ơi,

Khi Thương và Phong nhận được thư này thì Tiềm đang ở xa rồi. Tiềm đã suy nghĩ nhiều và quyết định đi Thanh niên xung phong, hy vọng sẽ làm được việc gì đó ích lợi hơn. Cuộc sống của Tiềm lúc này thật buồn chán, vô nghĩa. Không một người thân. Sống loanh quanh vất vưởng trong thành phố, chẳng làm được việc gì ra hồn. Tiềm xin lỗi không cho hai bạn biết vì sợ hai bạn không cho Tiềm đi.

Tiềm sẽ nhớ Thương và Phong, hai người bạn thân nhất của Tiềm, thật nhiều. Mình sẽ còn gặp lại nhau mà. Không có gì và không một ai...

Vắng Tiềm, Phong nhớ chăm sóc Thương gấp đôi nhé. Chúc hai bạn luôn vui vẻ, hạnh phúc...

Vịt Tiềm.

Thương chạy ngay đến đưa Phong đọc. Hai người nhìn nhau, rưng rưng...

* * *

Ban chỉ huy liên đội Trung Dũng đóng trong mấy gian nhà tranh

dựng bên đình làng. Cùng vài liên đội khác, họ có nhiệm vụ đào một con kênh lớn, lấy nước tưới cho ba xã trong vùng. Gần chỗ đóng quân là một xóm nhà dân, hầu hết là người làm rẫy trồng rau, đậu. Dù sao thấy họ sống vẫn khá hơn anh em thanh niên xung phong. Bữa ăn của Tiềm và đồng đội ngày nào cũng chỉ có canh bí đỏ, rau muống hoặc rau lang luộc, món mặn là cá khô hoặc cá biển rẻ tiền. Cơm gạo hầm có nhiều sạn, độn mì hạt, mì sợi... Ăn uống như vậy mà phải đào kênh nặng nhọc, ai cũng đói. Đói đến run người, mờ mắt. Thèm thịt như điên, nhiều khi trong giấc mơ thấy được ăn heo quay, gà luộc, bò xào..., tỉnh dậy miệng còn đầy nước bọt!

Một hôm, Tiềm đang nằm mơ như thế thì bỗng bị anh Huân, liên đội phó thi công, nằm ngủ cùng phong lay dậy. Thì ra có một con mèo đi kiếm ăn trong doanh trại bị mắc kẹt ở hàng rào kẽm gai sau phòng ngủ của họ, đang “meo meo” thảm thiết. Huân bật đèn pin đi túm gáy con mèo về, kêu Tiềm trói chân bịt mõm nó lại rồi thì thào: “Mày đi nấu ấm nước, để tao làm thịt nó”. Tiềm băn khoăn: “Người ta nói ăn thịt mèo nghèo ba năm?” Huân cười: “Mình còn nghèo lâu lắm, lo gì?”. Nhìn con mèo nửa vàng nửa trắng, Tiềm tiếp tục ngân ngại: “Em thấy con này... quen quen”. Huân nhìn Tiềm như nhìn một thằng khùng: “Mèo thì con nào như con nấy! Ủa, mà bộ con nào thấy quen quen là mày không “mần” được à?”.

Thế là nửa đêm, hai anh em đốt đèn dầu lục đục trong văn phòng - không dám đem xuống bếp tập thể sợ đánh động nhiều miệng ăn - “xử” con mèo thật nhẹ nhàng, xào lăn và nấu cháo. Xong xuôi, Huân đi đánh thức vài chiến hữu đáng tin cậy, không quên xách ra một bình toong rượy đế. Trời đất, miếng thịt mèo ngọt lịm tận chân răng, mùi thơm xộc lên mũi, vừa ngậm vừa nghe, ngây ngất làm sao!

Là người có học vấn khá nhất đơn vị, Tiềm được giao thêm việc hành chánh vài buổi trong tuần. Sáng hôm sau, anh em ra hiện trường, Tiềm đang ngồi làm báo cáo chuẩn bị gửi về Lực lượng thì có một cô gái chừng mười tám, mười chín tuổi, người thon thả, mặt mày xinh xắn, đôi mắt lạnh lợi, tóc thắt bím, mặc đồ bộ, từ ngoài bước vào, ngập ngừng:

– Anh ơi, cho em hỏi...

Tiềm ngược lên, ngạc nhiên thấy một cô gái đẹp xuất hiện ở nơi này. Anh hỏi đúng phép lịch sự được dạy khi quan hệ với dân địa phương:

– Có việc gì vậy chị?

Cô gái che miệng cười:

– Em già lắm sao mà anh gọi bằng chị?

Một cô gái rất thân thiện, tự nhiên. Tiềm sửa lại, vẫn nghiêm trang:

– Vâng. Có việc gì vậy cô? Xin mời cô ngồi. Cô tên gì?

– Dạ, em là Mai, con ông bà Năm bán cà phê ở gần đây nè. Anh cho em hỏi, các anh có thấy... con mèo Miu Miu của em?

Tiềm khựng lại, lấp bắp:

– Con mèo... Miu Miu...

Cô gái mừng rỡ:

– Anh thấy nó hả?

– Tôi đâu có thấy con mèo nào? Nó ra làm sao? - Tiềm chối biến.

– Nó màu vàng pha trắng, dễ thương lắm! - Mai hồn nhiên - Nó đi suốt đêm qua, thường thì sáng sớm về, nhưng từ sáng đến giờ vẫn không thấy đâu. Hồi khuya em nghe nó kêu “meo meo” ở hướng này...

Tiềm nghe toát mồ hôi hột. Đúng rồi! Con mèo vàng anh thấy quen quen, vì đã gặp nó đôi lần ở quán cà phê ông Năm. Trời đất! Còn cô gái này, sao anh chưa hề thấy?

Mai vẫn tròn mắt nhìn anh, chờ đợi câu trả lời. Tiềm buộc phải chối tiếp:

– Hồi tôi ngủ say, có nghe gì đâu.

Mai nằn nì:

– Anh hỏi anh em đội viên giùm em. Em thương con Miu Miu lắm. Ai bắt được, trả lại, em xin đãi cà phê... vĩnh viễn.

– Anh em đi lao động hết rồi. Được rồi, tôi sẽ hỏi cho cô. Nếu có, sẽ kêu anh em đi trả ngay - Tiềm vừa nói vừa nghĩ đến mớ lông của con mèo vô phúc đang nằm trong thùng rác ngay sau lưng mình.

Tiềm giả như quay lại với công việc, nhưng Mai vẫn chưa chịu đứng dậy. Cô liếc mắt nhìn quanh và dừng lại ở cây đàn guitar treo trên vách:

– Mỗi lần về nhà, buổi tối em thường nghe có tiếng đàn ở hướng này vọng sang. Bài *Romance*. Hay lắm. Anh đàn phải không?

Tiềm gật đầu. Cô gái vùng quê này mà biết bài *Romance* thì không phải chuyện đùa nữa rồi.

– Cô ở đâu mà thỉnh thoảng về nhà?

– Em đi học y tá ở thành phố. Trong nhóm bạn ở ký túc xá có anh bạn cũng đàn được bài này, nhưng không hay bằng anh. Sao các anh không tổ chức sinh hoạt văn nghệ, mời thanh niên trong ấp đến giao lưu cho vui?

Tiềm hứa sẽ bàn với anh em về đề nghị này, rồi đứng lên tiễn Mai. Anh tái mặt khi nhìn ra sân thấy con Kì đang nằm ngay cột cờ gặm máy miếng xương. Cả tháng nay liên đội không được ăn thịt, xương con Miu Miu chớ còn gì nữa! Chắc sáng nay Huân đã gom cho Kì. Xương mèo rất nhỏ, mảnh, dễ nhận ra. “Tang vật” sờ sờ trước mắt, cô gái đang đi lòng con mèo cưng này liệu có nghi ngờ?

Tiềm kéo tay Mai lại:

– Xin lỗi... Mai biết hết các bạn thanh niên ở ấp Đình này?

Mai ngạc nhiên:

– Dạ... Em ở đây từ nhỏ mà. Có gì không anh?

– Không phải ai cũng biết hát hò. Nhưng có thể có người biết đá banh, chơi bóng chuyền... Sắp tới lễ Quốc khánh. Chúng tôi cũng đang muốn kết thân với bà con trong ấp. Mai ngồi lại đi, mình bàn công việc chút...

Quả thật mối quan hệ giữa Thanh niên xung phong và người dân

địa phương đang không được tốt lắm. Con kênh đi qua vùng đất trồng trọt của họ, mỗi lợi lâu dài họ sẽ hưởng, nhưng trước mắt cứ thấy mất đất là người nông dân thấy khó chịu ngay. Họ chửi bới, bắt đền bù hoa màu, gây khó khăn cho việc thi công... Rồi đơn vị có đủ thành phần xã hội, đủ loại người tốt xấu. Ăn uống kham khổ, có thể có người bắt trộm con gà, nhỏ vài bụi đậu phộng... của người dân. Ban chỉ huy liên đội bị “máng vốn” mấy vụ, đang vất vả giải quyết.

Khi Mai đã ngồi lại, Tiềm đi qua nhà bếp nói nhỏ với quản lý Nhân:

– Cô khách này rất sợ chó. Đồng chí đi cột con Ki lại và quét dọn chỗ cột cờ sạch sẽ giùm tôi. Để doanh trại bày bày quách!

Bàn xong chuyện nhờ Mai cùng tổ chức cuộc hội thao - hội diễn giao hữu với thanh niên trong ấp, nhìn ra thấy con Ki và đám xương đã biến mất, Tiềm thở phào. Nhưng cô Mai-quan-tâm-mọi-chuyện vẫn chưa chịu về:

– Anh... Cho em hỏi...

– Gì?

– Ở ngoài quốc lộ có con kinh Xáng. Em hỏi thì ba nói hỏi trước người ta đào kinh bằng xáng, rất nhanh và thẳng. Vậy sao bây giờ mình không dùng xáng, lại bắt các anh đào tay, vừa lâu vừa cực như vậy?

Tiềm nhìn Mai, ngọng mắt mây giây, ừ nhỉ, tại sao vậy? Chắc là... không có dầu? Hay xáng hư hết rồi, không phụ tùng thay? Mắt Mai vẫn nhìn Tiềm thúc hối. Tiềm trả lời đại:

– Nhà nước muốn đào tạo thanh niên đi lên bằng chính sức mình, quen với cuộc sống tập thể, trưởng thành qua lao động gian khó. “Với sức người sỏi đá cũng thành cơm”, Mai nghe câu đó chưa?

Mai che miệng cười:

– Anh nói giống mấy ông thầy chính trị quá! Chuyện gì dễ thì làm, sao bắt lấy sỏi đá làm ra cơm chi cho mệt?

* * *

Ngày hội thao - hội diễn mừng lễ Quốc khánh giữa thanh niên ấp Đình và liên đội Trung Dũng diễn ra tưng bừng suốt từ sáng đến tối chủ nhật. Buổi sáng có thi chạy đua, nhảy xa, nhảy cao, nhảy bao bố, kéo co, cầu lông, bịt mắt đấm lê..., vui không chịu nổi. Buổi chiều, từ ba giờ, là trận đá bóng sôi nổi giữa hai đội tuyển. Người xem là dân trong ấp và đội viên liên đội, tiếng reo hò ủng hộ gà nhà vang lên không ngớt. Sân đất bốc bụi theo những đôi chân chạy thành thịch. Một đội bóng ở trần, quần xà lỏn, chân đất. Đội kia chân đất, quần xà lỏn, ở trần. Vậy mà họ vẫn nhận ra đâu là đội mình, đâu là đội bạn. Bóng lăn từ chân này qua chân nọ, vượt qua khu trung tuyến, thâm nhập vùng cấm địa, hướng thẳng về gôn... Sút! Vào! Không vào! Thích quá! Thủ môn liên đội Trung Dũng chụp hết xẩy, hai tay như có dính nhựa! Tiếng vỗ tay rầm rập vang lên.

Chàng thủ môn đó chính là Tiềm. Tóc cắt ngắn, tướng cao lớn, khỏe mạnh, được phân biệt với đồng đội nhờ một cái áo thun nâu cũ mềm, bạc phếch. Chụp được bóng, anh cười toét miệng phô hàm răng trắng, nhồi bóng xuống và tung chân sút cật lực về phía trước. Quá đã!

Đội Trung Dũng thắng 3-2 phần lớn nhờ công thủ môn Tiềm giữ gôn xuất sắc, cứu được một quả phạt đền và mấy bàn thua trông thấy. Sau trận bóng, anh được đồng đội công kênh chạy khắp sân, trong ánh mắt dõi nhìn từ một cỗ động viên của đội... đối phương. Cũng chính đôi mắt ấy tiếp tục dành hết sự chú ý cho anh trong đêm hội diễn văn nghệ ở sân đình. Cứ thanh niên ấp lên diễn một bài là bên Trung Dũng lên đáp ứng. Nhạc công đệm guitar duy nhất cho toàn chương trình cũng chính là Tiềm. Được yêu cầu hát, anh chọn *Tình ca* của Hoàng Việt. Giọng anh ấm áp ru “đôi mắt” và nhiều khán giả nữ khác vào cơn mơ mộng bồi hồi.

Hát xong, Tiềm chỉ ngay vào “đôi mắt”:

– Xin mời cô Mai lên hát một bài!

Khán giả, nhất là những chàng thanh niên xung phong hay ghi nợ ở quán cà phê ông Năm, vừa vỗ tay vừa gào hét cỡ:

– Lên đi! Lên đi!

– Biểu lệ giùm mà không chịu lệ giùm! Mặc cỡ gì mà không chịu lệ giùm!

Mai thẹn thùng bước lên, đến bên Tiềm. Sau vài lần gặp gỡ bàn bạc việc tổ chức cuộc vui hôm nay, họ đã khá thân nhau. Cứ cuối tuần Mai về nhà, lại kêu thằng em chạy vào liên đội mời Tiềm ra bàn công việc. Cà phê pha sẵn, trà ngon, đến bữa ông bà Năm còn mời Tiềm ở lại ăn cơm. Anh em liên đội chọc gheo, Tiềm vẫn tỉnh bơ.

– Em hát nhạc Thanh niên xung phong được không anh Tiềm? Em mới học được *Con kênh ta đào* ^[15] nè! - Mai hỏi nhỏ chàng nhạc công.

– Còn gì bằng! - Tiềm khích lệ.

Cả liên đội Thanh niên xung phong hào hứng vỗ nhịp theo tiếng hát của Mai. Cô vừa hát vừa diễn thật duyên dáng:

.... *Mồ hôi muối lưng áo em bạc trắng*

Con kênh bây giờ chưa là con kênh xanh...

Kết bài hát bằng câu *Con kênh ta đào có em và có anh*, Mai bạo dạn bước sát lại khoác vai Tiềm trong tiếng vỗ tay gào rú âm ỹ của mọi người. Tiềm nghiêng người qua Mai, hỏi nhỏ:

– Thích bài hát Thanh niên xung phong mà có dám đi Thanh niên xung phong không?

Mắt long lanh nhìn Tiềm, Mai nói nhẹ như hơi thở:

– Anh muốn là em đi liền. Ngay ngày mai, được không?

Tiềm vội né:

– Anh nói đùa thôi. Cực lắm! Em sắp là y tá rồi. Chỗ của em là ở các bệnh viện.

Đêm đó, “đôi mắt” cứ thao thức mãi, không sao ngủ được.

* * *

Trời mưa từ chiều. Doanh trại chìm trong màn nước trắng xóa,

lặng ngắt. Loại mưa dầm làm rã lớp vỏ bọc, thấm ướt tâm hồn bên trong, khiến con người bải hoải chẳng muốn làm gì nghĩ gì, mặc cho tiếng mưa rơi đưa mình vào chốn vô minh trống rỗng.

Ăn cơm xong, thấy người mệt mỏi gầy gầy sốt, Tiềm vào giường nằm nhưng cứ trần trọc mãi trên vạt tre, không sao ngủ được. Chuyện một năm qua cứ quay trở lại trong tâm trí Tiềm như một cuộn phim u buồn, buốt nhói. Tiềm cảm thấy phần số của mình bỗng như bị lật ngược, rơi tuột xuống vực sâu. Cảm giác bất ngờ trắng tay đầy uất ức khiến Tiềm vừa muốn buông xuôi lại vừa muốn vùng vẫy vượt thoát nghịch cảnh. Trên hiện trường, anh lao động hùng hục đến kiệt sức, trở thành kiện tướng có năng suất đào đắp cao nhất liên đội, được biểu dương liên tục rồi được đề bạt lên làm liên đội phó thi công thay Huân điều đi đơn vị khác. Anh cũng là “kiện tướng” uống rượu, chỉ chịu tan cuộc vui khi đã say mềm... Tất cả vẫn không thể làm anh quên được nỗi buồn thân phận. Và càng không thể quên bóng hình cô bạn gái bao nhiêu năm gắn bó đến mức đã là một phần đời của mình.

Mấy tháng liền Tiềm ở lì trên đơn vị, không về gặp Thương và Phong. Hai người thường viết cho Tiềm, bỏ chung trong một bao thư, càng làm Tiềm buồn hơn. Họ hỏi đường đi, đòi lên thăm, nhưng Tiềm không cho. Dù anh thấy nhớ cả hai, nhất là Thương, đến quay quắt. Anh phải lao động liên tục. Anh phải say như hàng đêm. Để cố quên, nhưng chỉ càng nhớ. Một tiếng cười giòn, một mái tóc cắt ngắn, một đôi mắt mí lót... của đồng đội nữ. Tất cả đều làm Tiềm nghĩ đến Thương. Thương còn len vào giấc ngủ của Tiềm hàng đêm. Nàng im lặng đứng nhìn anh với nụ cười chế giễu thường trực, thậm chí trong mơ đôi khi Tiềm vẫn nghe được mùi thơm ngày nào từ tóc từ người Thương phả ra, nồng nàn, ngây ngất.

Chi đoàn đến họp phiên thường kỳ ở phòng ngoài, không ngờ Tiềm đang nằm bên trong vì buổi tối anh thường đi xuống các đội lai rai đến khuya. Họ kiểm điểm công tác từng người, rồi qua phần phát triển Đoàn. Tuấn, đội trưởng đội 1, đề nghị xem xét kết nạp Tiềm vào Đoàn. Vài ý kiến khác đồng tình, cho rằng anh quá xứng đáng. Hào, liên đội phó chính trị, bí thư chi đoàn, phát biểu:

– Tôi cũng thấy anh Tiềm rất xứng đáng, nhưng xem kỹ lý lịch thì thấy có hai vấn đề chúng ta phải rất thận trọng. Một là bản thân Tiềm

từng là sinh viên Học viện Quốc gia hành chính, nơi chuyên đào tạo công chức cao cấp cho ngụy quyền Sài Gòn. Vì sao sau giải phóng anh lại vào được Trường đoàn rồi chuyển về làm công tác thanh niên ở địa phương, sau đó lại xin đi Thanh niên xung phong? Cha anh chết sớm vì lý do gì? Đó là những câu hỏi chúng ta cần làm rõ...

Tuấn phản ứng:

– Đồng chí nhìn vấn đề nghiêm trọng quá! Dân Sài Gòn ít nhiều đều dính dáng tới chế độ cũ...

Hào cắt ngang lời Tuấn:

– Đề nghị đồng chí để tôi nói hết đã. Vấn đề thứ hai là anh ruột của Tiềm là trung úy không quân ngụy, bị chết trận. Cha mất sớm, nhà chỉ có hai anh em, sau cái chết của người anh một thời gian thì bà mẹ bị bệnh mất... Những điều này liệu có ảnh hưởng đến tình cảm của Tiềm với cách mạng? Có thật sự Tiềm yêu lý tưởng cộng sản đủ để chúng ta có thể yên tâm đưa vào đội ngũ? Vì những lý do này, tôi đề nghị cần phải có thời gian thử thách Tiềm thêm, đồng thời phải báo cáo trường hợp này lên đoàn ủy cấp trên để xin ý kiến. Gần đây, từ khi đồng chí Huân đi, tôi dọn sang ở với Tiềm cũng là để tìm hiểu thêm về tâm tư của anh. Nhưng Tiềm là người rất kín đáo, ít nói về bản thân, thật khó hiểu.

Phòng họp yên lặng như tờ, có thể nghe rõ tiếng lộp bộp của những giọt mưa cuối cơn rơi trên mái tranh. Bên trong, Tiềm nằm im, đau đớn.

Buổi họp kết thúc, giải tán. Hào bưng đèn dầu đi vào phòng. Anh giật mình nhìn thấy Tiềm nằm trong bóng tối, gối đầu lên hai bàn tay, đưa mắt nhìn anh. Hiểu ngay Tiềm đã nghe được tất cả, Hào lúng túng:

– Xin lỗi Tiềm... Tôi không biết anh nằm đây. Nhiệm vụ của tôi phải nói như vậy, không thể khác. Mỗi người một hoàn cảnh. Nhưng tôi tin nếu cứ phấn đấu tốt như vậy, chắc chắn anh sẽ được vào Đoàn, chỉ là vấn đề sớm hay muộn.

Tiềm đưa tay ra ngăn Hào lại:

– Anh không có lỗi gì hết và xin anh đừng bận tâm về chuyện này nữa. Cũng không cần thiết hàng đêm trò chuyện tìm hiểu tôi. Tôi vào Thanh niên xung phong chẳng có một ý định gì về chính trị hay tương lai. Tôi không cần bất cứ quyền lợi gì. Thậm chí tôi chỉ cần làm một đội viên bình thường thôi.

Một tuần sau, Tiềm được thông báo Thành đoàn sẽ thành lập trường Thanh niên mới ở Sơn Lâm để cải tạo thanh niên tệ nạn xã hội của thành phố. Với lực lượng cán bộ nòng cốt lấy từ hơn trăm người của đơn vị Thanh niên xung phong ở Sơn Lâm, chắc chắn trường rất thiếu nhân sự khi số lượng học viên tương lai sẽ là hàng nghìn người.

Sơn Lâm nằm trong vùng rừng núi phía Bắc Sông Bé^[16], giáp Đắk Lắk. Xa xôi và hiểm trở. Không phải ai cũng sẵn sàng lên rừng. Tiềm nộp đơn xin được chuyển công tác lên Sơn Lâm. Lúc đó là đầu tháng 11-1976...

“Mình là bạn thân như thế này không hay hơn sao?”

Chiều nay P nói yêu mình! Thấy mặt P buồn hiu khi nghe mình từ chối, mình khổ tâm quá. Nhưng biết làm sao? Mình không thể nói sai lòng mình, càng không thể hứa hẹn gì với P. Bởi vì, P ơi, làm sao nói cho bồ biết được đây, rằng hơn một năm qua, mình đã hiểu mình thương ai rồi!

Cuộc sống sao cứ toàn những điều trái ngược? P thương mình, mình lại thương người ta, còn người ta thì chẳng hề để ý đến mình. Người ta bỏ đi không thèm nói trước, rồi lại bỏ đi xa hơn... Người ta càng xa, mình càng thấy nhớ...

Và bây giờ lại đến phiên mình đi xa! Lễ tốt nghiệp chọn nhiệm sở, cả trường rầm rập hát Đi tới những chân trời^[17], hát mãi hát mãi điệp khúc “Đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc đang cần”. Quy định đưa ra: Trừ vài người được trường giữ lại (ai cũng hiểu là người nào rồi), tất cả đều phải đi tỉnh. Ưu tiên ai tỉnh nào về tỉnh này, còn đám Sài Gòn như mình chỉ biết nhìn nhau thở dài. Mình chọn đại Lâm Đồng vì biết ở đó có Đà Lạt, nơi mình từng được theo ba mẹ đến chơi, cảnh đẹp và khí hậu rất dễ chịu.

Nhứt định mình sẽ đi tìm người ta, trước khi mình rời thành phố này!

(nhật ký của Thương)

Phong chột im lặng hồi lâu, mặt tái mét, nhìn Thương đầy căng thẳng. Thương lo âu ngó sững bạn:

– Kia Phong! Bồ bị sao vậy?

Môi Phong khế mấp máy nhưng anh vẫn không nói gì. Thương sợ hãi chồm người tới, nắm tay Phong:

– Sao tay bồ lạnh ngắt vậy? Trúng gió hả?

Phong khẽ lắc đầu, mắt vẫn cứ nhìn Thương. Lúc này Thương đã để tóc dài, nên mặt nàng thấy gầy hơn, nhưng nhờ vậy đôi mắt như càng to hơn, đang long lanh nhìn Phong. Một cảm giác thật dễ chịu lan tỏa khắp người Phong, từ chỗ bàn tay Thương đang cầm. Có thể nào mình được có bàn tay êm mát này suốt cuộc đời không? Phong hít vào một hơi thật sâu, cổ trắn tĩnh:

– Không sao đâu Thương. Phong chỉ muốn nói với Thương điều này...

Hai người đang ngồi trong Thanh Thế, nay đã là một cửa hàng ăn uống quốc doanh. Nhà hàng một thời sang trọng này giờ không còn máy lạnh, không còn nhạc. Mùi thức ăn sục nức trong không gian bít bùng hai mặt kính. Tiếng người ăn uống, gọi món, gọi tính tiền... ồn ào thoải mái. Đôi bạn vừa ăn tối xong và Thương đang chờ đợi Phong từ lời báo trước “sau khi ăn sẽ nói bồ nghe một chuyện quan trọng...”.

Tìm một quán ăn lịch sự, riêng tư, lúc này hầu như không thể. Thành phố sau cải tạo công thương nghiệp đã không còn kinh tế tự nhân. Việc quốc hữu hóa xóa ngay hai từ “sang trọng” ở khắp nơi. Thanh Thế còn giữ lại nhiều nhân viên cũ nên vẫn tương đối sạch sẽ, bếp ngon, có thể chấp nhận được cho một bữa ăn chia tay. Phong chọn quán này còn là vì trước đây ba đứa từng ngồi với nhau, ngay tại bàn này, vào một sinh nhật của Thương. Trong một nơi chốn kỷ niệm, lại no bụng, người ta dễ mở lòng hơn.

Cuối cùng Thương cũng ra trường, nhiệm sở của nàng là một ngôi trường cấp 2 đầu đó trên Lâm Đồng. Đất nước đang rất cần các thầy cô giáo đi đến các vùng sâu vùng xa. Một nhiệm vụ vinh quang dành cho những người trẻ có hoài bão, lý tưởng. Chỉ vài năm thôi, rồi sẽ được về lại thành phố, người ta hứa hẹn vậy.

Nhưng nếu không đi? Họ sẽ không được cấp văn bằng, không được hưởng mọi chế độ lương thực, nhu yếu phẩm, sẽ có thông báo về địa phương để quản lý và phân công lao động. Xã hội mới không chấp nhận chuyện ăn bám, từ chối nghĩa vụ cống hiến.

Mẹ nói Thương cứ đi, mẹ đã xin được một công việc ở hợp tác xã thương nghiệp phường, đủ sống và đủ bận rộn để chịu đựng được những ngày chờ đợi ba Thương. Thương hỏi ý kiến Phong, Phong

cũng nói ai sao mình vậy, cứ thử một thời gian coi thế nào, rồi tính sau. Khi Thương quyết định đi, Phong mời nàng bữa chia tay này.

Thương dịu dàng nhìn Phong:

– Bỏ muốn nói gì? Cứ nói đi.

Không hiểu sao nhìn mắt Thương, Phong lại tin Thương đã biết mình sắp nói gì. Họ thân nhau quá lâu rồi, có thể đọc được nhiều ý nghĩ của nhau. Nhưng tại sao Thương bình tĩnh thế kia? Thương đã biết và đã chuẩn bị? Cảm nhận đó làm Phong phát run. Thay vì nói, anh lại thò tay vào túi lấy ra một... cây lược bằng gỗ trầm:

– Lược của Thương nè.

Thương reo lên:

– Ủa? Ở đâu bỏ có vậy? Thương làm mất lâu rồi mà!

– Phong lượm được hồi lớp mình về nhà Tâm ở Long An chơi, ở chỗ Thương bị té từ trên cây mận xuống đó...

– A... Đúng rồi! Sao bỏ không đưa mình luôn lúc ấy? Quên hả? Cát đâu rồi bây giờ mới nhớ à?

Thương toan cầm lấy cây lược nhưng Phong chặn lại:

– Phong không quên. Phong chỉ muốn giữ làm kỷ niệm...

Rồi bỗng Phong thấy mình phải nói, không bây giờ sẽ không bao giờ:

– Điều này Phong muốn nói từ rất lâu rồi, nhưng cứ không dám. Bây giờ Thương sắp đi xa... Phong phải nói, không thể giữ trong lòng được nữa... Phong... Phong yêu Thương đã mấy năm nay, từ lúc còn học lớp mười một. Phong yêu Thương lắm, không lúc nào không nghĩ đến Thương, ngày nào cũng mong gặp Thương...

Phong ngừng lại, nhìn Thương. Anh bỗng thấy nhẹ nhàng như vừa trút khỏi một gánh nặng nghìn cân trong lòng ngực:

– Thương có hiểu bút danh Phong Ái nghĩa là gì không?

Thương cười khẽ:

– Sao không hiểu? Thương biết ngay từ đầu! Ái là Thương chứ gì?

Phong cảm thấy hai tai mình nóng bừng:

– Trời! Rồi... Rồi bây giờ... Thương thấy sao?

Thương vẫn dụi dàng nhìn Phong:

– Phong ơi, mình là bạn thân như thế này không hay hơn sao? Thương biết bồ rất thương rất quý Thương. Thương rất hạnh phúc được có bồ là bạn. Và Thương cầu mong, đúng như mình đã cam kết: Mình sẽ là bạn tốt của nhau mãi mãi, không có gì và không một ai có thể làm thay đổi được...

Phong lặng ngắt nhìn Thương. Nàng nói rất dễ dàng, không vấp vấp, chứng tỏ đã nghĩ nhiều về chuyện này.

Đúng là nàng đã biết trước Phong định nói gì và chuẩn bị từ chối thế nào.

– Tính Thương rất rõ ràng nên Thương sẽ không trả lời lấp lửng hoặc hứa hẹn gì với bồ. Khi biết bồ đã dành nhiều tình cảm cho Thương... - Thương dừng lại, mỉm cười, hai cái lúm đồng tiền nhăn chìm mắt Phong trong đó - Con gái mà, chuyện gì chứ chuyện đó sao không biết được? Khi biết bồ dành nhiều tình cảm cho Thương, Thương đã suy nghĩ nhiều, tự hỏi mình có thể đáp ứng không? Thương rất tiếc khi thấy mình chỉ có thể coi bồ là bạn, bạn thân nhất trong những người bạn của đời mình. Nhưng còn yêu thì... không, Thương không thấy mình có tình cảm đó.

Thấy mặt Phong buồn hiu, Thương thở dài:

– Mình biết bồ sẽ buồn, nhưng... biết làm sao? Mình đã quen là bạn của nhau rồi. Vả lại cuộc sống của mình bây giờ chán quá và không biết tương lai như thế nào. Ba chùng nào về, có về không? Mình lên đó, liệu sống và làm việc được không với cái lý lịch như vậy? Mình chưa dám nghĩ đến chuyện gì hết. Bồ thông cảm cho mình...

Rồi nàng nháy mắt:

– Mình... có gì hay đâu? Bồ bây giờ là nhà báo, đi nhiều, quen biết nhiều. Rồi bồ sẽ gặp rất nhiều em hay hơn mình.

Trước khi ra về, Thương đưa ngón tay trở ra:

- Móc ngoéo là không buồn đi!
- Cho Phong giữ cây lược nhé?

Thương cười:

- Lược con gái mà... Thôi được rồi, bỏ cứ giữ.

Mặt Phong méo xẹo khi đưa tay móc lấy tay Thương...

* * *

Người Thương đồ quạch, nhớp nhúa. Nàng bậm môi đi trong mưa, chiếc balô trên vai thấm nước nặng như một trái núi. Tân và người đồng đội đi phía trước đang mang vác nhiều nhưng vẫn cố bước nhanh. Ngoài balô trên lưng, họ còn lĩnh kính túi xách trên vai và mỗi người một tay khiêng chung một thùng sắt lớn có dây đòn xỏ qua quai, có vẻ khá nặng. Tay còn lại của Tân cầm đèn pin, ánh sáng đủ soi đường về khu doanh trại tối thui, chỉ thấy vài ánh đèn dầu leo lét ở dăm khung cửa sổ.

Họ vừa qua một ngày đường quá vất vả. Chiếc GMC chở hàng cho trường Sơn Lâm chỉ có thể cho Thương quá giang trên thùng xe, như vài người Thanh niên xung phong khác. Họ ngồi trên những bao tải gạo, mắm, muối, than... cùng các loại vật tư, dụng cụ lao động. Khởi hành lúc còn mờ sáng, chiếc xe phải dừng lại vài nơi để lên hàng, cà rịch cà tang mãi đến trưa mới tới chợ Đồng Xoài, chất thêm một số thực phẩm tươi sống. Trong bữa trưa ăn vội, Tân đến ngồi gần gọi chuyện làm quen với Thương. Biết Thương đi thăm Tiềm, anh cười:

- Vịt Tiềm chứ gì? Đội phó đội 4, mới chuyển từ liên đội Trung Dũng ở Củ Chi lên hồi cuối năm ngoái. Một cây văn nghệ! Bạn chịu khó thật! Người yêu phải không?

Thương cười:

- Bạn thân thôi anh. Từ hồi trung học.
- Bạn thôi mà siêng vậy? Số ông Tiềm này đào hoa thật!

Anh ta bỗng ngồi im, như cảm thấy vừa lỡ lời. Thương không để mắt cơ hội:

– Sao anh? Nhiều cô thích anh Tiềm lắm à?

Tân nói trớ ngay:

– Tôi nói đùa thôi. Tiềm đang hoảng lắm. Lao động số một.

Bắt đầu vào lộ 14, đường xấu khủng khiếp và bụi đỏ mù mịt, ai nấy phải lấy khăn bịt hết mặt mũi. Mỗi khi xe nhảy chồm chồm qua những ổ voi trên đường, bụi lại tung lên ngợp ngựa, nhuộm đỏ mọi người. Cả bọn phải bám chặt các thanh chắn, bữa cơm trưa nháo nhào trong bụng. Rồi trời bỗng đổ cơn mưa lớn, phải lấy bạt ra che hàng. Rồi xe bị bề võ phải dừng lại trong mưa để thay. Bụi hóa thành bùn chui hết vào người. Mọi người nhìn nhau nửa cười nửa mỉa.

Sau khoảng chục phút chạy xuyên rừng, chiếc xe cuối cùng cũng đến nơi, dừng lại trước cửa nhà kho trường Sơn Lâm lúc trời đã tối mịt. Tân nói với Thương:

– Tôi ở đội 3 kê bên Tiềm. Bạn đi theo tôi, tôi sẽ đưa tới nơi.

Thương đi theo họ, càng thăm thẳm thương bạn và cả cảm cảnh mình. Tiềm bỗng dựng bỏ tất cả lại sau lưng, tự nguyện lên đây chịu đựng vất vả như thế này. Còn mình, sắp tới chắc cũng không dễ dàng gì. Lâm Đồng là một tỉnh miền núi, cuộc sống hẳn thiếu thốn trăm bề. Sao bỗng dựng hai đứa lại khổ sở thế này?

Trong buổi nói chuyện với Phong, Thương giấu hẳn một điều. Rằng nàng chỉ có thể coi Phong là bạn, nhưng với Tiềm thì không. Trong “tai nạn” ở vườn nhà Tâm, khi nằm trọn trong vòng tay Tiềm, mặt úp sát ngực Tiềm, một mùi con trai nồng nàn xộc vào mũi Thương. Như có một luồng điện từ ngực Tiềm chạy thẳng vào tim Thương ngay lúc ấy. Lúc bị ngã, Thương còn kịp nhìn thấy Phong đứng gần hơn, ngay sát bên dưới, nhưng anh chỉ biết hốt hoảng nhìn, trong khi Tiềm từ xa hơn đã phóng tới kịp thời. Điều đó càng làm Thương xúc động hơn. Đám bạn, trong đó có cả Phong, vô tình vỗ tay reo hò ầm ĩ. Có ai ngờ tiếng sét ái tình có thể bùng phát chỉ từ một sự va chạm, một mùi hương? Thương không thể hiểu được thứ tình cảm

lạ lẫm đột ngột ập đến sau ngày ấy. Nàng bắt đầu thấy nhớ Tiềm, nhớ luôn cả cái mùi của anh, chẳng hiểu vì sao. Nhớ còn cào, quay quắt, mỗi ngày không gặp là không chịu được. Xấu hổ, nàng tự giấu kín tình cảm đó. Và rồi cái tình len vào Thương lúc nào không biết ấy, càng bùng lên khi nàng chứng kiến việc Tiềm liên tiếp chịu đựng hai nỗi đau lớn. Trái tim con gái không chịu nổi cảnh đau xót như vậy đến với người mình thương.

Khi Tiềm bị chết ngất, ngã xuống huyết mẹ, Thương nhảy theo ôm bạn, từ lúc đó nàng đã muốn được ở mãi bên Tiềm, chăm sóc anh. Dù đường đi của Tiềm bỗng rẽ qua một hướng khác không cho hai người bạn thân biết trước, nhưng Thương nghĩ cũng vì nỗi khổ tâm của anh. Thương tin Tiềm quyết định chọn con đường khổ ải này chỉ để trốn chạy, xóa bỏ tất cả. Trên những trang nhật ký, hàng đêm Thương lại trút hết lòng mình trò chuyện với Tiềm. Nhưng khi gặp Tiềm thì Thương vẫn cố kìm lại. Dù sao Thương vẫn là con gái... Và đúng như nàng đã nói với Phong, cuộc sống của cả hai - nàng và Tiềm - còn quá nhiều bất trắc. Giờ không phải lúc nói chuyện yêu đương.

Trước khi đi nhận việc ở Lâm Đồng, Thương bỗng thêm được gặp Tiềm quá. Nàng muốn chia sẻ với Tiềm đồng thời cũng muốn anh hiểu sự quan tâm của mình dành cho anh. Nếu thấy thuận lợi, nàng sẽ để lại cuốn nhật ký cho Tiềm đọc, như một cách bày tỏ lòng mình. Cũng định rủ Phong cùng đi nhưng rồi thấy bất tiện vì Phong tỏ tình và mình đã từ chối, Thương quyết định một mình lên đường.

Xinh, đội phó đội 2, niềm nở tiếp Thương:

– Không gì bằng ở rừng mà được bạn lên thăm! Nhưng... anh Tiềm bị sốt rét, đang nằm trên trạm xá. Chị tắm gội đi rồi ăn gì đã... Lạnh lắm, để em nấu cho chị ấm nước...

Khi Thương nhẹ nhõm trở vào văn phòng đội thì thấy Xinh đã dọn sẵn một tô mì ăn liền bốc khói nghi ngút:

– Chị ăn đỡ đi, ở đây tụi em ăn cơm sớm lắm. Bữa nào cũng sạch nôi.

Rồi cô rót cho Thương một ly nước màu nâu đậm nóng hổi:

– Nước hà thủ ô, uống hơi đắng nhưng rất tốt đó chị.

Bụng đói sôi, Thương ngồi ăn một mạch hết tô mì:

– Chưa bao giờ mình ăn mì ngon như vậy! Cảm ơn bạn.

– Tại chị đói đó...

Xinh hồn nhiên che miệng ngáp rồi nắm tay Thương:

– Chị mệt lắm rồi phải không? Em mới chạy lên trạm xá, thấy anh Tiềm đã ngủ mê man. Cũng khuya rồi, chị ngủ đi, sáng mai hãy lên thăm ảnh. Em dọn chỗ nghỉ cho chị rồi, trong đây nè, giường của anh Tiềm đó. Chị nhớ bỏ mùng, đắp mền, khuya lạnh lắm. Muỗi cắn coi chừng bị sốt rét giống anh Tiềm.

Giường của Tiềm là một cái sạp tre trải chiếu, trong căn phòng nhỏ xíu phía sau văn phòng đội. Cây đèn dầu tù mù đủ cho Thương thấy trên vách có treo tấm ảnh ba mẹ con Tiềm, tấm ảnh Phong-Thương-Tiềm đang choàng vai nhau, cây guitar, một cái balô, một cái mũ tai bèo. Vậy thôi. Ngã đầu lên gối là một chồng hồ sơ phủ một cái áo thun lên trên, Thương trần trọc mái. Đây là chỗ hàng đêm Tiềm nằm ngủ. Không biết mỗi tối trước khi ngủ và mỗi sáng khi thức dậy, Tiềm có nghĩ đến mình, như mình vẫn nhớ về Tiềm? Mùi ẩm mốc của nền đất, lá tranh, tre cũ và cả mùi mồ hôi không bao giờ quên của Tiềm xộc vào mũi Thương. Thương úp mặt vào chiếc áo thun, hít mãi, trong nỗi xấu hổ như đang được Tiềm ôm...

Sáng hôm sau, Xinh đưa Thương lên trạm xá. Cô dặn Thương:

– Chỉ có mình anh Tiềm đang nằm trên đó, sáng nay không bớt sốt chắc phải đưa về bệnh viện Phước Long. Chị cứ vào một mình cho ảnh bất ngờ chơi!

Người bất ngờ lại chính là Thương. Trong phòng bệnh, một cô gái trẻ măng, xinh xắn, đang ngồi sát bên đút cháo cho Tiềm. Mặt Tiềm xanh mét, bơ phờ. Khi nhìn thấy Thương, mắt anh như đứng tròng:

– Thương!

Cô gái ngược lên nhìn Thương trong một giây, chỉ một giây đó đã đủ cho Thương hiểu ngay tình cảm của cô dành cho Tiềm như thế

nào. Chút gì đó ngượng ngùng. Chút gì đó sợ sệt. Và cả chút gì đó... hạnh phúc!

* * *

Đó chính là Mai. Sau khi tốt nghiệp lớp y tá, cô đến ngay Lục lượng Thanh niên xung phong xin tình nguyện lên làm việc tại Sơn Lâm, phải đúng Sơn Lâm cô mới chịu đi. Hỏi tại sao, cô nói trên ấy có “ông anh” là Tiềm. Đang rất cần y tá cho trường nên phòng tổ chức nhận ngay. Tiềm hoàn toàn bất ngờ khi gặp Mai. Cô cười với anh, vừa thẹn thùng vừa bạo dạn:

– Em đi xung phong rồi nè!

Có là gỗ đá cũng biết vì sao!

Xúc động, nhưng Tiềm vẫn hết sức giữ không cho tình cảm ấy của Mai có cơ hội phát triển. Thật lòng anh chỉ coi Mai như em gái, nhưng những cô gái đang yêu không bao giờ nghĩ vậy. Mai coi câu “... có dám đi Thanh niên xung phong không?” của Tiềm như một lời hẹn ước, giờ cô đáp ứng rồi thì phải có anh. Được không ít bạn trai cùng trường cấp 3 rồi trung cấp y tế theo đuổi, Mai hiểu mình khá xinh đẹp, dễ thương. Cô nghĩ mình yêu Tiềm như vậy, chấp nhận đến với anh như vậy, thì đương nhiên anh phải yêu cô. Thoạt đầu Mai có hụt hẫng khi thấy Tiềm khá lạnh lùng, tránh né những dịp riêng tư giữa hai người, thậm chí không chịu đàn cho cô hát trước tập thể nữa, nhưng rồi cô tự lý giải chắc do anh đang... phấn đấu trong một môi trường đòi hỏi tính lý tưởng cao, chuyện quan hệ nam nữ không được khuyến khích. Dầu sao, được gần gũi Tiềm, gặp gỡ anh thường xuyên, đã đủ cho Mai vui. Cô được gia đình tiếp tế hàng tháng và luôn tìm cách chia sẻ cho Tiềm, từ lọ mắm ruốc xào thịt cho tới miếng kẹo đậu phông, đòn bánh tét, con cá khô..., quý như vàng khi bữa ăn của họ đôi khi chỉ có muối hột, nước mắm dầm ớt. Thậm chí thỉnh thoảng gia đình Mai còn tiếp tế cả... thuốc lá đầu lọc theo yêu cầu của cô, mỗi lần chỉ dăm gói, nhưng đã quá sang. Nhu yếu phẩm hàng tháng của nam lúc ấy chỉ năm gói thuốc đen, sao đủ giữa rừng già lạnh lẽo? Có khi thèm thuốc quá, hết tiền, mười người ký chung một cái đơn, xin hiệu phó Chiến xuất kho ứng gói Vàm cỏ, mỗi em được đúng hai điếu!

Tiền sinh hoạt phí ^[18] ít ỏi hàng tháng chỉ đủ cho anh em hút thuốc
lào, thuốc rê. Món quà gì Tiềm còn có thể từ chối, nhưng thuốc lá
ngon giữa rừng thì... khó lòng.

Lẽ dĩ nhiên sống trong tập thể làm sao qua mắt mọi người? Ai
cũng hiểu Mai có tình cảm đặc biệt với Tiềm, chỉ riêng chuyện động
cơ cô xin lên đây đã quá đủ. Về Tiềm thì anh em đều thấy rất rạch ròi,
trong sáng, không biểu hiện nào cho thấy đang có tình yêu với Mai.

Tiềm đang là đội phó đội 4, phụ trách trông trọt rau xanh cải thiện
cho toàn trường, từ sáng sớm đưa học viên ra rẫy lao động đến chiều
tối, có khi mấy ngày liền Mai không được gặp. Chỉ đến lúc Tiềm bị
cơn sốt rét quật ngã, Mai mới được thỏa lòng gần gũi, chăm sóc anh.
Người đàn ông nào bệnh cũng như trẻ con, luôn cần một phụ nữ bên
cạnh. Hôm qua bớt sốt, Tiềm thêm một chén cháo thịt bò băm bỏ tiêu,
gừng, như hồi nhỏ mẹ vẫn nấu mỗi khi anh bệnh. Năm giờ sáng Mai
mượn xe đạp của quản lý đạp vội ra chợ mua thịt bò về nấu cháo cho
anh, đập thêm cái trứng gà. Cô dứt gần xong chén cháo thì Thương
bước vào.

Tiềm chống tay ngồi thẳng dậy, mặt rạng rỡ:

– Bò lên tận đây? Đi hồi nào mà mới sáng sớm đã tới rồi? Phong
đâu?

Thương xoắn xang nhìn Tiềm gầy rộc, đen sạm, râu ria tua tủa:

– Bò cứ nằm nghỉ đi. Phong bận quá, không đi được. Mình đi một
mình, lên tới khuya hôm qua, một chuyến xe bão táp!

– Chuyến xe nào lên đây không là chuyến xe bão táp? - Tiềm
cười, rồi giật mình - Trời đất, bò để tóc dài rồi? Coi lạ quá! Lại đây
ngồi với mình đi.

Mai lạng lẽ đứng lên, nhắc tới một cái ghé:

– Mời chị ngồi ạ.

Tiềm giới thiệu:

– Đây là chị Thương, bạn anh. Còn đây là Mai, y tá.

Hai cô gái cười chào nhau, cùng hiểu mình đang gặp đối thủ. Thương nhẹ nhàng nói:

– Cảm ơn Mai nhiều vì đã lo cho anh Tiềm.

Có thể hiểu: Anh Tiềm là của chị đấy nhé!

Giọng Mai cũng êm như ru:

– Không có gì đâu chị. Ở đây cực quá, anh em coi nhau như trong một nhà. Anh Tiềm lại không có ai là người thân.

Có thể hiểu: Mấy lâu nay chị ở Sài Gòn quá sung sướng, có lo được gì cho anh Tiềm không?

Cô đưa thuốc cho Tiềm uống rồi chào Thương:

– Chị ngồi chơi với anh Tiềm.

Mai vừa bước ra, Thương nháy mắt với Tiềm:

– Tiềm có y tá riêng tích cực quá! Kiểu này chắc... lâu hết bệnh!

– Bậy nha! - Tiềm nhăn mặt - Với ai Mai cũng vậy thôi.

Rồi anh lồm cồm ngồi dậy:

– Cho mình nhìn bồ một chút đi. Lâu quá không gặp! Cơn bệnh làm đôi mắt Tiềm thêm sáng quắc, nhìn Thương đăm đăm. Thương không trốn chạy ánh nhìn đó:

– Thấy Thương có gì khác không? Để tóc dài có xấu hơn không?

– Không. Đẹp dã man! - Tiềm thật tình khen.

Đúng là Thương để tóc dài nhìn càng đẹp hơn. Suối tóc nàng đen mượt, xoắn xuống ôm lấy bờ vai tròn, càng làm tôn gương mặt và chiếc cổ cao trắng nõn. Một vẻ đẹp đầy nữ tính, quyến rũ. Với ba người bạn, đẹp kiểu đó luôn được họ gọi là... dã man. Thương bật cười khi lâu lắm mới nghe lại câu nói ấy.

– Mà sao tự nhiên bồ để tóc dài vậy? - Tiềm hỏi. Thương thở dài:

– Thương muốn cầu cho ba được về sớm...

Tiềm lặng nhìn Thương rồi đưa tay nắm lấy tay bạn:

– Tiềm cũng ước mong điều đó. Bác trai sẽ sớm về với bác gái và Thương.

Thương để yên tay trong tay Tiềm, cảm thấy hơi ấm từ người anh lan sang thật dễ chịu. Tiềm luôn sẵn sàng chia sẻ với Thương mọi điều, nhưng sao không hề nói tiếng yêu Thương? Trong khi Phong không hề hỏi tại sao Thương để tóc dài, không hề chạy tới đỡ Thương khi Thương bị ngã...

Tiềm hỏi nho nhỏ, đầy... mặc cảm:

– Thương thấy Tiềm sao?

– Ôm quá! Lại đen nữa!

– Xấu òm phải không?

– Không. Không xấu. Thôi, Tiềm ngồi dậy làm gì. Nằm xuống nghỉ đi.

Tiềm bước xuống giường:

– Gặp Thương là Tiềm hết bệnh liền! Đi, mình qua căn-tin uống cà phê.

Như có phép màu, bỗng dưng Tiềm thấy khỏe hẳn. Hôm đó là chủ nhật, được nghỉ. Biết Thương chỉ còn ở thêm đêm nay, Tiềm quyết định chiêu đãi vị khách đặc biệt một chiều cưới voi vào rừng tìm lan. Thù lao là mấy gói mì và hai gói thuốc lá từ quà Thương đem lên, đưa cho người dân tộc chủ voi.

Ngồi sát bên Tiềm trong cái giỏ trên lưng voi, Thương vừa thẹn thùng vừa thích thú. Một cảm giác hết sức dễ chịu lan tỏa trong nàng, như ngày nào nằm trong vòng tay Tiềm ở vườn nhà Tâm. Bao vất vả của chuyến đi đã hoàn toàn tan biến theo từng nhịp lắc lư trên mình voi. Trước mắt Thương là cả một vùng rừng núi mênh mông, bao la. Họ đi theo một con đường mòn xuyên rừng. Có đoạn đèo dốc quanh co, một bên là rừng, một bên là vực sâu thăm thẳm. Có đoạn đi qua trảng cỏ thoáng đãng, không khí trong lành, mát mẻ, ánh nắng đổ xuống loá lóa vàng rực. Rừng, trảng cỏ, suối nước, đầm lầy... xen kẽ nhau hiện ra trước mắt đôi bạn, đẹp huyền ảo.

Họ vừa bước xuống để đi tìm lan thì ngạc nhiên thấy Mai một mình ngồi trên một con voi khác đi tới. Cô có vẻ ngỡ ngàng, nói là mình cũng định tìm lan gởi về cho ba chơi Tết. Thương trò chuyện với Mai thật tự nhiên, cùng đi tìm lan với Mai. Nhưng khi về, nàng vẫn lên ngồi cùng Tiềm, dù anh hỏi có muốn đi với Mai không. Đi qua một đoạn suối, Thương chỉ Tiềm thấy một con cua đĩnh khá lớn đang bò chậm chậm dưới dòng nước chảy. Tiềm kêu ông nài dừng lại để bắt nó, hứa hẹn một bữa ngon đãi khách. Ông nài đồng ý, nhưng không cho đem con cua đĩnh lên mình voi, nói voi không chịu chở. Ông lấy sợi dây, buộc con cua đĩnh bỏ dưới đất kéo theo.

Đi thêm một đoạn, đang khi xuống dốc, con voi chột thét lên thật lớn rồi vùng chạy như điên, mặc cho nhánh cây, tàn lá va quệt túi bụi vào ông nài và hai người khách. Ông nài hò hét và giật mạnh chiếc móc sắt ở tai voi nhưng không sao kèm được nó. Ông la: “Hai người ngồi yên, không được nhảy ra!”. Thương sợ hãi ôm cứng Tiềm, kêu lớn: “Thắt voi lại đi!”. Ông nài hét lại: “Voi không có thắt!”.

Đến khu trảng cỏ bằng phẳng con voi mới hoàn hồn, bước chậm lại, tai vấy máu. Tiềm và Thương ngoái nhìn ra sau, không thấy con voi chở Mai đâu nữa.

Ông nài bước xuống xem xét rồi giải thích là lúc xuống dốc, con voi bị con cua đĩnh trượt xuống đụng vào chân, nên sợ quá vùng chạy. Voi rất sợ con vật nhỏ bám vào nó. Trong lúc di chuyển, đuôi của nó lúc nào cũng vung vẩy qua lại, để xua đuổi các con vật nhỏ bé không cho bám vào.

Thương rủ Tiềm xuống đi bộ về.

Tới doanh trại, có người hỏi “voi đâu mà đi bộ?”. Tiềm cười, nhìn Thương: “Mới thoát chết đây. Không đi voi nữa vì nó không có thắt”. Bạn bè cười lớn, trong khi mặt Thương đỏ bừng vì thẹn.

Làm báo khó thật!

Mình đã từng đọc ở đâu đó, rằng có hai loại đàn ông: loại chuyên làm phụ nữ khóc và loại không chịu nổi trước một phụ nữ đang rơi lệ. Chắc mình thuộc loại hai rồi khi thấy sếp ngồi khóc một mình trong bóng tối. Sao vậy? sếp là một người nổi tiếng cứng cỏi, mạnh mẽ kia mà? Bỗng dưng mình thấy nao lòng, muốn ôm sếp, an ủi sếp...

Cảm xúc kiểu đó có bình thường không, khi hàng ngày mình vẫn nhớ Thương? Thương đang sống quá vất vả, mình không giúp đỡ gì được, lại ngồi đó thương sếp, coi được không? Nhưng sao Thương viết cho mình ít vậy, không bao giờ quá một trang giấy? Chắc Thương không nhớ mình rồi! Không biết Thương và Tiềm có viết thư cho nhau không? Viết dài không? Hai bồ cùng đang sống quá cực, sẽ dễ cảm thông nhau hơn?

Biết mình suy nghĩ vớ vẩn kiểu này, thế nào Thương cũng rửa mình là “đàn ông thú” cho coi...

(suy nghĩ của Phong)

Phong ngồi thờ người hồi lâu trước chiếc máy đánh chữ, nhớ Thương quay quắt. Dưới tấm kính trên mặt bàn, là tấm ảnh chụp ba người, với Thương đứng giữa, mặc áo dài trắng. Nét mặt tươi tắn của nàng thật trái nghịch với hai bạn. Phong suy tư như một triết gia còn Tiềm mang vẻ buồn buồn cố hữu, như đã có dự báo về những ngày sắp tới. Mỗi lần nhìn tấm ảnh, Phong lại nhớ đến bao kỷ niệm của những ngày xưa thân ái. Ảnh chụp vào mùa hè cuối năm lớp 11, cả lớp ăn uống chia tay xong kéo nhau ra sân trường chụp hình kỷ niệm. Sau đó ba người bạn còn ra rạp Rex coi phim *La leçon particulière*^[19] đang làm giới trẻ mê mẩn với chuyện tình lãng mạn giữa một chàng sinh viên và một quý bà. Phim hay, với bài slow lúc hai người nhảy với nhau phải nói là tuyệt vời. Giờ đây Phong cứ ngồi ngơ ngán, nghe vang lại bên tai lời ca da diết đến nhói lòng:

Where did those far away green summers go?

Remember how we love them

Maybe in time wonder breezes will glow

Summer may come back again, back again... [\[20\]](#)

Những mùa hè êm đềm xưa giờ đã mất tăm. Chúng mình ba đứa ba phương trời với số phận quá khác nhau. Không có gì và không một ai... Nhưng làm sao tìm lại được những ngày vui như xưa? Phong tỏ hết lòng mình với Thương nhưng nàng từ chối ngay tức thì, không cần suy nghĩ. Sao vậy Thương? Bỏ không hề quý trọng, quan tâm chút nào đến mối tình đầu sâu đậm của tôi? Sao bỏ ác vậy? Sao có thể kết luận ngay là không thể yêu tôi? Không cho tôi một cơ hội, một thời gian chờ đợi nào? Bỏ đã có người khác? Tôi đâu thấy bỏ thân ai khác ngoài tôi và Tiềm. Hay bỏ với... Tiềm? Vô lý. Tôi có thấy biểu hiện gì đâu? Chính Tiềm còn nói sẽ hết lòng giúp tôi mà. Thương ơi, tôi yêu bỏ quá. Cứ nhớ bỏ hoài thế này sao làm việc được? Hay tại vì bỏ quá mặc cảm với chuyện lý lịch? Tôi nay là phóng viên chính thức của một tờ báo, được kết nạp Đoàn, con đường mở ra trước mắt thênh thang. Còn bỏ...

Anh Hai chính là người đề nghị Phong vào Đoàn. Thấy Phong ngần ngừ, anh nói:

– Chỗ anh em, anh nói thật. Làm báo là làm chính trị, và chính trị ở đây có nghĩa là làm theo Đảng, là tiếng nói của Đảng. Không có chọn lựa khác. Em không thể không vào Đoàn, và sắp tới đây, cũng không thể không vào Đảng. Nếu em không yêu thích chủ nghĩa xã hội cũng như chế độ này, thì em đừng làm báo...

Hiểu những mặc cảm của Thương, Phong giấu nhẹm bạn chuyện này. Nhưng một lần, hai người ra hồ con Rùa ăn kem, lúc móc tiền ra trả, Phong vô ý làm rơi ra chiếc huy hiệu Đoàn. Thương cầm lấy đưa lên mắt nhìn một lúc lâu, như không hiểu đó là cái gì và tại sao Phong có. Rồi nàng bỏ xuống, lẳng lặng ra về, không nói với Phong tiếng nào.

Lẽ nào chỉ vì vậy mà Thương dứt khoát không nhận lời tỏ tình của

Phong? Yêu nhau không chỉ là nhìn nhau mà còn phải nhìn chung một hướng, và Thương cho rằng hướng của mỗi người nay đã khác? Thế nhưng vì sao nàng lại chấp nhận lên Lâm Đồng theo sự phân công? Liệu rồi cuộc sống mới sẽ giúp nàng thay đổi? Và mình còn có thể hy vọng gì không?...

Những câu hỏi cứ vang lên trong Phong mà không hề có câu trả lời dõng dạc.

– Làm gì mà ngời bốp trán vậy bạn? Bí rồi sao?

Câu hỏi bất ngờ lôi phong về thực tại. Anh quay lại, thấy sếp Ngọc Minh đang đứng ngay sau lưng, mỉm cười nhìn anh.

Là nữ nhưng Ngọc Minh sống rất chan hòa với các đồng nghiệp nam, luôn “mình mình, bạn bạn”. Thỉnh thoảng cô cũng chịu khó ra quán cóc ngồi làm “dũng sĩ diệt mồi” nghe đủ thứ chuyện trên trời dưới đất của đám lưu linh. Còn độc thân và sống chung nhà cha mẹ, cô gần như dành hết thời gian cho tờ báo, cả ban ngày lẫn ban đêm. Cán bộ báo *Vì Dân* đa số xuất thân từ phong trào sinh viên học sinh đấu tranh chống Mỹ, quen kiểu làm việc sôi nổi, quên mình, buổi tối có khi ngồi họp đến mười hai giờ đêm! Rồi thay nhau đi trực nhà in để duyệt bông 2^[21], một, hai giờ sáng mới xong, vừa chạy xe về vừa ngáp. Chạy một chiếc Honda PC cà tàng vậy mà Ngọc Minh cứ phóng đi các cơ sở để họp, nắm tình hình thực tế, ghi chép đầy ắp sổ tay. Có cảm giác năng lượng trong cô bất tận, thậm chí còn lan tỏa, lôi kéo người chung quanh chạy theo.

Rất hiếm khi Ngọc Minh viết bài nên có lần Phong phải thắc mắc:

– Chị đi làm gì cho cực? Để phóng viên đi viết được rồi. Chuyện gì hay hãy đi.

– Không đi thì làm sao biết đường biên tập, làm kế hoạch bài vở? Làm báo mà có thời gian và điều kiện thì cứ tranh thủ nắm bắt thực tế, không có gì là vô ích. Mình cũng là tay ngang như bạn, nên phải cố gắng nhiều. Càng làm càng thấy khó, bạn thấy vậy không?

Đôi mắt to tròn của Minh nhìn Phong chăm chú, chờ đợi. Mới làm việc chung một thời gian ngắn nhưng Phong và các phóng viên trong

ban đã thấy sự thông minh của cô sếp. Có vẻ không ai qua mặt được cô điều gì. Nhiều ý nghĩ Phong chưa kịp nói đã bị cô đọc ra chính xác. Phụ nữ sắc sảo và tinh nhạy thường làm đàn ông tránh xa, nhưng không hiểu sao Phong lại rất thích trò chuyện với Minh. Sự hăng hái tranh luận, thẳng thắn nhưng cầu thị của Minh, và cả sự thông minh nữa, rất giống Thương. Cô sếp cũng có cái trán dô, đôi mắt long lanh, hai đồng tiền kim chết người nơi khóe môi của Thương nữa!

Phong còn cảm nhận được sự quan tâm kín đáo của sếp dành cho. Là cháu của phó giám đốc Sở văn hóa, Minh thường xuyên có vé mời đi xem những chương trình văn nghệ quốc tế hay các vở kịch của đoàn trung ương vào diễn. Cô thường rủ Phong đi theo. Tan buổi diễn, họ về Pasteur vừa ăn phở vừa bình luận. Lần Phong đi Cần Giờ bị mắc mưa, cảm cúm, sáng ngồi làm việc ho sù sụ, trưa quay vào, mở học bản đã thấy ngay một gói đủ thứ thuốc với chữ sếp dặn uống thế nào... Có thể chỉ là tình cảm của người chị dành cho đứa em, và vì không hề có ý gì nên Phong cứ hồn nhiên đón nhận. Dù sao, anh cũng bắt đầu quan tâm đến sếp hơn. Minh luôn vui vẻ với mọi người, sống thân thiện cởi mở, nhưng Phong lại cảm thấy hình như ở sếp có một nỗi buồn rất sâu kín. Cô có gương mặt rất duyên, ăn nói dễ thương, thân hình bắt mắt. Nói chung là trên trung bình, vậy mà không thấy có người bạn trai đặc biệt nào. Cô làm việc từ sáng đến tối như không muốn cho mình một phút rảnh rang. Có vẻ niềm vui duy nhất của cô chính là công việc. Nhưng thỉnh thoảng, ngồi làm việc chung phòng, Phong kín đáo quan sát lại thấy Minh thờ người hồi lâu, mặt buồn rười rượi, vẻ cứng cõi quen thuộc biến đâu mất tăm. Thậm chí có đêm đi nhậu về ghé cơ quan lấy đồ bỏ quên, bước vào phòng bật đèn lên, Phong giật mình thấy Minh đang ngồi khóc một mình trong bóng tối. Cô vội vã đưa khăn tay lên chạm mắt rồi bước nhanh ra ngoài, mặc Phong ngẩn ngơ nhìn theo. Phong cũng để ý thấy những anh trong báo đã quen Minh lâu đều thương quý, chăm chút cô hơn các đồng nghiệp nữ khác. Họ luôn muốn làm Minh vui, rõ ràng như vậy. Có vẻ họ đang muốn bù đắp cho Minh một điều gì đó. Phong không thể hỏi, chỉ thấy tự dưng thương sếp hơn. Đường khuya vắng tanh, phụ nữ chạy xe một mình nguy hiểm. Hôm nào cùng đi xem văn nghệ mà đúng đêm Minh trực nhà in, Phong tiếp tục hộ tống sếp, vào

phụ sếp đọc morasse^[22] trong tiếng máy in rầm rập, mùi mực thơm nồng và cái nóng toát hết mồ hôi của phân xưởng. Đi nhà sách thấy cuốn nào hay mới ra, Phong lại mua tặng sếp. Minh nuốt sách với tốc độ chóng mặt. Đó cũng là một điểm tương đồng với Phong ngoài gu ăn uống, nghe nhạc, xem phim... Sếp và Thương có nhiều điểm giống nhau quá!

Càng ngày Phong càng thấy nhà báo bây giờ chỉ là một loại công chức, ăn lương nhà nước. Tờ báo nào cũng như công báo, làm sao hấp dẫn người đọc? Ban biên tập và các cây bút của *Vì Dân* hầu hết từng sống ở Sài Gòn nhiều năm, quen coi tờ báo là phương tiện đấu tranh với cái xấu trong xã hội. Vì vậy họ luôn cố gắng tìm mọi cách làm tờ báo nóng hơn, phong phú hơn. Mỗi lần báo ra là cả tòa soạn lại ngồi họp phân tích hay dỡ rút kinh nghiệm. Những cuộc kiểm điểm, bình bầu hàng quý có khi kéo dài đến một, hai giờ sáng. Số bản in của *Vì Dân* tăng dần, từ kết quả của tinh thần làm việc quyết liệt ấy. Nhưng tòa soạn cũng liên tục đau đầu vì sự giằng xé “giữa hai làn nước”. Bởi những chuyện bạn đọc quan tâm luôn là những chuyện dân sinh, dân chủ, công bằng xã hội, gắn liền quyền lợi thiết thân của người dân. Mà những sai sót trong các lãnh vực đó thường do việc quản lý yếu kém, thiếu minh bạch, thiếu dân chủ, bệnh quan liêu... của viên chức chính quyền. Đúng là càng làm càng thấy khó, chẳng khác nào đang làm xiếc đi dây, sao cho vừa lòng cả cấp trên lẫn bạn đọc.

– Chị nói đúng. Phong mới vô nghề, nhưng cũng thấy vậy - Phong trả lời Minh, anh luôn xưng tên với sếp.

– Theo Phong, khó nhứt là chuyện gì? - Minh kéo ghế ngồi xuống bên Phong.

Phong suy nghĩ một chút rồi nói:

– Làm báo thì biết nhiều. Nhưng anh Hai từng nói với Phong, có nhiều trường hợp không thể thông tin hết cho người đọc những điều mình biết. Nhưng “một nửa ổ bánh mì cũng là bánh mì, còn một nửa sự thật không phải là sự thật”. Vậy phải làm sao?

Ánh mắt Minh thoáng hiện vẻ hài lòng:

– Phong đã nói đúng vấn đề. Cái khó của chúng ta là chỗ đó. Làm sao chỉ nói nửa sự thật mà người đọc có thể hiểu hết? Bạn đọc mình tinh lắm. Nói sai, nói dối, nói bậy, họ sẽ phát hiện ngay. Phát hiện, và mất ngay lòng tin với mình.

Phong trầm ngâm. Vẫn còn nhiều cái khó khác, rất khó hiểu. Vừa rồi *Vì Dân* bị hai tai nạn kỳ cục. Tai nạn thứ nhất: Trong khi làm montage^[23], họa sĩ trình bày vô ý gắn ngược tấm phim chụp hình sếp lớn, báo in xong mới thấy ông cầm bút tay trái. Mấy tờ báo đầu tiên đem nộp lưu chiểu^[24], lập tức bị có ý kiến: “Sao lại để lãnh đạo cầm viết ngược? Ông là người ngược ngạo à? Bất kính! Đề nghị thu hồi báo ngay!”. Hàng ngàn tờ báo bị thu hồi ngay khi vừa phát hành, chưa kể sau đó còn phải tường trình, kiểm điểm. Bài học: Không được tạo điều kiện cho bất cứ suy đoán, nhận định nào bất lợi cho lãnh đạo. Tai nạn thứ hai: Đang có chủ trương toàn xã hội tăng cường tiết kiệm, một trong những nội dung là chống dùng xe công vào việc tư. Một phóng viên chụp được cảnh một chiếc xe con bảng số xanh đưa một cô bé đến trường. Ảnh được đăng lên, không ngờ đó chính là xe của một sếp thành phố, đưa cháu ngoại đi học! Ban biên tập bị gọi lên giữa rất mặt. Bài học: Trong thông tin, có vùng cấm.

Hai người nhìn nhau, cố nén tiếng thở dài. Làm báo khó thật!

* * *

Sau Tết, anh Hai chuyển công tác sang một tờ báo khác. *Vì Dân* có quyết định là một tuần báo, không phải bản tin nữa. Anh Ba về, làm tổng biên tập chuyên trách đầu tiên.

Nhân vật mới này thuyết phục anh em ngay trong lần đầu họp toàn cơ quan. Anh nói:

– Từ trước tới nay tôi chỉ là người mê đọc báo chứ chưa có một ngày làm báo. Tôi sẽ học từ chính các anh chị. Bước đầu tôi xin góp cái nhìn của tôi như một bạn đọc tích cực, sao cho báo mình ngày càng hay hơn.

Ba cũng từng tham gia phong trào sinh viên đấu tranh, vào tù ra

khám, nổi tiếng là một người lì lợm, gan dạ. Anh có ngay nhiều ý kiến mới mẻ, táo bạo, đẩy mạnh sự hấp dẫn của từng trang báo, đáp ứng nhu cầu bạn đọc nhiều hơn. Từ các ý kiến của anh, tòa soạn nghĩ ra nhiều mục mới, khai thác tối đa nguồn tin từ bạn đọc, phát hiện những vấn đề bạn đọc quan tâm, thông tin cho chính quyền những chuyện không hay trong xã hội... “Bạn đọc, bạn đọc, bạn đọc”. Đó là khẩu hiệu hàng ngày Ba nhắc mọi người. Anh thành lập hẳn một ban Công tác bạn đọc và trực tiếp phụ trách. Ban mới này chuyên giải quyết thư từ bạn đọc, tiếp bạn đọc đến phản ánh, khiếu nại, chuyển thắc mắc của bạn đọc đến các cấp chính quyền liên quan và yêu cầu có câu trả lời, mỗi số báo dành hẳn một trang cho bạn đọc, đăng Ý kiến bạn đọc, Bạn đọc viết, Góc ảnh bạn đọc... Trên các trang báo khác, thỉnh thoảng lại có mục Viết theo yêu cầu bạn đọc, Bạn đọc đặt câu hỏi... *Vi Dân* còn bắt đầu thực hiện việc giao báo đúng giá tận nhà bạn đọc như các báo ở Sài Gòn ngày trước vẫn làm, ai mua báo dài hạn còn được bớt tiền...

Những biện pháp mạnh mẽ của Ba đã thay đổi hẳn bộ mặt *Vi Dân* và giúp số lượng phát hành tăng lên từng tuần. Thư bạn đọc tới tấp bay về. Công việc tòa soạn bận rộn hơn, làm không hết việc.

Sau ba tháng nhận việc, Ba họp toàn cơ quan:

– Ở đây ai thấy vừa lòng với nhịp độ một kỳ báo mỗi tuần thì xin giơ tay?

Cả phòng họp ngồi lặng im. Vài tiếng nói “Không!” dè dặt vang lên. Ba cười:

– Sao rụt rè quá vậy?

Rồi anh chỉ Phong, người vừa nói “không”:

– Tại sao Phong không vừa lòng một tuần một kỳ báo?

Phong trả lời không do dự:

– Báo chí phải luôn có tin nóng, hàng ngày, thậm chí ở nước ngoài còn có báo sáng, báo chiều. Một tuần mới ra báo thì quá chậm!

Ba gật đầu ngay:

– Đúng! Làm báo là thông tin, thông tin, thông tin. Thông tin gì mà cả tuần sau mới đến người đọc, ngượng ngợ ngượng ngắc, còn gì là news [25] nữa!

Anh chỉ tiếp một người ngồi gần nhất:

– Tại sao anh lại im lặng?

Người này lúng túng:

– Báo của chúng ta là báo đoàn thể. Hiện nay tất cả tờ báo đoàn thể, như công nhân, thanh niên, phụ nữ... từ trung ương đến địa phương đều là báo tuần.

Ba ngạc nhiên nhìn người trước mặt:

– Đúng luôn! Nhưng có quy định nào bắt buộc phải vậy không? Tôi đã đọc rất kỹ luật báo chí cũng như tất cả văn bản quản lý báo chí. Không thấy. Mà dù có đi nữa, vẫn có thể thay đổi được. Luật lệ do con người tạo ra. Làm cách mạng là phải không ngừng vận động, tiến lên. Cứ “đường xưa lối cũ” thì làm sao đánh thắng được?

Ba dừng lại một chút rồi tiếp:

– Nhưng bây giờ xin lên ngay nhật báo thì chúng ta không đủ sức mà cấp trên cũng không cho. Làm sao tin mình làm được hay không? chúng ta sẽ xin tăng kỳ, trước mắt một tuần hai số, từ từ thấy êm sẽ tính tiếp.

– Chúng ta không đủ người! - Một cánh tay giơ lên.

– Chúng ta sẽ tuyển thêm người - Ba đáp.

– Như vậy sẽ tốn chi phí gấp đôi về giấy, nhà in, tiền lương cùng nhiều khoản phát sinh khác! - Cánh tay khác.

– Liệu nhà nước có chịu chi cho ta các khoản ấy hay không? - Có ý kiến hưởng ứng.

Ba đứng dậy, mắt sáng quắc nhìn khắp phòng:

– Đó là câu hỏi mà tôi đang chờ đợi! Tại sao làm báo mà lại đòi nhà nước chi tiền? chúng ta không thể sống tự lập bằng tờ báo của

mình à? Chúng ta vui vẻ làm những ông quan báo, tờ báo dở ẹt không ai đọc cũng được hưởng lương như mọi cán bộ công nhân viên các ngành khác? Chúng ta đi xin từng chỉ tiêu giấy và vui vẻ in báo theo chỉ tiêu hạn chế ấy, thậm chí còn muốn in ít hơn để đem giấy thừa đi bán làm “ba lợi ích”^[26] à? Mãi mãi chọn kiểu làm báo bao cấp hai đầu, cả cho người làm báo và người đọc báo, để cứ đến cơ quan nào cũng thấy người người ngồi đọc báo chùa à?

Phòng họp im phăng phắc. Các cơ mặt Ba liên tục co giật, báo hiệu anh đang tức giận:

– Tôi đề nghị các anh chị chấm dứt ngay tư duy làm báo bao cấp ấy. Đừng ngậm vú mẹ nữa! Ra đời kiếm ăn, làm giàu bằng chính tài năng, sức lực của mình đi! Tờ báo xứng đáng phải vào được từng gia đình, sống được bằng chính sự chi trả của người đọc. Cùng với việc xin tăng kỳ, ban biên tập sẽ trình cấp trên một kế hoạch cho *Vì Dân* trở thành tờ báo đầu tiên trên cả nước được tự túc tự cấp, hạch toán độc lập, không chỉ sống được mà còn có thể đóng thuế cho nhà nước. Sao chúng ta không thể làm được điều này khi cả thế giới đã làm? Biết bao chủ báo giàu sụ, biết bao tờ báo cũng là tập đoàn truyền thông hùng mạnh, có ảnh hưởng xã hội quan trọng?

Ngừng lại một chút như để mọi người thấm, Ba mạnh mẽ tiếp:

– Tại sao chúng ta không dám có giấc mơ lớn? Không chỉ là tờ báo đoàn thể của thành phố này, mà đến luôn với người đọc cả nước? Thống kê cho thấy một tờ báo phát hành có hơn bốn người đọc. Nước mình hiện nay sáu chục triệu dân, có thể làm tờ báo khiêm tốn cho một phần trăm người dân đọc thôi được không? Sáu trăm nghìn người đọc, tức một trăm năm chục nghìn bản in, làm nổi không?... Tại sao chúng ta có thể bằng lòng với đồng lương bao cấp ba cọc ba đồng này? Tại sao hàng tháng chúng ta có thể vui vẻ ngồi rút thăm coi ai được mua mỡ, ai được mua thịt, ai được lòng đỏ, ai được lòng trắng^[27]? Hai chục người mới có một người được mua xe đạp? Tại sao chúng ta không làm ra thật nhiều tiền để có thể tự mua sắm cho mọi nhu cầu của mình?

Nã xong một tràng câu hỏi, Ba dừng lại như chờ mọi người ngấm,

rồi dịu giọng:

– Tôi vừa xin về đây thêm một phó tổng biên tập, phụ trách làm kinh tế báo chí. Tôi hy vọng tất cả chúng ta ở đây sẽ tiếp tục hết lòng hết sức cho một hành trình mới, đầy vất vả nhưng sẽ có nhiều gặt hái. Các anh chị đồng ý không?

Nhiều tiếng vỗ tay vang lên nhưng vẫn còn đó những nét mặt trầm tư, bản khoăn. Phong nhìn tổng biên tập bằng đôi mắt đầy ngưỡng mộ. Chưa ai nói được những điều như vậy.

Cái hậu ngọt của chén đắng

... Sáng nay nhận thư T, đọc xong đến giờ vẫn còn bần thần. T cho biết đã vào Đoàn và nói không thể khác được. Đó là luật chơi, khi đã ở trong tổ chức cách mạng. T mong mình đừng buồn, khi lần lượt cả hai người bạn thân nhưt đều dần thân vào con đường trước đây không ai nghĩ sẽ bước vào. T nói điều đó sẽ chẳng thay đổi chút nào tình bạn với mình. Lúc nào T cũng vẫn thương quý mình...

Mình chẳng biết nên như thế nào nữa. Dù sao T vẫn rất rõ ràng trong mọi chuyện, chứ không phải như P, vào Đoàn mà cứ giấu mình, chỉ tình cờ mình mới biết. Hôm mình lên Sơn Lâm thăm T, T cũng kể luôn chuyện ba T đi theo Việt Minh, tập kết ra Bắc, chứ không phải chết sớm. T mong ông còn sống và có ngày được gặp. T không giấu mình chuyện gì, vậy nếu T yêu mình, chắc cũng đã nói ra rồi... có nghĩa là T không hề yêu mình?

Trong khi đó, ông K lại tỏ vẻ quá quan tâm tới mình, ông cán bộ ơi, ông nắm rõ lý lịch của tôi mà, không nhớ tôi là con trung tá nguy sao?...

(nhật ký của Thương)

Trưởng phòng tổ chức Sở giáo dục tỉnh đọc xong bản sơ yếu lý lịch, ngẩng đầu lên nhìn Thương bằng nửa mắt:

– À, một cô tiểu thư Sài Gòn! Dám lên tận đây à? Được bao lâu hỉ? Để coi nào... - Ông lại liếc mắt xuống tờ lý lịch - Bố là trung tá bộ tổng tham mưu nguy, đang đi học tập cải tạo ở Vĩnh Phú... Làm to hỉ? Sao cô Thương, bây giờ cô muốn về huyện nào?

Giọng ông vừa trợn trợn vừa the thé, phải cố hết sức mới nghe được. Thương cố giữ bình tĩnh:

– Thưa... tôi xin tùy sự phân công của sở.

Trưởng phòng cười khẩy:

– Đúng rồi! Tôi hỏi vậy thôi. Khóa này về đây năm người, đi huyện

hết! Tôi sẽ ưu tiên cho cô về ngôi trường mới nhất, ở một nơi yên tĩnh, khí hậu trong lành. Gắng làm việc cho tốt nhé!

Ông trưởng phòng nói đúng. Một ngôi trường mới nhất, đến độ còn nằm trên... giấy. Trường thật chưa có.

Và cũng chưa có thầy. Thương chính là cô giáo đầu tiên. Nơi Thương được đưa về là Đức Hội, một xã vùng núi của Đức Trọng, trước giờ chỉ có một trường cấp 1. Niên khóa mới này xã được mở thêm trường cấp 2, chỉ có... một lớp 6! Hiệu trưởng cũng là hiệu trưởng trường cấp 1 kiêm nhiệm. “Nơi yên tĩnh, khí hậu trong lành”, cũng đúng luôn. Trường trên vùng núi, từ đó ra thị trấn trung tâm huyện hơn hai mươi cây số, không có bất cứ phương tiện giao thông công cộng nào. Chỉ có vài hộ dân có xe máy nhưng đào đâu ra xăng? Người dân có việc ra huyện, không đi xe đạp thì bắt buộc phải quá giang xe máy cày hay xe chở than. Không điện, không tivi, không báo chí, không nước máy... Cuộc sống đơn sơ, tĩnh mịch, cô lập như trên hoang đảo.

Công việc đầu tiên của Thương là cùng xây trường mới với người dân. Trường lợp mái tranh, vách phen tre, bàn tự đóng bằng những miếng ván tạp, ghế là những chiếc đôn gỗ. Niên khóa đầu tiên ấy chỉ có một lớp, mười lăm học sinh. Thương dạy đủ các môn khoa học xã hội: Văn, Sử, Địa, Sinh ngữ... Hiệu trưởng Dìn, người dân tộc Nùng, từng học đến... lớp 6, nhận dạy môn Đạo đức. Lan, một cô giáo ở trường cấp 1, qua tăng viện, dạy các môn khoa học tự nhiên: Toán, Sinh, Lý, Hóa... Thương được xếp ở trong khu tập thể trường cấp 1, bốn cô giáo chia nhau một căn nhà gỗ, mái tôn, bàn ghế giường tủ đều bằng gỗ tự đóng. Máy cô giáo đều là dân Đà Lạt về đây, chắc lý lịch cũng như Thương. Họ thay phiên nấu cơm ăn chung, riêng anh hiệu trưởng nhận nhiệm vụ chẻ củi, gánh nước, vì trường nằm trên dốc cao, phải lấy nước từ giếng bên dưới.

Đêm đầu tiên ở Đức Hội, trời mưa rả rích, lạnh buốt, sàn gỗ cứng ngắt, Thương không sao ngủ được. Đã vậy Cúc, cô bạn giường bên, lại trùm mền mở cái cassette nhỏ nghe Thanh Huyền hát *Lạnh trọn đêm mưa* [28] buồn nát lòng.

Thương lặng lẽ khóc. Ngụm đầu tiên của chén đắng cuộc sống

mới trao cho thật quá khó nháp. Thương cứ mở mắt trong bóng tối nhập nhoạng của cây đèn dầu, nhớ Sài Gòn quay quắt. Chuối ngày tươi đẹp với ba mẹ và bạn bè lần lượt hiện về. Những đêm trên sân khấu mái trường sáng rực ánh đèn. Những bữa ăn ngon ở quán “Ông thầy”. Những chiều cùng Tiềm, Phong và bạn bè bát phở Sài Gòn, ăn vặt quán xá... Rồi những chuyến đi picnic, trại Hè, trại Tết... Những ngày ấy đâu rồi? Từ đây đã mất tất cả, phải không Thương?

Thương lại nghĩ đến Tiềm. Cuộc sống của Tiềm chắc chắn cực khổ hơn Thương. Thương được đi dạy, dù sao cũng là một công việc nhẹ nhàng, còn Tiềm toàn là lao động chân tay, đào kênh, cuốc đất. Hôm lên Sơn Lâm thăm Tiềm, cầm bàn tay chai sần của bạn, lòng Thương ngập ứ đau xót. Mắt Tiềm sâu hoắm, nhìn vào chỉ thấy một sự chịu đựng chai lì, còn đâu ánh hồn nhiên của một chàng sinh viên 19. Tiềm đã hết bệnh chưa? Cô y tá Mai vẫn luôn bên cạnh để chăm sóc, an ủi Tiềm? Trong hai ngày ở chơi Sơn Lâm, Thương đã nhìn thấy ánh mắt đăm đăm của Mai dõi theo Tiềm. Cũng ánh mắt ấy nhưng nặng trĩu hờn ghen, khi Tiềm đưa Thương đi dạo doanh trại, cưỡi voi vào rừng tìm hoa lan, đàn cho Thương hát trong đêm cuối Thương ở Sơn Lâm khi mọi người đã say... Người giỏi như Tiềm làm sao không được các cô gái quan tâm? Thương không thể biết mình có một vị trí nào trong Tiềm, càng không sao nhìn thấy tương lai mình sẽ như thế nào. Mang tâm trạng đúng y như lời đã nói với Phong, “mình chưa dám nghĩ đến chuyện gì hết”, Thương rời Sơn Lâm với cuốn nhật ký vẫn nằm im dưới đáy balô.

Rồi Phong nữa... Người duy nhất trong ba người được xã hội mới dễ dàng mở rộng vòng tay. Người nói yêu Thương và Thương cũng tin vào tình yêu đó, nhưng không thể đón nhận. Người giờ đây đã là một “người cộng sản trẻ” phơi phới bước trên con đường bằng phẳng, khi Tiềm và Thương phải vất vả leo dốc với gánh nặng quá khứ trên lưng. Hàng triệu người có thân nhân dính dáng chế độ cũ như Tiềm và Thương đang chật vật tìm lối vào đời qua khung cửa hẹp, dẫn ra những con đường nhỏ gập ghềnh cách xa các đại lộ như Phong đang đi. Hôm tình cờ nhìn thấy chiếc huy hiệu Đoàn của Phong, Thương lặng người. Nàng không trách Phong, chỉ buồn vì dường như ba người giờ đây đã đi vào những ngã rẽ không cùng hướng...

* * *

Thương buông gàu tưới xuống, thở dốc, đưa mắt nhìn quanh. Những liếp cải xanh mướt, những hàng bắp nhú trái, những vòng mì mạnh mẽ đâm chồi..., tươi mơn mớn sau khi được tắm mát. Chút nắng vàng cuối ngày hắt xuống làm những giọt nước đọng trên cành lá long lanh như những đôi mắt đang nhìn lại nàng đầy biết ơn. Vài cơn gió phóng khoáng thổi qua làm đám lá non xôn xao lay động trong một vũ điệu êm dịu. Thương hát tít ra phía sau cho gió thổi tung, nghe như có tiếng dạt dào của sóng biển đâu đây. Trời đất bao la, đồi dốc chập chùng, con người bỗng dưng thật nhỏ bé, chỉ muốn tan vào tất cả. Thương hít vào một hơi căng tràn lồng ngực, cảm thấy những giọt mồ hôi vừa ướt đẫm trên da thịt mình bỗng bay biến đâu hết, hàng giờ lao động nặng nhọc chỉ để lại một cảm giác lâng lâng dễ chịu.

Không một ai ở đây biết hôm nay chính là sinh nhật Thương, một sinh nhật đầu tiên không bánh, không hoa, không tiệc tùng, không người thân... Sáng nay soi gương, Thương nhoẻn miệng cười và thầm nói “Happy birthday” với mình. Nàng đi chợ sớm, mua ít đậu xanh, dự định tối sẽ nấu một nồi chè đãi Dìn và ba cô giáo. Một cách tự kỷ niệm cho đỡ tủi thân, chẳng cần nói lý do. Phải chịu thôi. Ở đây được ăn no là mừng rồi, lấy gì mà sinh nhật, quà cáp?

Khi mới lên, Thương hoàn toàn không ngờ có một cuộc sống khác hẳn cuộc sống trước đây của mình. Người dân tộc ở đây sống như thời bộ lạc bán khai, thiếu thốn mọi thứ. Họ đốt rừng làm rẫy, vào rừng săn thú, ra suối đánh cá..., vất vả tìm miếng ăn. Người Kinh đa số là dân Quảng Ngãi di dân từ lâu, tương đối khá so với dân trong xã, ngoài làm rẫy còn buôn bán tạp hóa, trà, cà phê, nông cụ... Ngoài ra còn có những người ở Đà Lạt, Tùng Nghĩa vừa được đưa lên đi kinh tế mới.

Các thầy cô giáo được coi như những “kỹ sư tâm hồn” đem chữ lên vùng cao, hằng tháng được hưởng lương và các chế độ như nhân viên nhà nước, nhưng chẳng đủ vào đâu. Để có thêm chất cho bữa ăn hàng ngày, họ phải chăn nuôi và trồng trọt thêm. Sau ba tháng, ngoài việc đứng lớp, giờ Thương còn biết đánh tranh, lợp nhà, cuốc

đất, tưới rau, nấu cơm, tắm heo... rành rẽ. Nàng cam tâm làm những việc đó, không chịu thua ai. Vừa vì tự trọng không muốn ai coi thường mình - kể cả các cô giáo bạn bè cùng nhà, luôn nhìn cô “tiểu thư Sài Gòn” đầy xét nét, vừa nghĩ tới ba và Tiềm đang gian khổ hơn mình nhiều lần. Lao động chân tay và khí hậu cao nguyên khiến Thương mạnh khỏe hơn, hai má hồng hào, người nở nang săn chắc, càng đẹp hơn trước.

Cúc đã bước tới đứng cạnh Thương tự lúc nào. Chiều càng xuống gió càng lồng lộng thổi. Gió lướt rào rào trên những ngọn cây. Gió quán quýt đôi chân hai người. Gió hất tung mái tóc Thương rồi nghịch ngợm phả lại lòa xòa trên mặt nàng. Trong tiếng gió vi vu, Thương nhắm mắt lại nghe như có tiếng đàn dìu dặt của Tiềm ngày nào vọng về, ước gì giờ này có anh bên cạnh sẽ không hạnh phúc nào bằng...

Cúc vỗ vai Thương làm nàng sực tỉnh:

– Mình về đi Thương. Mọi người đang chờ. Đói bụng lắm rồi.

Hai cô gái bước nhanh về nhà. Không hiểu sao hôm nay trên đường Cúc ít nói hơn mọi ngày, cứ thỉnh thoảng liếc qua Thương cười cười thật khó hiểu. Thương phải hỏi:

– Chị Cúc hôm nay... bị sao vậy?

– Cúc có bị gì đâu.

– Sao hôm nay chị ít nói vậy?

– Ờ, Cúc hơi mệt chút thôi. Không sao, về gặp mọi người là sẽ vui ngay mà! - Cúc trả lời vắn vỏi với một vẻ gì là lạ, bí ẩn. Chợt cô dừng bước, bầu nhẹ tay Thương:

– Ông đang đợi Thương về kìa!

Từ xa, Thương đã thấy Kiên đang ngồi trò chuyện với Dìn trước hiên văn phòng trường cấp 1, chiếc Honda 67 đậu gần đó. Thương khẽ thở dài. Nhà tập thể ở sau trường, nàng không thể tránh mặt vị khách này được. Kiên là trưởng phòng giáo dục huyện. Sau lần tiếp Thương ngày đầu tiên nàng trình diện nhận việc, rồi xuống dự buổi khai giảng năm học mới có cô giáo mới, Kiên bỗng rất quan tâm đến ngôi trường cấp 2 mới của Đức Hội. Tháng nào anh cũng đích thân

chạy xe về họp với thầy cô, tìm hiểu khó khăn, giải quyết nhanh các đề xuất. Lan, Tâm, Cúc, ba cô giáo ở chung nhà với Thương, tha hồ bình luận:

– Sao năm nay ông Kiên tích cực với Đức Hội quá vậy không biết?

– Còn sao gì nữa? Do cô giáo mới thôi! Nhờ vậy mà mình được hưởng sái nhiều thứ.

– Ông Dìn còn không biết tranh thủ xin mọi thứ nhiều nhiều vào!

Kiên là bộ đội miền Bắc xuất ngũ khi đang ở tỉnh đội Lâm Đồng, xin ở lại địa phương và chuyển ngành qua giáo dục nhờ từng học sư phạm. Mỗi lần về Đức Hội, anh luôn tìm cách gặp riêng Thương, hỏi thăm lan man đủ chuyện. Anh duyệt cấp cho trường mới một chiếc xe đạp và một cái radio hai băng. Dìn đã có xe có đài rồi nên Thương được hưởng cả hai. Mỗi tháng các thầy cô phải thay nhau đi nhờ xe máy cày ra huyện nhận lương thực, dầu đốt, nhu yếu phẩm và các học cụ cần thiết. Tận dụng lợi thế mới, tháng nào các cô cũng nhứt định cử Thương đi theo Dìn. Đứng là trưởng phòng giáo dục huyện rộng lòng hơn khi có Thương. Trước đây đoàn Đức Hội về huyện phải tự túc cơm hàng cháo chợ. Giờ Kiên luôn mời cơm Dìn và Thương, nói họ hãy yên lòng vì anh có tiêu chuẩn tiếp cơ sở. Dìn biết Kiên nói dối vì ngân sách huyện làm gì có bao nhiêu tiền, nhưng anh vẫn im lặng. Mỗi người một tháng được nửa ký thịt. Vì phải ở lại huyện một đêm, trước đây Dìn phải mượn bếp cửa hàng hợp tác xã huyện luộc hết số thịt được chia để không bị ôi. Nay Kiên nói cứ đem về làm ở bếp ăn tập thể của phòng giáo dục, khỏi phải trả tiền chất đốt. Thương khen ông trưởng phòng quá tốt. Dìn chỉ tủm tỉm cười, không bình luận.

Kiên vui vẻ chào Thương và Cúc:

– Chào hai cô giáo! Tôi vừa họp tổng kết học kỳ với thầy Dìn, đang chờ hai cô về để xin bữa cơm chiều đây.

Tắm xong, Cúc chạy vù về trước. Bước vào nhà ăn, Thương thấy ngay một không khí khác thường. Chiếc bàn ăn mọi hôm chỉ có cơm độn bắp, bí đồ nấu nước muối, cá khô nướng, rau luộc, sang lắm thì có trứng vịt chiên, giờ đây áp tô đĩa, bốc khói nghi ngút, thơm phứt.

Lại có cả một chai rượu cam! Kiên, Dìn, Lan, Tâm và Cúc cùng đứng dậy, vỗ tay:

– Chúc mừng sinh nhật cô giáo Thương!

Lan, lớn tuổi nhất nhà, đưa Thương một gói quà buộc nơ cẩn thận:

– Tập thể giáo viên hai trường có chút quà mừng sinh nhật em. Chúc em những điều tốt đẹp nhất!

Thương xúc động đỡ lấy gói quà, lí nhí:

– Xin cảm ơn các anh chị. Sao các anh chị biết...?

Lan chỉ qua Kiên:

– Em cảm ơn anh Kiên kìa. Anh nắm hồ sơ của em, nhắc bọn chị đấy. Con gà và chai rượu cũng của anh đem đến.

Thương quay sang Kiên. Anh cười thật tươi, đưa ra một bó hồng rực rỡ này giờ giấu sau lưng:

– Anh mừng sinh nhật em!

Qua vai Kiên, Thương nhìn thấy ánh mắt Dìn đứng phía sau hình như đang tối lại...

* * *

Thương thích thú đứng nhìn đám trẻ da đen nhẻm, tóc cháy nắng, ở trần tròng trực, đang sôi nổi chơi cướp cờ. Reo hò hết ga, cười như điên dại. Bụi tung mù mịt trên sân trường nơi chúng đang quần thảo. Đây là một trong những trò chơi vận động ngày trước đám bạn nàng từng chơi trong các trại hè của trường Đạt Đức.

Niên học đầu tiên của trường cấp 2 Đức Hội trôi qua nhanh. Từ mùa hè, rảnh rỗi, cô giáo Thương bắt đầu tham gia sinh hoạt với thiếu nhi. Trẻ đẹp lại hát hay, biết nhiều trò, Thương đến với đám trẻ con trong xã cứ như nàng công chúa Bạch Tuyết lạc vào nhà bầy chú lùn. Cứ sáng chủ nhật Thương ra sân trường, chưa cần thổi còi là đám trẻ đã xúm lại chờ được học hát, chơi đùa.

Thương thầm cảm ơn chúa đã khiến nàng quyết định cầm theo

cây guitar lên Lâm Đồng. Không chỉ giúp Thương đỡ buồn những lúc nhớ nhà, cây đàn - đã tạo được sự thân thiết giữa bốn cô giáo ngay trong đêm đầu tiên. Thương chỉ là đệ tử của Tiềm về mặt này, đệm được những hợp âm và giai điệu căn bản, nhưng chừng ấy là đủ để đêm đêm, sau khi chấm bài, soạn giáo án, bốn cô giáo lại quây quần hát với nhau bên ánh đèn dầu. Thấy khả năng của Thương, Dìn và các cô nhất trí giao nòng dạy âm nhạc cho học trò của cả hai trường, từ trước tới giờ chưa có người phụ trách. Những bài đồng dao *Trống cơm*, *Bắc kim thang*, *Tập tầm vông*, *Úp lá khoai...* và vài viên kẹo làm phần thưởng đã khiến bọn học trò mê mẩn. Đám trẻ nhỏ hơn và cả những đứa không đi học, rủ nhau đến trường dự thính không cần mời. Hè về, không biết chơi gì, chúng lại tìm cô giáo. Thương nhớ ra những trò chơi vận động, như chơi u, cướp cờ, bịt mắt bắt dê, cá sấu lên bờ... Đem ra dạy bọn trẻ, chúng càng mê như điên. Thương về phép thăm nhà bảy ngày, bọn trẻ sợ nòng về luôn, xúm lại đứa kéo tay đứa giằng túi xách, năn nỉ đừng đi. Thương phải hứa cả chục lần, thề thốt đủ điều, chúng mới chịu buông. Về nhà, mới hai ngày, đã thấy nhớ chúng. Chưa bao giờ Thương thấy mình cần thiết với người khác như vậy. Ngày thứ ba, nòng đi mua thật nhiều quà bánh và đến nhà bạn bè thân xin quần áo cũ cho chúng. Ngày thứ tư nòng lên xe đò về lại Đức Hội, trả phép trước hạn.

Xã Đoàn, có Dìn trong ban chấp hành, lập tức khai thác nhân tố mới. Thương được giao tham gia xốc dậy phong trào văn thể mỹ trong thanh niên xã. Đội văn nghệ, đội bóng chuyền, đội bóng đá... được thành lập. Trời đất, có ai ngờ cô giáo Thương là một tay đập bóng giỏi như vậy! Dìn, thủ quân đội bóng chuyền, còn phải hết hồn trước những cú đập thần sầu của Thương. Đội bóng chuyền Đức Hội bắt đầu đi thi đấu loanh quanh trong huyện, nổi như cồn nhờ có chủ công là một cô giáo chân dài đẹp như mơ. Trưởng phòng giáo dục huyện tình nguyện làm nhà dùi dất, bán con heo đang nuôi để gây quỹ bồi dưỡng cho đội. Không trận thi đấu nào của Đức Hội mà Kiên vắng mặt.

Ban đầu, Thương lao vào những việc đó chỉ muốn cho đỡ buồn. Người ta sẽ ít buồn, ít nhớ hơn khi không còn giờ rảnh. Nhưng rồi, càng gần gũi bọn trẻ, nòng càng thương chúng. Cũng bằng lứa tuổi này, ở thành phố, bọn trẻ con nhà nghèo vẫn sướng hơn đám trẻ trên

đây. Dễ thương là dù nghèo xơ xác, quần áo nhiều lắm là hai bộ, đầu trần chân đất, đi học không đũa nào có được cái cặp, đôi dép, nhưng bọn trẻ ở đây rất hiền lành, lễ phép, chân chất. Ngoài giờ học, chúng phải lao động quần quật trên rẫy, vào lớp cứ ngủ gà ngủ gật. Giáp hạt, chúng ăn đói, khoai bắp là chính, nhiều hôm vào lớp quanh mép còn dính bột khoai trắng như một lớp kem mỏng. Thương dạy chúng ăn ở sạch sẽ, cắt móng tay móng chân cho chúng. Tay chân lao động bị trầy sướt, chúng để mặc ruồi bu, mưng mủ. Thương lại phải rửa vết thương, xức thuốc, băng bó. Mỗi lần như vậy, nàng lại nhớ đến lời Tiềm, trả lời câu hỏi của nàng hôm ở Sơn Lâm là tại sao lại bỏ hết để lên rừng đi lo cho đám xi-ke và tệ nạn xã hội: “Tiềm không nghĩ mình đang làm việc gì lớn lao. Tiềm chỉ nghĩ mình có thể giúp được họ cai nghiện, sống lành mạnh, làm lại cuộc đời. Họ đáng thương lắm Thương. Hầu hết đều nhà nghèo, ít học...”. Ở sân cò trường Sơn Lâm, có một bức vách ghép bằng thân cây, trên có treo tấm băng-rôn lớn: “Tình thương và trách nhiệm”. Chỉ có bằng tình thương và trách nhiệm chân thành, Tiềm và đồng đội của mình mới có thể chấp nhận gian khổ đến vậy để cứu vớt hàng nghìn người đồng trang lứa ra khỏi vũng lầy. Giờ đây Thương cũng không nghĩ mình đang làm việc gì lớn lao. Qua những công việc nhỏ nhoi, tâm thường này nàng thấy vui khi đang làm được một điều gì đó có ý nghĩa cho người khác.

Thấy cuộc sống của dân nơi đây còn quá khổ sở, biết học trò hoặc phụ huynh nào bị đau ốm, Thương lại rủ các cô giáo đến thăm, biếu chút ít đường, sữa.... từ số nhu yếu phẩm ít oi dè sẻn. Người dân tộc luôn biết ơn ai tốt với mình. Sau mỗi mùa rẫy, họ lại tặng thầy cô những gì thu hoạch được. Đánh được con cá, bẫy được con thú, họ đều đem đến chia phần. Học trò vài ngày lại vác đến quây chuối, trái mít, trái đu đủ... Hầu hết thời gian ban ngày bọn học trò đều phải lao động ngoài rẫy học hành rất lơ mơ. Tối đến, các cô giáo lại phải đốt đuốc ngo ^[29] soi đường đến nhà các em kiểm tra việc học hành, giúp chúng làm toán, ôn bài, chứ không là chúng sẽ lăn ra ngủ, mặc kệ ngày mai.

Mùa nghỉ hè nhưng Thương lại tất bật nhiều hơn vì các hoạt động phong trào. Dầm mình trong cơn mưa lớn trên đường từ Tân Nghĩa về sau giải bóng chuyền cuối hè, Thương bị cảm nặng, sáng chủ nhật

không ra chơi với bọn trẻ được. Buổi trưa, đang nằm nghỉ, đã nghe tiếng huyên náo bên ngoài. Bọn học trò kéo đến, với trái cây, mật ong, trứng gà, cá tươi..., làm cô giáo tự dưng chảy nước mắt.

Buổi chiều, không hiểu sao Kiên hay tin, từ huyện chạy lên thăm. Ngồi nhìn Thương một hồi lâu, Kiên bỗng nói:

– Ở đây cực quá, Thương về huyện dạy nhé?

Thương nhìn thẳng vào mắt Kiên. Anh không tránh cái nhìn đó.

Có phải cuộc đời này cuối cùng sẽ không còn lại gì?

... Thương vừa về phép, có tới thăm tao. Hai đứa đi ăn uống với nhau được hai lần, nhắc mày nhiều. Quán xá lúc này đỡ hơn trước, tiếc là không có mày. Thương muốn đi thăm mày lắm, nhưng chỉ về hai ngày, không đủ thời gian. Thương nói lên Sơn Lâm, đi đường không đã mất cả ngày trời!

Gởi mày tấm hình tao vừa chụp với Thương, coi cho đỡ nhớ tụi tao. Thương lên núi ở mà sao lúc này càng đẹp hơn, mày đồng ý với tao không?

Ráng giữ gìn sức khỏe Tiềm ơi. Có dịp về thành phố nhớ ghé tao ngay. Mình sẽ đi nhậu một châu ra trò. Có nhiều chuyện kể mày nghe lắm.

À quên, Thương nói có viết thư cho mày thì nhớ cho Thương gửi lời hỏi thăm chúc sức khỏe cô y tá Mai nào đó ở chỗ mày. Vậy là lúc này mày đang vui phải không?...

(thư Phong gửi Tiềm)

Cánh cửa sắt vừa hé mở, một mùi hôi thúi tuôn ra nồng nặc. Tiềm và cả toán phải thối lui mấy bước, không chỉ vì mùi thúi mà còn vì đã nhìn thấy mấy chục đàn bà con gái nằm ngòl lổn nhổn trong phòng cùng đang trần truồng như nhộng, mồ hôi nhớp nhúa. Anh công an ập vội cửa, quát lớn:

– Mặc quần áo vô mấy bà! Thúi quá, chịu không nổi!

Rồi anh quay qua giải thích với bọn Tiềm:

– Trời nóng quá họ chịu không nổi, lột hết quần áo nằm dưới đất cho mát.

Bọn Tiềm đang làm thủ tục nhận học viên ở trại tạm giam Đại Lợi quận Tân Bình. Đây là các cô gái mại dâm ở thành phố bị bắt tạm giam, chờ chuyển lên lao động cải tạo ở trường Thanh niên mới. Biết

trước số phận, khi lần lượt nghe đọc tên bước lên xe, mỗi cô đều mang một vẻ mặt câm nín, bất cần đời. Tiềm đứng nhìn, ngạc nhiên thấy không ít cô còn rất trẻ, chỉ chừng mười sáu mười bảy tuổi, mặt mày xinh xắn nhưng phong trần, lì lợm. Có cô khi bước qua còn nhìn thẳng vào anh, khế nhếch mép. Như muốn nói: “Cải tạo tao à? Còn khuya!”.

Tiềm cứ tự hỏi liệu mình và các bạn có thể làm thay đổi được các cô gái này không, giúp họ hoàn lương, làm người lao động bình thường, có gia đình êm ấm như mọi người? Mấy tháng ở trường, anh em Tiềm rất cố gắng nhưng thật lòng ai cũng thấy mình đang làm một việc quá sức. Đào kênh, khai hoang, trồng trọt..., công việc cải tạo thiên nhiên tuy cực nhọc nhưng thấy ngay kết quả. Còn việc cải tạo con người, biến những thanh niên nghiện ma túy, du đãng, trộm cướp, gái mại dâm... thành người tử tế có ích cho xã hội, sao mà đường xa vạn dặm!

Đợt nhận học viên mới nào, ngay từ ngày đầu cũng có người trốn. Vừa xuống xe là họ tuôn chạy, đâm đầu vào rừng, dù không hề biết đang ở đâu và chạy đi đâu. Đi lao động, hờ mắt là trốn. Đêm, dù cán bộ trung đội cẩn thận vào ngủ chung sam với học viên để canh chừng, hơ hồng một cái là có ngay người trốn. Đang ngủ, một cô hô to: “A.315 xin đi đái!”. Dắt cô ta ra ngoài, cán bộ nam làm sao theo sát? Đưa cô cây đèn pin, yêu cầu không được tắt. Lủi vào lùm, cô gái cây đèn pin vào gốc cây, biến luôn vào màn đêm. Cũng chính cái cô A.315 ấy, ngay trong đêm bị du kích xã bắt lại, hôm sau giao về trường. Được vài ngày, có một anh du kích ngược ngệ vào trạm xá trường xin thuốc trụ sinh, do đêm đó “ủi” cô, dính ngay bệnh lậu...

Thành phố giao nhiệm vụ đấy là “Trường học làm lại con người”. Cấp tiền ăn, nhu yếu phẩm, lương thực 19 kí một tháng cho mỗi học viên, tiêu chuẩn gấp rưỡi dân thành phố. Đối xử tử tế vậy nhưng tổng kết mấy tháng hoạt động, gần một nửa học viên bỏ trốn. Tiềm cảm thấy mình đang đội đá vá trời. Giảng mười bài chính trị cơ bản cho họ, họ ngồi gãi đầu, ngoáy tai, móc mũi. Gì mà “Sứ mạng lịch sử của giai cấp công nhân”, gì mà “Tội ác của chế độ thực dân mới”... Rồi “Chủ nghĩa xã hội, chế độ tốt đẹp nhất của loài người”, “Đạo đức cách mạng của người thanh niên”... Sao vào được cái đầu của những

người hầu hết thất học, nghèo khổ, “hận đời đen bạc”, “sống bên bạn chết bên em”... [30]? Cao xa quá! Dạy cho họ biết phân biệt xấu tốt, có nghề nghiệp, sống theo luật pháp..., chưa biết có được không. Nói gì đến chuyện mong biến họ thành “người lao động mới làm chủ tập thể, giác ngộ chính trị, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh giản dị, có trình độ văn hóa và nghề nghiệp, biết đem hết sức mình để phục vụ Tổ quốc và xây dựng cuộc sống mới”!

Tiền nói suy nghĩ ấy với hiệu phó Chiến, người khá gần gũi với anh. Chiến trầm ngâm:

– Tôi cũng thấy như ông, nhưng chưa dám nói. Nội dung giáo dục của chúng ta không phù hợp đối tượng, bài vở bê nguyên xi, máy móc, xa rời thực tế...

– Áo tưởng nữa! - Tiền bổ sung.

– Có thể do ở trên chưa từng biết loại thanh niên này, chưa soạn ra được giáo trình phù hợp - Chiến thở dài - Thôi thì mình cứ dùng tình thương đối xử với họ, cai nghiện cho họ, chỉ đường đi đúng... Rồi... tùy họ thôi.

Bằng “tình thương và trách nhiệm”, đó cũng là lời dặn dò của sếp 1 thành phố, hôm ông lên thăm trường. Giản dị và gần gũi, ăn nói có sức chinh phục cao, chỉ đạo sâu sát, hết lòng, ngay từ đầu ông đã như người cha, người chú của Lực lượng Thanh niên xung phong. Ông trao cờ ra quân, ông đến tận từng công trường, nông trường, vùng kinh tế mới do Thanh niên xung phong thi công, ông giải quyết chu đáo mọi nhu cầu chính đáng của anh em...

Bọn Tiền than với ông công việc đang làm sao khó quá. Ông trầm ngâm một chút rồi nói:

– Đúng là khó, nhưng đây là trách nhiệm chúng ta phải làm. Không làm thì ai làm? Không lẽ chúng ta bắt giam anh em suốt đời? Không lẽ chúng ta để mặc anh em làm người xấu, tự do chích ma túy, cướp giựt, bán dâm, phá hoại xã hội? Điều chú muốn dặn các cháu là hãy thi hành trách nhiệm đó bằng tình thương của mình. Nghĩ cho cùng anh em cũng chỉ là nạn nhân, là hậu quả. Hãy thật sự thương xót anh em, bằng tình thương và trách nhiệm, khoác vai đưa anh em đi vào

con đường của mình. Các cháu cứ làm việc theo tinh thần đó, vừa làm vừa rút kinh nghiệm sao cho ngày càng tốt hơn. Có khó khăn gì cứ trình lên cấp trên để cùng tìm cách giải quyết...

Biết trường sẽ tổ chức hội diễn văn nghệ học viên để báo cáo thành quả, ông đưa con gái đang là sinh viên đại học đi theo, như một cách giáo dục thực tế. Ông cười, vỗ tay hồn nhiên, lên sân khấu trao thưởng các cá nhân xuất sắc, ôm hôn những diễn viên quần chúng mới hôm qua còn trong vũng lầy. Không chỉ bọn Tiềm thêm kính phục ông, mà hầu như học viên nào tham dự cũng được lên tinh thần, nhờ “liệu pháp sếp 1”.

Cùng đi trong đoàn của sếp 1 còn có các nhà báo, trong đó có một cô có nét mặt thông minh, sắc sảo, luôn miệng hỏi tay ghi hành nghề tích cực. Gặp đúng Vinh Cùi mà cô hỏi bệnh nào đang phổ biến nhất trong anh em ở đây, mặt hẩn tỉnh như ruồi:

– Bệnh “thuyền xưa” chứ còn bệnh nào nữa!

Cô nhà báo tròn mắt:

– Bệnh... “thuyền xưa”? Là bệnh gì?

– Kỳ lắm chị ơi, tôi không giải thích đâu - Vinh Cùi tiếp tục diễn.

– Bạn cứ nói đi, đừng ngại, tôi là nhà báo mà. Đây là một chứng bệnh mới à?

– Tại chị cho phép tôi mới nói. Bệnh này có lâu rồi, nhưng cách nói tế nhị thôi. Thuyền là ghe, xưa là cũ. Ghe cũ nói lái là...

Vinh Cùi ngừng lại, nheo mắt nhìn. Cô nhà báo suy nghĩ một chút rồi đỏ mặt, đập mạnh vào vai Vinh Cùi:

– Đồ quý!

Vinh Cùi cười ha hả, bỏ chạy.

Gặp Tiềm, cô chăm chú nhìn anh rồi đến chào, lấy trong túi xách bên mình ra đưa anh một gói quà:

– Tôi là Ngọc Minh, làm ở báo *Vi Dân* cùng chỗ với Phong. Phong nhờ tôi chuyển món quà này cho bạn. Hai người là bạn rất thân, phải

không?

Tiềm cười:

– Vâng. Nhưng sao chị biết tôi?

– Trên bàn Phong có tấm hình ba người. Nhìn mặt bạn là tôi nhận ra ngay. Còn một cô bạn đi dạy ở Lâm Đồng phải không?

– Vâng. Phong có viết thư kể về chị. Chị là sếp của Phong mà, có gì nhẹ tay với nó nhé?

– Phong làm việc giỏi lắm, có gì mà phải nhẹ tay? - Minh cười, rồi bất ngờ hỏi - Cô bạn gì đó, tên Thương phải không, đẹp quá nhỉ? Hình như Phong thích cô ấy lắm?

Tiềm lập tức cảnh giác giùm bạn:

– Bọn tôi là bạn thân mười mấy năm rồi. Thương nhau lắm nhưng... bạn thôi.

Tiềm nhìn kỹ nhưng thấy nét mặt Minh vẫn tỉnh như không.

* * *

Chị Đàm nhìn Tiềm hồi lâu trước khi nói:

– Tôi nghĩ là Mai bị... tâm bệnh.

Là bác sĩ một bệnh viện lớn ở thành phố, chị Đàm vượt biên, bị bắt, đưa lên trường cải tạo. Lao động rất tốt, kỷ luật tự giác, tuần nào cũng được bình chọn là học viên điển hình, biểu dương trước cờ. Trường thiếu bác sĩ trưởng trạm, có mấy người trẻ mới tốt nghiệp được phân công lên, chỉ vài hôm là bỏ nhiệm sở. Chị được đặc cách đưa lên làm trưởng trạm xá, cũng từ ý kiến sếp 1. Hôm ông lên thăm trường, nghe báo cáo về chị, ông chủ động gặp rồi gợi ý ban giám hiệu cứ mạnh dạn giao việc, đề nghị chị làm giúp trong hai năm, đúng thời hạn quy định. Biết tin người, dùng người - đặc biệt các trí thức cũ - chính là thế mạnh độc đáo của ông.

Từ lúc nhận việc, chị Đàm làm rất tốt. Là sếp của Mai, chị thương cô gái trẻ vì tình mà bỏ nhà lên rừng như thương em gái.

Sau lần Thương lên thăm Tiềm, Mai làm việc sa sút hẳn. Cô y tá trẻ không còn vui tươi, hồn nhiên như trước. Ai cũng thấy và ai cũng hiểu vì sao. Lẽ dĩ nhiên Tiềm là người đầu tiên biết, nhưng anh giả ngơ vì muốn nhân dịp này sẽ làm Mai chán nản, dẹp bỏ. Anh thấy có lỗi nếu không thương mà cứ đón nhận tình cảm của Mai. Nhưng... tình yêu mà! Càng bị đau khổ, khó khăn, nhiều người càng yêu sâu hơn, lao tới như con thiêu thân.

Tiềm không biết, nhưng là con gái, Mai hiểu ngay vì sao Thương chịu lặn lội lên tận Sơn Lâm thăm Tiềm trước khi đi dạy xa. Mấy tiếng “mình mình bò bò” Tiềm và Thương xưng hô với nhau ngay trước mặt Mai cứ như những nhát dao đâm vào tim cô. Hai người cười voi vào rừng tìm hoa lan, Mai không kèm chế được nên quên xấu hổ đi theo. Bể bàng khi nghe Tiềm kêu Thương lên ngồi với Mai chuyển về nhưng Thương không nghe, vẫn lên ngồi sát bên Tiềm, Mai kêu ông nài của mình cho voi rẽ ngang đường khác. Đêm đó trước khi Thương về, Tiềm và Thương còn đàn hát với nhau mấy bài thật hay. Họ phải đồng cảm và thân thiết thế nào mới ăn ý đến vậy. Sau khi Thương về, Tiềm càng tỏ ra lạnh nhạt với Mai hơn. Đêm nào Mai cũng khóc. Cô nuốt cơm không trôi khi Tiềm luôn tránh mặt không ăn chung với cô nữa.

Mai gầy sút đi, đôi mắt thất thần, ngồi đâu quên đó. Mấy hôm nay cô nằm liệt trên trạm xá, mê mê tỉnh tỉnh. Xe Jeep của trường bị hư, đang sửa ở thành phố nên chưa thể chuyển bệnh cho cô. Đàm buộc lòng phải mời Tiềm nói chuyện.

Thấy Tiềm lúng túng không biết nói gì, Đàm nói thẳng:

– Ở đây ai cũng biết là Mai yêu Tiềm, rất yêu, từ khi Tiềm còn ở Củ Chi, gần nhà Mai. Chỉ có rất yêu thì Mai mới bỏ tất cả, tình nguyện lên đây làm việc bên Tiềm. Mai tâm sự với tôi, Mai đi còn là vì một lời rủ của Tiềm...

– Nhưng tôi... - Tiềm ú ớ - Tôi...

– Tôi biết lúc ấy Tiềm chỉ đùa giỡn. Nhưng với các cô gái, không bao giờ nên đùa như vậy. Ác lắm! Có thể giết cả đời người ta.

Tiềm cúi mặt, không dám nhìn chị Đàm. Đợi một chút cho Tiềm

thấm, Đàm nói tiếp:

– Tôi biết Tiềm không yêu Mai, và bây giờ đang muốn khắc phục sai lầm trước đây của mình. Nhưng tôi xin Tiềm, trong lúc này, hãy vì tình người với nhau mà cứu giúp Mai qua cơn bệnh này. Hãy nghĩ tới tấm lòng Mai dành cho Tiềm đẹp như thế nào trong suốt hai năm qua. Hãy nhớ lại lúc Tiềm bị sốt rét nặng, Mai chăm sóc Tiềm thế nào...

Trước mắt Tiềm lại hiện lên hình ảnh Mai tất bật quanh anh trong những ngày anh bệnh nặng, nửa tỉnh nửa mê. Trạm xá thiếu thốn đủ thứ, tiêu chuẩn người bệnh lại thấp, Mai theo xe ra thị trấn bán luôn chỉ vàng phòng thân để mua thuốc men, đường sữa... bồi dưỡng cho anh. Cô nấu nước nóng gội đầu, lau mình cho Tiềm, lo cơm nước tận tụy. Cả trường ăn độn hơn hai phần ba, gạo hầm pha bo bo, khoai sùng, hôm nào xe chợ không lên kịp thì thức ăn chỉ có muối hột đậm ớt. Vậy mà bữa ăn của Tiềm luôn có gạo trắng, thịt, trứng...

– Mai đang bị bệnh tương tự, ngày xưa ở quê tôi người ta gọi là... đau ma. Khi cứ yêu cứ nhớ cứ mong một người mà không được. Đa số người bệnh có thể tự vượt qua, nhưng cũng có người bị chết vì tâm bệnh ấy. Là bác sĩ, tôi biết bệnh của Mai dù có về thành phố cũng không thể chữa khỏi, nếu không được Tiềm giúp. Qua lần này đi rồi sẽ tính sau...

Chị Đàm còn nói rất nhiều và Tiềm chỉ biết lặng im. Khi chị đứng lên đi về trạm xá, Tiềm bước theo như một cái máy.

Mấy hôm sau, mọi người thấy Mai ngồi ăn cơm với Tiềm ở căn-tin, mặt mày tươi tắn trở lại.

* * *

Mưa tháng chín rỉ rì như một nỗi buồn dai dẳng bên mình. Tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái tranh rồi róc rách chảy xuống mấy rãnh nước quanh nhà tạo thành một âm thanh buồn buồn, đều đặn.

Tiềm ngồi nhìn mãi tấm hình chụp Phong và Thương đang ngồi sát bên nhau ở căn-tin báo Vì Dân. Phong choàng vai Thương, cả hai cùng cười rất tươi. Ba người luôn như vậy, cứ chụp hình với nhau là choàng vai, ôm eo thoải mái. Tấm hình chụp ba đứa Tiềm đang treo

trên vách phòng ngủ của mình cũng vậy, với Thương đứng giữa gang rộng hai tay choàng vai hai thằng bạn thân, miệng cười toe toét. Vậy mà giờ đây Tiềm lại thấy buồn tê tái.

Thư Phong viết đúng, Thương đẹp hơn trước nhiều. Một vẻ đẹp khỏe mạnh, hấp dẫn. “Hình như Phong thích cô ấy lắm?”. Sếp Minh hỏi vậy, chứng tỏ chuyện Phong với Thương giờ đã nhiều người biết. Chắc chắn Phong đã tỏ tình. Hai người đã yêu nhau? Nếu đó là sự chọn lựa của Thương thì cũng đúng thôi. Chúc hai bạn thật hạnh phúc... Tiềm thờ dài, cất tấm ảnh và lá thư vào hộp bàn, rồi ra đứng tựa ô cửa đăm chiêu nhìn xuống rãnh nước trước mặt. Từng giọt mưa rơi xuống, mát hút ngay trong dòng nước lạnh lòng, nhưng vẫn kịp để lại chỗ của mình một chiếc bong bóng tròn trĩnh. Những chiếc bong bóng nước ấy có cái vỡ ngay, có cái tiếp tục đua nhau chạy, rồi cũng lần lượt vỡ tan.

Có phải cuộc đời này cuối cùng sẽ không còn lại gì? Tất cả chỉ là bọt nước, xuất hiện rồi tan biến trong dòng đời cuộn cuộn trôi nhanh? Anh Cao, rồi mẹ, có phải cũng chỉ là những bọt nước xuất hiện đó rồi tan biến đó? Còn mình, bao giờ? Tiềm cứ đứng đó nhìn mưa, ngẫm nghĩ về sự ngắn ngủi của kiếp người, bỗng thấy mọi sự trên đời đều quá vô nghĩa.

Cơn mưa tạnh dần. Bất chợt trên nền trời xám lờng lờng cao sau ngọn đồi xa, Tiềm nhìn thấy một chiếc cầu vồng rực rỡ đang hiện lên. Cảnh vật chung quanh sau cơn tẩm gội trở nên tươi mát một cách tinh khiết, quyến rũ. Mặt trời chiều lại xuất hiện, làm những lá cỏ tranh long lanh nước trên đồi sáng bùng lên một màu vàng óng ả tươi tắn hơn mọi ngày. Chiếc cầu vồng càng làm Tiềm nhớ đến Thương. Có lần cả lớp đi picnic ở suối Lò Ô, cũng gặp một cơn mưa nhỏ, rồi khi vừa hết mưa, trên nền trời cũng hiện lên một chiếc cầu vồng y như thế này. Lúc đó ba đứa đang ngồi bên nhau và Thương nói:

– Ước gì ba đứa mình được leo lên ngồi trên chiếc cầu vồng kia nhỉ?

Tiềm mỉm cười khi nhớ lại gương mặt hồn nhiên của Thương lúc ấy. Hôm đó Thương mặc một cái quần jean xanh có yếm trước ngực, bên trong là một chiếc áo pull trắng, trông thật tươi trẻ, dễ thương.

Thương đứng ngược sáng, tóc lất phất bay, chiếc cầu vồng phía sau mờ nhòe như thể từ người cô đang tỏa ra đủ màu sắc lên nền trời.

Tiềm cầm đàn lên, cùng Phong thổi cây melodica chơi ngay *She's a rainbow* ^[31] của Rolling Stones, ngây ngất.

Gần bốn năm, hình ảnh ấy lại hiện ra trước mắt Tiềm không chút suy suyển...

Có tiếng máy xe rù rù lớn dần, làm Tiềm sực tỉnh cơn mơ. Ở đầu con dốc vào doanh trại, hiện ra một chiếc Uwat. Bê bết bùn đỏ, chiếc xe chậm rãi đổ xuống dốc rồi ngừng lại trước cổng bảo vệ. Người tài xế bước xuống trình giấy tờ, nói gì đó. Anh bảo vệ bước ra, chỉ tay về văn phòng trường.

Người đàn ông khoảng năm mươi tuổi mặc sơmi trắng ngán tay ngồi kế bên tài xế bước xuống xe đi vào văn phòng. lát sau, đã thấy Chiến đi ra vẫy Tiềm:

– Tiềm ơi! Có khách!

Ngạc nhiên, nhưng Tiềm cũng vội băng qua sân cờ. Chiến chặn anh lại, nói nhỏ:

– Lạ lắm! Ông khách này...

Tiềm bước vào phòng khách. Ông khách đứng bật dậy. Đôi mắt hai người gặp nhau. Cả hai cùng sửng sờ.

Mẹ từng nói Tiềm giống ba một cách kỳ lạ. Tấm ảnh ba chụp hồi còn trẻ để trên bàn thờ, bạn bè đến nhà đều ngạc nhiên khi thấy gương mặt của Tiềm giống như khuôn đúc.

Và giờ đây, người có gương mặt ấy đang đứng trước Tiềm, già dặn hơn, phong trần hơn, nhưng không thể là ai khác.

Ông lên tiếng trước, giọng run run:

– Tiềm... Biết... ai đây không?

Tiềm chỉ nói được đúng một từ:

– Ba!

Hai cha con bồi hồi ôm nhau. Ôm tấm lưng rộng của ba, Tiềm rưng rưng nhớ mẹ. Đây là người đàn ông mẹ đã nhớ thương, chờ đợi suốt bao năm. Ước nguyện cuối cùng mong hai cha con gặp nhau của bà đã thành, chỉ tiếc bà không còn nữa để chứng kiến ngày vui trong mơ này.

Tài xế của ba Tiềm vác vào một bọc lớn heo quay, vịt quay, bánh mì, và... chục chai rượu chanh! Gọi là để ăn mừng ngày hai cha con gặp mặt. Tất cả cán bộ nhân viên của trường được mời đến dự bữa tiệc phụ tử sum vầy. Tiềm đã hiểu vì sao mình uống được rượu. Ông Bảy Ngà, ba Tiềm, chấp nhận xoay tua với đám con cháu, uống nhẹ nhàng như không, mặt không biến sắc.

Còn lại hai cha con trong căn phòng nghỉ dành cho khách. Tiềm cứ ngồi nhìn sững cha, tưởng như đang mơ. Ông Ngà lặng lẽ hút thuốc, rồi thở dài:

– Ba có lỗi nhiều...

Sau khi tập kết ba năm, thấy không còn khả năng tổng tuyển cử, ông Ngà có nhờ người tìm về nhà để đưa vợ con vào chiến khu rồi từ đó ra Bắc sum họp. Nhưng lúc ấy bà Ngà đã dẫn hai con đi biệt tích. Rồi ông Ngà được cho đi Liên Xô học mấy năm. Về nước, cuộc chiến ngày càng triền miên, ác liệt. Đàn ông hiếm ai chịu được sự cô đơn. Như nhiều cán bộ tập kết khác, ông Ngà lập gia đình mới, có thêm hai con. Sau ngày hòa bình, ngoài việc nhờ nhiều đầu mối truy kiếm, năm nào ông cũng bỏ hết ngày phép đi tìm gia đình cũ. Mãi đến tuần trước, nhờ một sự tình cờ, ông mới lần ra tung tích dì út...

Tiềm chỉ im lặng. Anh không nghĩ ba có lỗi. Anh cũng không tiếc cho mẹ đã không chờ đợi được lâu hơn. Ba trở về với một gia đình mới, mẹ chỉ thêm bẽ bàng. Tất cả chỉ là số phận.

– Con nghỉ ở đây, ra Bắc sống với ba. Ba sẽ lo cho con đi học lại. Dì và hai em tốt lắm. Chính dì luôn nhắc ba phải đi tìm cho ra mẹ và hai con - Ông Ngà nói.

Tiềm không nghĩ viễn cảnh này sẽ dễ chịu. Anh chỉ nói:

– Con ở đây quen rồi ba. Con đang làm việc rất tốt.

Ông Ngà cầm bàn tay chai sần của con:

– Ở đây cực quá... Thôi được. Đây cũng là môi trường dễ tiến thân. Từ từ rồi tính. Ba sẽ làm lại giấy tờ cho con. Dù sao con cũng nên nghỉ phép ra Hà Nội chơi với ba...

Ông lại thở dài, buồn bã:

– Tội nghiệp thằng Cao. Ngày ba đi, nó không biết ba đi đâu nhưng cứ đeo cứng đòi theo. Không ngờ đó là lần cuối ba nhìn thấy nó...

Hôm sau, ba đi rồi, buổi chiều Tiềm ra phía trước đứng ngẩn ngơ nhìn về phía đồi Hoàng Hôn. Ngọn đồi được anh em đặt cho cái tên đầy lãng mạn này, vì từ doanh trại nhìn ra, khi mặt trời xuống vừa thấp sẽ tráng một lớp men nắng cuối cùng lên những lá cỏ tranh dày kín trên đồi, làm cả ngọn đồi chột rục lên một sắc hoe vàng. Những cơn gió cuối ngày lướt tiếc lướt qua, xô nhẹ những thân cỏ, làm cả ngọn đồi như chập chờn rung động. Hoàng hôn nằm cả trên ngọn đồi, rồi dần bay vút lên không gian.

Tiềm bỗng thấy hồn mình trống rỗng và nhớ Thương không chịu nổi. Anh quyết định xin nghỉ phép, về thành phố tìm Phong:

– Mà có thể nhà báo, mua vé xe để. Đi, tao với mày lên thăm Thương! BẠN BÈ GÌ MÀ THƯƠNG LÊN ĐÓ DẠY HỌC CỰC KHỔ, HAI ĐỨA MÌNH KHÔNG ĐI THĂM ĐƯỢC?

Phong nhìn sửng Tiềm, cảm thấy xấu hổ. Đúng, bạn bè sao kỳ vậy, riêng mình lại đã nói lời yêu thương nữa... Công việc quả là quá nhiều, từ ngày vào Vì Dân Phong chưa một ngày nghỉ phép, nhưng lẽ nào không thể sắp xếp để có vài hôm lên thăm Thương? Dù ở xa hơn, Tiềm vẫn là người hành động trước để thể hiện sự quan tâm dành cho nàng, như ngày nào ở vườn nhà Tâm.

Hai người lên tới Đức Hội khi trời đã khuya lơ khuya lác. Gõ cửa nhà tập thể gọi tên Thương, nàng mừng rỡ đốt đèn ra đón. Ba người bạn nắm chặt tay nhau, bồi hồi.

Trong hai ngày, ba người bạn vui bên nhau như ngày xưa. Thương đưa Tiềm và Phong đi chơi thác Pongour.

Thương kể theo truyền thuyết, những ai không thành thật, không chung thủy, những kẻ bất tín, bội thề, đã đến thác Pongour thì ít khi được trở về, do nữ thần Ka Nai nổi giận, sai Yang Pongour giữ lại để dạy cho họ những bài học nhân nghĩa. Tiềm và Phong cùng thản nhiên trước truyền thuyết đầy hăm dọa đó, vì cả hai cùng tin mình thành thật yêu Thương. Dù trước mặt các thầy cô ở Đức Hội, Tiềm và Phong chỉ được giới thiệu là hai người bạn thân từ thời trung học của Thương. Thương không có đối xử đặc biệt nào với một trong hai. Và cả hai đối với Thương cũng vậy. Những cử chỉ nhường nhịn của Tiềm, như muốn dành những lúc riêng tư cho Phong và Thương, đều bị Thương chủ động gạt phăng. Riêng Phong thì làm sao tự tin để chứng tỏ gì, vì Thương đã trả lời quá rõ ràng với anh. Anh chỉ im lặng thể hiện sự quan tâm dành cho Thương, trong khi Tiềm lại cố gắng cho thấy không có gì khác thường với nàng.

Đêm sau, trước khi Tiềm và Phong về, Thương tổ chức một bữa ăn nhỏ giữa các thầy cô và hai bạn. Cũng là mừng Tiềm vừa tìm được cha. Tủu lượng Dìn đủ thù tiếp hai cái hũ chìm. Họ vừa uống vừa đàn hát cho đến lúc say khướt.

Quy luật duy nhất của tình yêu là...

Nếu mình được sống lại từ đầu, sẽ không có cái hôn ấy?

Người ta có thể vừa yêu người này vừa yêu người khác được không? Chắc là không, vì đặc điểm đầu tiên của tình yêu, theo mình biết, là “yêu chỉ một người”, “ông thầy” có hai vợ và nói thương đồng đều cả hai, có đúng không?

Anh Ba từng kết tội người đang làm việc ở báo này mà viết bài cho báo khác là “ngoại tình”. Anh mà biết chuyện mình lộn xộn chắc đã xử mình từ lâu. Nhưng mình có tội không, khi tình mình dành cho Thương chỉ là đơn phương? Có thể nào người ta cứ mãi chung thủy với một mối tình như vậy?

Dù sao mình vẫn cứ nghĩ tới Thương cho đến tận bây giờ. Thật lạ lùng. Đó là mối tình đầu của mình mà. Sau chuyến đi thăm Thương, mình tin Tiềm cũng yêu Thương. Nhưng Thương thì sao? Nếu không yêu mình thì hãy yêu Tiềm đi Thương ơi, mình không buồn đâu...

(hồi ức của Phong)

Ở đâu không biết chứ ở Việt Nam, cái gì chưa có tiền lệ thường hiếm ai dám giải quyết. Dường như cái đáng sợ nhất trên đời ở đất nước này, chính là trách nhiệm. Nhưng đúng như anh Ba nói, luật lệ là do con người làm ra. Sau nhiều ngày kiên trì vận động, thuyết phục, được sự ủng hộ của hai sếp lớn nhất thành phố, từ đó có “bùa” đi gỡ rất nhiều cánh cửa từ thành phố ra trung ương, *Vì Dân* đã được tăng kỳ, lên hai số báo một tuần. Coi như làm thể nghiệm, với điều kiện định biên không thay đổi!

Có nghĩa nhà nước vẫn chỉ trả lương cho số biên chế định mức của một tuần báo cấp ngành địa phương. Giấy in báo và các chi phí khác cũng vậy. Mọi nhu cầu phát sinh khi tăng kỳ, *Vì Dân* phải tự đảm trách. Không lo được thì... nghỉ, về vị trí cũ.

Đó chính là một cuộc cách mạng trong làng báo sau 1975. Cũng là một thử thách lớn. Vì giấy và mọi thứ ở thị trường tự do đều đắt hơn hàng quốc doanh. Tốn kém lớn nhất là giấy và công in, chứ người thì Ba và ban biên tập chủ trương chỉ tăng khi bắt buộc. Cả tòa soạn đồng lòng làm việc gấp đôi, tìm mọi cách làm nội dung báo hấp dẫn hơn. Minh “săn đầu người” được Hiền, một họa sĩ rất giỏi thiết kế từng vẽ truyện tranh và làm cho công ty quảng cáo nước ngoài ở Sài Gòn trước đây, có nhiệm vụ thay đổi hẳn hình thức tờ báo. Lần đầu tiên có một tờ báo biết chịu đựng bạn đọc, hình thức sáng sủa và nội dung đa dạng khác hẳn những tờ báo quốc doanh. Công chúng quay sang chọn đọc *Vì Dân*, *tirage* ^[32] báo tăng đều, từ mười nghìn lên mười sáu, mười bảy rồi hai mươi lăm nghìn một kỳ, làm anh em càng hào hứng.

Anh Tư, người vừa được anh Ba xin về làm phó tổng biên tập phụ trách kinh doanh - trị sự, là một người ốm yếu, bệnh tật trầm kha, hậu quả nhiều năm thiếu thốn thuốc men ở chiến khu. Cả người anh chỉ có đôi mắt là có sức sống. Không ai ngờ con người này còn sáng suốt, mạnh mẽ, táo bạo hơn cả Ba. Trước khi về báo, ở văn phòng Thành đoàn, anh đã nổi tiếng với việc phản đối quyết định bắt thanh niên đào tung lề đường thành phố lên để trồng khoai. Phản đối của anh vô hiệu, nhưng chỉ vài tháng sau thực tế đã chứng minh anh đúng. Tư còn đề nghị bãi bỏ việc các cơ quan Thành đoàn phải luân phiên cử người đi lao động sản xuất ở các vùng đất chiến khu xưa, mất sức vô ích. Theo anh, những quyết định đó đều từ “cái nhìn thiên cận của nông dân, cần phải thay đổi khi ra làm chủ thành phố”.

Vài ngày sau khi nhận nhiệm vụ, tính toán xong, Tư khẳng định hoàn toàn có thể lấy báo nuôi báo. Chỉ cần *tirage* lên hai mươi nghìn, tờ báo bắt đầu có lời, càng bán nhiều càng lời nhiều.

Từng sát cánh bên nhau trong phong trào đấu tranh, sự hợp lực của Ba và Tư tạo nên một khả năng lãnh đạo nhạy bén, linh hoạt, luôn biết đâu là điểm cần tập trung hết sức cho từng lúc. Ban biên tập *Vì Dân* quyết định mở chiến dịch mới: “Phát hành - phát hành - phát hành”. Tổ phát hành ba người được nâng lên thành phòng, tăng gấp đôi nhân viên, do Tư trực tiếp chỉ đạo. Mời một số nhạc sĩ, ca sĩ phong trào cùng tham gia. Họ xuống đường, đi đến từng phường

đoàn, nhà máy, xí nghiệp, trường học... để giới thiệu báo, bán báo, biểu diễn văn nghệ... như một gánh Sơn Đông mãi võ. Cũng là bạn bè với Ba và Tư, đích thân bí thư Thành đoàn theo “gánh hát” ra chợ Sài Gòn, cầm loa rao bán báo. Sự say mê, quyết liệt tăng *tirage* đã làm bùng sáng kiến. Kết hợp với Thành đoàn, *Vi Dân* phát động các cuộc thi sáng tác văn-thơ-nhạc, làm tờ báo nhẹ nhàng, dễ đọc hơn. Lại mở cuộc thăm dò có thưởng lấy ý kiến bạn đọc góp cho từng trang, từng mục, bỏ gì, thêm gì... Lập tổ bạn đọc thân thiết chọn lọc từ các địa phương, cơ quan, xí nghiệp, trường học..., hàng tuần họp điểm báo, phản biện, đề xuất. Mỗi lần bạn đọc mở tờ báo mới ra, đều thấy có chút gì cải tiến. Cứ thế, sau nửa năm, *Vi Dân* nhẹ nhàng vượt qua con số ba chục nghìn bản in mỗi kỳ. Ban biên tập họp toàn cơ quan, thông báo bắt đầu chuẩn bị cơ sở để xin tăng lên ba kỳ một tuần!

Đó cũng là lúc đời sống kinh tế chung đang rất khó khăn. Có tiền chưa chắc mua được giấy. Tư quyết định thành lập đội khai thác lò ở rừng, đem về các nhà máy giấy đổi thành phẩm. Sau vài tháng, Tư hợp tác với một tư nhân có nghề, lập nhà máy xeo, tự túc một phần về giấy.

Bù đầu lo chiến lược và tổ chức, Ba chuyển Minh qua thay mình phụ trách ban công tác bạn đọc, nay đã là một ban quan trọng của tờ báo. Năm, đồng hương Quảng Nam và là bạn trong chiến khu của Ba, đang làm bên đài phát thanh, được rút về làm phó tổng biên tập thứ 2 phụ trách mảng chính trị - kinh tế - xã hội. Năm hô thêm khẩu hiệu: “Cộng tác viên - cộng tác viên - cộng tác viên”, triệt để sử dụng chất xám của xã hội. Quan niệm của Năm: Phóng viên không phải ba đầu sáu tay, không thể am tường chuyên môn bằng người đang hoạt động trong ngành. *Vi Dân* mở rộng vòng tay mời gọi các cây bút ngoài báo, những nhà trí thức, học giả, chuyên viên mọi lĩnh vực..., chỉ cần tên tuổi và uy tín đã đủ sức thu hút bạn đọc, cùng tham gia viết báo. Mỗi phóng viên phải nộp một bảng danh sách cộng tác viên trong lĩnh vực mình phụ trách, ưu tiên mời cộng tác viên viết hơn là mình tự viết, công tổ chức bài cộng tác viên cũng được tính nhuận bút. Đó cũng là lần đầu tiên trong làng báo, một tờ báo chấp nhận trả lương thường xuyên cho cộng tác viên, dù cả tháng không viết bài nào. Hiệu quả của chiến lược này thấy ngay tức thì. Uy tín của *Vi Dân* tăng thêm trong người đọc.

Tiếp xúc với Năm, rất dễ có cảm giác đây là một người cực đoan, làm việc gì cũng muốn đẩy tới cùng. Mà dường như rất nhiều người miền Trung đều như vậy. Hay tranh cãi để ra chân lý, khí chất ấy khiến họ như được sinh ra để làm báo. Làng báo thành phố đầy những ông Quảng Nam, Quảng Ngãi có lẽ vì vậy.

Phong được giữ lại ban của Năm. Thêm một người thầy cho Phong, dù người thầy này có nhiều ý tưởng khác hẳn thầy Hai. Trong một cuộc nói chuyện riêng, khi nghe Phong nhắc lại ý của Hai, “làm báo là làm chính trị” Năm nhấn thêm:

– Đúng, nhưng theo nghĩa rộng hơn. Không có chính trị nào trên nhân dân. Dân muốn gì? Đó chính là điều nhà chính trị phải biết và có nhiệm vụ đáp ứng. Nhà báo chính là chiếc cầu giữa nhân dân - người đọc và chính quyền. Coi báo như một công cụ không có nghĩa bắt báo là chiếc loa, là tay sai. Mà là một công cụ để hiểu ý dân, từ đó lo cho dân tốt hơn. Nhà báo phải chấp nhận dấn thân vì người đọc, có nghĩa là vì nhân dân, để hàng ngày qua tờ báo của mình đặt cho được những yêu cầu nóng hổi của người dân lên bàn các vị cầm quyền.

Năm cũng là người quyết liệt chống tham nhũng, tiêu cực trên mặt báo: “Bao nhiêu nhà cách mạng, bao nhiêu người dân - trong đó có nhiều người trong đội ngũ làm báo này - đã hy sinh cả thời tuổi trẻ, sẵn sàng chấp nhận cái chết, tù đày, để giành lấy cái gì? Chẳng lẽ để giành lấy một đất nước màu mỡ cho bọn tham quan ô lại? Lý tưởng của chúng ta ở đâu?...”. Những bài báo chống tiêu cực mạnh mẽ bắt đầu xuất hiện, từ bến xe miền Tây đến công ty xuất nhập khẩu Hùng Cường, từ các vụ hối lộ, rút ruột trong xây dựng cơ bản đến tiêu cực của cảnh sát giao thông... Mới chín giờ sáng, *Vì Dân* đã hết sạch trên các sạp báo.

* * *

“*Vì Dân* ơi, tôi buồn quá!...”

Câu mở đầu lá thư của một bạn đọc Minh đưa Phong xem, cuốn hút Phong ngay tức thì. Người viết là Trí, một học sinh vừa thi đậu vào đại học với số điểm cao nhưng bị từ chối cho nhập học vì có cha là sĩ quan chế độ cũ. Bị đề nghị chuyển qua học cao đẳng ở một

ngành khác, Trí đau khổ và uất ức gửi thư về *Vi Dân*, hỏi em có tội gì?

Đó là một tình trạng vô lý ở miền Nam, vẫn tiếp tục xảy ra dù đất nước đã thống nhất mấy năm. Nghĩ đến tình cảnh Thương và vài bạn bè khác, Phong gõ cửa phòng Năm, đề nghị nhân lá thư này sẽ làm lớn chuyện, tạo hẳn một diễn đàn cho rộng rãi bạn đọc tham dự. Năm ủng hộ Phong và thuyết phục được ban biên tập chấp nhận vào cuộc.

Bài báo mở đầu do Phong viết, từ bức thư dẫn đến cuộc trò chuyện với Trí, bên cạnh nêu luôn ý kiến của các thầy cô Trí tiếc cho đứa học trò giỏi và có chí. Phong kết luận phải chăng đã đến lúc nên xóa dần sự phân biệt đối xử với thanh niên qua lý lịch? Gỡ trúng vấn đề đang là nỗi bức xúc của hàng vạn người, bài báo tạo nên một sự rúng động chưa từng thấy trong bạn đọc. Hàng nghìn lá thư tới tập gửi về tòa soạn, đồng tình với cách đặt vấn đề của *Vi Dân*. Sếp 1 thành phố, người đọc báo rất kỹ gọi Phong lên gặp và nêu ý kiến của ông: “Không ai được chọn cửa để sinh ra”. Một ý kiến rất cởi mở sau này còn được người dân miền Nam nhắc lại nhiều lần, dù không thay đổi được mấy tư duy của những người làm công tác tổ chức. Nhờ sự can thiệp của ông, Trí được cho đi học đúng trường đã thi.

Lúc Phong về nhận việc, ở *Vi Dân* đã có sẵn một nhà văn và một nhà thơ, đều có tham gia phong trào đấu tranh. Lý Tứ từng có vài truyện ngắn được truyền tụng thời báo chí sinh viên tranh đấu, còn Trương Tam nổi tiếng “xuất khẩu thành thơ”, làm thơ cực nhanh, phong cách hào sảng. Họ viết báo bay bướm và thường chê bai bài viết của người khác là “khô như ngói”. Cách sống của họ cũng khác người, thoải mái và phóng túng, luôn than phiền cơ quan không biết dùng người, trả lương và nhuận bút bình đẳng kiểu cào bằng, giỏi dở như nhau không kích thích khả năng sáng tạo. Anh Hai có vẻ kính nể họ, nhưng từ khi anh Ba và anh Năm về thì mọi chuyện thay đổi. Năm liên tục gác bài của Tam và Tứ hoặc cắt nát bét, có khi một bài nghìn chữ chỉ còn là cái tin hai trăm chữ!

Ba mở cuộc họp toàn phóng viên, rút kinh nghiệm thành công từ bài báo của Phong: “Một bài báo hay là do tính vấn đề thời sự của nó, đáp ứng sự quan tâm của người đọc, chứ không phải do viết văn hoa bóng bẩy”. Kết hợp trả lời luôn câu hỏi của Lý Tứ về việc tại sao ban

biên tập trong tuần qua hai lần gác bài của anh, Ba nói thẳng: “Tôi cần đọc báo, cần thông tin, bình luận, chứ không phải đọc truyện đọc thơ qua bài báo. Các nhà văn nhà thơ cứ thoải mái viết văn làm thơ sau khi hoàn thành công việc của nhà báo. Còn khi viết báo phải tuân thủ chuẩn mực báo chí: chính xác, đầy đủ, dễ hiểu. Miễn tả tình tả cảnh, văn chương bay bổng tràn giang đại hải nhưng chẳng có chút thông tin”. Ba gọi đó là bệnh “văn nghệ hóa báo chí”, đang có hiện tượng lây lan trong phóng viên, và khẳng định *Vì Dân* từ nay khai tử xu hướng đó. Thông tin từ bạn đọc và cộng tác viên ngày càng nhiều, tám trang báo không đủ tải, các bài báo từ nay phải ngắn gọn hơn để thâm canh mặt báo. Trương Tam và Lý Tứ tranh luận quyết liệt, đề nghị phải nâng cao trình độ người đọc bằng những bài báo có tính “văn cao”, ngầm miệt thị Ba và Năm là những nông dân “văn lùn” không biết thưởng thức văn chương chữ nghĩa.

Cuộc họp đang sôi nổi chợt cô văn thư bước vào, đưa Ba mảnh giấy nhỏ làm anh thất sắc:

“Cấp trên đề nghị thu hồi ngay các số báo hôm nay đang còn trên sạp!”

Cuối tháng 7, lần đầu tiên một phi hành gia Việt Nam được theo tàu không gian Liên Xô bay vào vũ trụ. Khi anh về lại trái đất an toàn, cả nước tưng hờ đón tiếp. Trang nhất số báo chào mừng ngày Quốc khánh năm ấy, phía trên là hình chân dung anh trong bộ đồ phi hành gia đang giơ tay chào với cái nền phía sau là con tàu không gian đang bay, phía dưới là cảnh người cày thay trâu của thời trước Cách mạng tháng Tám. Đó là ý của Năm khi tòa soạn họp bàn làm số báo này, muốn cho thấy từ một nước lạc hậu đói nghèo nay Việt Nam đã cất cánh bay lên.

Ý ấy đã bị thầy dùi nào đó bình luận *Vì Dân* muốn nói khi phi hành gia bay lên trời nhìn xuống thấy dân Việt Nam đang quá khổ! Những sếp tuyên huấn luôn canh cửa rất chặt và nhìn đâu cũng thấy nguy hiểm đã ra quyết định thu hồi báo. Lẽ dĩ nhiên tiếp theo là vài cuộc họp phê bình rất mật. Ban biên tập nói rõ ý định tốt của mình, nhưng vẫn bị phê phán là quá chủ quan, cách thể hiện thô vụng. “Đừng bao giờ tạo điều kiện cho địch xuyên tạc!” là bài học mới mà anh em *Vì Dân* âm ức tiếp thu, bởi khi đã muốn xuyên tạc thì cách gì

lại không nói được? Địch xuyên tạc đâu chưa thấy, đã thấy “quân ta tự đập quân mình”! Phong ngồi kế bên Minh, được cô chuyển qua một tờ giấy nhỏ: “Nếu mấy sếp biết được vụ đồng chí X” chắc chết quá!”. Phong khẽ mỉm cười. Lần đó báo in xong mẽ đầu, nhằm ca Minh trực nhà in. Làm việc cả ngày cho đến tận một giờ sáng, đầu óc mụ mẫm là chuyện bình thường. Nhiều khi phát hiện lỗi ở một cái tin nhỏ xíu nhưng lại không nhìn thấy sai sót ở cái tí bài to đùng. Lỗi nằm ngay trên một cái tựa bài ở trang 1 vậy mà Minh vẫn ký duyệt cho qua, may sao hôm đó Phong đi theo, đọc lại tờ báo mới in và phát hiện. Anh thợ xếp chữ bốc nhằm chữ *i* thành chữ *o* trong từ *đồng chí*, không hiểu sao thầy cò [\[33\]](#) rồi Minh rồi mấy anh thợ máy đều không thấy.

Đó là một trong những kỷ niệm nhớ đời giữa hai người.

Giờ đây đã khác ban nhưng Minh và Phong càng thân thiết hơn vì mối quan hệ sếp - lính không còn, giữa họ là một tình bạn là lạ trong mắt đồng nghiệp. Thỉnh thoảng họ lại rủ nhau đi uống cà phê, nghe nhạc, xem kịch... Và trong một lần đi xem kịch ấy, Phong phát hiện bí mật của Minh. Chuẩn bị vào xuất diễn, đang quay qua nói chuyện với Minh, Phong chợt thấy cô sững người, mặt tái mét, mắt nhìn chăm chăm về phía trước. Nhìn theo ánh mắt Minh, Phong thấy có hai người khách đang len vào một hàng ghế phía trước. Người khách nam khoảng ba mươi, cao ráo đẹp trai. Cô gái đi sau búi chặt tay anh cũng rất xinh đẹp, trẻ măng, ăn mặc sang trọng. Một cặp rất đẹp.

Từ giây phút ấy Minh chết lặng, không nói gì nữa. Sắp hết vở, cô đứng dậy nói thôi về đi, làm Phong ngỡ ngác đi theo. Gió đêm thổi mái tóc Minh bay bay. Gương mặt cô lạnh căm khi phóng xe vùn vụt trên đường, làm Phong rượt theo muốn hụt hơi.

Hôm sau, Minh chủ động rủ Phong đi uống cà phê, xin lỗi anh về thái độ hôm qua:

– Hai năm rồi, nhưng sao mình vẫn không chịu đựng được...

Đó là Huy, người yêu thời phong trào đấu tranh của Minh. Là đàn anh năm cuối ở đại học, Huy cũng chính là người vận động đưa Minh vào tổ chức. Có nhiều lý do đưa người ta đến với cách mạng, trong

đó có lý do tình yêu. Minh đã yêu Huy từ trước khi yêu lý tưởng. Đó là chuyện bình thường. Và cũng quá bình thường là chuyện sau ngày 30-4, trong ánh hào quang của người chiến thắng, Huy nhanh chóng bỏ rơi Minh để cặp với một cô gái con nhà “tư sản dân tộc”, giàu sụ.

Nước mắt Minh ràn rụa chảy. Không hiểu sao Phong lại giang tay quàng lấy vai Minh, kéo cô lại sát bên mình. Không kềm chế được nữa, Minh bật khóc nức nở làm ngực áo Phong ướt đẫm. Phong cuống quýt vỗ về Minh rồi lại không hiểu vì sao, anh nâng cằm Minh lên cúi xuống hôn lên đôi môi mần mẫn của cô. Lạ lùng thay đôi môi ấy áp chặt ngay vào môi Phong, nồng nàn, mãnh liệt. Không còn mọi âm thanh. Không còn bất cứ thứ gì trên đời ngoài hai người...

Quy luật duy nhất của tình yêu là... không có quy luật. Không ai có thể nói trước điều gì về tình yêu. Nó muốn đến là đến, vậy thôi.

* * *

Mùng ba Tết, Phong đang ngồi trực cơ quan thì thấy một ông già khoảng trên sáu mươi nét mặt quen quen mặc bộ bà ba nâu đội nón nỉ từ ngoài bước vào, phong thái ung dung, tự nhiên. Đi sau lưng ông là một ông già khác, mặc áo bốn túi, cầm theo cái giỏ đựng. Phong đứng lên, chưa kịp chào thì ông già đi trước đã cất giọng rồn rang:

- Thằng Ba thằng Tư có đây không?
- Dạ thưa bác, hôm nay cơ quan còn nghỉ Tết...
- Gọi điện về nhà kêu tụi nó tới đây gấp, nói có chú Tám cần gấp!

Giọng nói và danh xưng của ông làm Phong nhận ra ông chính là sếp 2 thành phố, tư dinh gần tòa soạn *Vì Dân*, đi bộ chút là tới. Anh liền gọi điện và chỉ mười phút sau, anh Ba anh Tư anh Năm và cả Minh cùng đủ mặt, tất cả đều hốt hải không biết có chuyện gì cấp bách như vậy. Ai dè sếp 2 chỉ cười, hạ giọng:

– Tụi bây cho người đi mua thịt chó về đây ăn chơi. Tao thèm quá mà bị bác sĩ cấm. Tụi bác sĩ nhìn đâu cũng thấy độc hại, mất vệ sinh. Thịt chó tao ăn cả đời có bị gì đâu! Bác sĩ cấm làm mấy đứa văn phòng không cho tao ăn.

Trong khi chờ thịt chó về, ông già đi theo - chính là cận vệ ruột của sếp từ trong chiến khu - móc trong giỏ ra một chai rượu thuốc và... một bộ bài:

– Cậu nào biết chơi “tiến lên” thì làm vài ván với chú Tám và chú.

Có mình anh Ba biết chơi nên Phong được huy động vào sòng. Sếp 2 và ông út chơi rất giỏi, nhớ bài như thần. Anh Ba và Phong thua liên tục. Họ vừa đánh bài vừa nhậu thịt chó thật hào hứng, náo nhiệt. Sếp 2 cười ha hả mỗi khi chặt được con heo và chép miệng chặc chặc khi bị người khác tới trước. Phong cứ vừa chơi vừa ngạc nhiên liếc trộm ông. Ông y như một người dân thường, một người cha người chú trong nhà chứ không có biểu hiện nào của một nhân vật lẫy lừng vào sinh ra tử lãnh đạo cách mạng tài tình và đang đứng đầu thành phố.

Hết chai rượu đem theo, ông đẩy bộ bài ra:

– Thôi nghỉ, “đã” rồi! Thằng Ba hôm nọ nói gì? Định xin tặng thêm kỳ báo nữa à?

Ba mừng rỡ:

– Chú Tám duyệt cho tụi cháu rồi à? Như hôm nọ cháu thua với chú và chú Chín, tụi cháu xin tặng thêm một kỳ báo cuối tuần, chủ yếu là thông tin giải trí, thể thao..., cho bạn đọc thư giãn.

– Tụi bây tấn công theo lối cuốn chiếu, từng bước lần tới dứt điểm từng phần chứ gì?

Thấy sếp 2 đang vui, Năm nói:

– Dạ, bạn đọc có nhu cầu thông tin giải trí cao lắm chú. Đó cũng là nhu cầu lành mạnh, chính đáng.

Sếp 2 cười:

– Thì có ai nói gì đâu? Chú Chín bàn với chú rồi. Tụi bây làm gì mà được ông Chín thương quá vậy? Ông còn đòi cho tụi bây đổi trụ sở khác rộng hơn chỗ này gấp mấy lần! Chà chà, bộ ông không biết con cưng là con hư sao?

Cả ban biên tập *Vì Dân* nhìn nhau mừng rỡ. Vậy là sếp 1 đã duyệt

luôn cái vụ trụ sở mà Minh mạnh dạn đề nghị với ông trong chuyến cùng đi thăm trường Thanh niên mới! Sếp 1 là vậy, chuyện gì ông cũng nhớ, cũng tìm cách giải quyết nếu thấy đúng. Ông không bỏ qua một số phận nào, một nguyện vọng nào, nếu biết. Một người chu đáo, hứa là làm, dù trăm công ngàn việc.

Sếp 2 chột nghiêm giọng:

– Lãnh đạo thành phố rất thương và rất tin đội ngũ làm báo *Vì Dân*. Điều đó không cần nói chắc các cháu cũng biết. Các cháu hãy làm sao cho xứng đáng với lòng tin yêu đó. Mỗi người hãy tự rèn luyện để trở thành một chiến sĩ ưu tú trên mặt trận báo chí của Đảng. Bằng cây bút của mình, hãy chiến đấu vì giai cấp công nhân, vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hạn chế tối đa những sai sót như trước đây và vừa qua...

Phong nhìn cảnh trò chuyện thân tình giữa sếp 2 và các sếp của *Vì Dân*, chột nhận ra mối quan hệ công việc ở đây sao quá giống mối quan hệ gia đình, chú cháu. Và không chỉ với *Vì Dân*, sau mấy năm làm báo Phong đã thấy mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới ở mọi cơ quan đơn vị hầu như đều có tính chất gia đình, thủ trưởng nào cũng như người cha người chú người cô. Quan hệ công việc luôn từ cái nền “phải xin - được cho”. Quyền làm chủ tập thể được kêu gọi, nhưng liệu có ai dám tranh luận với các bậc gia trưởng của mình? Có được bậc gia trưởng tốt thì không nói gì, nhưng nếu không thì sao?

Ai ăn ốc cho mình đồ vỏ?

... Giá như con hỏi ý ba trước khi nhận nhiệm vụ thì ba đã cản con rồi. Những nông trường Huân chương lao động ấy, thậm chí Anh hùng lao động nữa, đầy dẫy khắp nơi, thực chất chẳng mấy nơi xứng đáng với danh hiệu. Bệnh thành tích đang là căn bệnh nặng nhứt nước ta, mọi ngành, mọi địa phương đều mắc phải. Ai cũng muốn được coi là lá cờ đầu, từ đó đơn vị được nổi tiếng, xênh xang, người lãnh đạo được thăng chức... Dù việc là lá cờ đầu chỉ càng thêm khổ, khách khứa khắp nơi cứ kéo tới tham quan, học tập, mất hết thời gian, chi phí tiếp đón.

Ba từng ghé thăm Xuân Mới, liếc qua đã biết nó là loại rỗng ruột, trước sau cũng chết. Họ đưa con về làm giám đốc, chắc cũng nằm trong tính toán. Con của ba là thuyền trường chiếc tàu sắp chìm, chẳng lẽ ba không cứu? Cuộc chơi rất phức tạp, có thể sẽ gây ảnh hưởng đến cả công việc của ba nếu ba không khéo.

Giờ đây con mới hỏi ý kiến ba, khó quá...

(thư ba Tiềm viết cho con)

Sáng thứ hai, qua văn phòng sớm, Tiềm thấy trên bàn làm việc của mình đã xếp đầy công văn, báo cáo, thư từ các loại báo, tạp chí...

Anh ngồi xuống ghế, nhắm mắt lại, hít thở vài hơi thật sâu, mở mắt ra và bắt đầu tạo cho mình vẻ hăm hở đi vào công việc. Gần hai tháng về đây, Tiềm vẫn chưa quen với nhiệm vụ mới. Sau khi bổ sung bản lý lịch với đủ giấy tờ chứng minh cha ruột đang là thứ trưởng Bộ kinh tế, ba tháng sau Tiềm được lên làm hiệu phó thay Chiến chuyển công tác khác. Nửa năm nữa, sau khi vào Đảng, anh được chuyển về Sở nông nghiệp nhận nhiệm vụ mới: giám đốc đời thứ ba của nông trường Xuân Mới, đơn vị vừa được nhận Huân chương lao động mấy tháng trước. Ông Sơn, giám đốc trước anh, nhờ thành tích này đã được chuyển ngành nhận một chức vụ cao hơn ở thành phố.

Vừa nghe trưởng phòng tổ chức thông báo quyết định, Tiềm sửng sốt:

– Giám đốc nông trường Xuân Mới? Tôi biết gì đâu mà làm? Tôi đâu có học nông nghiệp...

Trưởng phòng tổ chức cười:

– Cách mạng cần người trung kiên, nhiệt tình, chịu khó... Còn công tác chuyên môn, cứ vừa làm vừa học. Đồng chí yên tâm, chúng tôi vẫn giữ nguyên dàn cán bộ bên dưới từng đem tấm Huân chương lao động về cho nông trường. Họ toàn là kỹ sư nông nghiệp nhiều kinh nghiệm, sẽ tiếp tục giúp đồng chí.

Tiềm vẫn không yên tâm:

– Tôi còn nhỏ tuổi quá...

– Đồng chí biết đồng chí Trần Phú làm tổng bí thư năm mấy tuổi không? Hai mươi sáu! Chú Sáu Dân năm hai mươi hai tuổi đã là ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy Rạch Giá. Đồng chí hai mươi ba, làm giám đốc một cái nông trường bé xíu, không được à? Đất nước này giờ là của lớp cán bộ trẻ như đồng chí. Không thoái thác được đâu!

– Nhưng tôi còn trẻ quá, lại không có chuyên môn, làm sao nói họ nghe?

– Đó là do cách ăn ở của đồng chí. Hãy sống gương mẫu, trách nhiệm, tin vào quần chúng và lo cho quyền lợi của họ... Tôi nghĩ không cần nói nhiều. Thời gian ở Củ Chi rồi Sơn Lâm, đồng chí luôn được lòng anh em. Tôi tin đồng chí sẽ làm được. Yên tâm đi.

Và bây giờ thì Tiềm đang yên tâm... bơi.

Tiềm quơ đống phong bì vào mình và bắt đầu tìm thật nhanh coi có thư của Thương và Phong không. Đó là mối quan tâm hàng đầu của anh trong ngày, nhất là thư Thương. Cô viết cho Tiềm không đều, mỗi tháng cao lắm chỉ một lá, nhưng hàng ngày Tiềm vẫn trông chờ cái bao thư dán bằng giấy tập học trò với nét chữ quen thuộc ấy. Những cái bao thư tự nói lên cuộc sống của Thương đang vất vả, thiếu thốn như thế nào. Nhưng không bao giờ Thương than thở với Tiềm. Đọc thư Thương, Tiềm thấy cô luôn sống lạc quan, tin vào công

việc đang làm. Tiềm nhớ Thương lắm, nhưng đang bù đầu trong nhiệm vụ mới, không biết bao giờ mới đi thăm lại Thương được.

Không có thư của hai bạn, Tiềm quay qua mớ công văn. Thấy phong bì có đóng dấu ngân hàng huyện, anh mở ngay. Nông trường đang rất kẹt tiền mặt. Lương công nhân từ hai tháng trước, đến giờ vẫn chưa được nhận. Tiềm đã viết một lá thư “tối khẩn thiết” - nguyên văn anh ghi ngoài phong bì - cho giám đốc ngân hàng huyện, đề nghị bằng mọi cách cho Xuân Mới được nhận lương, ít nhất là một tháng. Có lẽ đây là thư trả lời mang tin vui chăng?

Thân gửi anh Tiềm,

Rất cảm ơn anh đã nhận thằng Hải, cháu ruột tôi, vào làm ở nông trường. Lại phải phiền anh một việc nữa. Lần trước tôi quên bảo anh là nó rất yếu, không quen làm việc ngoài nắng. Anh bố trí nó ở đội sản xuất, mấy tuần qua, chủ nhật nào nó về nhà cũng nằm liệt, nhức đầu, cảm sốt... Mẹ nó lo quá, cứ gõ cửa tôi. Chẳng biết sao, tôi lại phải nhờ anh. Nếu được, xin anh cho nó vào làm ở nhà máy đường là tốt nhất. Đó cũng là lao động trực tiếp, chẳng khỏe gì có điều không phải làm ngoài nắng. Mong anh giúp cho.

Hôm nào rảnh việc, mời anh ghé tôi, mình “vui vẻ” với nhau tí.

Thân.

T.B.: Tôi đã nhận được cái thư “tối khẩn thiết” của anh. Tình hình tiền mặt đang rất căng, anh ạ. Nhưng được rồi, vì tình thân, tôi sẽ cố gắng hết sức. Ngay khi nhận được thư này, anh cho cậu tài vụ ra tôi để bàn cụ thể. À, sẵn cho tôi biết luôn kết quả vụ thằng Hải nhé.

Tiềm suýt buột miệng văng tục. Anh bầm bụng nhận Hải trong tình hình nông trường đang thừa người, chỉ có bốn trăm hecta mía mà có đến một nghìn năm trăm lao động và hơn hai trăm người ăn theo. Hải to con, khỏe mạnh, tóc dài, bỏ học từ lớp 9, mới ngày đầu xuống đội đã gây chuyện ầu đả. Đội trưởng nói, nó chẳng buồn nghe. Lao động thì lười nhác. Chiều nào cũng vọt về nhà sớm. Nhà máy đường là nơi khỏe nhất, thu nhập cao nhất nông trường, lại nằm sát lề quốc lộ, vọt ra khỏi cổng vẫy xe lam, mười phút sau về tới trung tâm huyện. Tiềm đang điên đầu về cái nhà máy đường này. Chưa đến hai chục công nhân mà hai giám đốc cũ và phó chủ tịch huyện đã gởi tám người,

còn các lãnh đạo ngành dọc gởi bốn. Ý là cái nhà máy đường ấy thủ công, nhỏ xíu. Những chỗ viễn dương, hải quan, xuất nhập khẩu, du lịch... thì sao nhỉ? Phải chăng những nơi “béo bở” là chỗ ưu tiên cho các “hậu duệ”?

Tiền ném lá thư xuống bàn, chán ngán ngả lưng vào ghế, duỗi mạnh chân. Bàn chân trái anh va phải cái chân ghế đối diện làm anh nhăn mặt, thấy nhức buốt. Một cái nhọt mới mọc lên hai hôm nay, giữa lòng bàn chân, sưng lên rất nhanh.

Tiền thở dài, thận trọng đặt nhẹ chân xuống, ngồi thẳng dậy, mệt mỏi cầm mấy tờ báo lật qua. Anh không còn lòng dạ nào xem các công văn, báo cáo. Thăng Hải vô kỷ luật ở đội, nếu được nhờn nhờ về nhà máy đường thì nông trường anh sẽ có ngay tiền mặt cho một tháng lương. Cái bệnh quan liêu bao cấp sinh ra quá nhiều ông quan có quyền hành, khiến người ta khó lòng sống và đi lên nếu chỉ dựa vào tài năng và lòng trung thực.

Tiền đã giật mình khi biết giao tế phí của nông trường lớn gấp 50 lần văn hóa phí. Cũng như anh hoàn toàn bị bất ngờ khi phát hiện trong cái tủ ở phòng mình có hàng chục cây thuốc Sài Gòn, Con Mèo và mấy thùng bia xuất khẩu, cả chục chai cognac Maxim. Đường trắng bỏ bao sẵn từng hai kí, dành làm quà cho khách đến công tác, cho cấp trên xuống kiểm tra chỉ đạo và cho các nhà báo đến viết bài...

Quản lý Bảy, phục vụ đủ ba đời giám đốc, cười cười:

– Hồi ông Thuyên, giám đốc đầu tiên thời xây dựng cơ bản, còn sang hơn nhiều. Chơi toàn thuốc lá 555, rượu Ararat. Bây giờ nghèo rồi.

Tiền đã nghe vài anh em kể về thời kỳ huy hoàng đó. Ở đâu cũng vậy, không gì ngon ăn bằng lúc xây dựng cơ bản. Thiết bị, vật tư, tiền bạc... ào ào đổ xuống. Tha hồ phết phẩy, ăn chệnh lệch giá. Lúc ấy, tại đây thường xuyên diễn ra những độ nhậu hai phe thi nhau coi bên nào chất thùng bia đựng nóc quán trước. Nhưng khi bắt đầu đi vào sản xuất, có chỉ tiêu giao nộp cụ thể, mới là lúc khó ăn. Vậy mà ông Sơn vẫn tạo được thành tích cao, nhận huân chương. Bây giờ về đây, Tiền chỉ thấy cả Xuân Mới đang như một cuộn chỉ rối.

Tối hôm qua, trời mưa, Tiềm xuống thăm nhà chị Tuy, công nhân nông trường đang bị tai nạn lao động phải nằm viện, vào bữa cơm. Nhìn mâm cơm, Tiềm đau lòng đến mức phải quay mặt đi. Một thau nhôm móp méo đựng canh dưa cải lỏng bỏng nước. Một chén mắm tôm tím bầm. Năm sáu mái đầu quây quanh. Ngọn đèn dầu leo lét. Cơn mưa hát qua những chỗ hở trên tấm vách gỗ, làm ướt đẫm nền nhà và tấm phản ọp ẹp. Những đứa nhỏ nhìn anh bằng đôi mắt rụt rè. Chúng gầy trơ xương. Theo báo cáo của Miên, trưởng trạm xá nông trường, mười lăm phần trăm trẻ em ở đây bị suy dinh dưỡng nặng. Miên còn nói riêng với Tiềm, nhiều nông trường viên hàng tuần phải chạy về thành phố bán máu để có chút tiền nuôi con. Tiềm nghe điếng người.

Ở bên kia con kênh, trên trục đường chính, là một bộ mặt khác hẳn. Những nhà hát, nhà khách, hội trường, nhà thủy tạ, trường học, thư viện, trạm xá, cửa hàng thương nghiệp... được xây dựng hoành tráng, đẹp mắt, niềm tự hào không chỉ của Xuân Mới mà còn của toàn ngành. Chỉ cần nhìn thấy các công trình ấy là đã muốn phát huân chương cho nông trường này rồi. Và nhiều ông khách đến đây dường như cũng chỉ được nhìn thấy từng ấy. Văn bản đầu tiên Tiềm phải ký khi về nông trường, chính là bản quyết toán tiền cơm đãi khách của ban giám đốc tháng trước. Bình quân, ngày nào cũng có đãi khách. Phải chi những người khách ấy thấy được bữa ăn hằng ngày của gia đình này? Tiềm nghĩ đến một cảnh phim Charlot. Anh chàng ra đường mặc comple' đàng hoàng, nhưng khi về nhà, cởi ra, chiếc sơmi bên trong chỉ là cái cổ và hai cổ tay. Anh ta phải làm vậy vì sĩ diện và vì cần một bề ngoài để kiếm ăn. Còn nông trường này, làm vậy để làm gì?

Có một thông tin trên báo làm Tiềm chú ý. Cuộc thi hùng biện "Sức mạnh của chúng ta là ở chỗ nói thật". Tiềm đọc kỹ, rồi bỏ tờ báo xuống, thần thờ. Sức mạnh của chúng ta là ở chỗ nói thật. Vậy trước giờ chúng ta yếu vì chúng ta chỉ biết nói dối hay sao? Và đang yếu, chỉ cần nói thật là mạnh lên ngay? Tiềm lại duỗi chân, lại nhăn mặt vì đau. Anh không bỏ được cái tật ngồi lâu là phải duỗi chân. Tiềm dùng chân phải đạp mạnh cái ghế đối diện bật ra xa. Anh đứng dậy, nhẹ chân đi qua đi lại trong phòng, rồi ra đứng trước cửa, nhìn mông lung ra hàng bạch đàn đã lớn. Những cứu tinh của Xuân Mới.

Bạch đàn trồng ngoài kế hoạch, có thể bán lấy tiền mặt mà không phải giao nộp. Một phần để trợ cấp khó khăn, một phần dùng đẩy mạnh các hoạt động sản xuất phụ.

Lúc Dưỡng, trưởng phòng kế hoạch, qua báo giá cho anh, anh nhìn thẳng vào mắt Dưỡng:

– Ba trăm rưỡi, nhưng ghi phiếu ba trăm mấy?

Dưỡng không chịu nổi cái nhìn đó. Không hiểu sao, Tiềm không ưa được anh ta. Cận thị nặng, nhưng đôi tròng kính dày vẫn không che được cặp mắt lăm lét. Tiềm được báo trước khi anh về đây không lâu, có tin đồn Dưỡng móc ngoặc với mục Hồ, tư nhân bán hom giống, mua 83 xu một hom mà ghi phiếu 85. Làm ăn rất kín, không tìm được bằng chứng. Chi tiết bị lộ chỉ qua một câu nói hớ của mục Hồ, nhưng sau đó, mục chối biến. Chắc Dưỡng còn nhiều “mánh” khác. Sau hai năm làm trưởng phòng, Dưỡng mua được chiếc Honda, nói là vợ trúng số. Thì trước đó, Tuấn, quản đốc nhà máy đường, cũng trúng số mua được chiếc Vespa Sprint, ai nói được gì? Tiềm mừng tượng hiểu vì sao nông trường xây dựng hơn ba năm vẫn không tự lực được hom giống. Phải mua hom của tư nhân mới tiêu cực được. Bọn con buôn đó, khi đổ hom còn sẵn sàng chi “bạo” cho từng ban chỉ huy đội sản xuất, để được nghiệm thu dễ dãi. Cuối cùng, cây mía mọc lên còi cọc như thế nào, là chuyện Nhà nước lo.

Xuân Mới phải chăng đang sống bằng sự dối trá? Nghe nói cựu bí thư Đoàn nông trường giữa một phiên họp đã phát biểu cảm thấy xấu hổ mỗi khi đi qua tấm Huân chương lao động treo giữa phòng khách. Sau đó, anh ta bị chuyển công tác ra một nông trường tận nam Tây nguyên.

Mới nửa tháng, Tiềm đã mất ăn mất ngủ khi thấy trước chắc chắn năm nay nông trường không thể hoàn thành kế hoạch. Một hecta chỉ được chín tấn mía, khi chỉ tiêu là mười lăm. Sẽ hụt kế hoạch ít nhất sáu mươi tấn đường. Lịch sử nông trường qua hai đời giám đốc trước, chưa năm nào không đạt chỉ tiêu đường giao nộp. Đến đời Tiềm, sáu mươi tấn đường bị hụt này thật quá nặng.

Mà cái tay Hồng, phó giám đốc phụ trách sản xuất, vẫn tỉnh bơ.

Hồng là phó giám đốc kỳ cựu nhất nông trường này, từ đời giám đốc đầu. Kỹ sư nông lâm súc Sài Gòn, rất giỏi chuyên môn nhưng quản lý công việc có vẻ quá dễ dãi, thiếu nhiệt tình. Nghe đâu trước kia anh ta rất chịu khó, siêng năng, suốt ngày có mặt ngoài đồng. Vậy mà...

Một buổi tối Hồng đi nhậu về, thấy đã khuya mà Tiềm vẫn còn ngồi bóp trán, bèn tạt vào, cười khà khà:

– Đi ngủ đi sắp ời, hơi đâu suy nghĩ cho mệt! Năm nào ở đây không hụt đường?

Tiềm sừng sốt nhìn Hồng:

– Nhưng sao ba năm liền mình cứ được công nhận hoàn thành kế hoạch?

– Thì đi mua đường chỗ khác về nộp cho Nhà nước thôi.

– Tiền đâu mua?

Hồng vẫn cười:

– Rồi sẽ có, thừa đồng chí giám đốc. Anh cần biết điều này: Cái nông trường anh đang làm giám đốc, chưa năm nào hoàn thành kế hoạch! Đó là lẽ đương nhiên. Năng suất thấp như vậy, sao đạt nổi? Hơn nữa, có năm nào diện tích trồng mía thực tế bằng diện tích nhận theo kế hoạch đâu! Ít hơn cả trăm hecta lận!

Tiềm trợn mắt:

– Sao lạ vậy?

– Có gì lạ! Thì cái diện tích tạm coi là đủ kỹ thuật mương liếp và thủy lợi để có thể trồng mía, thực tế chỉ có nhiều đó thôi.

– Vậy sao mình không nhận kế hoạch theo diện tích đó, đỡ mệt hơn không?

– Ai không biết vậy? Nhưng thừa anh, kế hoạch này được giao dựa trên số diện tích Nhà nước đã nghiệm thu và chi tiền đầy đủ cho mình thời kỳ xây dựng cơ bản. Nói thật với anh, tổng diện tích khai hoang, đào mương lên liếp để trồng mía được nghiệm thu lúc đó, có nghĩa là công nhận đúng kỹ thuật và được chi tiền đầy đủ, lên đến

600 hecta lặn. Đảm bảo kỹ thuật kiểu gì mà có những diện tích cứ trồng xuống là mất trắng! Lớp hữu cơ đắp mặt toàn là đất sét. Mương thì nông sâu không chừng. Đê bao, cống tiêu không có...

Tiền nhăn mặt:

– Tại sao mình không xin rút diện tích lại? Chẳng lẽ Nhà nước đi bắt đền mình về cái khoản đã làm ăn ẩu tả lúc đầu?

Hồng giương mắt nhìn Tiền:

– Thú nhận và xin rút diện tích lại? Vậy làm sao nhận được Huân chương lao động? Nói cho anh biết, ai mà lộ ra “bí mật” có nguy cơ ảnh hưởng đến tám Huân chương này, là... coi chừng!

Tiền thờ người. Hồng vỗ vai:

– Rõ chưa? Thôi đi ngủ đi, đồng chí giám đốc. Tôi thì mấy năm nay cứ phải có rượu vào mới ngủ yên được.

Tiền vẫn không buông Hồng:

– Tại sao anh làm phó giám đốc ở đây từ đầu, lại để xảy ra tình trạng làm dối làm ẩu báo cáo láo như vậy?

Hồng nhún vai:

– Tôi chỉ là cấp phó giúp việc, lại không phải đảng viên. Mọi quyết định là của giám đốc. Ý kiến của tôi chỉ có tính tham khảo. Việc làm sao để nông trường được công nhận danh hiệu này nọ, bắt chấp thực chất thế nào, là của cấp trên.

Tiền nhìn thẳng vào mắt Hồng:

– Anh nói bị cơ chế quan liêu bao cấp trói tay, tôi thấy dường như không đúng đâu.

Hồng cũng to tiếng, mắt đỏ ngầu:

– Vậy tại sao lại quyết định cái vùng đất ngập phèn này là dứt khoát phải trồng được mía, tại sao thầy xuống đây một cái thiết kế mẫu bắt phải thi hành bắt chấp độ đất cao thấp, rồi đổ tiền bao cấp vào như thác để làm gì?

Hồng dừng lại. Hai người im lặng nhìn nhau. Rồi Hồng thở dài, nói tiếp, giọng trầm lại:

– Có phải tại cơ chế không, khi muốn nhận một xe phân, tôi phải chạy vạy ba nơi: ngân hàng để rút tiền, giao thông vận tải để xin xe, xí nghiệp phân để xin phiếu xuất? Có phải tại cơ chế không, khi muốn lãnh lương cho anh em, tôi phải nộp bản nghiệm thu lao động trong tháng, dù tháng đó mưa bão hay lý do gì cũng mặc, trong khi tổng dự toán tiền lương chung thì đã được duyệt từ đầu năm? Rồi có phải tại cơ chế không, khi hà có gì anh lại bán giá thành một kí đường của nông trường này là 28 đồng, trong khi thương nghiệp thành phố thu mua 35 đồng một kí, thương nghiệp huyện là 50, còn ngoài chợ tự do thì 107 đồng một kí? Thu mua như ăn cướp, vậy mà phần chênh lệch giá lại phải nộp hết cho ngân hàng. Tôi làm ra đường, mà tôi không được sống trên giá trị sản phẩm chính mình làm ra, hỏi anh làm sao tôi tích cực? Bên cạnh đó, dù tôi làm tệ cách mấy thì cuối năm nông trường này vẫn đủ đường chỉ tiêu nộp cho Nhà nước, lại được huân chương và bằng khen này nọ, vậy việc quái gì tôi phải làm lụng cực nhọc cho khổ thân?

Tiền im lặng hồi lâu rồi hỏi:

– Tôi chưa hiểu tại sao mình lại có tiền để hàng năm đi mua đường giao nộp?

Giọng Hồng mệt mỏi, cay đắng:

– Thì Nhà nước đổ vào đây tiền, vật tư, dư mấy trăm hecta. Mà nếu thiếu, đã có cấp trên lo. Nông trường mình là lá cờ đầu, phải được bảo vệ danh hiệu bằng mọi giá, ông lo gì? Ông biết chuyện tay giám đốc Thế trên Tây nguyên, biến thủ 13 cây vàng mà chỉ bị xử lý nội bộ, đền có hai cây không? Lẽ ra phải ra tòa, ở tù chứ! Sao lại xử lý nội bộ? Vì người ta cần giữ uy tín cho toàn ngành, thưa ông. Đó là vì cái chung, vì tập thể, ông cũng biết rồi...

Bước ra cửa, anh ta còn quay lại, giọng buồn bã:

– Có lẽ ông nói đúng. Cơ chế chỉ trói được một tay mình. Còn một tay, thay vì ráng gờ như những nơi khác, mình lại tự trói luôn, bởi cái tật làm dở mà cứ muốn được khen. Thú thực, tôi nản lắm rồi. Nhưng

nếu ông muốn làm Đông Kisốt thì tôi rất tự nguyện làm Xansô. Anh em mình đi đánh nhau với cái cối xay gió cho đỡ buồn.

Tiêm không đợi đến cuối tháng. Sáng hôm sau, anh gọi ngay Cường, trưởng phòng tài vụ, lên hỏi về việc làm biên bản cho ngân hàng. Một lần nữa, anh ngã ngựa. Từ ba năm rồi, các phòng kế hoạch và tài vụ đều có người đảm trách việc mỗi tháng phải làm hai loại biên bản nghiệm thu cho từng đội. Biên bản thứ nhất được tính toán sao cho cuối năm, toàn bộ khối lượng công tác sẽ phù hợp với diện tích đã được nghiệm thu. Đó là loại biên bản dành nộp ngân hàng để tính tiền. Còn loại biên bản thứ hai từ lao động thực tế của các đội, trên cơ sở đó nông trường trả lương cho công nhân. Tất nhiên, từ đó nông trường sẽ được hưởng một khoản chênh lệch khá lớn.

Tiêm hỏi Cường:

– Anh là trưởng phòng tài vụ kiêm kế toán trưởng, anh có biết làm như vậy là phạm luật, có thể ở tù không?

Cường tỉnh rụi:

– Tôi làm theo chỉ đạo cấp trên, vì quyền lợi tập thể. Vả lại, khi chúng ta lãnh đủ tiền và vật tư thì cũng đảm bảo giao đủ chỉ tiêu đường cho Nhà nước.

Tiêm nhăn mặt khi một lần nữa nghe mấy chữ “vì quyền lợi tập thể”. Tập thể nào được hưởng quyền lợi ở đây? Những danh hiệu ấy có giúp người lao động no cơm và sản xuất chung phát triển không, hay chỉ là những viên gạch lót đường đi lên cho vài cá nhân phụ trách? Trên mặt cân, khi cái quyền lợi tập thể “giả” nặng hơn, thì tất nhiên cái quyền lợi tập thể “thật” phải nhẹ hẫng. Đời sống người lao động ở đây quá khổ là phải rồi. Tiêm thấy nóng mặt:

– Nhưng một số vật tư sẽ được tuồn ra ngoài, phải không? Đường mà mình đi mua về báo là thành phẩm của mình, thì cái chỗ bán cho mình cũng báo lên cấp trên là thành phẩm của nó. Rốt cuộc thống kê gấp đôi mà thành phẩm thì chỉ có một! Cuối cùng, tất cả người lao động ở nông trường này cùng bị lôi vào một trò chơi dối trá, phải không?

Mọi điều đã sáng tỏ. Và suốt một tháng trời, Tiềm không sao ngủ được vì ray rứt. Nên nói ra tất cả không? Và nói ở đâu, với ai, cách nào, để không va đầu vào đá? Trời ơi, tại sao người ta không tập trung sức nghĩ, sức làm cho việc nâng cao năng suất mía và cải thiện đời sống người lao động ở nông trường này, thay vì cứ cố sức bưng bít, nói dối, thổi phồng... mãi như vậy? Bớt đi một chút cái đồ sộ của các công trình bên này kênh, thì những căn nhà bên kia kênh sẽ đỡ rách nát hơn biết chừng nào. Bớt đi những chi phí chiêu đãi quá lớn thì làm gì còn cái tỉ lệ mười lăm phần trăm suy dinh dưỡng bây giờ anh phải điên đầu giải quyết kia. Người Tiềm gầy rộc đi, hai mắt trũng sâu.

Không hiểu có nghe thông tin gì không, ông Thuyên đi công tác ngang, ghé vào nông trường vỗ về Tiềm:

– Cậu là giám đốc trẻ nhất trong các giám đốc nông trường của thành phố. Cậu ráng làm cho tốt, giữ vững danh tiếng nông trường. Không có gì khó đâu, chỉ cần bám sát chỉ đạo và giữ đúng nền nếp.

Tiềm ngạc nhiên trước tài diễn xuất của ông. Chính ông đã phê phán ra 600 hecta xây dựng cơ bản được nghiệm thu, hoàn chỉnh về mặt giấy tờ, tạo danh tiếng cho đơn vị và tăng thu nhập cho anh em, từ đó được lên chức, dù những người sau có vất vả hốt vò như thế nào. Chẳng lẽ ông thực sự nhận thấy những thành tích của nông trường là hoàn toàn có thật và danh tiếng ấy cần được giữ vững?

Ông Thuyên hé mở một viễn cảnh đẹp:

– Sang năm có chuyến đi thăm nền nông nghiệp các nước xã hội chủ nghĩa. Gắng giữ vững từ đây đến sang năm để được hưởng suất ấy nhé.

Tiềm yêu cầu Hồng cho anh con số thật những năm qua về diện tích, sản lượng và năng suất của nông trường. Tiền và vật tư chênh lệch từ tình trạng hai diện tích là bao nhiêu? Dưỡng đã từ chối, nói mới làm trưởng phòng có hai năm, không nắm được. Hồng cười, mở sổ tay, xé đưa anh mấy trang, trên đã viết sẵn chi chít những con số. Anh ta nháy mắt:

– Anh thấy tôi đã chuẩn bị sẵn hết rồi đấy nhé. Kể cả balô đầu

giường nữa. Cần thì alê, xách gói lên đường, xin chào tạm biệt thành phố yêu dấu. Tôi chán kiêu sống và làm việc thế này quá rồi, chứ không phải thương gì anh đâu. Nhưng đồng thời, tôi cũng cảm thấy lúc này chính là thời cơ của chúng ta. Đảng bật đèn xanh cho nói thẳng nói thật rồi mà. Phải không, đồng chí giám đốc?

Tiền bật cười. Tự dưng anh thấy Hồng cũng dễ thương.

Rồi bỗng dưng cái nhọt mọc lên, giữa lòng bàn chân, như thể trên đời này chưa đủ chuyện gây bực dọc cho Tiền.

Tiền đi vào bàn, dăm chiêu ngồi xuống. Không, anh phải nói. Dám nói không? Phải nói! Dám nói không? Phải nói!

Tiền thét to lên, giật mình như vừa tỉnh một cơn ác mộng. Mình điên thật rồi! Không thể kéo dài tình trạng này nữa. Anh đi qua phòng hành chính, dặn mời ngay các đội trưởng và trưởng phòng lên họp đột xuất với anh vào đầu giờ chiều.

Tiền quyết định sẽ trình bày thẳng vấn đề với dàn cán bộ nông trường. Anh tin đa số sẽ ủng hộ anh, nhất là các đội trưởng trực tiếp sản xuất. Hằng tháng, phải lên ký hai biên bản, vài người nói với anh họ thấy khó chịu lắm rồi.

Tiền quay về phòng, thấy chân trái càng lúc càng bị thốn, đau nhói. Cái nhọt này chắc không muốn anh làm việc được nữa. Mấy ngày rồi không tập thể dục, không chơi bóng chuyền được. Vậy đó. Người ta không thể sống thoải mái với một cái nhọt ở chân, nhưng lẽ nào cứ sống yên ổn với một sự dối trá nhiều năm? Có thể sống yên ổn, thậm chí còn có khả năng lên chức, thu nhập cao, đi nước ngoài... được không?

Tiền ngồi xuống ghế, giở chân lên nhìn cái nhọt. Nó sưng to hơn hồi sáng, với lớp da thịt chung quanh ửng một màu đỏ tía. Bỗng dưng Tiền ao ước được cầm một que sắt nhọn, nung đỏ, đâm thẳng vào cái nhọt. Thật mạnh...

Những chén rượu ngô mùa đông Hà Nội

*... Người làm xiếc đi dây rất khó
Nhưng chưa khó bằng làm nhà văn
Đi trọn đời trên con đường chân thật
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu
Tôi muốn làm nhà văn chân thật
chân thật trọn đời
Đường mật công danh không làm ngọt được lưỡi tôi
sét nổ trên đầu không xô tôi ngã
Bút giấy tôi ai cướp giật đi
Tôi sẽ dùng dao viết văn lên đá*^[34]

Mình không bao giờ quên đêm mùa đông ấy ở cái chòi bên Hồ Tây, ông nhà thơ quắt queo say ngất ngư đứng bật dậy sang sáng đọc bài thơ một thời đưa ông xuống bùn đen. Mình nghĩ tuyên ngôn của ông có lẽ không chỉ dành cho các nhà văn mà còn cho cả bọn nhà báo như mình. Viết văn làm báo mà không dám viết sự thật thì là loại nhà văn nhà báo gì?

(hồi ức của Phong)

Hà Nội mùa đông lạnh buốt, đặc biệt với người miền Nam. Sáng sớm, mặt hồ Gươm trắng xóa, đền Ngọc Sơn mờ mịt trong sương. Ngồi ở ban-công quán kem nhà thủy tạ nhìn ra qua những hàng liễu đẫm sương, cảnh hồ đẹp hư ảo như một bức tranh thủy mặc. Mọi hoạt động chậm chạp và uể oải, khác hẳn cái ồn ào náo nhiệt ngay từ sáng sớm của Sài Gòn.

Lần đầu ngồi uống cà phê sáng sớm ở đây, với Minh bên cạnh, Phong cảm thấy vô cùng sảng khoái. Thông minh, tinh tế, lắng nghe và gợi mở, Minh luôn tạo cho người trò chuyện cảm giác chia sẻ, dễ chịu. Trời lạnh đến nỗi thở ra khói. Có cảm giác mặt hồ trước mặt đã đông lại, chỉ khi có gió lướt qua mới thấy gợn chút sóng lăn tăn. Khu ban-công duy nhất chỉ có hai người ngồi, tận hưởng cái lạnh Sài Gòn không có. Con gái luôn đẹp và gợi tình hơn trong mùa đông. Má Minh ửng hồng, mắt long lanh. Không kèm được, Phong quàng tay ra ôm vai Minh, cảm giác người cô đang khẽ run.

Đại hội toàn quốc Hội nhà báo diễn ra khá lạ lẫm trong mắt Phong. Tổ chức tại hội trường danh giá nhất nước, đại biểu ăn ở tại nhà khách chính phủ, mỗi bữa đều có bia uống..., đại hội chẳng khác nào một dịp gặp gỡ hàn huyên của “những chiến sĩ ưu tú trên mặt trận thông tin tuyên truyền”. Nghị trình diễn ra êm ái, trên tinh thần nhất trí là chính. Các tham luận và phát biểu cùng làm sáng tỏ hơn những nhiệm vụ được giao phó. Vài ý kiến kêu gọi nhà nước mở rộng ngân sách bao cấp các tờ báo chính thống, cho báo chí tự do hơn trong làm kinh tế, yêu cầu đồng nghiệp giữ đạo đức nhà báo... Không ai nói gì về tự do báo chí, điều mà Phong cứ mãi bận tâm suy nghĩ. Không vì tiền mà bẻ cong ngòi bút, đúng rồi, nhưng nếu vì quyền lực thì sao?

Giờ nghỉ trưa, đại biểu ra sân sau hội trường, uống bia hơi hàn huyên. Giờ nghỉ chiều, đa số bỏ cơm nhà khách, kéo ra các bãi nhậu. Phong khiếp đảm nhìn người đàn bà bán quán răng đen ngồi ngậm ống nhựa hút bia từ cái bình nhôm chế vào đám ly nhớp nháp. Anh xin được uống bia chai dù phải trả tiền gấp ba lần. Đó cũng là lần đầu tiên Phong theo bạn bè ra bờ đê sông Hồng ngồi trên chiếu ăn thịt chó, uống rượu Làng Vân say ngất ngây. Lần đầu tiên Phong ăn bánh tôm Hồ Tây, thua xa bánh tôm Sài Gòn ngày nào với Thương, Tiềm. Phong còn được bè bạn đưa đi thăm ông nhà thơ một thời nạn nhân

Nhân Văn giờ sống trong cái chòi ven hồ chuyên câu cá trộm, vừa uống vừa nghe ông hào sảng đọc thơ, lại say ngây ngất. Sáng trời lạnh ra phở Bát Đàn mỗi người cầm một cái tô đứng xếp hàng, ăn xong hỏi nước trà thì bị nhìn như người ngoài hành tinh: “Năm đồng một ấm, muốn uống vào quầy mua phiếu!” Tối trời lạnh đến Lã Vọng ăn chả cá, bếp than nóng hực. Rồi bún ốc phủ Tây Hồ, bún chả Hàng Mành, bánh cuốn Kỳ Đồng... Vài món ăn khá ngon, nhưng hàng quán nhếch nhác và không hề biết khái niệm phục vụ cũng như lịch sự là gì, đó là cảm giác đầu tiên của Phong về mọi dịch vụ ở thủ đô trong lần đầu được biết.

Quá ít thời gian nên trong những điểm cần đi, Phong và Minh chỉ thăm được đền Cổ Loa. Minh chảy nước mắt, đứng thật lâu trước tượng nàng công chúa cụt đầu đáng thương. Khuất xa sau điện thờ An Dương Vương uy nghiêm, rộng lớn, bà được thờ trong một cái am tối tăm, nhỏ đến nỗi phải cúi người mới bước vào được. Người Việt rất có tình nhưng cũng sòng phẳng công, tội. Khi đứng bên giếng Trọng Thủy, Phong tự hỏi liệu chàng phò mã điệp viên có thật sự nhảy xuống đây tự tử sau khi lập công đầu giúp vua cha chiếm được cả một giang sơn? Hậu thế chọn cái kết khó tin này khiến tán thán kịch trở thành một chuyện tình bất tử, an ủi các cô gái quá nhẹ dạ trong tình yêu.

Phong đi đâu cũng có Minh bên cạnh, bạn bè giờ đều ủng hộ, tạo điều kiện. Nhưng không ai, kể cả Minh, có thể biết là rất nhiều khi, về mặt và vài câu nói của Minh lại bất chợt làm Phong nhớ tới Thương, cô bạn đang xa tít mù khơi nhưng vẫn không ngày nào không lẫn quẩn trong tâm tưởng anh.

Đêm cuối, món cơm lam Tây Bắc ăn với thịt rừng nướng đi kèm rượu ngô hâm nóng được Phong chấm khá nhất chuyển đi. Bữa ăn được vợ chồng một người bạn của Minh ở Hà Nội mời riêng hai người. Bỗng dưng Minh hào hứng cùng uống. Hai người say như, về đến nhà khách khuya lơ khuya lắc. Phong đưa Minh lên tận phòng, mở khóa cửa cho cô. Không một bóng người trong phòng, trên hành lang và dưới sân. Ba cô bạn cùng phòng Minh đã theo đoàn đi Hạ Long chơi từ trưa, sau khi đại hội kết thúc.

Minh bước vào phòng, quay lại nhìn Phong:

– Cảm ơn Phong. Ngủ ngon nhé.

Bao nhiêu lần Minh nói với Phong câu ấy, mỗi khi Phong đưa Minh về ban đêm, dừng lại ở đầu hẻm. Nhưng bây giờ... Căn phòng vắng, tối tăm. Những ly rượu ngô đốt người Phong cháy rùng rục, cháy tan lý trí, cháy cả đôi mắt Minh đang mơ màng nhìn anh. Phong bước hẳn vào trong, đóng cửa lại, cài chốt, ngạc nhiên thấy tay mình đang run lên. Có tiếng thở dài sau lưng. Anh vừa quay lại là có ngay Minh trong tay, mềm mại và mát rượi. Thật êm, tay Phong luồn vào tóc Minh, nhẹ ôm lấy chiếc cổ thanh thanh. Ưỡn người lên, Minh nhắm mắt chờ đợi. Khi lưỡi Phong lướt trên môi Minh rồi nhẹ nhàng tách vành môi, đưa sâu vào đùa với lưỡi nàng thì Minh đã mềm người, để mặc Phong dìu đến giường.

Vừa hôn Phong vừa cuống quýt cởi áo Minh. Tay Phong như có lửa, lướt đến đâu người Minh nóng đến đó. Bộ ngực căng cứng của cô hiện ra trong mắt nhìn mê dại của Phong, và khi Phong tham lam ngậm lấy một đóa hồng non và nhẹ vuốt ve bên còn lại thì Minh hoàn toàn tan rã...

* * *

Đám học trò kéo đến tìm Thương, mặt mày nghiêm trọng. Lớp trưởng Hoa vừa nhìn thấy Thương miệng đã méo xệch:

– Cô... Cô đừng bỏ tụi em nghe cô...

Không hiểu từ đâu chúng nghe tin từ niên khóa mới cô Thương sẽ chuyển về huyện. Thương bối rối nhìn chúng và sực nghĩ đến Dìn. Có lẽ do anh. Hôm qua, lần đầu tiên Dìn xin nói chuyện riêng với Thương. Hơn Thương năm tuổi, là người dân tộc, anh hiệu trưởng này hiền lành, chân chất và ít nói, “như một cục đất”, theo nhận xét của Cúc. Thương thấy Dìn như một tảng đá thì đúng hơn. Vững chãi, mạnh mẽ. Là điểm tựa chắc chắn khi cần đến. Không đụng chạm đến ai, nhưng cứ thử va vào anh đi... Do đâu anh du kích xã này được chuyển qua ngành sư phạm, chỉ học tới lớp 6 mà được dạy... lớp 6 rồi làm hiệu trưởng một lúc hai trường, chuyện đó Thương không thể hiểu. Trường cấp 2 chỉ có mỗi Dìn và Thương. Ngay từ đầu, anh nói thẳng:

– Tôi ít học, trình độ kém hơn cô, làm hiệu trưởng là do được phân công. Trường chỉ có một lớp, coi như cô phụ trách hết, tôi chỉ lo việc ký giấy tờ. Cô cần gì, cứ nói, làm được tới đâu tôi làm.

Dìn giữ đúng lời. Mọi chuyện ở trường cấp 2, gần như Thương quyết định hết. Việc gì Thương đề xuất, Dìn đều ký. Lại còn anh trưởng phòng thích Thương ra mặt, công việc chạy đều, mọi việc quá thuận lợi cho cô giáo trẻ vừa ra trường.

Hai người ngồi ở phòng hiệu trưởng. Dìn nhìn thẳng mắt Thương, nói luôn:

– Hôm qua tôi về họp ở huyện. Ông Kiên gặp riêng tôi, nói muốn chuyển cô về huyện. Cô có nhiều khả năng, đóng góp được nhiều hơn cho công tác giáo dục huyện nhà nếu ở đúng chỗ. Bù lại, ông sẽ cho chuyển về đây hai giáo viên khác. Ý cô thế nào?

Thương không ngờ Kiên quyết định quá nhanh. Thay vì vui mừng, nàng lại thấy khó chịu, do hôm trước chưa hề nói đồng ý khi nghe Kiên đề nghị. Có lẽ vì anh nghĩ ai ở hoàn cảnh Thương cũng mong được vậy. Lẽ dĩ nhiên về huyện sẽ êm ấm hơn. Nhưng cái gì không có cái giá của nó?

Thương thăm dò ý Dìn:

– Em... Em về đây mới một năm và tự biết mình... không giỏi như anh Kiên nói. Về huyện, em sợ không làm nổi. Em muốn nghe ý kiến anh. Theo anh, có nên không?

Dìn ngạc nhiên nhìn Thương:

– Cô hỏi thật à?

– Dạ.

– Cô được đào tạo chính quy, có gì mà sợ không làm nổi? Ở huyện có điện, có nước máy, truyền hình, nhà văn hóa... Hơn đây nhiều. Bất cứ cô nào ở đây cũng mơ được chuyển về huyện. Vậy mà cô hỏi tôi có nên không.

Nét mặt Dìn đầy chân thành khiến Thương quyết định nói thẳng điều mình băn khoăn:

– Em sợ bị mắc nợ anh Kiên.

Mắt Dìn sáng lên:

– Cô có nghĩ đến điều đó à? Thật sự tôi lo cho cô đúng mỗi chuyện đó. Cô được về huyện thì quá tốt, tôi không dám giữ. Nhưng tôi thấy ông Kiên có ẩn ý phía sau chuyện này. Ông Kiên thích cô, ai ở đây, thậm chí trên huyện, đều biết. Nhưng có người cho tôi hay ông đã có vợ con ngoài quê Thanh Hóa, như nhiều anh bộ đội cưới trước khi đi Nam. Tôi chỉ sợ cô không biết điều đó.

Thương vẫn tỉnh như không:

– Đúng là em không biết. Nhưng không quan trọng đâu, em không hề có tình cảm với anh Kiên, chính vì vậy em rất ngại nếu nhận ơn nghĩa của anh ấy.

– Cô hoàn toàn có quyền từ chối, vì đây mới chỉ là gợi ý của ông Kiên với tôi - Mặt Dìn thoáng vui nhưng lập tức chuyển sang âu lo - Tuy nhiên, cô nên cân nhắc kỹ vì đây là... ý cấp trên. Cấp dưới không nghe theo, có thể gặp phiền phức.

– Anh không nghĩ chính anh cũng sẽ gặp phiền phức sao?

Thương nhoẻn cười rồi ngạc nhiên khi thấy Dìn đang nhìn mình không nháy mắt. Nàng không hề biết về sức hấp dẫn chết người ở nụ cười của mình. Tiềm, Phong, Kiên, rồi ngay chính anh hiệu trưởng mộc mạc người Nùng này cũng đã ngã gục trước khóe môi ấy. Quá nhiều mặc cảm trước cô gái Sài Gòn tươi trẻ, Dìn chôn thật kín nỗi si mê, lặng lẽ hết lòng chăm sóc Thương. Sáng sớm tinh mơ anh chạy bộ đến trường cấp 2 tập thể dục rồi ra tay quét dọn. Trong và ngoài lớp học của Thương luôn sạch sẽ, giáo cụ đầy đủ, ngay tầm tay. Dìn còn trồng cây trong sân trường, trồng hoa dã quỳ ngoài rào, hoa mười giờ quanh lớp. Than củi, lương thực, nước sinh hoạt cho nhà tập thể các cô giáo, luôn được thầy hiệu trưởng lo lắng chu đáo. Các cô giáo được hưởng theo chỉ im lặng chỉ có một lần Lan cười cười nói riêng với Thương:

– Tụi chị phải cảm ơn em nhiều lắm đó Thương. Từ ngày có em, tụi chị khỏe hơn.

– Là sao chị? - Thương ngạc nhiên hỏi.

Lan nhìn sững Thương một chút rồi cười giả lả trước khi bỏ đi:

– Đùa thôi. Không có gì đâu.

Ánh mắt đăm đăm của Din làm Thương sực tỉnh. Trời ơi, không lẽ ông hiệu trưởng này cũng thương mình!

* * *

Lá đơn Tiềm nói toàn bộ sự thật về nông trường Xuân Mới gửi về Sở Nông nghiệp hứa hẹn tạo một cơn địa chấn trong ngành, nhưng ông Ngà được báo ngay và kịp thời can thiệp đưa mọi việc vào im lặng. Tiềm được rút về đưa ra Hà Nội học một lớp chính trị hai năm. Đây cũng là một bước đi cần thiết để ông có thể sắp xếp công việc tốt hơn cho Tiềm trong tương lai.

Quyết định đi học được chính trợ lý của ông Ngà đem lên nông trường đưa tận tay Tiềm, kèm tám vé máy bay ra Hà Nội. Thư tay ông Ngà viết vắn tắt:

Ba đã được coi lá đơn của con. Con định đội đá vá trời à? Không giải quyết được gì đâu! Ra Hà Nội ba sẽ nói chuyện nhiều. Mọi việc đã giải quyết xong. Con ký biên bản bàn giao công việc cho phó giám đốc rồi thu xếp theo xe chú Bình về thành phố ngay để mai ra đây với ba.

Tiềm chỉ còn một buổi tối gặp Phong. Hai người kéo nhau đi uống. Phong cho Tiềm biết bài viết của mình về Xuân Mới dựa theo tài liệu Tiềm đưa đã bị ban biên tập gác, vì đề tài nhạy cảm, đụng tới đơn vị được Huân chương Lao động và có thể sắp tới sẽ đề nghị phong Anh hùng. *Vì Dân* trước đó đã quá mệt mỏi vì một đề tài tương tự, bị kiện thưa mấy tháng trời. Để bảo vệ thành tích của mình, người ta sẵn sàng chống cự lại bằng đủ cách. Và các sếp lờ đờ đầu cho cái thành tích hão đó cũng phải tiếp tục chống lưng giữ cho được danh hiệu của đơn vị ấy, cũng là uy tín của mình.

Phong cho Tiềm biết đã lấy bài báo đó gửi cho báo khác. Họ yêu cầu giữ đúng bút danh mới đăng, vì lúc ấy cái tên Phong Ái đã có chỗ đứng trong làng báo, được bạn đọc tin cậy. *Vì Dân* không cho phép

điều đó, nhưng Phong vẫn làm. Anh không thể bỏ bạn.

Đó cũng là lần đầu tiên Phong không nói thật với Tiềm, khi được bạn hỏi về Thương:

– Thương vẫn bình thường. Trong thư mới nhất Thương nói đang suy nghĩ về đề nghị chuyển Thương về huyện. Cuộc sống sẽ dễ chịu hơn nhưng có chuyện phức tạp gì đó...

Lá thư vừa đến tay Phong hồi sáng. Một lá thư với nội dung tương tự cũng được Thương viết cùng lúc cho Tiềm, thậm chí kể rõ luôn về chuyện phức tạp “giữa hai làn nước”, nhưng gửi về tận nông trường nên chưa đến kịp. Nghe Phong nói vậy, Tiềm chột chạnh lòng, thầm nghĩ giờ đây Thương không còn coi mình là người có thể chia sẻ mọi điều, như với Phong. Anh không nhìn thấy mắt Phong đang né tránh mắt mình. Nếu thật sự là bạn thân và có trách nhiệm, chuyện quan hệ với Minh phải được Phong thổ lộ hết cho Tiềm, như buổi chiều nào đã tâm sự hết về tình yêu dành cho Thương. Tình yêu ấy vẫn còn nằm trong tim Phong, nhưng những chén rượu ngô mùa đông Hà Nội đã đẩy nó vào tận một góc để dành chỗ cho người mới đang gần gũi kề bên. Thân xác vừa bén mùi luôn không muốn rời nhau. Dù biết mình không phải là người đầu tiên được hưởng Minh, nhưng với sự chịu đựng tuyệt đối của người tình đang có vị trí cao hơn, Phong được thỏa mãn tối đa thói ái đàn ông. Lúc đó Minh mới được cấp một căn hộ trong khu tập thể, với những căn phòng luôn đóng kín cửa. Họ làm tình mê mải ngày ngày đêm đêm, bất cứ lúc nào có thể. Lạ lùng, như một ám ảnh, đôi khi đang ôm Minh trong tay, Phong lại nghĩ về Thương, thậm chí có lúc còn nhìn thấy Minh chính là Thương. Ngày

trước, khi nghe *Je pense à toi* ^[35], ba đứa cùng cười không tin tâm trạng của chàng trai trong bài hát, làm bất cứ việc gì cũng nhớ về người yêu, kể cả khi đang làm tình với người khác. Giờ đây Phong mới thấy Jean François Michael hẳn đã có đúng cảm giác anh đang trải qua, một cảm giác như thể đang được cùng lúc yêu đương hai người, lạ lùng là càng làm anh hưng phấn hơn!

Phong đã không vượt qua được ranh giới hèn nhất - dửng dưng, lòng ích kỷ - sự trung thực, bởi thật sự tự thâm tâm anh vẫn tin mình chưa hết yêu Thương, và cả cảm giác có lỗi với Thương và Tiềm khi

đến với Minh, vẫn là Thương thường hiện ra trước mắt Phong mỗi khi anh ngồi làm việc, dù tấm ảnh ba người bạn để dưới tấm kính mặt bàn bỗng dưng biến mất sau một lần anh đi công tác xa. Hẳn là Minh thôi, dù cô lắc đầu khi Phong hỏi “có thấy không?” Mỗi tình đầu đeo bám ký ức con người như loài dây leo bò trên mặt tường, có gỡ ra cũng còn những vết hằn mãi mãi. Phong ray rứt khi bên Minh vẫn nhớ Thương, còn mỗi khi viết cho Thương anh lại nghĩ Minh sẽ buồn như thế nào nếu biết việc này. Người cực đoan như Minh không bao giờ chấp nhận chuyện tình yêu san sẻ. Phong hiểu Minh rất yêu mình, dâng hiến tất cả, nhưng đừng hy vọng sẽ được cô tha thứ nếu phạm lỗi một dạ hai lòng. Tất cả những hình ảnh, thư từ của Thương, Phong đem hết về nhà, không dám để trong bàn làm việc ở cơ quan nữa.

Tiền bỗng thấy những ly rượu có vị đắng chát. Trong tâm trạng hờn ghen, anh bất ngờ từ chối luôn lời rủ về nhà Phong ngủ khi hai người đã say khướt:

– Mà y chớ tao về nhà tập thể được rồi.

Trong căn nhà tập thể đó của Lực lượng Thanh niên xung phong, Tiền có nhiều bạn bè. Trong đó có Mai. Về làm giám đốc Xuân Mới, Tiền đi một mình, không kéo theo bất kỳ ai ở Sơn Lâm. Kể cả Mai, dù cô nằng nặc xin đi theo. Chỉ một thời gian ngắn sau, Mai lại bệnh nặng. Theo đề nghị của chị Đàm, cô được đưa về thành phố điều trị rồi chuyển công tác về phòng y tế Lực lượng cho gần nhà, điều kiện ăn ở tốt hơn, xa hẳn Tiền. Mai được cho ở nhà tập thể, chung phòng với một cô bạn. Cô vẫn đều đặn viết thư cho Tiền hàng tuần, dù thỉnh thoảng mới được anh hồi âm.

Mai tròn xoe mắt mừng rỡ khi thấy Tiền.

Ai bảo “cầm đèn chạy trước ô tô”!

Mình kết nghĩa anh em nhé Mai? Từ lâu anh đã thêm có một người em gái gần gũi để cùng chia sẻ vui buồn trong cuộc sống, chăm sóc, an ủi nhau trong những lúc mệt mỏi giữa cuộc đời nhiều nhọc nhằn phiền muộn này. Anh mới có thêm hai cô em gái cùng cha, nhưng hai đứa ở xa quá và lại có quá nhiều khác biệt về cách nghĩ, cách sống, ngay cả tiếng nói đôi khi anh còn không nghe được. Anh nghĩ sẽ rất vui nếu mình là anh em, vì mình đã cùng có với nhau nhiều kỷ niệm, đã cùng một thời vất vả trong Thanh niên xung phong, đã hiểu nhau, hợp nhau nhiều mặt, như anh em một nhà...

Anh thích nhất ở Mai sự hồn nhiên, tươi vui trong cuộc sống. Anh mong em giữ mãi được điều đó. Anh nguyện sẽ luôn thương yêu, bảo vệ em như em gái của mình, luôn sẵn sàng bất cứ khi nào em cần đến sự giúp đỡ của anh...

(trích thư Tiềm gửi Mai)

Đó là một trong những lần say nhất của Tiềm, chắc tại anh đang phờ phạc chuyện nông trường, nhiều đêm mất ngủ. Thấy anh đứng không vững, Mai và cô bạn cùng phòng liền dìu vào, lấy khăn nóng lau mặt, cho uống chanh nóng. Tiềm nôn đầy sàn, người mềm oặt. Người say luôn cảm thấy cô đơn hơn. Tiềm chỉ muốn ghé thăm Mai một chút rồi sẽ lên phòng một bạn trai khác ở đó. Nhưng đêm ấy anh đã nằm mê man trên giường Mai.

Cuộc ghé thăm bất ngờ của Tiềm làm sống dậy trong Mai niềm hy vọng rằng cuối cùng anh đã đón nhận tình yêu của cô. Niềm hy vọng càng lớn hơn khi sau đó, từ Hà Nội, Tiềm chủ động gửi thư xin lỗi Mai vụ say xỉn và cảm ơn cô chăm sóc đêm ấy. Tiềm được ba gởi về Bộ Nông nghiệp, từ đó được đưa đi học một lớp cán bộ quản lý.

Ở nội trú trong trường, chỉ cuối tuần mới ra nhà ba, cô đọc và buồn bã, Tiềm viết thư cho Thương, cho Phong, rồi cho Mai. Mai luôn là người hồi âm nhanh nhất, dài nhất, kể đủ thứ chuyện ở thành phố cho Tiềm nghe, kèm theo bao niềm thương nhớ.

Gần Tết, cũng trong mùa đông Hà Nội, bảo vệ trường gọi Tiềm xuống cổng có khách miền Nam ra tìm. Còn ai khác ngoài Mai?

Những mùa đông, những mùa đông, những mùa đông... Trời lạnh giá khiến người ta thêm tình, chỉ muốn ôm nhau tìm hơi ấm.

Ba và dì Tiềm niềm nở đón Mai, mời ăn ở trong nhà. Hai đứa em sẵn sàng làm hướng dẫn viên đưa Mai đi dạo chơi phố phường Hà Nội. Cuối tuần, Tiềm về, hỏi Mai muốn đi chơi đâu xa ngoài Hà Nội. Cô nói muốn lên Tam Đảo. Từ lâu cô nghe đây chính là một Đà Lạt của miền Bắc, cũng đồi núi chập chùng, sương mù che phủ, khí hậu lạnh lý tưởng cho những đôi tình nhân. Hai cô em Tiềm giới thiệu thêm Tam Đảo có Đền Mẫu rất thiêng, đặc biệt khi cầu xin chuyện tình duyên, con cái. Không phải bỗng dưng Mai xin đi chơi Tam Đảo. Cô chỉ cần một ngày được sống bên Tiềm, ở một nơi thơ mộng, là đủ cho một đời.

Tiềm không ngần ngại đưa Mai đi. Anh nghĩ mình chỉ coi cô như em. Trong một lá thư trước đó, anh đã nói rõ với Mai điều này. Tam Đảo anh cũng chưa đi, dù chỉ cách Hà Nội hơn tám mươi cây số.

Đường lên Tam Đảo hơi vất vả nhưng đẹp huyền ảo. Phong lan, cúc quỳ và các loài hoa dại không tên khác nở đầy hai bên đường, màu sắc rực rỡ, cộng thêm không biết bao nhiêu cánh bướm đủ loại rập rờn trên hoa lá. Lên cao một chút là mây trắng ùa xuống quấn quýt, những cơn gió từ cánh rừng thông xanh mơn mớn lướt ra ướp lạnh từng hơi thở. Thị trấn bé xíu mờ mờ ảo ảo trong những làn sương chợt đến chợt đi, những con đường nhỏ nhỏ lên xuống ngoằn ngoèo, quanh co, những ngôi nhà xinh xắn ven sườn núi, bốn phía là mênh mông trời, đất, gió, mây...

Thăm thác Bạc đẹp như mơ xong, Mai bắt Tiềm cùng bước hàng trăm bậc đá lên Đền Mẫu, thờ Bà chúa Thượng Ngàn. Tiềm lạ lắm đứng nhìn Mai thấp nhang rì rầm khăn vái, nào biết đang có tên mình trong lời cầu xin kia. Chiều xuống thật nhanh, họ trở xuống thì trời đã sẫm tối, lạnh giá. Không biết là mây hay là sương mịn mờ chung quanh, hai người bước như trong tiên cảnh, đi tìm tiệm đông được Xuân Tình mua ít thuốc theo lời dặn của ba Tiềm. Tam Đảo nổi tiếng có nhiều dược liệu quý và tên tuổi ông thầy này đã lan về tận Hà Nội.

Riêng cái tên tiệm của ông đủ biết ông chuyên trị những gì luôn là mối quan tâm của mọi người.

Tiệm thuốc đồng thời là một quán nhậu nho nhỏ, có đủ đặc sản Tam Đảo bán kèm các loại rượu biệt dược của thầy Xuân Tình. Ngọn su su xào tỏi, heo rừng nướng, cày hương nấu nhựa mận, măng sặt^[36] luộc chấm mắm tôm... thật lạ miệng với hai người khách trẻ đang đói meo vì leo núi. Thấy dân Sài Gòn ra, thầy Tình đích thân đến chào, cầm theo bình rượu hồ phách óng ánh:

– Anh chị đi *holimun* à? Uống bình rượu *lày*, bảo đảm có con trai đầu *nòng*!

Mai thẹn thùng cúi mặt, nhưng rồi chính nàng lại chủ động nâng chén mời Tiềm. Biết Tiềm thích nhậu với bạn bè nên nàng cũng tập tành uống để chờ dịp đối ẩm cùng anh. Những chén rượu thơm nồng, món thịt rừng nướng ngọt tận chân răng, bếp lửa reo tí tách..., làm Tiềm và Mai cùng nhớ đến những ngày đồng cam cộng khổ ở Sơn Lâm. Họ cứ cụng ly cụng ly. Hơi ấm của rượu của tình làm đôi má Mai ửng hồng. Cô gái bỗng đẹp như một trái táo vừa chín trong vườn địa đàng.

Tiềm lấy hai phòng ở nhà khách nhưng khi anh vừa tắm xong, chuẩn bị lên giường ngủ thì có tiếng gõ cửa. Chính là Mai. Nàng bước ào vào, khóa cửa lại và nhào đến ôm hôn Tiềm, không cho anh kịp nói lời nào. Sau vài giây bất ngờ, Tiềm lấy lại được sự chủ động, hôn lại Mai thật sâu, ngây ngất vì hơi rượu từ môi Mai chạy thẳng vào tim anh. Mai cuồng nhiệt đáp ứng, lưỡn quăn lấy lưỡn, tay bầu chặt lưng Tiềm. Tiềm ngụp lặn trong mật ngọt môi Mai, rồi nhẹ luồn tay vào áo vuốt ve bộ ngực trần mướt rượt đang hồi hả thở.

Hai người diu nhau tới giường rồi Mai đẩy Tiềm nằm xuống, tự nhiên đứng cởi quần áo trước đôi mắt ngây dại của Tiềm. Chỉ còn chiếc quần lót trên người, nàng bước lên giường ôm lấy Tiềm, mắt long lanh nhìn anh.

– Em có chắc không? - Tiềm thì thầm hỏi.

Thẹn thùng, Mai không trả lời, chỉ gật đầu.

– Cho anh ngắm em đã nào.

Tiêm mê đắm nhìn Mai. Vòng ngực cao, eo nhỏ đùi dài. Chiếc quần lót màu đen càng làm nổi bật làn da trắng ngần, khiến Tiêm muốn ngộp thở.

Mai với tay định tắt đèn thì Tiêm chặn lại và vội vã tháo phăng mảnh vải còn lại trên người nàng. Mai ngượng ngùng nhắm nghiền mắt, mặt đỏ ửng. Người nàng thơm phức, nóng hừng hực, sẵn sàng cho cuộc giao tình lần đầu...

Im lặng một chút rồi bỗng Tiêm buông Mai ra, ngồi dậy thở dài, nói dứt quãng:

– Mình không nên làm điều này Mai ơi... Anh muốn giữ cho em... Anh không muốn sau này em phải khổ...

Đúng vào lúc quyết định ấy, Tiêm lại nhìn thấy trước mặt mình gương mặt thân thiết của Thương. Tiêm hiểu mình không hề yêu Mai, chỉ muốn được coi cô như bạn, như em. Không yêu mà làm điều này là không được. Làm điều này mà không yêu, không sống với nhau được thì chỉ gây đau khổ cho người.

Cũng là mùa đông, trước một hoàn cảnh tương tự, nhưng hai người đàn ông đã có hai phản ứng khác nhau. Đó chính là sự khác biệt giữa Tiêm và Phong.

Trở về Hà Nội, ngày hôm sau Mai lẳng lẳng lên tàu hỏa về lại Sài Gòn. Với nhiều phụ nữ, hành động như của Tiêm chẳng khác nào một sự xúc phạm, sỉ nhục.

* * *

Giám đốc mới của nông trường Xuân Mới, được sự giúp sức của ông Thuyên, đã tổ chức cuộc phản công tờ báo đăng bài phóng sự “Mặt trái tám huân chương” của nhà báo Phong Ái. Trong một ngày đêm, khu nhà dân lụp sụp bên kia bờ kinh được chỉnh trang cấp tốc, khang trang, sạch sẽ hẳn, đầy đủ tiện nghi tối thiểu. Điện được kéo qua, dù chỉ chạy máy nổ mỗi ngày ba tiếng nhưng đủ đẩy lùi cảnh tăm tối. Nông trường viên được phát đồng phục mới. Những ai thường đi bán máu được cho tiền để đổi lấy sự im lặng, thay vào đó là lời xác

nhận của chính quyền địa phương, rằng các đối tượng đi bán máu đều là dân ngụ cư trái phép, xì-ke ma túy, đã bị thu gom đưa đi lao động. Tất cả các loại biên bản nghiệm thu từ lao động thực tế của các đội cũng biến mất, sau khi Hồng nhận quyết định chuyển công tác ra tận Tây nguyên. Các đoàn thanh tra, kiểm tra được đưa về, có phóng viên báo, đài đi theo chứng kiến. Nhà hát, thư viện, nhà giữ trẻ, trường mẫu giáo... hoạt động rộn ràng, sôi nổi. Hội diễn văn nghệ quần chúng, hội thao bóng đá, bóng chuyền... giữa các đội sản xuất cùng lúc diễn ra xôm tụ chào mừng các ngày lễ lớn. Kết luận của thanh tra và nội dung các bài báo, phóng sự truyền hình... sau đó, có bồi dưỡng phóng viên hậu hĩnh, trái ngược hoàn toàn với bài báo của Phong.

Đó là cái tát đầu tiên Phong bị nhận sau mấy năm làm báo. Tờ báo đăng bài của Phong buộc phải đính chính, xin lỗi. Anh bị kiểm điểm, bị kỷ luật cảnh cáo.

Ba nói chuyện riêng với Phong, động viên anh đừng nản lòng. Chống tiêu cực là chuyện sinh tử, đây sẽ là bài học tốt cho Phong. Ban biên tập tin anh viết không sai. Nhưng về mặt nghiệp vụ, bài báo của Phong chỉ dựa vào các thông tin và bằng chứng từ Tiềm, ngay sau đó Tiềm nghỉ việc thì coi như thua.

Phong nhìn thẳng vào mắt Ba:

– Mình vẫn làm vụ anh Thành chứ anh?

Thành là một phi công của Tổng cục hàng không, lái máy bay chở hành khách. Thường xuyên lên xuống sân bay Tân Sơn Nhất, thấy nó quá đỗi hiu so với các sân bay trong khu vực, anh tự tìm hiểu nhiều nguồn tài liệu rồi tự viết nên một bản dự án phát triển kinh tế đất nước dựa trên việc mở cửa sân bay, đẩy mạnh hoạt động du lịch, buôn bán xuất khẩu qua đường hàng không... Bản dự án còn khá thô sơ, chỉ nói lên tâm huyết của một người muốn làm giàu cho đất nước, khi được đề đạt lên cấp trên đã bị tổng cục trưởng, từng là một anh hùng quân đội, thẳng tay ném vào sọt rác:

– Đẹp! Cậu là “giặc lái” thì cứ lo lái cho tốt, biết gì mà dự với án! Chuyện đó để nhà nước lo! Chuyện mở cửa dính với nhiều điều phức tạp, cỡ cậu làm sao lường hết được?

Thành không chịu thua, gửi thẳng dự án lên văn phòng thủ tướng. Tổng cục trưởng biết, lập tức nổi trận lôi đình vì Thành dám qua mặt, cãi lệnh ông. Một loạt biện pháp trừng phạt đập lên Thành tới tấp. Anh bị ngưng bay làm kiểm điểm tội vượt cấp. Anh không nhận tội, lập tức có ngay quyết định cho về hưu non, dù mới bốn mươi tám tuổi. Con anh đang học trường huấn luyện phi công, bị kiểm soát loại khỏi khóa học. Tuyệt vọng, Thành đến gõ cửa *Vi Dân*, tìm nhà báo Phong Ái, người nổi tiếng sau vụ giúp chàng thanh niên Lê Trọng Trí vào đại học. Sự chân thành và sôi nổi của anh đã thuyết phục Phong vào cuộc. Nghiên cứu kỹ bản dự án, Phong hiểu để nó có thể thành hiện thực là cả một quá trình làm việc của rất nhiều chuyên viên đủ mọi lãnh vực. Nhưng điều không thể phủ nhận là bản dự án được viết nghiêm túc, luận điểm chính xác, đặt căn cứ trên việc nhất thiết phải mở cửa đất nước. Đó cũng là điều mà ban biên tập *Vi Dân* luôn hướng tới.

Ba gậy đầu:

– Chúng ta đấu tranh cho một người tốt, có tâm huyết với đất nước, thì không việc gì phải sợ. Bản dự án đó cũng không có gì sai để tác giả phải bị trù dập như vậy. Ngoài việc thu thập đủ chứng cứ vụ trù dập sai luật pháp, Phong nên lấy thêm ý kiến của các chuyên gia góp cho dự án, chứng tỏ nó không phải là thứ vứt đi. Và dù không được chấp nhận thì cũng không thể đối xử với tác giả như vậy!

Đi sâu vào tìm hiểu, tiếp xúc một số cán bộ chính trực của ngành hàng không, Phong biết thêm nhiều điều ghê gớm khác. Đó chính là một lãnh địa béo bở và ông tổng cục trưởng chính là một lãnh chúa toàn quyền cai trị, ban phát. Vật tư, xăng dầu, quỹ đất... Những chuyến bay nước ngoài đều có buôn lậu hai chiều. Lý do quốc phòng đã giúp hoạt động của ngành hàng không lúc ấy kín như bưng, tha hồ cho những người cầm đầu lũng đoạn.

Vừa may đó cũng là lúc diễn ra đại hội Đảng, một đại hội của đổi mới, với câu slogan “Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”. Không khí chính trị trong cả nước sôi nổi hẳn lên, việc làm báo cũng hào hứng hơn. Trong nghị quyết, báo chí vẫn được xác định “là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức xã

hội”, nhưng có thêm điểm mới: “đồng thời là diễn đàn của nhân dân”.

Theo Ba, điểm bổ sung này cực kỳ quan trọng, là sự thắng thế của xu hướng đổi mới, cởi mở, dân chủ hóa. Đây chính là lời khẳng định quyền được biết, được bàn và được kiểm tra việc nước của công dân, thông qua báo chí. Báo chí từ nay không chỉ để thỏa mãn nhu cầu thông tin của người dân, mà còn là diễn đàn thể hiện trực tiếp ý kiến người dân về mọi hoạt động xã hội. Trong cuộc họp, Ba tâm đắc trích dẫn câu nói của Lenin: “Sức mạnh của nhà nước xã hội chủ nghĩa gắn liền với dư luận xã hội có ý thức và có kiến thức”, rồi kết luận:

– Từ nay anh em mình có vai trò rất quan trọng tạo nên dư luận xã hội lý tưởng đó. Công cụ là phải như vậy, không chỉ triển khai cho dân biết những đường lối chủ trương, định chế... của nhà nước, mà còn phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của dân, để nhà nước có thể điều chỉnh các chính sách sao cho hợp ý dân, phục vụ dân tốt nhất. Hiểu công cụ là tay sai thì chỉ có bọn Mao-ít chứ đâu phải người Mác-xít!

Cả tập thể Vì Dân cùng say mê dần thân vào cuộc đổi mới, chưa bao giờ thấy làm báo thú vị như vậy.

Loạt bài về vụ trù dập phi công Phạm Trung Thành và những tiêu cực ở tổng cục hàng không là cú mở màn đẹp mắt cho cuộc đổi mới báo chí. Thành được phục hồi công tác, tổng cục trưởng về vườn, ngành hàng không được quyết định giao về cho dân sự... Sau bài báo về Trí trước đây, trường hợp này một lần nữa cho Phong thấy sức mạnh ghê gớm của báo chí.

Có đường lối thoáng hơn, mạnh tay viết về những vấn đề dân chủ dân sinh, chống tiêu cực, mở cửa nhìn ra thế giới, số phát hành của *Vi Dân* tăng lên từng kỳ. Báo tiếp tục phát triển nhanh, tăng bốn kỳ một tuần, rồi ra thêm tờ *Tuần San* khổ nhỏ, in màu, nội dung thiên về văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, giải trí. Một năm sau lại có thêm tờ nguyệt san *Thư Giãn*, chuyên châm biếm, hài hước, cười chê những hiện tượng xấu, tiêu cực xã hội.

Ba tổ chức mấy đợt thi tuyển phóng viên, đồng thời mở chiến dịch săn đầu người, lôi kéo cây bút giỏi các nơi về với *Vi Dân*. Hai phóng

viên trẻ vừa đầu quân là Sơn Hà và Toàn Thắng, sau hai tuần đóng vai dân chơi thâm nhập thực tế đã tung ra loạt phóng sự chấn động về Tuyệt Chiêu Quán, một điểm án chơi nhầy nhụa bất khả xâm phạm do được bảo kê bởi một quan chức ngành công an, từng nổi tiếng dững dưng trong đánh Mỹ. Bà chủ quán này chính là bồ của ông ta.

Lần đầu tiên một tờ báo dám đụng đến một sếp có tầm cỡ như vậy trong ngành này. Sáu giờ sáng báo phát hành, bảy giờ không còn một tờ trên các sạp. Đồng nghiệp các nơi rất lo âu cho sự an toàn của *Vi Dân* vì dám cưỡi lưng cọp. Nhưng nhờ đầy đủ chứng cứ trong tay *Vi Dân* lại thắng. Tuyệt Chiêu Quán bị đóng cửa, bà chủ vào tù, ông sếp mất chức.

Điều đáng tiếc duy nhất sau loạt bài là con gái của ông sếp do không chịu đựng nổi cảm giác sụp đổ, hụt hẫng, đã tự tử. Ba bần thần suốt mấy ngày khi hay tin. Trong họp tổng kết đợt bài, anh tự kiểm điểm do không lường được khả năng gây tác hại này nên đã giữ những chi tiết về đời tư không cần thiết, đó là một bài học chua xót phải ghi nhớ. Riêng với Phong, chưa bao giờ anh ý thức được về quyền lực của báo chí như lần ấy anh lại nhớ lời ba dặn, “quyền lực của nhà báo rất lớn, hãy tâm niệm làm báo là để giúp người”. Chống lại các tệ nạn cũng là một cách giúp xã hội sống tốt hơn, nhưng chỉ hơi quá tay trong phê phán là đã có thể nhấn chìm một số phận. Cảm giác về quyền lực còn rất dễ khiến người làm báo bị say men chứng tỏ sức mạnh của mình, đó là điều cực kỳ nguy hiểm trong nghề này.

Nhưng đổi mới là một công cuộc không hề dễ dàng. Cuộc đấu tranh với các căn bệnh bao cấp, độc quyền, thiếu dân chủ, không minh bạch... thâm căn cố đế bao đời và ăn luồng bám rễ nhau chằng chịt, tường đồng vách sắt, diễn ra quyết liệt và dai dẳng. Cái cũ không cam lòng chịu thua, từng lúc phản công, ngay trong từng con người tưởng đã đổi mới nhưng vẫn còn bị lướng vướng nhiều quan niệm bảo thủ khó thay đổi.

Cuộc đổi mới nhọc nhằn ấy còn chịu ảnh hưởng từ một nước bạn. Không ngờ từ những bước đi tốt đẹp ban đầu, nó lại chuyển hướng và đánh sập sự tồn tại của thể chế chính trị nhiều năm xương máu xây đắp ở một loạt các nước Đông Âu. Điều đó khiến những nhà cải cách trong nước buộc phải điều chỉnh đường lối của mình chặt chẽ

hơn, ngăn chặn tuyệt đối khả năng “diễn biến hòa bình”^[37]. Kinh nghiệm lớn: văn hóa tư tưởng là trận tuyến quan trọng nhất vì tác động trực tiếp đến nhận thức của người dân, điều khiển hành động của họ. Trong bước siết lại ấy, báo chí chính là những nạn nhân đầu tiên vì luôn quá đà, “cầm đèn chạy trước ô tô”, bị cán bẹp dí. Người đầu tiên lãnh đạn là tổng biên tập một tờ tuần báo văn nghệ, vì liên tục cho đăng những bài kêu gọi đổi mới triệt để, phê phán có tính phủ nhận cái cũ.

Vì Dân cũng bị “sai phạm nghiêm trọng” liền mấy vụ vì quá hăng đổi mới, chống tiêu cực. Nặng nhất là loạt bài về tòa án. Sau khi Sơn Hà dày công thực hiện phóng sự *Những chuyện không bình thường ở tòa án* viết về những chuyện tiêu cực trong xét xử các án dân sự liên quan đến nhà đất, là đến Toàn Thắng với loạt *Đi tìm người tình của ông quan tòa*, gây cơn địa chấn mạnh hơn cả vụ Tuyệt Chiêu Quán. Đó là câu chuyện về một ông phó chánh án tòa án thành phố đi khách sạn mua dâm bị bắt. Được tha về, ông lại dùng thẻ của mình kéo cô gái điếm ra khỏi trại giam. *Vì Dân* lôi ra luôn việc ông này vừa xử một em bé năm năm tù vì tội ăn trộm năm con vịt, trong khi xử án treo cho năm tên hiếp dâm tập thể một cô gái. Trang Câu lạc bộ của tờ *Tuần San* cho đăng bài thơ *Vụ án... năm con vịt* của Đờ Dôm, trong đó có bốn câu:

... Bao Công thời đại sướng như tiên
Kẻ tha kẻ bắt quá ư nghiêm
Ăn cướp, hiếp dâm cho tại ngoại
Còn ăn trộm vịt phải bị xiềng...

Bài thơ trào phúng này bị phê phán là thiếu xây dựng, bôi bác luật pháp quốc gia, vi phạm tinh thần một loạt các chỉ thị, nghị quyết, luật lệ... cụ thể về chống tham nhũng và về nghề báo.

Trước đó, tờ *Thư Giãn* cũng bị kết tội nặng khi cho đăng lại tranh biếm của một họa sĩ nước ngoài. Tranh này gồm hai cảnh. Cảnh một vẽ người Mỹ bám càng trực thăng bay đi năm 1975, đông đảo người đứng nhìn bên dưới. Cảnh hai vẽ các doanh nhân Mỹ bám càng trực thăng bay trở lại, vali rơi vãi đòla rớt trời, cũng có nhiều người bên dưới cùng lá cờ đỏ đang bay. Bức tranh bị cho là tiếp tay nước ngoài

phê phán nhà nước Việt Nam ham tiền phát cờ chào đón người Mỹ và tiền Mỹ quay lại, cho thấy nhận thức chính trị quá yếu kém của ban biên tập *Vì Dân*. Ba và anh em thì cho rằng không phải họ tung tiền mà quá vội vã bay sợ mất thời cơ làm ăn, đến nỗi không kịp đóng nắp vali. Giải thích ấy không thuyết phục được cấp trên. Sau mấy buổi kiểm điểm nhận sai sót, *Thư Giãn* buộc phải đổi người phụ trách tòa soạn.

Các quan tòa phản ứng quyết liệt, điểm lại hàng chục bài báo phê phán tòa án và công an chỉ trong vòng nửa năm trên cả ba loại báo của *Vì Dân* - có cả loạt bài về thực trạng bê bối và nạn đại bàng ở các trại tạm giam, giúp đưa đến sự chình đốn đáng kể ở các nơi này - để thừa lên trung ương, rằng *Vì Dân* đang tập trung đánh vào bộ máy nội chính, sức mạnh của chính quyền cách mạng. Một anh hùng quân đội, một cán bộ công an, một quan tòa từng chiến đấu ở bưng biển ra, đã bị *Vì Dân* đánh bay khỏi ghế. Người ta không nghĩ đó là những công thần đã tự đánh mất phẩm chất vì những viên đạn bọc đường, là những con sâu cần được vớt ra khỏi nồi canh. Có những người nông dân áo lính rất dũng cảm trong chiến tranh nhưng lại không phù hợp khi được giao những nhiệm vụ quá sức trong xây dựng. Các điển hình về “nhiệt tình cộng với ngu dốt thành phá hoại” xuất hiện khắp nơi trong thời hậu chiến.

Sự hấp tấp, thiếu cẩn trọng của phóng viên trong khi thu thập tư liệu - thậm chí một số nhân chứng cung cấp thông tin bị áp lực đã “phản cung” sau khi báo đăng - dẫn đến vài chi tiết sai sót, thiếu chứng cứ. Chúng bị khuếch đại và hệ thống lại, đủ để tòa án tự tin quyết định sẽ khởi kiện *Vì Dân* về tội xuyên tạc, vu khống, gây khủng hoảng lòng tin của người dân với các nhà cầm cân công lý.

Cú phản công của các quan tòa đã làm tràn ly nước đầy, lại đúng lúc cấp trên đang cần có một bài học nhớ đời thứ hai, để làng báo hiểu ra độ sinh tử của công việc đang làm. *Vì Dân* không bị ra tòa, đổi lại Ba nhận hết sai sót về mình và bị cho thôi giữ chức, nhận nhiệm vụ khác không liên quan gì đến báo chí. Anh ra đi để lại một châm ngôn kiên định trở thành kim chỉ nam của *Vì Dân*: “Báo chí phải sống được bằng sự chi trả của người đọc”. Với sự lãnh đạo của anh, *Vì Dân* đạt mọi mong muốn anh đã vạch, phủ báo trên toàn quốc, được nước

ngoài biết đến, trở thành tờ báo đầu tiên của cả nước chẳng những tự lập được về kinh tế mà còn giàu có, bắt đầu mơ đến việc trở thành một tập đoàn truyền thông hùng mạnh như ở các nước tiên tiến.

Sáu, phó tổng biên tập một tờ báo khác, được cử về thay. Từng tham gia đấu tranh chống Mỹ, bị tù đày ác liệt, có cha là cán bộ thời kháng chiến chống Pháp, lại vừa tốt nghiệp thứ hạng cao lớp chính trị cao cấp, Sáu rất được tin cậy sẽ đưa *Vì Dân* trở về đúng quỹ đạo của báo chí truyền thống.

Cơn ác mộng

Mọi chuyện rồi cũng qua... Ai đó đã nói vậy nhưng có lẽ với mình, cơn ác mộng ấy sẽ không bao giờ qua được. Nó sẽ mãi mãi ở lại trong tâm trí mình, cái giây phút mình đã ngất đi nhưng vẫn cảm nhận được cơn đau nhói ập đến, vẫn ý thức được mình đang mất đi tất cả, hôm nay, trong cánh rừng này...

Những ngày ở đây thật buồn. Không một người nào mình gặp ở đây mà không từng trải qua những mất mát, buồn rầu, khổ nhục... Niềm an ủi duy nhất của họ, là đã sống sót đến đây. Tiếp tục sẽ là những tháng ngày chờ đợi để được đến một bến bờ nào đó. Nhưng trong ánh mắt mừng vui của từng người khi lần lượt rời trại, mình vẫn đọc thấy nỗi buồn tha hương đang và sẽ ngày càng trĩu nặng hơn trong ấy. và mình cũng chính là một trong số họ!

T ơi, P ơi, biết đến bao giờ?!

(nhật ký của Thương)

– Anh yêu Thương. Điều đó chắc Thương biết rồi. Anh yêu Thương ngay từ lần gặp đầu tiên, ngày Thương trình diện nhận việc. Kể từ đó không ngày nào anh không nghĩ đến Thương, không ngày nào anh không muốn gặp Thương. Sáng vừa thức dậy, tối trước khi ngủ, đều nhớ Thương. Đại khái là vậy. Nói thật với Thương là anh đã có vợ, một con, ngoài quê. Đó là một cuộc hôn nhân không tình yêu. Một đám cưới vội vã, do gia đình hai bên sắp đặt khi anh đang ở bộ đội, về phép vài ngày là cưới. Kiểu *Cưới vừa xong là tôi đi* như trong *Màu tím hoa sim* của Hữu Loan. Gặp Thương, anh mới hiểu thế nào là tình yêu...

Khác hẳn Phong, lời tỏ tình của Kiên rõ ràng, trợn trêu, gương mặt anh cũng bình thường, không mấy xúc động, căng thẳng, chứng tỏ anh đã nghĩ nhiều và có thể đã tự nói với mình nhiều lần. Tỏ tình gì mà... “đại khái là vậy”! Gương lên xông tới kiểu bộ đội tiến chiếm mục tiêu? Thương nhìn thẳng vào mắt Kiên. Anh bình thản nhìn lại, ánh

mắt trong sáng, chân thật.

Họ đang ngồi trong văn phòng trường cấp 2. Kiên từ huyện xuống và ngồi chờ Thương dạy xong để xin gặp riêng. Anh cầm theo một bó hồng nhung rực rỡ.

Thương không muốn Kiên nói thêm:

– Anh đã có gia đình rồi mà...

Kiên ngắt ngang lời Thương, đưa ra một tờ giấy:

– Đây là bản sao tờ đơn xin ly hôn mà anh đã nộp trong đợt đi phép vừa qua. Anh muốn mọi chuyện phải rõ ràng trước khi anh nói lời với Thương. Anh muốn đến với Thương như một người tự do. Mọi chuyện sẽ được giải quyết nhanh thôi vì cô ấy cũng đồng ý.

Thương chỉ liếc qua tờ giấy. Thật sự nàng thấy không cần tìm hiểu thêm và tìm cách lảng tránh:

– Anh biết lý lịch của em mà... Anh và em không cùng... Ba em...

Kiên đưa tay ra:

– Đó là chuyện của quá khứ, của hoàn cảnh, em không có lỗi gì cả. Anh không tin việc cưới em sẽ có ảnh hưởng đến anh. Nhưng dù có thì cũng chẳng quan trọng... Anh không cần gì cả. Chỉ cần được sống bên em. Không làm trưởng phòng cũng không sao. Anh tự tin có thể nuôi được gia đình bằng đôi tay này.

Đến vậy thì Thương phải nói thật:

– Anh Kiên... Thật sự em rất quý anh, rất cảm ơn tình cảm anh dành cho em. Nhưng em không thể đón nhận tình cảm của anh được...

– Cứ từ từ... - Kiên lại ngắt lời Thương - Anh không yêu cầu Thương trả lời ngay đâu. Một tuần, một tháng, thậm chí một năm sau trả lời anh cũng được. Tình cảm của anh dành cho Thương không phải chuyện một sớm một chiều.

– Không, em phải nói ngay vì em nghĩ anh cũng là người thích sự rõ ràng. Em... Em đã có người yêu rồi! - Thương quyết định ngăn

chặn ngay từ đầu câu chuyện này, dù phải nói dối. Nhưng nàng tự nhủ mình không nói dối Kiên. Trong lòng nàng vẫn chỉ có mỗi hình bóng của Tiềm, chưa lúc nào rời xa.

Kiên sững sờ nhìn Thương:

– Em... Em đã có người yêu... Anh ấy ở đâu? Sài Gòn?

– Dạ.

– Anh ấy làm gì?

– Anh ấy là giám đốc một nông trường, hiện đang đi học chính trị ngoài Hà Nội.

Kiên ngòai thờ người hồi lâu rồi thở dài:

– À, anh có nghe kể lúc trước có hai người bạn trai lên thăm em, chắc có anh ấy?

– Dạ.

– Anh không ngờ... Thấy em gắn bó với trường lớp như vậy... Thôi được, dù sao anh cũng đã nói được lòng mình với em. Hãy cho anh vẫn được là bạn em, có gì khó khăn cứ cho anh biết. Anh thật sự nghĩ em nên về huyện, nếu chưa phải niên khóa này thì niên khóa tới nhé.

Xe Kiên vừa chạy đi thì Dìn từ ngoài bước vào. Nhìn thấy bó hoa và vẻ mặt bồi hồi của Thương, anh không giấu được vẻ khó chịu:

– Ông Kiên vừa nói gì với cô?

Thương ngạc nhiên nhìn anh:

– Anh quan tâm làm gì? Không có gì quan trọng...

Dìn gắt gỏng:

– Ông ấy ngỏ lời à? Tôi kiểm tra rồi, chính xác ông ấy đã có vợ con ngoài Thanh Hóa. Định quan hệ bất chính à?

Thấy Dìn quá căng thẳng, Thương nói luôn:

– Anh Kiên đã nộp đơn xin ly hôn...

Dìn không cho Thương nói hết câu, dồn dập hỏi:

– Dứt khoát đến vậy à? Yêu quá rồi phải không? Rồi cô trả lời sao?

Thương lo âu thật sự khi thấy anh hiệu trưởng không còn chút tinh táo khi thô bạo can thiệp vào đời riêng của mình. Nàng nhẹ nhàng nói:

– Kia, anh sao vậy?

Mắt hai người chạm nhau trong vài giây rồi Dìn cúi mặt xuống:

– Xin lỗi cô... Tôi... không có quyền gì...

Thương quyết định nói luôn:

– Không sao đâu. Em trả lời anh Kiên là em đã có người yêu trong thành phố...

Dìn nhìn sững Thương như không hiểu nàng nói gì. Anh lắp bắp:

– Một trong hai bạn có lần đã lên thăm cô?

– Dạ.

– Tên Tiềm đúng không?

Thương ngạc nhiên nhìn Dìn. Trong hai ngày Tiềm và Phong ở Đức Hội, Thương chỉ giới thiệu với mọi người đây là hai bạn thân thời trung học của mình, và đối xử với hai người như nhau, không chút khác biệt. Vậy mà Dìn vẫn nhận ra đâu là người nàng quan tâm, đôi mắt anh hiệu trưởng đang yêu quả tình tường!

Thấy Thương im lặng, Dìn hỏi luôn:

– Định... bao giờ... cưới?

Thương bịa luôn cho trót:

– Bọn em chờ anh ấy học xong.

Thương nghe như có một tiếng thở dài thật khế từ lồng ngực Dìn. Anh không nói gì nữa, quay lưng bỏ đi.

* * *

Chuyện xảy ra quá bất ngờ.

Sáng chủ nhật, Dìn rử Thương và Cúc đi chơi thác và vào rừng tìm ít hoa lan, vì đã sắp Tết. “Lại đi tìm lan!”, Thương nghĩ, nhớ lại chuyến lên Sơn Lâm thăm Tiềm. Nàng đã tự thề không bao giờ ngồi voi nữa, nhưng vẫn nhớ mãi cảm giác ấm áp khi ôm chặt Tiềm lúc con voi lao xuống dốc như điên dại. Lúc đó Thương đã nghĩ nếu phải chết như thế với Tiềm thì cũng vui lòng.

Ba người đang đi bộ trong rừng, hít thở bầu không khí trong vắt thoang thoảng mùi cây lá và đất ẩm, lắng nghe tiếng chim ríu rít trên cành, tiếng xào xạc của gió cùng các âm thanh kỳ bí khác. Đột nhiên họ nghe có tiếng chân bước vội rồi hai người đàn ông từ đâu bỗng xuất hiện. Đó là hai người dân tộc, râu tóc rậm rạp, quần áo rằn ri rách rưới, tay cầm súng chĩa thẳng vào họ. Một người cộc cằn hỏi:

– Đứng lại! Các người là ai, đi đâu vào đây?

Đoán ngay đây là một nhóm phi, Dìn cố gắng giữ bình tĩnh:

– Chúng tôi là thầy cô giáo ở Đức Hội, vào rừng tìm hoa lan...

– Tụi mày là công an giả dạng, thầy cô giáo gì!

Tiếng nói vang lên từ sau lưng và hai người đàn ông khác xuất hiện, cũng lăm lăm súng ống.

– Ba người đưa tay ra sau lưng mau lên! Chống cự là tao bắn liền!
- Tên có vẻ là chỉ huy lên đạn khẩu súng ngắn trong tay, chĩa thẳng vào Dìn ra lệnh - Tụi bây, trói tụi nó lại!

Ba thầy cô giáo đành đưa tay ra sau cho bọn phi trói. Tên chỉ huy bỗng nhìn Thương trân trối rồi đưa tay xoa xoa dưới bụng mình:

– Con nhỏ này đẹp quá! Lâu quá không được chơi gái, tao nứng rồi!

– Chơi nó đi anh! Cho em chơi với! - Một tên khác hưởng ứng. Hai tên kia cũng nhìn Thương bằng đôi mắt đỏ ngầu dục vọng.

– Từ từ đưa nào cũng có, hai con lặn mà, tối về hang cho tụi bây tha hồ! Bây giờ tụi bây trói thằng này con này - tên chỉ huy chỉ Dìn và Cúc - vào gốc cây cho khỏi chạy, để tao chơi một cái!

Thương điếng người vùng bỏ chạy, nhưng không kịp...

* * *

Thương về thành phố nằm vui, tuyệt vọng nghĩ đến cái chết dù đó là điều người công giáo không được phép. Cuộc sống đang quá cực nhọc nhưng vẫn vui, vẫn còn đầy ý nghĩa và hy vọng, đột ngột bị nhát dao số phận tàn nhẫn cắt ngang, nhận chìm Thương trong một nỗi buồn không thể cứu vãn. Tai nạn khủng khiếp ấy khiến nàng không còn dám nhìn ai nữa. Ngay cả trong giấc ngủ ngắn ngủi hàng đêm, những giấc mơ về Tiềm cũng không dám trở lại. Như Thương vừa đánh mất tất cả, kể cả chính mình. Buồn rã rời.

Thương định bỏ việc luôn, nhưng đích thân Kiên cùng các cô giáo đã xuống tìm, năn nỉ nàng về lại trường, bao nhiêu em học sinh đang mong chờ. Họ nói mãi, rằng đó là số phận xui rủi, mọi người chỉ càng thương Thương hơn. Thương đang rất cần thiết cho nhiều người. Hãy về với trường lớp, Thương sẽ tìm được niềm an ủi hơn là nằm nhà thế này.

Lan cầm tay Thương:

– Em về trường đi. Ai cũng thương em hết. Tụi chị sẽ chăm sóc em như em của mình.

Thương quệt nước mắt, đứng dậy...

Hai giáo viên nam khác được đưa về bổ sung cho hai trường. Nhưng cuộc sống không thể trở lại bình thường như trước, vì sau khi Dìn mất, mọi người mới nhận ra anh tốt và cần thiết như thế nào. Vẫn có rất nhiều người như vậy, luôn trầm lặng, chìm khuất, tưởng như chẳng là gì, nhưng khi họ đi xa rồi mới biết khó ai thay thế được. Các cô giáo vất vả hơn nhiều trong đời sống hàng ngày. Hai thầy giáo mới là dân thư sinh, gầy gò, cận thị tự xách nước cho mình tắm đã hết hơi, nói gì lo được cho các cô đồng nghiệp. Hai người hì hục chẻ củi cả ngày không bằng Dìn làm trong nửa buổi. Nấu cơm, việc Dìn làm rất tuyệt, thì cả hai được miễn, chỉ sau lần trực bếp đầu tiên. Chăn nuôi, làm rẫy, việc gì Hùng và Vũ làm cũng thua các đồng nghiệp nữ.

Tuần nào Kiên cũng về trường một ngày, họp hành, giải quyết

công việc, dạy vài tiết. Anh kín đáo hơn, nhưng trong từng ánh mắt, cử chỉ, lời nói của anh, Thương hiểu anh vẫn dành nhiều quan tâm cho mình, bất chấp tai nạn xảy ra. Nhưng Thương đã là một con người khác. Cơn sốc quá lớn khiến Thương giờ như sống dở chết dở, xa lánh mọi người, không tham gia phong trào nào nữa. Hôm về lại trường, đứng trong văn phòng nhìn ra hàng dã quỳ Dìn trồng nở hoa vàng rực suốt mặt rào, đám mưòi giờ đỏ như những đốm máu lấm tấm trong các bồn cây xanh mướt, Thương đã bật khóc cho mình, cho anh. Định mệnh quá khắc nghiệt với cả hai.

Hôm đó bị trói hai tay nhưng Thương vẫn vùng vẫy chống cự quyết liệt, gã chỉ huy điên tiết động một báng súng vào mặt làm nàng bất tỉnh. Gã vừa chiếm đoạt Thương xong, giao cho thằng khác thì bằng một sức mạnh vô biên Dìn đã giật bung dây trói, xông đến chụp cổ gã. Một tên phỉ nã luôn một tràng đạn vào người anh. Dìn chết ngay nhưng cánh tay cứng như sắt của anh vẫn không buông cái cổ đã gãy của tên trùm. Khi bọn còn lại đang vác Thương và Cúc về nơi trú ẩn thì toán công an đi truy lùng chúng mấy hôm nay nghe tiếng súng đã kịp tìm đến. Bọn phỉ bị tiêu diệt.

Thư chúc Tết của Tiềm đến, chỉ càng làm Thương buồn hơn. Từ năm làm bạn Thương đến nay, không năm nào Tiềm không đích thân vẽ thiệp Tết gửi Thương. Mấy năm khó khăn vừa qua, tấm thiệp có khi chỉ là mặt trong tờ bìa cuốn tập. “Tiềm vẫn luôn nhớ đến Thương” là thông điệp Thương luôn bồi hồi cảm nhận mỗi khi cầm tấm thiệp. Lần này Tiềm còn kèm theo một lá thư ngắn, nói mình đang có chuyện không vui. Anh đã hết làm giám đốc nông trường, ra Hà Nội học một khóa chuyên môn gì đó ở Bộ nông nghiệp, theo ý muốn của ba. Anh than Tết xa Sài Gòn buồn quá, trời Hà Nội mùa đông lạnh thờ ra khói, nhớ các bạn lắm. Trước đó Phong đã cho Thương biết Tiềm rời nông trường do đấu tranh chống tiêu cực, nếu không được ba cứu chắc hậu quả còn thê thảm hơn. Phong muốn giúp Tiềm nhưng không thể. Thương xót xa cho Tiềm sao cứ bị đời vùi lên dập xuống, đã gặp cha rồi mà vẫn mãi lận đận. Nàng không nghĩ Tiềm sẽ được thuận lợi nếu ra Hà Nội làm việc. Việc anh đi làm cán bộ quản lý cũng vậy. Thương hiểu tính Tiềm khó lòng thích hợp với nghề công chức, quan hệ nói cười giả dối, che đậy.

Tết năm ấy là một cái Tết thật buồn với Thương. Trước Tết,

Thương về cùng mẹ đi thăm ba. Ba gầy ốm hơn người đầy ghẻ chốc, mắt thêm mấy cái răng. Nhưng ông thì thầm nói hy vọng ông sắp được cho về nhờ lao động và học tập tốt, thường xuyên được biểu dương. Hai mẹ con ra về, lòng ngập ứ thương xót.

Tránh không gặp bất cứ bạn bè nào, kể cả Phong, Thương ở nhà vài ngày chơi với mẹ. Sát Tết, nàng lại ôm một mớ quần áo, bánh mứt... lên Đức Hội phân phát cho đám học trò nghèo. Kiên và các thầy cô giáo đều về quê, chỉ còn mình Thương. Ba ngày Tết trôi qua nhanh, an ủi là có đám học sinh không ngày nào không kéo đến chơi với cô giáo.

Thiệp mời đám cưới của Phong bất ngờ đến vào một buổi sáng tháng giêng, kèm theo vài dòng rồi rắm:

Thương ơi, Phong xin lỗi Thương rất nhiều. Phong có người yêu rồi bây giờ làm đám cưới mà không hề cho Thương biết trước. Đúng là không đành lòng.

Giờ mà nói trong lòng Phong vẫn còn yêu Thương thì khó tin quá.

Phong đã hiểu Thương không hề yêu Phong.

Phong chỉ mong Thương và Tiềm về dự trong ngày vui của Phong.

Không có gì và không một ai...

Những dòng chữ chột hoa lên trước mắt Thương. Bụng Thương chột trào lên một cơn nôn không sao kềm chế được.

* * *

Thương về thành phố trốn kín trong nhà, cái thai oan nghiệt ngày càng lớn. Mẹ hỏi, Thương chỉ khóc, mãi sau mới cho biết nguồn cơn. Mẹ ngồi chờ người một lúc lâu rồi thở dài:

– Con quyết định sẽ giữ nó?

– Trễ quá rồi mẹ, mà Chúa đâu cho phép bỏ. Nó có tội gì?

Hai tháng sau, ba Thương được trại cải tạo cho về. Lúc ấy mẹ Thương mới cho biết bà vẫn còn giữ được hơn chục lượng vàng, chờ chồng về để cả nhà ra đi. Đó là khi phong trào vượt biên nở rộ. Đòi

sống ngày càng khó khăn, thiếu thốn, cùng những biện pháp quá cứng rắn trong cải tạo công thương nghiệp, đối xử không công bằng với những ai xuất thân từ gia đình dính dáng chế độ cũ..., khiến nhiều người cùng quần chạy ra biển. Những chiếc tàu đánh cá cũ kỹ được trưng dụng làm phương tiện đâm đầu vào những cuộc phiêu lưu không chắc đến được bờ bến. Người ta đổ hết tài sản chất chiu cả đời ra để đi. Người ta biết sẽ một sống hai chết, vẫn đi. Người ta đi không thoát, bị bắt nhốt, thả ra lại đi...

Ôm cái bầu năm tháng bước xuống tàu, Thương nhắm mắt phó mặc đời mình cho định mệnh. Chuyến vượt biển may mắn trôi lọt. Họ được đưa đến trại tị nạn trên đảo Palawan ở Philippines. Buổi chiều đầu tiên, Thương ra bờ biển ngồi nhìn về hướng Việt Nam, quê hương yêu dấu đã bỏ lại, thầm hỏi không biết giờ này Tiềm đang ở đâu, làm gì, có nhớ đến mình chút nào không. Và Phong nữa, hẳn đang sống hạnh phúc bên người vợ mới cưới? Không biết họ có thắc mắc gì về sự ra đi không lời từ giã của mình? Chắc hai bạn đã trách mình nhiều lắm!

Mặt trời lặn dần, chìm khuất dưới đại dương, bóng tối sụp xuống nhanh quanh Thương. Chỉ còn tiếng sóng vỗ về nỗi đau xa quê hương xa bạn thân đang dâng tràn trong Thương. Tự hỏi nào nước mắt Thương đã ứa ra, âm thầm chảy dài ướt cả vạt áo.

Được chia hộ ở chung với gia đình chị Hạnh, cả nhà Thương mới biết mình đã vô cùng may mắn. Ngọc, con gái chị Hạnh, cũng đang có mang, nên hai gia đình được phân ở chung nhà để tiện cho nhân viên y tế đến chăm sóc. Cái bào thai ấy là do Ngọc bị hải tặc hãm hiếp. Đó là một chuyến đi kinh hoàng. Cha, em trai và con trai chị Hạnh chịu cùng số phận với những người đàn ông khác khi chiếc tàu vượt biên bị bọn cướp biển tràn qua. Chúng tàn sát hết đàn ông con trai và vứt xác xuống biển, sau đó tha hồ chiếm đoạt chiến lợi phẩm là các phụ nữ trên tàu. Tội nghiệp Ngọc mới vừa tròn mười bốn tuổi! Thân hình nầy nở, lại là gái mới lớn, Ngọc bị bọn chúng hành hạ suốt mấy ngày đêm. May mà cuối cùng có một chiếc tàu chiến đến, bọn hải tặc bỏ chạy, vớt lại những người phụ nữ khôn khổ.

Ngọc thường theo Thương tâm sự. Thương cũng đang có mang, cùng tâm trạng lo lắng về đứa con sắp ra đời.

Thương có giúp đỡ Ngọc bớt đau buồn thì Ngọc cũng là người giúp Thương thấy dù có bị tai nạn, nàng vẫn còn may mắn hơn các cô gái vượt biên gặp cướp biển.

Trong những cuộc trò chuyện qua các bữa cơm chung, Thương đã hiểu vì sao sau bao nhiêu tai nạn chị Hạnh vẫn bình tâm sống. Là gia đình Phật tử, chị Hạnh tin kiếp này mình bị tai họa là do kiếp trước mình mắc nợ, nên hãy bình thản chấp nhận để rồi kiếp sau mình sẽ được giải thoát. Chị Hạnh cho đó cũng là cái quả và đứa bé thì chẳng tội tình gì, nó đâu muốn được tạo ra từ sự tàn bạo? Càng nên yêu thương nó vì đó chính là con của mình.

Lúc mới biết có mang, Thương đã muốn hủy diệt giọt máu oan nghiệt. Bây giờ nàng mới thấy mình may mắn không làm điều tội lỗi đó. Và cũng từ đó, Thương lại sinh lòng yêu cái bào thai, nói như chị Hạnh là “cứ coi đó là đứa con ông Trời cho, mình mang dưỡng nó chín tháng mà em!”. Thương lại bắt đầu mong chờ ngày đó đến biết bao nhiêu.

Ừ đúng quá, một thiên thần cho cuộc sống mình. Ai tạo, hoàn cảnh nào tạo thì nó vẫn là máu mủ của mình.

Tinh thần Thương trở lại gần như bình thường. Tỉnh thoảng vẫn còn thấp thoáng nét buồn trong đáy mắt nhưng nàng không còn hạn sàu, trách phạt, vì thấy mình vẫn còn hơn bao nhiêu người khác ở trại tị nạn này.

Nhờ có vốn liếng Anh văn, Thương được chọn làm thông dịch viên cho các phái đoàn đến phỏng vấn các bạn cùng trại. Và cũng nhờ tính năng động, hay giúp đỡ người khác có từ những ngày ở Đức Hội, Thương được mọi người trong trại thương mến và cuộc sống ở Palawan cũng nhanh chóng trôi qua.

Một đứa bé trai đã chào đời trong niềm vui của mọi người. Lạ lùng thay, Thương lại thấy nó có đôi nét giống Tiềm. Gần như không suy nghĩ, nàng lấy luôn tên Tiềm đặt cho con.

“Tôi là người Sài Gòn...”

... Tao vẫn được dạy hãy sống trung thực, chống chủ nghĩa cá nhân, “mình vì mọi người”. Thế nhưng tại sao nhìn quanh, tao cứ thấy toàn điều dối trá? Không chịu nổi cái danh hiệu “anh hùng” bịp bợm của Xuân Mỏi, tao quyết định nói lên sự thật thì lập tức bị đẩy đi học - đó là nhờ sự can thiệp của ba chứ không thì tao chết chắc! - rồi cũng nhờ ba mà sau hai năm tao được về làm giám đốc một xí nghiệp vật tư nông nghiệp. Tao ngỡ ngàng khi thấy người ta xúm vào rúc rĩa tài sản công vô tội vạ và dựng lên quá nhiều thủ tục mà người nông dân phải vượt qua để có được phân bón, thuốc trừ sâu, xăng dầu, máy móc.... Bộ máy hành chính không phải để giúp dân mà hành dân là chính. Trong bộ máy ấy nhan nhản người bắt tài, bó trí theo thân thế, với những quy định hoạt động nhiều khe rói rắm được soạn ra chỉ từ cái lợi của người nắm quyền...

Như vậy thì làm sao người nông dân có thể thoát nghèo được Phong?
Làm sao đất nước có thể cất cánh?

Thương đạo này sao rồi?

(trích thư Tiềm gửi Phong)

Như thường lệ, tổng cục trưởng Hòa được mời lên đoàn chủ tịch. Từ hội trường nhìn lên, người ta thấy vẻ bề bệ trang nghiêm thường ngày của ông càng được tôn lên trong không khí lễ lộc quan trọng này. Nhất là khi ánh đèn quay phim lướt qua, cái trán rộng và cao của ông bắt sáng càng nổi rõ. Ông ngẩng lên một chút, mặt hơi đăm chiêu, vừa đủ thời gian để được thu hình rồi lại cắm cúi nhìn xuống tập tài liệu.

Đặt ngay trên tập tài liệu ấy là một cuốn sổ tay nhỏ, ghi toàn những ký hiệu chỉ mình ông biết. Mỗi cán bộ cấp dưới được ông dành cho vài trang. Những việc cần triển khai với từng người, ông đều vào sổ, hàng ngày bỏ vài phút cuối giờ chiều để kiểm tra tiến độ đến đâu. Nếu chưa thấy thực hiện, nhắc nhở một lần, ông dùng bút đỏ gạch

một cạnh huyền, hai lần là hai cạnh, đến lần nhắc nhở thứ ba thì một hình tam giác đồ hiện ra, như một lời báo động. Nguyên tắc của ông: không có lần nhắc nhở thứ tư.

Cuốn sổ đặc biệt có tác dụng vào những dịp hội nghị đông đủ thế này. Từ chỗ ngồi trên chủ tịch đoàn, có tầm nhìn bao quát toàn hội trường, khi thấy mặt từng đối tượng, ông sẽ nhớ ra chuyện liên quan đến đương sự đồng thời có thể nảy ra những phát kiến mới.

Thí dụ như hôm nay, vừa lên trên này, ông phát hiện ngay thằng An đang ngồi tận hàng ghế sau cùng. An là giám đốc Nhà máy sửa chữa cơ khí nông nghiệp số 6, thuộc loại khù khờ không biết làm ăn, nhưng nhờ rất biết trên biết dưới nên vẫn được ông giữ lại trên ghế suốt mấy năm liền. An cũng hiểu vậy, càng ra sức biết điều. Thật ra, làm giám đốc trong thời buổi này có khó khăn gì? Mọi thứ đều do trên lo, trên rót. Cái khéo là làm sao được trên lo nhiều, rót đủ cho mình, mọi thứ sau đó tự nó sẽ chạy ro ro. Thấy An, ông nhớ ngay đến việc hôm qua, một thằng lính của ông xuống Nhà máy số 6 làm việc, khi về báo cáo ngay là chẳng hiểu sao trong kho bọn này lại có mấy khối gỗ lim. Gì chứ lim đóng tử thì bền phải biết, bách niên! Lúc nghe báo ông đã nghĩ vậy, giờ thấy mặt An, ông nhớ ra ngay và cảm thấy việc mình phải có một chiếc tủ lim là hoàn toàn hợp lý. Cán bộ như ông, sau bao năm cống hiến, chẳng lẽ trong nhà lại không có được một chiếc tủ lim?

Lập tức ông ghi vào sổ tay, chỗ trang dành cho An, từ “tủ lim”. Tất nhiên việc biến gỗ lim thành tử là việc của An. Tí nữa, trong giờ giải lao, ông sẽ gặp An nói cho cậu ta biết yêu cầu của mình, rồi mới đánh dấu vào cột “đã triển khai”. Gì chứ với An chắc ông khỏi phải dùng đến cột “đã kiểm tra”. Cậu ta luôn sẵn sàng thực hiện mọi yêu cầu của ông, huống hồ gì hôm qua, lính ông còn mang theo về một cái đơn của An xin cấp đột xuất vài món phụ tùng hiếm kèm theo dòng chữ viết riêng: “Trăm sự nhờ thủ trưởng xét giúp”. Nào thì xét! Một cái tủ lim là giá quá hời! Ấy là ông tình cảm với An lắm, do An nhận lo toàn bộ củi đun cho cả gia đình ông từ trước đến giờ. Thằng khác đừng hòng được ông tử tế như vậy.

Ông Hòa cảm thấy rất mang ơn chủ trương đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ bộ máy trung gian. Hệ thống bảy nhà máy sửa chữa máy

nông nghiệp cùng các chi cục ở các tỉnh với hàng trăm trạm cấp huyện trực thuộc, lập tức được ông xếp vào bộ máy trung gian. Một dịch vụ mới được mở ra, gom hết về tay ông, với tên gọi là dịch vụ sửa chữa máy tại chỗ. Nhiều tổ sửa chữa nhỏ, cơ động, trực thuộc thẳng cơ quan ông, được thành lập và đến tận cơ sở để sửa chữa máy móc theo yêu cầu. Các cơ sở cũng thích gọi các tổ sửa chữa này, do giải quyết công việc rất nhanh gọn, kịp thời vụ. Điều dễ hiểu, tất cả phụ tùng, nhất là những món hiếm quý, ông nắm trong tay. Các trạm, chi cục và nhà máy, nhiều khi dự trù trước cả năm còn chưa được ông duyệt. Bằng dịch vụ sửa chữa tại chỗ, ông tha hồ bán phụ tùng cho cơ sở với giá thương lượng, chưa kể nhiều món bổng lộc khác.

Nhiều tên cấp dưới kêu trời như bọng, có thằng còn dám chửi thẳng ông là gà mẹ cướp cơm gà con. Thầy kệ, bọn bây cứ rên. Phụ tùng ông nắm chắc trong tay, và tổng cục vẫn là đơn vị duy nhất được quyền nhập và phân phối các loại máy móc, phụ tùng trong ngành, thì dù kêu rên thế nào, bây vẫn phải lệ thuộc ông, vẫn phải “biết điều” với ông. Gà con lớn rồi phải lo đền đáp cho gà mẹ, chứ để gà mẹ nuôi hoài sao được? Kêu rên làm gì?

Có người phê bình ông là cơ quan chỉ đạo lại can thiệp vào việc làm ăn cụ thể, vừa đá bóng vừa thổi còi, ai kiểm soát được? Ông cười cười, giải thích như vậy là tư duy cũ, làm việc bây giờ phải chú ý hiệu quả chứ không nên câu nệ nguyên tắc, qui định gò bó. Ông cười cười vậy, chứ thằng nào phê bình lào là chết với ông. Như thằng Bảo đấy. Cái thằng dám nói ông là gà mẹ cướp cơm gà con, rồi một hôm cán bộ của ông xuống chi cục nó, nó xách mé hỏi có đem theo nôi áp suất không. Anh cán bộ hỏi đem theo để làm gì, nó trả lời mấy anh ăn hết thịt rồi, chúng tôi chỉ còn xương, mấy anh xuống phải đem theo nôi áp suất hầm xương cho mềm mới ăn được chứ! Thằng hỗn xược! Ông sút “păng” một cái, cho về làm chuyên viên ngồi chơi xơi nước ở một trường kỹ thuật, cục xương không có mà gặm! Gì thì gì chứ ông không chấp nhận chuyện cấp dưới hỗn với cấp trên, cũng như chuyện đấu tranh đòi quyền chủ động cho cơ sở. Chủ động thế nào được? Bọn bên dưới ngày nay góm lăm. Lơ mơ bị nó qua mặt, cười mũi liền. Thậm chí ngay cả bọn lái xe, vận chuyển bét dèm, cũng dám cà khịa với ông. Chờ mấy tấn cám cho ông, chúng lui đít xe ngâm xuống vũng

nước nào đó cho ướm sững rồi vờ than là bị sụp hố. Chờ được vài giờ trứng vịt thì quăng quật đến nứt vỡ hơn nửa. Chờ củi thì đổ tít từ xa, bắt cả nhà ông vác vào bã người. Bọn đều! Có điều ông chẳng làm gì được chúng vì chúng tép riu quá, quyền lực ông quá cao không với xuống tới. Chứ nếu bọn cán bộ trực tiếp dưới quyền mà láo vậy, ông trị ngay.

Từ khi dịch vụ sửa chữa máy tại chỗ được thực hiện, bọn trung gian càng sợ ông ra mặt. Ông duyệt cho bao nhiêu cũng phải cảm ơn. Cảm ơn không cụ thể thì ông lập tức có biện pháp. Cứ thế, từ tủ lạnh, tivi, xe Cúp, bàn ghế, giường tủ, gỗ gạch, ximăng... cho đến gạo trắng, củi đốt, trứng vịt, cám heo... khắp nơi kìn kìn chờ về nhà ông. Ông nhận hết. Không vì việc lớn bỏ việc nhỏ. Thời buổi này không ăn là đại. Việc gì mà sợ? Ông đã nghiên cứu kỹ điều 226 Bộ luật hình sự. Đâu phải ông ăn hối lộ. Hoặc ông nhờ mua cái này cái nọ, rồi vì nhiều việc quá mà quên đưa tiền, hoặc người ta tự giác biếu quà cho ông. Việt Nam ta có truyền thống đối xử nghĩa tình trên dưới với nhau, đi thăm nhau còn không quên quà biếu, nói gì ngày lễ tết, đám cưới, sinh nhật, tân gia... Huống hồ chính ông cũng rất biết cách ăn ở. Anh vợ ông làm to trong Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng của ông bây giờ lại là đàn em ông này ngày trước. Rể ông không chỉ bám chắc vào mảnh đất ông đang đứng mà còn đâm sâu, mọc rộng ra các mảnh đất chung quanh và nối liền với rễ của nhiều cây cổ thụ khác, nên cây đời của ông mới mãi mãi xanh tươi, vững chắc. Vuốt mặt phải nể mũi, bứt mây thì động rừng, cứ đường ông ông đi, việc gì mà sợ?

Câu chuyện sóng gió năm ngoái càng làm ông tin chắc vào ngôi sao bản mệnh của mình. Chuyện xảy ra sau chuyến ông đi công vụ nước ngoài. Đó là lần thứ ba ông đi nước ngoài trong vòng mười năm, tất nhiên cũng nhờ quyền quyết đoán của ông, chứ thư mời hai lần sau đều ghi rõ đích danh người khác, là cán bộ của ông. Sao được? Thủ trưởng phải trực tiếp đi nước ngoài mới giải quyết được công vụ chứ. Ông tuy không có chuyên môn bằng cấp gì, nhưng nắm chắc chủ trương, đường lối. Để bọn bắng nhắng bên dưới đi, dù chúng có bằng cấp chuyên môn gì gì nữa, cũng không thể tin được.

Sau khi ông về nước hai tháng, có thư của một nhóm sinh viên Việt Nam bên ấy gửi về tận Hội đồng bộ trưởng khiếu nại ông. Chúng là bạn con gái ông, cũng đang học bên ấy. Chúng thấy ông qua,

mừng lắm, nhờ ông mang giúp về gia đình một mớ len, dạ. Tất nhiên chúng cũng biết điều, gởi đủ cước phí máy bay và cả khoản tiền tặng ông. Như thường lệ, trước khi về nước, ông vét hết tiền đi mua hàng, ra sân bay trong túi không còn một đồng, số hàng quá cước lần này lên mức kỷ lục. Mọi người trong đoàn đều chán ngán, không ai thèm giúp ông một xu. Các viên chức ở sân bay bặt cương quyết không chịu giải quyết linh động. Cán bộ tòa đại sứ ra tiền cũng chịu thua. Cả chuyến máy bay chỉ còn chờ mỗi mình ông. Sợ bị bỏ lại như lần trước cũng vì quá cước không có tiền trả, ông quyết định để lại sân bay tất cả sách vở, tài liệu, đồ đạc không đáng giá, cuối cùng là cả những thứ bọn sinh viên đã gởi. Sân bay cách nơi chúng ở hàng nghìn cây số. Chúng phải bỏ mấy ngày đi nhận hàng về, có đũa bị mất. Đơn kiện của chúng gởi về nước, ông bị rầy rà một thời gian, rồi cũng tai qua nạn khỏi. Kinh nghiệm lớn của ông là khi đã có ô dù, trước phong ba bão táp cứ ỳ ra, “dĩ bất biến ứng vạn biến”, để lâu cứt trâu hóa bùn. Hàng ngày, Nhà nước có tỷ chuyện lo, hơi sức đâu mà giờ vào “ba chuyện lẻ tẻ”. Cán bộ nó túng thiếu quá, mình lo cho nó không nổi thì nó phải thu vén chút đỉnh để nuôi vợ con, miễn nó trung kiên là được. Gì chứ trung kiên thì ông có thừa.

Nhiều tiếng vỗ tay vang lên làm ông Hòa giật mình trở về thực tại. Người thứ hai bước lên bục báo cáo, được nhiều đại biểu hoan nghênh, là Tiềm, giám đốc một trong ba xí nghiệp cung ứng. Cung cách làm ăn của Tiềm có nhiều cái mới, được nhiều nơi ủng hộ. Đối với ông, đó không phải là điều quan trọng. Đáng nói là tay này còn nợ ông khối việc, trong đó có cái quần “rin” Mỹ cho Dũng, con trai ông. Nó thích cái quần “rin” Mỹ màu kem, ông nói mấy lần Tiềm mới gửi ra, lại là đồ dỏm. Ông gửi trả, nói mấy lần nữa, Tiềm mới gửi ra lần thứ hai, kích thước lại không vừa. Ông lại gửi trả. Tính ông là vậy, làm gì cũng phải kiên quyết đạt mục đích.

Tiềm là một cán bộ trẻ, hoàn toàn khác An. Làm việc được nhưng không hề “biết điều”. Anh ta không bao giờ tự giác phục vụ ông, chuyện gì cũng phải đợi nói cụ thể. Thái độ lại lừng khừng, việc gì giao cũng phải nhắc nhiều lần. Sở dĩ ông chưa đổi được cái ghế của Tiềm vì Tiềm không làm gì bậy. Hai năm anh ta làm giám đốc, xí nghiệp đi lên, năm nào cũng được nhận bằng khen. Anh ta lại là con của thứ trưởng một bộ khác. Gốc ông Hòa to hơn nhưng muốn chơi

được Tiềm phải có bài bản kín kẽ. Vả lại, ông đang “nuôi” Tiềm cho một vụ lớn: cái nhà. Ông sắp tới tuổi hưu. Mấy năm nay ông mạnh tay thu gom cũng vì vậy. Đồng lương hưu bèo bọt, đến lúc đó đừng mong nhờ được ai. Mình vừa cấp cặp ra khỏi cơ quan, một cái gạt đầu chào của thằng bảo vệ chưa chắc đã có.

Nhà ông Hòa ở khu bộ đội, lâu nay bồi đắp đã khá tươm tất. Con rể ông là bộ đội về ở chung hộ, cũng do ý ông. Lấy có phải giao nhà lại cho bộ đội - thật ra là cho thằng rể và vợ nó, chứ bộ đội nào nỡ đòi nhà ông - ông xin cấp một căn nhà khác. Được đồng ý trên nguyên tắc rồi, ông bày tỏ thêm nguyện vọng: được sống những năm tuổi già ở thành phố ấm áp phía Nam. Do đó thay vì được nhận nhà - ông biết chắc là rất khiêm tốn trong một khu tập thể đang được xây dựng - ông xin được nhận số tiền trị giá căn nhà ấy, để vào dựng đỡ một căn nhà nho nhỏ trong kia.

Xí nghiệp của Tiềm nằm ở thành phố ấy. Trong phạm vi quản lý của Tiềm, có một kho lớn rộng hàng mấy hecta ở ngoại ô. Trong vành đai kho, có ba căn nhà tư nhân xây cất trái phép trước giải phóng, có cả vườn cây ăn trái. Tiềm đã cầm quyết định của thành phố cho phép giải tỏa ba căn nhà ấy, để mở rộng kho. Thật ra, ông Hòa biết việc mở rộng kho vẫn chưa đụng đến phạm vi ba căn nhà, và chính Tiềm cầm quyết định rồi mà vẫn trù trừ vì thương hại ba gia đình ấy chẳng biết phải chuyển đi đâu. Đó là việc Nhà nước lo, không hơi đâu duy trì cái tính thương người vớ vẩn. Ông có ý kiến dứt khoát với Tiềm như vậy. Xí nghiệp sẽ có khoản tiền bồi thường theo đúng qui định, ông sẵn sàng duyệt cho khoản ấy, lố một chút cũng được. Vậy thôi. Rồi trên những nền nhà và vườn cây ăn trái ấy, căn nhà nho nhỏ của ông, chừng hai trăm mét vuông thôi, sẽ mọc lên. Sắt thép, xi măng, gỗ gạch..., mấy năm nay ông lo đã tương đối, đang gửi chỗ này chỗ nọ trong ấy. Thiếu bao nhiêu Tiềm đắp thêm, ông sẽ không quên công. Tiềm cho giải tỏa nhà là mọi việc bắt đầu. Đến khi ông về hưu, vợ chồng ông có ngay nơi an dưỡng và sinh lợi. Mong cuối đời ông chỉ đơn giản thế, vậy mà...

Sở tay ông ghi: nhà: một hình tam giác. Không được. Cái thằng Tiềm này! Nhắc ba lần, nó cứ khát “để từ từ tính, làm vậy không biết giải thích sao cho anh em thông”. Giám đốc mà sợ cấp dưới, sao làm được? Ông nói thẳng vậy, nó vẫn không hiểu. Để từ từ tính... Chắc nó

muốn câu giờ, đợi ông về hưu, hết quyền. Thằng này bướng và nguy hiểm. Ông biết Tiềm, như vài tay giám đốc khác, chỉ vì kế hoạch của đơn vị, đời sống của công nhân, mới bắt đắ dĩ chịu lòn ông. Cái tivi màu kỳ đó ông nhắc đến bốn lần, rồi trừng trị bằng cách ngâm suốt mấy tháng không duyệt cho nó hai thứ phụ tùng hiếm là vòng bi và bình ắc quy, nó mới hiểu ra. Có khó gì, quỹ phúc lợi nó lớn, rồi hội nghị, khách khứa thường xuyên, cứ “cầu” mỗi thứ một ít là ra ngay cái tivi. Chuyện đơn giản thế cũng không biết, vậy mà đòi làm giám đốc! Lãnh đạo gì mà “tâm lý xã hội” kém vậy? Thủ trưởng kế bên còn phục vụ không xong, nói gì phục vụ nhân dân cho trừu tượng, lớn lao?

Trong lúc ông ngồi nhìn đăm đăm vào lưng Tiềm, suy tính biện pháp thúc đẩy vụ cái nhà, thì có người khều nhẹ ông từ phía sau. Một mảnh giấy gấp nhỏ đưa tới. “Anh coi chừng thằng Tiềm. Tôi vừa nhận được tin, tuyệt đối chính xác, từ thư ký ông B: Nó vừa gửi thư riêng cho ông A và ông B, phản đối dịch vụ sửa chữa máy tại chỗ và kiến nghị nhiều điều lộn xộn lắm về tổ chức để gọi là đổi mới hoạt động của ngành. Nó định chơi trò gì vậy?”

Ông cất mảnh giấy, hai tay nắm chặt lại để tự trấn tĩnh. Đôi mắt ông vẫn nhìn Tiềm, nhưng ánh sáng trong mắt đã khác hẳn. Hừm, lại một tên muốn “tử vì đạo”? Thì cho mày tử! Ông biết gần đây sau đợt phê và tự phê, nhiều thằng cấp dưới bấy lâu nay ngấm ngấm ghét ông bắt đầu cựa quậy, rậm rịch kiến nghị này nọ. Đáng tiếc ông chưa biết cụ thể thằng nào. Giờ biết ra Tiềm, cũng chưa muộn. Chỉ cần trị một thằng làm gương, bọn còn lại co vòi ngay. Đổi mới, hừ! Trước hết tao cho đổi cái ghế của mày!

Bao giờ ông cũng nghiên cứu kỹ lý lịch cán bộ cấp dưới, để có cách ứng xử thích hợp. Thằng Tiềm dù là con thứ trưởng nhưng lớn lên ở vùng địch tạm chiếm, do bố đi tập kết bỏ lại. Lúc giải phóng nó đang học trường đào tạo cán bộ nguy quyền, lại có anh ruột là sĩ quan không quân nguy chết trận. Nó đi thanh niên xung phong, rồi làm giám đốc một nông trường lá cờ đầu, rồi ra Hà Nội học, rồi được về bộ nông nghiệp..., chắc cũng do gửi gắm. Thằng này lý lịch không ngon gì, nếu không có ông bố sao góc đầu lên nổi? Hừm, tư tưởng cũng như lối sống của nó chắc chắn chịu nhiều ảnh hưởng chế độ nguy, ông sẽ tìm cho ra đâu là điểm yếu có thể đánh gục nó mà bố nó không thể cứu.

Lại một tràng pháo tay vang dội. Tiềm trở về chỗ ngồi, trong ánh mắt thân quý của nhiều đồng nghiệp. Không ai nhận ra có một ánh mắt khác hẳn dành cho anh, từ đoàn chủ tịch.

* * *

Giữa lúc mọi việc ở xí nghiệp Tiềm đang chạy đều, bỗng đâu hàng loạt tờ đơn ký tên chung “tập thể cán bộ công nhân viên xí nghiệp” tới tấp bay đến các cơ quan thành phố, tổng cục và bộ, tố cáo giám đốc Tiềm về tội xé rào, làm ăn vô nguyên tắc, tùy tiện đổi chác vật tư nguyên liệu bè phái cục bộ...”. Đã có đơn thì phải có thanh tra. Hai đoàn thanh tra lần lượt vào, cùng làm việc khá kỹ, vẫn không kết luận được gì về những sai phạm của Tiềm.

Dù vậy, ông Hòa vẫn thực hiện đẹp một cuộc lật đổ êm ru không tiền khoáng hậu. Trong thời gian Tiềm được điều ra Hà Nội dự một cuộc họp, toàn thể cán bộ xí nghiệp bất ngờ được gọi lên hội trường để nghe phổ biến một quyết định đột xuất: thay giám đốc Tiềm bằng giám đốc Hảo. Quyết định được công bố có hiệu lệnh lập tức, bắt chấp mọi thủ tục bàn giao. Nghe đọc quyết định xong, Hảo vào ngay phòng giám đốc, bắt đầu ký tên đóng dấu và làm thủ tục đổi chữ ký chủ tài khoản tức thì.

Tiềm về, giận điên người! Mà Đảng ủy và quần chúng ở đó, cũng vậy. Ai còn lạ gì Hảo. Anh ta là đàn em thân cận của ông Hòa, từ trước tới giờ là “điển hình tai tiếng” lem nhem cả tình lẫn tiền. Tiềm cùng Đảng ủy xí nghiệp viết đơn kiện. Bí thư Đảng ủy được triệu tập riêng ra bộ. Không hiểu ông được nói gì mà lẳng lặng xin rút lại đơn. Về thành phố, ông khuyên Tiềm nên chấp nhận quyết định của tổ chức, về phòng nhân sự nằm chờ phân công.

Đích thân ông Ngà gặp bộ trưởng của Tiềm hỏi thăm trường hợp con mình, nhưng cũng chỉ nhận được những câu trả lời mơ hồ, đùn đẩy đó là quyết định của tập thể và hứa sẽ xem lại, trước mắt hãy cứ chấp hành chỉ đạo của cấp trên. Trong bóng tối, ông Hòa xoa tay cười. Đám tay chân thân tín của ông đã tìm ra lá đơn Tiềm tố cáo sự gian dối ở nông trường Xuân Mới ngày nào. Cộng với lá đơn Tiềm phản đối dịch vụ sửa chữa máy tại chỗ và kiến nghị nhiều điều về bộ máy nhằm đổi mới hoạt động ngành, một chuyên viên ở Vụ tổ chức

đã phân tích tính hệ thống trong tư duy chống đối tổ chức của Tiềm, nối kết các đặc điểm về lý lịch cá nhân. Kết hợp các lá đơn của “tập thể cán bộ công nhân viên” ở xí nghiệp Tiềm, vị chuyên viên này đưa ra nhận định không nên bố trí Tiềm vào các chức vụ quan trọng. Nhận định đó đã dẫn đến quyết định cách chức Tiềm một cách mờ ám.

Biết Phong đã bị kỷ luật vì cho đăng bài về Xuân Mới trên báo khác, và bài báo đó lại dẫn đến hệ lụy làm thiệt hại uy tín của Phong, lần này Tiềm không kể gì cho bạn nghe nữa. Những thế lực của tiêu cực cấp cao rất mạnh, một tờ báo địa phương đừng mong đụng đến.

Tiềm về văn phòng phía Nam của bộ nằm dài người hơn tháng vẫn không thấy được bố trí công tác gì. Thật lòng thì từ khi xa rừng về làm giám đốc nông trường, đi học, rồi về làm giám đốc xí nghiệp, Tiềm luôn cảm thấy như mình đang không phải là mình, đang chịu đựng một cuộc sống tù túng với những phở xá chật hẹp nghìn nghịt xe cộ khói bụi mịt mù âm thanh chát chúa, những con người mang mặt nạ thơn thớt nói cười, những nguyên tắc làm việc vô tình, cứng nhắc... Cuộc sống ấy không phải của anh. Kể cả ba Tiềm, người mẹ kế, hai đứa em khác mẹ, cái gia đình ấy như cũng không phải gia đình anh Tiềm không sao hòa nhập được. Còn đâu bầu trời mênh mông cho Tiềm tha hồ căng ngực hít thở? Còn đâu những đồng đội đầu trần chân đất hồn nhiên và ngây thơ chia nhau gian khó?

Ông Ngà xót con, gợi ý rút Tiềm về một cơ quan khác của Bộ kinh tế. Tiềm từ chối vì thấy không còn hứng thú gì với mấy công việc cứ loanh quanh trong các bức tường và đồng giấy tờ. Buồn chán như một con hổ bị nhốt trong chuồng, một cánh chim ụng bó cánh nhớ đại ngàn, anh quyết định về Lực lượng Thanh niên xung phong nộp đơn xin quay lại, làm bất cứ việc gì cũng được. Có rất nhiều lý do để người ta đến với thanh niên xung phong, nhưng ở lại hẳn có lẽ chỉ có một: Cuộc sống ở đó thích hợp và quen thuộc đến mức đã trở thành máu thịt. Hạnh phúc của họ không phải là vật chất, tiền bạc, mà là một điều gì đó rất giản dị, như cảm giác được sống vô ưu giữa thiên nhiên, cùng làm một điều gì đó có ích, giữa những bạn bè đồng đội...

Ông Hòa ngạc nhiên nhìn Tiềm bước đến chặn đường ông trước cửa văn phòng. Thoáng sợ hãi, ông lùi lại mắt nhìn quanh:

– Đồng chí muốn gì?

Tiêm cười:

– Tôi không đồng chí với ông. Nhưng ông đừng sợ, tôi không làm gì ông đâu. Hôm nay tôi chỉ đến để chào ông trước khi từ giã cái tổng cục này. Chào ông để nói một câu thôi.

– Câu... gì? - Ông Hòa lấp bắp.

– Tôi là người Sài Gòn - Tiêm nói chậm rãi, rõ ràng từng chữ - Và người Sài Gòn chúng tôi không chơi mấy trò mèo bản thủ. Chúng tôi khinh!

Tiêm nhổ một bãi nước bọt xuống trước mặt ông Hòa rồi quay lưng. Balô trên vai, anh bước ra khỏi cổng tổng cục, chia tay không chút quyến luyến với con đường hoạn lộ.

Có những sai lầm thật quá khó để lấy lại những gì đã mất

Sao mình cứ nhớ T quá, không biết bây giờ T ra sao? Có còn nhớ đến mình không, hay cũng đã có một tổ ấm như P? Mình với T có gì đâu để T phải chờ đợi? Chắc T cũng con đàn cháu đống rồi!

Cuộc sống bên đây buồn quá, và cũng quá vất vả. Mình phải làm đủ việc, đêm nào cũng đến nửa đêm mới được lên giường. May mà có thằng con làm niềm vui an ủi. Sao mình cứ nghĩ nó là con của mình với T! Mà mình tin nếu gặp, T cũng sẽ rất thương nó.

Mơ ước bây giờ của mình là được trở về, trở về, trở về. Tối nay mình đã khóc khi nghe Whitney Houston hát I will always love you:

I'll think of you every step of the way...

I hope life treats you kind

And I hope you have all you've dreamed of

And I wish to you, joy and happiness

But above all this, I wish you love

And I will always love you... [\[38\]](#)

T ơi, sao tôi cứ yêu bỏ hoài vậy?

(nhật ký của Thương)

Qua sự vận động của chú Việt, một tổ chức công giáo ở Mỹ bảo lãnh cho gia đình Thương được nhập cư. Sau chuyến bay mười mấy tiếng, Thương cùng gia đình cuối cùng đã đặt chân lên đất Mỹ.

Từ phi trường Philadelphia về đến nơi họ đạo mượn nhà cho gia đình Thương khoảng hơn nửa tiếng. Đường xá quá rộng, mỗi chiều

đến ba làn xe, xe cộ nối nhau chạy ào ào như nước chảy. Vừa qua cầu ranh giới giữa tiểu bang Pennsylvania và New Jersey, nơi Thương định cư, có cảm giác như đi từ một thành phố rộn rịp qua một khu rừng vắng lặng.

Họ dừng lại ở thành phố nhỏ Camden, nơi Thương và ba mẹ được họ đạo mượn cho một căn nhà thật tốt, hơn sự chờ mong của cả nhà. Tuy Camden thật sự không phải là khu sang trọng, lại có nhiều dân Mỹ đen, nhưng ai cũng có công việc đàng hoàng và nhà nào cũng có một mảnh vườn nho nhỏ.

Lòng rộng lượng của họ đạo trong ngày đầu tiên đó, không phải ai cũng có và cũng dành cho những người mới đến. Ở đâu thì cũng có người tốt kẻ xấu, người rộng rãi kẻ bần tiện.

Ví dụ như ông Nhân, người chủ đầu tiên Thương làm việc, điển hình cho loại người chỉ biết làm giàu trên mồ hôi của người khác. Người phốp pháp, da sạm đen, mắt ti hí, môi dày, ông Nhân là cai thầu cho một hãng làm nữ trang bên Philadelphia, cần nhiều thợ nữ khéo tay để ráp các hạt trai làm thành đồ trang sức. Ông mua một căn nhà có nhiều phòng, cho người Việt mới qua mượn và tuyển dụng nhân công từ nguồn này. Ai làm với ông thì hàng ngày ông cho một chiếc xe buýt đến đón, chờ qua sở, rồi chiều đưa về, trừ vào tiền lương của họ. Đồng lương ít ỏi còn lại còn bị ông giữ lại một phần như một hình thức thế chân, thậm chí giữ luôn hộ chiếu hoặc thẻ xanh^[39], để không thể tự ý nghỉ việc. Lẽ dĩ nhiên với những cô gái có chút nhan sắc vừa chân ướt chân ráo đến Mỹ, ông cũng không ngại dùng quyền, tiền của mình để tranh thủ tán tỉnh họ.

Phải nói người Việt rất cần cù, lại khéo tay, tiếng nói không rành, luật lệ không biết, nên công ty đó cũng rất thích dân Việt Nam làm, không ai đi đòi hỏi giờ nghỉ và các quyền lợi khác theo luật lao động như dân bản xứ.

Làm mới một tuần, ông Nhân đã mon men làm quen và giở mòi quấy rối nên Thương dứt khoát xin nghỉ, thà ở nhà lo cho bé Tiềm hơn là hàng ngày phải nhìn thấy ông.

Sau đó Thương tiếp tục đi làm thử qua vài công việc khác, phần

muốn phụ ba, phần đã quen đi làm, Thương không thể cứ ngồi mà lãnh trợ cấp như nhiều người có con nhỏ. Khác với họ là Thương có mẹ lo cho bé Tiềm, nhưng thằng bé càng lớn càng năng động, mẹ đã lớn tuổi lại phải lo cơm nước cho gia đình, Thương ngồi yên sao đành?

Chuyển qua làm nghề may gia công, Thương tiếp tục gặp nạn cai thầu, ma cũ hiếp ma mới. Khác với người Hoa, người Việt xa xứ luôn chèn ép, dẫm đạp, phá giá nhau, mang chính đồng bào tha hương ra làm con mồi hoặc cho người Mỹ bóc lột. Chán nản, Thương bỏ đi học làm móng. Đó là nghề học nhanh lại mau có tiền, đặc biệt phù hợp với tính chịu khó và tỉ mỉ của người Việt, nhưng Thương cảm thấy mình không hợp, hàng ngày gửi mùi bột làm móng tay giả và mùi sơn thoi cũng đã có hại cho sức khỏe. Dân ở Camden đi làm suốt ngày, chỉ xong việc mới đi làm móng, nên giờ làm việc của bọn Thương có khi kéo dài đến chín, mười giờ đêm. Một hôm vắng khách, cả tiệm ngồi than về việc làm trễ, khó có nơi nào nhận giữ con muợn giờ. Thương hỏi ý kiến người phụ trách họ đạo xem mình có thể sửa chữa tầng hầm lại thành một căn phòng giữ trẻ không. Người ấy đã khuyên Thương chịu khó học vài năm lấy bằng Montessori^[40] để có thể làm việc chính quy hơn. Cuối cùng, từ việc dùng tầng hầm nhà mình nhận giữ giúp một, hai đứa con của các cô bạn từng làm việc chung, sau khi học lấy bằng, Thương mượn hẳn một căn nhà để chuyên giữ trẻ.

Nhờ làm việc cần mẫn, lại sẵn lòng giữ đến khi cha mẹ đến đón dù sau sáu giờ chiều, nên tiếng lành đồn xa, người đến gửi trẻ ngày càng đông, có cả các người Mỹ da màu. Thương phải mượn thêm ba, bốn em người Việt còn học đại học để làm việc phụ mình.

Thời gian trôi qua nhanh...

Dù được không biết bao nhiêu người theo đuổi, Mỹ có, Việt có, nhưng con tim Thương vẫn chỉ trọn vẹn dành cho một người. Với thái độ hòa nhã nhưng cứng rắn Thương luôn từ chối mọi săn đón, nói mình đang chờ ba của đứa bé qua đoàn tụ.

Và dù cuộc sống có chút ổn định về tài chính, dù ba mẹ sau này đã an nhàn tuổi già, dù có bé Tiềm luôn quanh quẩn bên mình, nhưng lòng Thương lúc nào cũng không quên bao kỷ niệm cũ. Nàng luôn

khao khát một lần được trở về tìm Tiềm, Phong, trở lại Sài Gòn phồn hoa tấp nập, trở lại cả cái xã Đức Hội nghèo nàn heo hút, nơi đầu tiên đã cho mình cái cảm giác hạnh phúc được sống vì người khác.

* * *

– Thắng bị bắt rồi! Bên công an vừa thông báo.

Sáu gọi Phong vào phòng, thở dài cho hay. Điều họ biết sẽ đến đã đến, nhưng vẫn bất ngờ vì xảy ra quá nhanh.

Sau mấy loạt phóng sự điều tra viết về tệ nạn xã hội và tiêu cực của các quan chức, Toàn Thắng nổi lên thành một trong những cây bút tên tuổi của *Vi Dân*. Có bà con trong ban giám đốc công an thành phố, Thắng rất thuận tay với những đề tài liên quan đến công an, tòa án, xã hội đen... Được phân công làm phóng viên mảng nội chính^[41], Thắng ngày càng am tường lãnh vực, viết lên tay, sắc sảo. Tuy nhiên, đó cũng là một lãnh vực nhạy cảm nhất trong nghề báo. Phóng viên nội chính luôn phải tiếp xúc với thế giới tệ nạn, quan chức hư hỏng, không đêm nào không lê lét ở các phòng trà, nhà hàng, quán nhậu. Chỉ cần một bài báo là có thể làm bay ghế một ông sếp hay đóng cửa một vũ trường... Trong môi trường ấy, giữ được mình là chuyện không dễ. Ban biên tập *Vi Dân* rất hiểu điều đó, thường xuyên nhắc nhở Thắng. Đặc biệt là lần thôi nôi con Thắng, ngoài tiệc tổ chức với anh em trong báo, Thắng còn làm một bữa khác linh đình ở một nhà hàng lớn. Nghe kể lại là có rất nhiều gương mặt đại gia đang có vấn đề trong làm ăn, rồi các chủ vũ trường, khách sạn, ai đến đều quà cáp hậu hĩnh. Sáu bắt Thắng làm tường trình. Thắng nhận khuyết điểm, nói do bị vợ gây áp lực, hứa không tái diễn và xin ban biên tập yên tâm Thắng sẽ không để các mối quan hệ ảnh hưởng đến công tác.

Nhờ là người trực tiếp phỏng vấn và nhận Thắng vào làm lúc cậu ta còn là phóng viên một tờ báo tỉnh, thỉnh thoảng Phong vẫn được Thắng rủ nhậu.

Một hôm, Thắng hỏi:

– Anh có nghe tiếng Ba Gà?

Từ lâu đã nghe đồn tay này đang là trùm mafia ở thành phố,

Phong gật đầu. Thắng nói:

– Ông đã giải nghệ, về kinh doanh nhà hàng. Quán Huỳnh Đệ ở Pasteur và Lê Đường ở Bờ Sông đều là của ông. Nay ông mới mở khách sạn nhà hàng Gà bên quận Tư. Ông nhờ em mời vài anh em các báo đến dự làm quen, mai mốt có tiệc tùng đến ủng hộ ông sẽ tính giá hữu nghị. Anh đi không?

Đi nhậu là “chuyện thường ngày ở huyện” với Phong. Quán nhậu còn là các trung tâm cung cấp thông tin cho dân làm báo. Phong lại thích giao thiệp với đủ loại người, để có thêm vốn sống và hiểu biết tâm lý các loại nhân vật. Hồi trẻ, Phong có đọc *Điều ru nước mắt* của Duyên Anh, viết về trùm xã hội đen Đại Cathay, người đứng đầu trong “tứ đại thiên vương” Đại - Tỳ - Cái - Thế của Sài Gòn. Rồi *Loan Mất Nhung* của Nguyễn Thụy Long, cũng về cuộc sống của dân anh chị. Được Thắng rủ, Phong nghĩ ngay đến chuyện biết đâu mình sẽ viết được gì về ông trùm này, hoặc tối thiểu cũng có thêm kiến thức về một mảng đề tài còn mù tịt. Nghe Thắng kể tên vài đồng nghiệp có cỡ trong làng báo sẽ cùng tham dự, Phong gật đầu ngay.

Lần đầu gặp, Phong hơi ngạc nhiên. So với danh tiếng thì Ba Gà có vẻ tầm thường, người thấp bé, lưng hơi gù, mái tóc cắt bum-bê kiểu nghệ sĩ Minh Vương, ăn mặc xuề xòa, áo sơmi trắng cụt tay bỏ ngoài quần. Nổi trội là cặp mắt lạnh lợi, giảo hoạt. Tiệc nhậu dành tiếp thượng khách, trong phòng riêng, vừa khách vừa chủ khoảng mười người. Sau tiệc, Ba Gà mời các nhà báo đi tiếp tăng hai, vào một tiệm massage gần bên để... giải rượu. Ông nói: “Các anh yên tâm, chỉ là đấm bóp cho thư giãn, hết mệt mỏi, hoàn toàn lành mạnh!”.

Đúng vậy. Phòng massage chính của tiệm là một phòng chung không vách ngăn, khách nằm dài sắp lớp trên nệm cho các cô nhân viên đấm bóp điệu nghệ, đúng bài bản. Tình cờ ông trùm nằm sát bên Phong. Đang nằm lim dim tận hưởng cảm giác sáng khoái, Phong bỗng nghe cô nhân viên thì thào:

– Anh là bạn anh Ba?

Phong chọn giải pháp hỏi ngược lại:

– Có gì không em?

– Hôm kia em đi làm về khuya, bị tụi nó giật mất sợi dây chuyền. Tài sản em chỉ có chừng đó phòng thân. Em nhờ anh nói với anh Ba lấy nó lại giùm em.

Phong ngạc nhiên nhìn cô:

– Hôm kia? Hai ngày rồi? Làm sao lấy lại được?

Cô gái năn nỉ:

– Anh cứ nói với anh Ba đi.

Ông trùm đã nghe được, quay qua:

– Có chuyện gì vậy?

Cô gái kể lại sự việc. Ông trùm nhìn Phong:

– Anh muốn giúp con nhỏ này không?

Phong biết ông muốn lấy uy cho anh với cô gái. Sau khi Phong gật đầu, ông trùm hỏi cô gái ngày giờ và nơi bị giật, đặc điểm của sợi dây chuyền, rồi móc điện thoại ra gọi, trao đổi vài câu ngắn gọn.

– Chừng ba chục phút nữa nó đem tới! - Ông cúp máy tuyên bố.

Y như lời! Khoảng nửa tiếng sau, đúng sợi dây chuyền đó được đem đến trả tận tay khổ chủ! Cô gái cảm ơn “anh Ba” rối rít, trong khi Phong nhìn sững ông. Quả là đáng nể!

Phong cũng nghĩ ông trùm này, với bao cơ sở làm ăn lớn như vậy, chắc đã thật sự “rửa tay gác kiếm” để an hưởng giàu có. Không ngờ, sau đó không lâu, giang hồ xảy ra hai chuyện lớn. Một vụ “loạn đao phanh thây” một anh cảnh sát hình sự. Một vụ bắn chết một trùm xã hội đen phía Bắc vào thành phố gây dựng sự nghiệp. Các hướng điều tra đều dẫn đến Ba Gà. Một chuyên án được chính Bộ công an thành lập, giao cho một ông tướng nổi tiếng bàn tay sắt. Ba Gà bị bắt. Võ ra hàng loạt tội ác khác, cùng một danh sách dài ngoằn các nhân vật liên quan bao che, tiếp tay, trong công an, tòa án và cả báo chí. Có Toàn Thắng.

Có cả một ông thứ trưởng từng là thần tượng của Phong. Trong một chuyên cơ quan an ninh đưa phóng viên các báo đi tường trình

lại vụ án bắt gián điệp từ Thái Lan về, một đêm trong sân ủy ban huyện Trần Văn Thời tỉnh Minh Hải^[42], Phong đã được ngồi nhậu cạnh ông. Cuộc nhậu kéo dài đến quá nửa đêm, chỉ còn lại đúng bốn người, “trà tam rượu tứ”. Lúc ấy ông còn làm công an tỉnh, trực tiếp cầm quân, đám phóng viên không ai ngờ ông từng học Lasan Taberd Sài Gòn, kiến thức uyên bác. Biết Phong có học tiếng Pháp, ông đổ chữ: “Nếu thành Paris mất người này thì sẽ bị thất thủ”. Phong bí. Ông đáp đó là chữ A. *Paris* mà mất chữ *a* thì còn *pris*, là bị chiếm đóng. Sau nhiều năm, không ngờ ông lại bị Ba Gà lấy mất chữ *a*, thất thủ!

Đời sống kinh tế cả nước khá lên. Hoạt động báo chí cũng ngày càng lớn mạnh. Các tờ báo lớn ra đủ loại ấn phẩm phụ. Ban ngành, hội đoàn trung ương địa phương nào cũng có thể xin ra tạp chí, thực chất đều do tư nhân núp bóng. Đã qua rồi cái thời truyền tụng “nhà văn, nhà báo, nhà giáo bằng nhà nghèo”, ít nhất là với cánh nhà báo ở các thành phố lớn. Nghề báo trở thành một nghề có thể sống khỏe, đặc biệt với những ai biết sử dụng ngòi bút như một cần câu cơm. Những bài báo có mùi tiền ngày càng nhiều, nhất là với các nội dung đánh bóng nhân vật, quảng cáo sản phẩm. Bởi cùng nội dung đó nếu đăng trên các trang quảng cáo, vừa tốn kém hơn vừa không hiệu quả bằng.

Nhưng đắt tiền nhất lại là các bài báo đã viết nhưng... không đăng, được dùng như một món hàng trao đổi. Những phóng sự điều tra về các tiêu cực, yếu kém của một cá nhân, đơn vị. Không cần viết hoàn toàn chính xác, nếu đăng lên là đủ thấy mệt. Cấp trên sẽ bắt tường trình, thanh tra quần tời quần lui, công an kinh tế vào cuộc... Sự im lặng của nhà báo hư hỏng thường có giá cao. Việc ra tay bênh vực, cứu chữa của họ trên mặt báo khi tai ương vừa xảy ra lại càng cao giá hơn. Trong vụ Ba Gà, có cả một ông lớn ở hội nhà báo trung ương bị bắt vì ăn tiền viết mấy bài báo ra sức bảo vệ.

Cứ vài tháng lại thấy có tin một, hai nhà báo dỏm bị bắt, khi đang lừa bịp doanh nghiệp. Nhà báo dỏm với thẻ giả, còn sống được với các chiêu trò hù dọa, lừa bịp, xin quảng cáo..., thử hỏi có hay không những nhà báo thật lặng lẽ kiếm tiền sau mặt báo mà chưa bị phát giác? Những nhà báo “thật” này có đáng lên án hơn những nhà báo

“dòm” kia không?

Có mặt gần như ngay từ đầu trong làng báo thành phố, nhưng Phong không thể nhớ từ bao giờ bắt đầu có những phóng viên chỉ săn tin qua điện thoại hoặc lên mạng sao chép cắt dán nhiều nguồn thông tin thành tin, bài của mình. Phóng viên giờ đây hiếm ai chịu lặn lội đi vùng sâu vùng xa, việc xảy ra ở đâu cứ nhờ cộng tác viên ở đó. Rồi từ bao giờ phóng viên bắt đầu có thói quen nhận bao thư khi đi họp báo? Từ bao giờ xuất hiện những người đến nơi, nhận bao thư và lấy tài liệu xong, là biến? Bỗng dưng nhiên thành quy luật, không có bồi dưỡng thì đừng mong được đưa lên báo, đài. Đã hình thành thực trạng một số phóng viên trong cùng một lãnh vực kết băng kết nhóm, cùng nâng cùng đập. Từ khi có báo mạng, tình trạng lộn xộn càng tăng. Người ta viết và cho đăng vô tội vạ những bài báo giật gân câu khách kèm hình ảnh hở hang, đi sâu vào khai thác đời tư và chuyện phòng the. Khi người ta giàu lên thì tính lý tưởng dường như giảm xuống. Ai cũng loanh quanh với mái nhà êm ấm đủ đầy của mình thì còn đâu óc đâu nghĩ đến chuyện thiên hạ, nhất là khi chuyện “ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng” đấu tranh chống lại bất công xã hội giờ đây đã quá nguy hiểm. Hình ảnh nhà báo mất đẹp dần, thậm chí gây chán ghét trong những người thường xuyên bị những nhiễu.

Vì Dân liên tục đấu tranh và tìm biện pháp hạn chế tối đa các tiêu cực này. Sinh hoạt chi hội nhà báo thường xuyên có nội dung tra vấn đòi đạo đức nghề nghiệp. Buổi nói chuyện của nhà báo già Thành Ý làm mọi người bật cười nhưng thấm thía. Ông so sánh việc một nhà báo trượt vào con đường quà cáp sẽ diễn ra qua năm giai đoạn y như với bất kỳ cán bộ công chức nào. Đầu tiên là từ chối không suy nghĩ, sau đó lần lượt là suy nghĩ rồi từ chối, suy nghĩ rồi nhận, nhận không suy nghĩ, cuối cùng là đặt vấn đề tại sao không có?

Toàn Thắng ra tòa, vào tù cùng vài phóng viên khác. Nhà báo cũng phải nghiêm khắc trả giá cho các sai phạm đạo đức của mình. Phong vào trại giam thăm, Thắng khóc:

– Em xin lỗi đã không nghe lời anh. Em hối hận quá!

Phong thờ dài. Có những sai lầm thật quá khó để lấy lại những gì đã mất.

Trong tình yêu không thể có sự chia sẻ

Nếu ai sinh ra đời cũng có một ngôi sao che chở, không hiểu ngôi sao chiếu mệnh mình là sao gì mà cuộc đời mình toàn gặp phải nghịch cảnh? Sau hai lời tỏ tình của P rồi K, mình lại làm mẹ ngoài ý muốn từ một kẻ hoàn toàn xa lạ, chết ngay sau khi làm hại mình. Rồi bây giờ là lời hỏi cưới của một anh... đồng tính. Còn người mà mình cứ luôn nghĩ tới thì chưa bao giờ nói lời yêu mình và giờ không biết đang làm gì, ở đâu...

Mình phải làm sao đây?

Cali có quá nhiều đàn ông Việt không vợ và quá rảnh để theo đuổi mình tận tình, nghề của mình lại phải giao tiếp nhiều, khó tránh quá. Bé Tiềm đang tuổi lớn, cũng cần có một người đàn ông gần gũi. Nhưng chẳng lẽ người đó là một anh gay sao trời?

Ngôi sao hộ mệnh sẽ dẫn đường mình đi tới đâu đây?

(nhật ký của Thương)

Đang ăn, bất chợt Phong buông chén, ngồi sững người.

Anh không hề để ý Minh đang nhìn mình chăm chú.

Đài FM mà họ vẫn thường mở để nghe nhạc nhẹ trong giờ cơm đang phát bài *The end of the world* do Skeeter Davis hát. Ngày xưa Thương rất thích và hát bài này hay lắm. Lời buồn và êm như thơ:

Why does my heart go on beating?

Why do these eyes of mine cry?

Don't they know its the end of the world?

It ended when you said goodbye ^[43].

Vì sao mặt trời vẫn rực rỡ? Vì sao sóng biển vẫn vỗ bờ? Vì sao chim vẫn

hót? Vì sao những ngôi sao vẫn lấp lánh trên cao? Vì sao mọi thứ vẫn cứ y như vậy? Khi tôi đã mất em... Hàng loạt câu hỏi đặt ra trước một điều nghịch lý, cuộc sống của ta như đã kết thúc khi không còn người yêu, mà sao nhịp đời vẫn cứ diễn ra như mọi ngày. Thật vô nghĩa!

Minh gõ mạnh đũa vào chén Phong khiến anh bừng tỉnh. Cô cười khẩy:

– Lại vừa ăn vừa mơ thấy người yêu à?

Phong cố nén tiếng thở dài:

– Có gì đâu... Phong đang nghĩ đến công việc thôi.

– Vừa phải thôi! - Minh bừng giận - Đang nghĩ tới con Thương chứ gì? Nó hát bài này hay lắm phải không?

Trực giác của Minh khi vận dụng vào chuyện ghen tuông càng nhạy hơn. Thấy Phong im lặng, cô càng điên hơn:

– Anh vẫn còn yêu con Thương phải không? Vậy tại sao lại quan hệ với tôi và cưới tôi làm gì? Nhớ nó lắm à?

Phong nghe tê ở mặt:

– Cô ấy đi lâu rồi mà... Không có gì đâu.

– Không có gì đâu! Hôm đám cưới tưởng tôi không nhìn thấy bộ mặt của anh khi nhìn nó bỏ ra về sớm à? Rồi cái mặt buồn như đưa đám của nó nữa! Đúng rồi, đi đám cưới người yêu của mình thì làm sao vui được?

Phong đã ngỡ hai người bạn thân nhất của mình do ở quá xa nên không thể có mặt trong ngày cưới, không ngờ giờ chót Thương đến, vẫn là cái vỗ vai mạnh mẽ, chúc mừng bạn. Chỉ có điều không hiểu tại sao mặt Thương buồn quá, chỉ ngồi một chút rồi lẳng lặng ra về, không chào Phong. Đứng bên Minh từ xa, Phong thấy nhưng không thể chạy đến. Mặt Thương buồn, càng đẹp mê hồn. Ngay lúc ấy, nhìn Minh bên cạnh, Phong đã thấy duyên số đúng là chuyện định mệnh, chứ nếu được quyền chọn lựa thì anh hẳn đã chọn Thương từ lâu.

– Chắc cô ấy có chuyện gì buồn nên sau đó bỏ đi luôn - Phong cố giải thích - Phong và cô ấy không có gì thật mà.

Đã là vợ chồng cả năm rồi nhưng Phong và Minh vẫn xưng tên với nhau, từng tự hãnh diện với người ngoài về đôi chim câu cả ngày ríu ra ríu rít “Minh Minh Phong Phong”. Chỉ mấy tháng gần đây, sau đôi lần Phong ngủ mơ kêu tên Thương, rồi tỉnh thoảng lại có những lúc ngồi chìm đắm trong xa vắng không còn biết gì đến vợ bên cạnh, Minh giận dỗi gây gổ rồi bắt đầu xưng “tôi” với anh. Cô thừa hiểu chính là Thương đang chiếm trọn tâm trí Phong, từ khi Phong biết Thương đã ra đi cùng ba mẹ mà không rõ có đến nơi được hay không.

Vượt biên và thuyền nhân là trang sử buồn thảm của đất nước, không muốn nhắc cũng khó lòng quên. Nhiều người ra đi và không ít người không bao giờ được đặt chân lên bất kỳ bờ bến nào. Không một tin tức nào của Thương bay về sau ngày nàng đi. Sự chờ đợi hồi hộp theo Phong vào giấc ngủ hàng đêm, để anh cứ nhìn thấy Thương bị vùi dập trong sóng biển, gương mặt bọt bạc tan rữa. Hoặc Thương chào anh rồi bỏ chạy về phía con tàu sắp rời bến, anh đuổi theo trong tuyệt vọng để níu giữ nàng lại nhưng bao giờ cũng bị vượt mất.

Đó cũng là lúc thời kỳ trăng mật của Phong và Minh qua nhanh. Hôn nhân là thuốc thử tình yêu và thường là thuốc độc với những trường hợp giả mạo hoặc nhầm lẫn, kể cả khi dẫu đúng là tình nhưng không có cùng nền tảng hoặc kết nối tương thích. Chỉ sau một thời gian ngắn, Phong nhận ra Minh không chỉ cực đoan trong công việc, điều anh từng đánh giá cao, mà còn cả trong tình yêu. Cô coi chồng như vật sở hữu, luôn phải bên cạnh. Hơn tuổi lại từng làm sếp Phong, Minh còn đương nhiên coi mình hơn chồng, ngay từ đầu đã nắm quyền quyết định mọi chuyện. Minh lại có nhu cầu yêu đương cao, trong khi sau những cuồng mê ban đầu thì ở Phong còn nhiều quan tâm khác về tinh thần, về việc được vợ chịu chuộng, chăm sóc - điều mà không người đàn ông nào không muốn. Việc hai vợ chồng cùng làm báo thường không có lợi cho hôn nhân. Lúc cưới nhau, Phong đã lên làm biên tập viên mảng chính trị xã hội, còn Minh là trưởng ban bạn đọc. Minh làm theo giờ hành chính, còn Phong thường phải đi sớm về khuya, việc tòa soạn bận như có con mọt, có khi mười hai giờ đêm đứ đừ về nhà, đầu óc đặc cứng, thân xác mềm nhừ, vào phòng ngủ lại thấy Minh đang thơm phức long lanh chờ đón.

Những khác biệt bắt đầu xuất hiện, sau đó là những vết nứt. Nhỏ xíu rồi lớn dần, lan dần.

– Không có gì thật mà! - Minh gằn giọng lặp lại rồi đứng lên đi đến mở túi xách của mình lấy ra một... chiếc lược, quăng vào mặt Phong - Cái này là cái gì? Phải của nó không? Tại sao lại giữ kỹ cái lược này suốt bao nhiêu năm? Kỷ niệm một cuộc tình à?

Phong sững sờ nhìn Minh. Sau ngày cưới, cô bắt đầu lục lợi ngăn bàn, hộc tủ riêng của Phong, dù anh đều có khóa. May là sau lần bị mất tấm ảnh ba đưa để dưới mặt bàn, Phong đã cẩn thận đem tất cả thư từ, hình ảnh của Thương về cất trong tủ ở nhà ba mẹ. Chiếc lược này cũng vậy. Tại sao Minh có nó? Chắc chắn cô vợ ghen tuông này vừa về tận nhà Phong lục lợi. Chiếc lược để trong một cái hộp, chung với vài vật kỷ niệm liên quan đến Thương, quan trọng nhất là những lá thư Thương gửi về từ Đức Hội. Nội dung chẳng có gì nhưng Phong quý lắm, thỉnh thoảng về thăm ba mẹ Phong lại lấy ra đọc. Phong không dặn ba mẹ đừng cho Minh đụng đến đồ đạc của mình, vì thấy kỳ quá. Và lại anh luôn giữ chìa khóa trong người. Có lẽ Minh đã lừa dịp lấy được chiếc chìa khóa ấy đi làm thêm cái khác.

– Kỷ niệm nè! - Minh gằn giọng rồi thẳng tay bẻ gãy đôi chiếc lược.

“Xoảng!”. Không kèm chế được nữa, Phong vung tay hất mạnh mâm cơm rồi đứng dậy lẳng lẳng mặc áo dắt xe ra khỏi nhà. Minh cảm hận nhìn theo chồng:

– Đồ thô bạo! Đi ra khỏi nhà tôi ngay và đừng bao giờ về đây nữa!

Minh quyết liệt lục soạn vì cô muốn tìm bằng chứng đích thực Phong vẫn còn yêu Thương. Nếu đúng vậy thì Minh không chấp nhận. Với cô, trong tình yêu không thể có sự chia sẻ.

Đó cũng là lúc Huy, người yêu cũ của Minh, bắt đầu nuôi tiếc cuộc tình cũ, liên tục tìm gặp cô. Vợ anh, cô gái nhà giàu đồng đẳng, bắt đầu coi thường anh chồng cán bộ lãnh lương không đủ cho cô ăn diện. Từng ăn chơi quen mặt ở các phòng trà, vũ trường Sài Gòn từ lúc còn đi học trước ngày thành phố được giải phóng, My chỉ tu tỉnh được vài năm đầu. Mẹ Huy là bạn mẹ My. Huy và My quen nhau không ngoài sự sắp xếp của hai bà mẹ. Bà mẹ doanh nhân nhìn thấy

tương lai của chàng rẽ đi kháng chiến về đang làm cán bộ quận nhà, còn bà mẹ Huy muốn tìm sự yên ấm và hạnh phúc cho con bên một cô vợ xinh đẹp, con duy nhất của một gia đình tư sản có tiếng. Bà có biết Minh, nhưng thấy cô quá sắc sảo, ham hoạt động xã hội, không phải mẫu người phụ nữ của gia đình. Một đằng là ý muốn của mẹ cộng với nhan sắc trẻ trung rực rỡ của một tiểu thư Sài Gòn, một đằng là cô bạn gái của những ngày cùng đi biểu tình người khói lựu đạn cay, giờ làm nhà báo bận rộn suốt ngày với chuyện thời sự. Với Minh, Huy vẫn là Huy, bình thường của ngày nào, thậm chí cô còn không có thời gian dành cho anh trong những ngày công việc ngập đầu của mùa hè 1975. Còn cứ đến nhà My là Huy lại được tiếp đón nồng hậu, hào quang của người chiến thắng tự chói lòa mắt mình, thỏa mãn lòng tự đắc xênh xang vống lọng.

Đêm chia tay nhau để Huy vào chiến khu, bắt đầu những ngày đầy bất trắc không biết ngày về, Minh đã cho anh tất cả, trên căn gác hầm hập nóng của phòng trọ. Kỷ niệm đó cô không bao giờ quên, trong khi Huy giờ chỉ nghĩ đến My. Tối tân hôn, Huy ngỡ ngàng phát hiện cô dâu không còn trinh trắng. My ngồi dậy, rút thuốc đốt hút:

– Em đã một lần làm lỡ, định nói anh biết nhưng mẹ không cho. Nếu anh cảm thấy chuyện này là quan trọng đến mức không chấp nhận được, thì vẫn còn thời gian. Mình chưa đăng ký kết hôn mà.

Huy im lặng chấp nhận.

Và bây giờ, sau mấy năm chung sống, anh đã quá chán ngán cô vợ trẻ trở lại ăn diện vui chơi không coi chông ra gì. Đám cưới Minh, anh đi một mình. Khi cô dâu chú rể đến chào bàn, Huy và Minh nhìn nhau chỉ trong vài giây, nhưng anh cảm được bao nhiêu nỗi niềm giấu trong đôi mắt người xưa. Cả bàn là những người bạn thời hoạt động phong trào, có cả Ba và Tư, cùng chăm chú quan sát ba người. Huy đứng lên gượng cười nâng ly:

– Chúc mừng hạnh phúc hai bạn!

Phong cổ tươi tỉnh chạm ly với Huy. Đẹp trai, trắng trẻo, cao lớn, già dặn đầy phong độ trong bộ cánh thật sang trọng, bề ngoài Huy ăn đứt Phong. Hơn tất cả những người trong bàn và trong cả tiệc cưới, Phong biết Huy chính là người đầu tiên được hưởng trái cấm của

Minh. Phong đã yêu và đã dính dáng với Minh đủ sâu để có đám cưới này, khi ba Minh bệnh nặng sợ không qua khỏi và gia đình muốn cô kịp yên bề gia thất trước. Dù chấp nhận bỏ qua quá khứ của Minh và biết Huy đã có vợ - chính là cô gái trẻ Phong từng thấy trong một lần đi xem kịch với Minh - nhưng Phong vẫn không thoát khỏi mặc cảm người đến sau. Chỉ là cố che giấu thôi. Anh và Huy cùng uống cạn ly khiến những người đàn ông trong bàn hào hứng làm theo, nhẹ nhõm khi thấy hai người đàn ông của đời Minh cùng cư xử đẹp.

Không đầy một phút nhưng Huy đã kịp nhìn thấy vẻ bối rối trong mắt cô dâu. Trực giác cho anh tin trong một góc nào đó của tim Minh, vẫn còn chỗ cho anh. Huy đau đớn nhận ra nếu anh chọn Minh, có lẽ đã không ê chề như chọn My. Cũng đã không bị bạn bè lên án và xa lánh. Cũng đã không đẩy Minh vào vị trí hôm nay, làm vợ một người kém tuổi mình và mặt mũi còn non thế kia.

Sau đó một thời gian, khi cố tình ngồi cạnh Minh trong một cuộc họp truyền thống của dân phong trào, ôn lại bao kỷ niệm xưa, Huy càng tiếc nuối cho sự lạc lối của mình. Có chồng và cuộc sống vật chất ngày càng dễ chịu hơn, Minh đẹp hơn trước nhiều, như một trái cây chín mọng. Huy nhìn cô mê mẩn. Tình cũ không rủ cũng về, choáng ngợp. Cùng đang chán cái đang có, hai người bắt đầu bằng những cuộc hẹn cà phê những đêm Phong đi trực và My đi chơi, Huy cùng Minh mắt trong mắt để rồi tay trong tay lúc nào không biết.

Vụ xô đổ mâm cơm như giọt nước tràn, để Minh và Phong cùng nhận ra họ không thể tiếp tục chung sống, sau hai năm.

Họ nhanh chóng chia tay, rồi Minh rời *Vì Dân*, ra lập một công ty xây dựng tư nhân có Huy góp vốn. Không lâu sau, Huy cũng ly hôn để hai người chính thức đến với nhau.

* * *

Sau tám năm đến Mỹ, ba Thương bị bệnh nặng rồi mất. Mẹ Thương yếu dần rồi hai năm sau cũng ra đi. Đời sống mẹ con Thương gặp nhiều khó khăn hơn. Miền Đông lạnh lẽo, không thích hợp với sức khỏe bé Tiềm. Đó cũng là lúc Thương bị một anh khách hàng “gà trống nuôi con” đem con tới gửi chỗ nàng tán công quyết liệt,

suốt ngày lẫn quần kẻ bên không biết làm sao thoát khỏi. Nhờ một người bạn cũ đang sống ở California giúp đỡ giới thiệu cho công việc ở một trường mẫu giáo bên ấy, Thương quyết định dời nhà qua bờ Tây ấm áp, nơi có đông người Việt sinh sống nhất.

Tìm được chỗ ở xong, Thương nhận việc và vui mừng khi thấy đó là một ngôi trường rất rộng rãi, bề thế, đông học sinh, lương đủ để hai mẹ con sống và vẫn còn giờ trống để Thương có thể làm thêm việc. Để tìm hiểu thêm về tâm lý và cách phát triển tinh thần của trẻ em, Thương thường đưa con đến dự các buổi giới thiệu sách mới và sinh hoạt chuyên đề do Ban văn học thiếu nhi của Thư viện công cộng

Trung tâm ở L.A. ^[44] tổ chức mỗi chiều thứ bảy, với nhiều hoạt động miễn phí hấp dẫn như múa rối, hòa nhạc, diễn kịch, ảo thuật, kể chuyện... Nơi đây nàng đã quen với Daniel, người phụ trách ban này. Daniel rất thân thiện với trẻ con và không hiểu sao lại thương bé Tiềm ngay từ ngày đầu. Chỉ cần hỏi vài câu là Daniel đã chọn ngay được một bộ sách làm bé Tiềm mê mẩn ôm cứng. Để cảm ơn và lúc đó cũng đến giờ nghỉ trưa, Thương mời Daniel cùng đi dùng bữa. Không chút khách sáo, Daniel nhận lời ngay và còn cho biết mình rất thích ăn đồ Tàu. Thương mời Daniel ra nhà hàng Mayflower và anh vừa ăn vừa khen hết lời món tôm hùm sốt dầu hào đặc sản ở đây. Đúng như thông lệ của người Mỹ, trong lần gặp lại sau Daniel đã mời lại mẹ con Thương đi ăn tối ở Shamshiri, một nhà hàng chuyên về đồ nướng vùng Trung Đông, có món sườn cừu cực ngon. Phát hiện cùng có “tâm hồn ăn uống” và rất hợp gu nhau, từ đó thỉnh thoảng hai người thường mời nhau đi ăn những tiệm mới để giới thiệu cho nhau những món ngon khó tìm được nơi khác. Trò chuyện và biết Thương cũng rất thích và có khả năng hoạt động văn nghệ, Daniel không ngần ngại mời nàng làm cộng tác viên thường xuyên cho ban.

Khác với đa số các anh gay luôn có vẻ ẻo lả, ngoại hình Daniel rất “đàn ông”. Anh cao gần 1,9 mét, nhờ năng tập thể dục nên thân hình đẹp như một lực sĩ, dù tuổi đã hơn 40, hơn Thương vài tuổi. Gốc Latin, tóc đen dày, chân mày rậm, cằm vuông, mũi thẳng, miệng luôn cười thân thiện, thật khó có phụ nữ nào mới gặp Daniel mà không bị cuốn hút. Chỉ duy có đôi mắt to với lông mi dài cong vút, trái hảnh dáng dấp và khuôn mặt, mới cho thấy chất nữ tính của anh.

Trong khi bao nhiêu bạn gái mê mệt Daniel ngay phút đầu và tìm cách làm quen, “chớp đèn”, khiến Daniel rất ngại và phải luôn tránh né, Thương là người duy nhất không “tấn công” anh. Daniel thường rủ Thương đi ăn trưa vì cảm thấy luôn được thoải mái bên Thương. Từng là học trò của thầy Hauch hồi học Hội Việt Mỹ ngày nào, Thương thấy làm bạn với các anh gay thật dễ chịu vì họ luôn lịch sự, tử tế và đặc biệt thường có nhiều tài. Dần dần cả hai đã trở thành bạn thân thiết với nhau.

Một hôm, trong khi ăn, thấy Daniel có vẻ suy tư hơn mọi khi, Thương ân cần hỏi:

– Anh có chuyện gì lo âu à? Em giúp được không?

– Em tinh thật. Đúng là anh đang có một chuyện hơi rối và chắc phải nhờ đến em.

– Anh cứ nói đi.

– Ông nội anh ở Miami, đang bệnh nặng... - Daniel do dự nói – Tuần qua anh đi vắng không phải vì công việc mà để về thăm ông, vì mẹ anh gọi cho hay ông bị ung thư gan, thời kỳ chót rồi và muốn gặp lại anh.

Daniel từng nói lý do anh dọn qua California vì bên Florida còn rất kỳ thị các anh đồng tính luyến ái. Thương cũng biết gia đình Daniel rất giàu, Daniel là cháu đích tôn và chỉ còn một người em bà con là trai thôi, nên ông nội của Daniel rất giận dữ, gần như từ anh và quyết đến chết không thèm nhìn mặt khi hay tin anh dọn đi California.

–Ồ, em xin chia buồn cùng anh - Thương nắm tay Daniel chia sẻ.

– Sao bao nhiêu năm về, thấy ông già đi nhiều và cơn bệnh quá khốc liệt, người giờ chỉ còn da bọc xương. Tội quá!

– Vậy anh và ông đã hòa lại chưa? Daniel à, em thấy anh cũng đừng quá để bụng những lời ông nói - Thương khuyên vì cũng đã nhiều lần Daniel tâm sự là quá bức vì chuyện ông mắng anh lúc trước, nhất là khi ông cho là nhục có đứa cháu như anh.

– Ông đã có ý muốn gặp anh thì phận con cháu, anh đâu hẹp hòi

mà để bụng đâu em?

– Vậy thì em mừng cho anh đã hòa lại với gia đình nhé - Thương mừng ly chúc mừng Daniel.

– Về gặp mẹ, anh càng thấy thương bà. Như em biết đó, mẹ anh luôn là người bênh vực và chấp nhận anh. Mấy năm nay anh có điện thoại thường xuyên nhưng ít về thăm, vì sự có mặt của anh vẫn gây khó chịu cho bên nội. Giờ thì mẹ anh tóc đã bạc, vậy mà anh về thì lại vào bếp nấu các món anh ưa thích khi còn bé. Thương quá em ơi!

Thương chỉ im lặng nhìn Daniel như khuyến khích anh nói tiếp. Người mẹ dù nơi đâu thì tấm lòng thương con vẫn như nhau.

– Lần này anh về, ông nói chuyện nhiều. Vì anh là cháu đích tôn, ông có một yêu cầu mà... hơi rắc rối - Daniel ngập ngừng.

– Có rắc rối gì thì mọi việc rồi cũng qua thôi Daniel. Ông đã già, thế nào cũng nghĩ lại cho anh mà.

– Em không hiểu. Anh không còn buồn vì việc ông mắng hay không chấp nhận anh. Có lẽ biết mình khó qua, lần này ông rất hòa nhã. Ông chỉ yêu cầu anh một chuyện thôi để ông yên tâm nhắm mắt.

– Chuyện gì anh cứ nói. Em với anh quá thân rồi, vả lại biết đâu anh nói ra, em sẽ giúp được thêm ý kiến thì sao?

– Ông muốn anh giữ thể diện cho gia đình... Em biết đó, dân Latin rất coi trọng thể diện. Ông muốn anh... cưới vợ!

– Trời, sao anh cưới vợ được? Mà ông muốn anh cưới ai?

– Thật sự thì ông muốn anh cưới cô Isabel, cháu ngoại người bạn thân, nhưng anh đang điều đình...

– Điều đình là sao? - Thương ngạc nhiên hỏi.

– Anh định nhờ em đó...

– Nhờ em? Em làm gì được mà nhờ?

– Anh định... - Daniel lại ngập ngừng.

– Định gì thì cứ nói đi. Sao hôm nay anh lạ vậy? Anh biết mà, anh

với em quá thân rồi, như anh em, có gì cứ nói.

Thật vậy, từ lâu rồi Thương đã coi Daniel như người anh hơn là bạn thân.

Nắm tay Thương, Daniel hít sâu một hơi và nhìn thẳng vào mắt Thương:

– Anh suy nghĩ kỹ rồi, nếu muốn làm vui gia đình anh và cưới vợ thì anh chỉ có thể cưới em thôi. Em nghĩ sao?

– Hả? Anh nói cái gì? Cưới em? - Thương sửng sốt hỏi lại.

– Đúng, cưới em!

– Trời, đâu được Daniel?

– Sao lại không được? Mình quen biết và chơi thân nhau mấy năm nay. Em biết anh là *gay*, em không có chồng và như em từng nói, không muốn có chồng! Nhưng một mình em nuôi con vất vả quá. Ông sẽ để gia tài nhiều. Anh có thể phụ giúp em.

– Nhưng... - Thương ngập ngừng.

– Nhưng nhị gì, em nghĩ lại đi, đề nghị của anh đâu có hại gì? Mình là bạn thân, bây giờ chỉ làm một tiệc nhỏ cho ông của anh an tâm ra đi. Anh hiểu là em không muốn nhờ cậy ai và tự em cũng có thể lo cho con được, nhưng sẽ rất cực và tương lai của nó cũng không được nhiều đảm bảo. Nhưng việc này nói đúng là anh mang ơn em nhiều hơn.

Thấy Thương im lặng, có vẻ bị mình thuyết phục, Daniel tấn công tiếp:

– Giúp anh đi Thương, anh thấy chỉ có vui chứ đâu gì hại đâu? Nếu sau này em có yêu ai thì mình ly dị, chỉ là một tờ giấy thôi mà. Và người yêu sau này cũng đâu có ghen với anh được, còn phải cảm ơn anh “giữ” em cho hấn nữa - Daniel đùa.

Quả là một đề nghị quá bất ngờ!

“Nếu phải chọn giữa hay và đúng, ta chọn cái đúng”

... Tổng biên tập mới còn quá trẻ Tiềm ơi, trẻ hơn tao nhiều. Chưa một ngày làm báo! Anh ta có vẻ là người điềm tĩnh, thân thiện, bản lĩnh, nhưng không giấu được vẻ lo âu trong ánh mắt. Cảm giác đầu tiên là anh ta có vẻ khiêm tốn, thành thật. Anh ta xin học việc bọn tao, “trên tinh thần chúng ta sẽ cùng nhau hết sức gìn giữ sự nghiệp của tờ báo”. Bọn tao đã bàn luận rất nhiều về ý này. Ván bài đã lật ngửa từ trước khi anh ta về: nhiệm vụ của anh ta chắc chắn là phải chấn chỉnh tờ báo đi đúng hướng cấp trên mong muốn. Nghe nói cũng bắt đắc dĩ lắm anh ta mới nhận nhiệm vụ. vậy thì “cùng nhau hết sức gìn giữ sự nghiệp của tờ báo” là sao? Là làm gì làm, phải tồn tại trước đã?

Thương có liên lạc với mày không? Lâu quá tao không nhận được thư của Thương, không biết dạo này Thương thế nào?

Sức khỏe của tao dạo này tệ quá. Không lẽ tao phải bỏ thuốc bỏ rượu?...

(trích thư Phong gửi Tiềm)

– Tôi nói lại một lần nữa: Không có tự do báo chí nháy nháy gì ở đây hết!

Người đàn ông nhìn thẳng mắt Chín, nói chậm rãi từng tiếng một. Ông ngừng một chút như để Chín kịp ghi nhớ, rồi tiếp, giọng nhẹ nhàng hơn nhưng vẫn đầy uy lực:

– Cái gọi là “tự do báo chí” chỉ là một trò chơi dân chủ lừa mị của chế độ tư bản. Thực sự về bản chất họ chẳng có tự do gì, tất cả chỉ để phục vụ giai cấp thống trị. Báo chí tư sản vẫn luôn đứng về phía nhà nước tư sản. Đừng ảo tưởng gì ở đây. Đảng ta ngay từ đầu đã xác định: Báo chí là tiếng nói, là công cụ của Đảng. Báo chí phải luôn tuyên truyền cho đường lối, chính sách của Đảng. Phải bảo vệ Đảng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Đó là nhiệm vụ hàng đầu, đồng chí nghe rõ

chưa?

Chín gật đầu:

– Thưa nghe.

– Là đảng viên, từng đi bộ đội, về làm cán bộ quận đoàn, rồi trưởng ban tư tưởng văn hóa Thành đoàn, đã có trung cấp chính trị..., đồng chí phải hiểu cuộc đời mình nên dành trọn cho con đường nào. Trung thành với con đường ấy, cuộc đời đồng chí sẽ được đơm hoa kết trái.

Người đàn ông lại ngừng, nhấp một ngụm trà, quan sát người đối diện. Anh ta có vầng trán cao, đôi mắt sáng, nổi lên trong lớp cán bộ trẻ nhờ khả năng ăn nói hùng biện, thuyết phục. Tốt nghiệp với điểm tối đa lớp trung cấp chính trị trường Đảng, có trình độ lý luận sắc sảo. Gia đình căn bản, không dính dáng chế độ cũ, có một người cậu là liệt sĩ. Việc chọn anh về làm tổng biên tập tờ *Vi Dân* được cả thường vụ nhất trí cao. Ông là người được giao triển khai quyết định với anh. Phải làm cho anh hiểu thật rõ nhiệm vụ mới.

Đặt chén trà xuống, ông đột ngột hỏi:

– Đồng chí hiểu gì về thuyết “tam quyền phân lập” của phương Tây?

Bị bất ngờ, Chín lúng túng:

– Dạ... Tôi chỉ hiểu loáng thoáng...

Người đàn ông khẽ mỉm cười:

– Làm báo khi đã hiểu là phải cặn kẽ, không được phép loáng thoáng. Nhưng thôi, đó là vì đồng chí chưa được học. “Tam quyền phân lập” là chủ thuyết về việc xây dựng một chính thể, của Montesquieu, một nhà tư tưởng phương Tây. Đó là các quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp. Hành pháp nhằm điều hành bộ máy công quyền, lập pháp soạn ra các quy tắc điều hành, và tư pháp xét xử khi có vi phạm. Theo lý thuyết, để đảm bảo tính dân chủ, ba quyền này phải hoàn toàn độc lập nhau, chủ thuyết này đang được các nước tư bản áp dụng hàng trăm năm nay...

Người đàn ông lại im lặng một chút trước khi tiếp:

– Như tôi đã nói, đó là theo lý thuyết. Còn trong thực tế, các nước xã hội chủ nghĩa chúng ta ngay từ đầu đã quyết định xây dựng chính thể theo cách thức riêng. Đó là sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Đảng có quyền lực cao nhất và lãnh đạo tất cả. Bởi vì Đảng đại diện quyền lợi của tuyệt đại đa số người dân, quy tụ những tinh hoa của dân tộc, tập trung trí tuệ và công sức phục vụ cho Tổ quốc cho nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước chúng ta đang có một điều mà các nước tư bản mơ cũng không thấy: sự ổn định. Đó là yếu tố quan trọng nhất cho phát triển. Đa nguyên về chính trị, theo đòi dân chủ theo kiểu tư sản, sẽ đưa đến hỗn loạn. Kẻ địch rất mong muốn điều đó để ngăn cản sự phát triển của chúng ta. Báo chí phải góp phần cùng Đảng giữ gìn sự ổn định chính trị quý báu ấy. Và phải đồng hành cùng nhà nước, cùng nhân dân, thực hiện những mục tiêu cả nước đang theo đuổi. Đôi mắt ông ngời sáng khi nói những lời đầy xác tín, hoàn toàn tự tin người đối diện sẽ không thể tranh cãi. Trong hàng cán bộ lãnh đạo thành phố, ông nổi tiếng về trình độ lý luận, kiến thức uyên bác và khả năng hùng biện. Trong sạch, thẳng thắn, cực đoan, ông đang là một ngôi sao trên chính trường cả nước.

Đột nhiên ông hỏi:

– Đồng chí có xem phim *Anh hùng* của Trương Nghệ Mưu?

Chín ngượng ngập:

– Dạ chưa.

– Không được! - ông lắc đầu - Đồng chí cần thu xếp thời gian để xem phim, đọc sách, chí ít là những tác phẩm nổi trội. Tôi thích nhất hai chữ *Thiên hạ* ở cuối phim. Hai cao thủ tài năng nhất lần lượt không giết Tàn Thủy Hoàng và chấp nhận chết, vì ngộ ra ông là người vô cùng cần thiết cho thiên hạ, để thống nhất giang sơn, chấm dứt cảnh chiến tranh xâu xé triền miên của bảy chư hầu trong một nước Trung Hoa. Đó là triết lý của phim. Từ đó có thể gẫm ra điều này: Vì sự ổn định, an cư lạc nghiệp của nhân dân, ta phải cương quyết không để xảy ra bất cứ sự xáo trộn chính trị nào trên đất nước này... Đồng chí đồng ý như vậy không?

– Dạ thưa... đồng ý.

Ông cười, theo kiểu đương nhiên là Chín phải đồng ý:

– Trong giới báo chí của ta gần đây, bắt đầu xuất hiện những người bị ảnh hưởng phương Tây, sinh chuyện nói đến “đệ tứ quyền”, tức quyền lực thứ tư, là báo chí. Người làm báo có quyền lực riêng, độc lập với ba quyền kia, và được phép kiểm soát tất cả. Họ được phép vì họ đại diện người đọc, tức là dân chúng, đại khái vậy... Tôi nói thẳng với đồng chí: Không có “đệ tứ quyền” gì ở đây hết!

Ông lại ngừng, rót trà cho Chín:

– Từ ngày mai, đồng chí sẽ là tổng biên tập mới của tờ *Vì Dân*, một trong những tờ báo có số phát hành cao nhất nước, cũng là một trong những tờ báo giàu nhất. Đồng chí phải luôn luôn nhớ, mình về làm công việc này là do Đảng phân công. Vì chạy theo người đọc, theo số lượng phát hành, không kiên định lập trường báo chí cách mạng, gần đây *Vì Dân* liên tục sai sót nghiêm trọng, khiến tổng biên tập phải mất chức, như tôi đã gửi tất cả văn bản liên quan cho đồng chí. Nhiệm vụ của đồng chí là chấn chỉnh tờ báo, đưa nó đi đúng hướng trở lại. Đảng luôn khuyến khích các ban biên tập làm sao cho báo của mình ngày càng hay hơn, nhiều người đọc hơn. Nhưng điều trước tiên là tờ báo phải đúng. Nếu bắt buộc phải chọn một trong hai giữa hay và đúng, ta chọn cái đúng.

Ông dừng lại, nhìn thẳng vào mắt Chín:

– Có nhà báo tranh luận với tôi, rằng trong nghề báo, cái đúng chính là sự thật. Và cái hay cũng là sự thật. Nghĩ như vậy là còn thiếu cận. Có những cái đúng vượt lên trên cả sự thật, nhứt là loại sự thật nhất thời. Đó là cái đúng vì sự nghiệp chung, vì một mục đích dài lâu, lớn lao. Sự thật mà có hại cho sự nghiệp, cho mục đích ấy thì vẫn không nên đưa. Đồng chí phải ghi nhớ điều ấy.

Nói xong những điều quan trọng nhất, người đàn ông ngã người ra phía sau, tựa lưng vào ghế, nhìn Chín chăm chú:

– Đồng chí còn băn khoăn gì nữa không? Có muốn tranh luận điều gì không?

– Dạ thưa... Thật sự tôi... Tôi chưa từng có một ngày làm báo, trong khi theo luật báo chí thì người làm tổng biên tập phải đã có thời gian làm việc trong nghề báo, có nghiệp vụ báo chí...

Người đàn ông vẫn điềm tĩnh:

– Đó cũng là một trong những lý do đồng chí đã đưa ra để xin được từ chối công việc này. Nhưng đồng chí đã có ba năm làm phó bí thư quận đoàn phụ trách công tác tư tưởng văn hóa, rồi cũng khoảng từng ấy thời gian làm nhiệm vụ tương tự trong ban thường vụ Thành đoàn. Ở nước ta, công tác tư tưởng văn hóa lãnh đạo luôn công tác báo chí. Đồng chí lãnh đạo nó được thì cũng dư sức làm được công việc của nó. Nó nằm trong phạm vi từng làm việc của đồng chí. Việc này không có gì sai luật cả! Đúng không?

Chín chỉ biết im lặng. Người đàn ông tiếp tục nói:

– Nghiệp vụ báo chí là cái gì, chuyện đó cứ để anh em tòa soạn làm và từ từ đồng chí cũng sẽ biết. Cứ vừa làm vừa học. Đồng chí là người thay mặt Đảng, có toàn quyền ở *Vì Dân*. Hãy quản lý nội dung cho đúng định hướng, không để sai sót. Rõ chưa?

– Dạ thưa... rõ.

Người đàn ông cả cười rồi đứng dậy bắt tay Chín thật chặt:

– Tốt! Tôi xin chúc đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mới của Đảng và sẽ ở thật lâu trên cương vị mới, khác với những người tiền nhiệm. Rất dễ: chỉ cần đồng chí luôn luôn nhớ những điều tôi nói hôm nay.

* * *

Dưới tấm kính mặt bàn làm việc của người tiền nhiệm, có một tờ giấy in hai dòng chữ đậm nét:

Không có tự do báo chí thì tất cả mọi thứ tự do khác đều là hư ảo ^[45] -
Karl Marx

Tôi không đồng ý với ý tưởng của bạn, nhưng vẫn sẵn sàng chết để bạn có quyền nói ra ý tưởng đó. ^[46] - Voltaire

Có vẻ như đây là châm ngôn sống hoặc làm việc của Phạm Sáu. Trước khi ra đi, có lẽ anh ta đã lấy theo những tấm ảnh và danh thiếp, nhưng miếng giấy này được để lại, như một lời dặn dò, nhắc nhở Chín. Chín ngồi bần thần hồi lâu, nghĩ đến người đàn anh vừa bị cách chức. Tờ Vì Dân ngày càng phát triển, thành nhật báo lớn của cả nước, là nhờ công trạng rất lớn của anh. Một nhà báo trong sạch, tâm huyết, dành hết trí lực của mình cho nghề báo. Thế mà đột nhiên không được làm báo nữa!

Tiếng mở cửa làm Chín giật mình quay ra nhìn. Nga, vợ Chín, đi vào, theo sau là mấy người thợ và ông thầy phong thủy mấy hôm trước cô đã mời đến để xem xét mọi thứ. Theo ý ông thầy này, Chín phải đổi bàn ghế làm việc theo kích thước và vị trí khác, cửa phòng cũng có kích thước mới và mở ra hướng khác, làm hồ nước ở khoảng sân phía trong cổng, trồng thêm một cây lớn trong sân cho đủ năm cây, tránh “sinh lão bệnh tử”... Ông thầy còn khuyên nên chọn thư ký tuổi gì, hỏi tuổi từng thành viên ban biên tập để xem ai phù hợp, có thể tin cậy. Trong bụng Chín không tin nhưng từ lâu anh vốn nề vợ, sự nghiệp của anh được như hôm nay thật sự nhờ nhiều vào tài giao tế quan hệ trên dưới của Nga. Cô cựu cán bộ Đoàn này thường nói Chín chẳng có gốc gác gì, phải biết ăn ở, tạo cảm tình với cấp trên và đồng nghiệp thì mới có cơ đi lên. Không một dịp lễ lạt hoặc quan hôn tang tế nào của các sếp mà Nga không bắt Chín đưa đến thăm viếng, quà cáp. Theo cô, chẳng tốn kém bao nhiêu mà cái lợi vô kể.

– Họ chờ bàn ghế mới tới rồi - Nga nói ngắn gọn với Chín, rồi quay qua đám thợ - Mấy em khiêng cái bàn này ra đi!

Chín đứng dậy giở tấm kính, lấy tờ giấy. Nga giật lấy chăm chú nhìn:

– Cái gì đây? Tự do ngôn luận, chính kiến à? Mệt lắm!

Cô vò tờ giấy ném luôn vào sọt rác:

– Anh nên để hình vợ con trên mặt bàn để nhớ mình cần làm việc vì ai thì tốt hơn.

Nga là vậy, luôn rõ ràng, dứt khoát. Cô đã phản đối kịch liệt việc Chín chuyển về đây. Thu nhập cao hơn nhưng cái lợi ấy quá nhỏ so

với đủ mặt thiệt hại. Tổng biên tập báo Đoàn, chức vụ còn không bằng phó bí thư Thành đoàn. Cái ghế ấy lại quá nóng từng đốt cháy mấy người tiền nhiệm. Thu nhập cao nhưng chỉ có lương mà không có bổng, công việc lại quá hao tâm tổn trí. Trưởng ban văn hóa tư tưởng Thành đoàn, đi ra hạng bét cũng phó sở hoặc phó quận, đường hoạn lộ thênh thang đi kèm bao quyền lợi khác. Trong quá khứ, hiếm thấy ai về làm báo mà sau đó được trở lại làm quan. Biết mình “xuất thân nhà báo”, không chỉ cấp trên mà ngay cả bạn bè quan trường cũng cảnh giác.

Phản đối và buộc chòng từ chối công việc mới, thậm chí đi vận động vài sếp quen biết để xin cho Chín không phải về *Vi Dân*, nhưng không xong, Nga đành chấp nhận vào cuộc. Đợt thay đổi về phong thủy chỉ là bước đi đầu tiên của cô vợ vượng phu ích tử này.

* * *

Cuộc họp ban biên tập lần đầu tiên của Chín diễn ra trong không khí không mấy tự nhiên. Ngoài Chín là tổng biên tập vừa được bổ nhiệm, còn có ba phó tổng biên tập và hai ủy viên ban biên tập nữa, cộng với chánh văn phòng ban biên tập làm thư ký cuộc họp, tất cả là bảy người. Nhiệm vụ sắp tới của Chín, theo ý Nga, phải làm sao nâng con số này lên tám, “phát”, chứ bảy thì chỉ có “thất”, đừng hòng làm được gì.

Nhìn quanh, Chín hiểu ngay vì sao mọi người có một vẻ gì đó hơi sượng: anh là người trẻ nhất. Trẻ nhất, và không có một ngày làm báo, mà giờ đây bỗng nhiên làm sếp của họ!

Thật ra, với tư cách trưởng ban tư tưởng văn hóa Thành đoàn, cơ quan chủ quản, trước đây thỉnh thoảng Chín vẫn đến dự các cuộc họp kiểm điểm công tác định kỳ của ban biên tập *Vi Dân*. Gần đây, họ thường mắc sai lầm trong nội dung - dẫn đến sự ra đi của tổng biên tập - và bị cấp trên về phê bình kiểm điểm liên tục. Chín luôn phải có mặt trong các cuộc họp đó. Anh thường đứng ở vị trí bên trên để góp ý họ. Dự biết họ im lặng nghe song chưa chắc bỏ vào tai những gì mình nói, nhưng Chín đã quen với việc nhiệm vụ của ai người đó cứ làm, phải có ý kiến thì mình có ý kiến, miễn không có gì sai với đường lối chủ trương là được rồi. Trước khi phát biểu anh luôn lắng nghe và

ghi chép đầy đủ, ý kiến của anh bao giờ cũng là một sự đúc kết khéo léo phát biểu của nhiều người khác kết hợp với những bài học căn bản về công tác tuyên truyền mà anh đã được học. Những gì đã gọi là nguyên tắc thì dứt khoát phải dựa vào đó, còn không thì cứ nói chung chung theo kiểu gợi mở để suy nghĩ, chẳng mất lòng ai.

Nhưng giờ đây, là tổng biên tập, coi như Chín đã đồng thuyền với họ. Từ nay, hàng ngày, mọi công việc cụ thể của tờ báo này, từ lớn tới nhỏ, anh đều phải để mắt đến và có quyết định sau cùng. Anh phải cùng chiến đấu với họ, trên một mặt trận mà anh hiểu là rất sôi động và đầy máu lửa, thậm chí ác liệt, tiêu tan sự nghiệp như chơi. Quan trọng là họ dư hiểu sau bao nhiêu biến cố vừa qua, anh nhận nhiệm vụ về đây là để “bình định” tờ báo, lái nó đi ngay hàng thẳng lối. Những con người này đều có không dưới mười năm lăn lộn trong nghề báo, thậm chí có người trên ba mươi năm sống chết với tờ báo này, làm sao họ có thể hết lòng hợp tác với anh trong đợt chấn chỉnh sắp tới?

Chín nhìn thật kỹ từng người khi chánh văn phòng lần lượt giới thiệu với anh. Lý lịch những người có mặt trong phòng anh đã đọc kỹ, thậm chí còn được thông tin khá đầy đủ về đặc điểm, cá tính và công việc của mỗi người, giờ chỉ cần đối chứng với diện mạo và ấn tượng khi gặp. Đầu tiên là phó tổng biên tập trực nội dung Lê Năm, một người làm báo từ chiến khu, hơn Chín phải gần hai chục tuổi! Năm là người được coi có nghiệp vụ báo chí hàng đầu của làng báo thành phố, từng đi học báo chí ở cả Liên Xô lẫn Anh, Thụy Điển. Chín từng đọc một số bài xã luận do Năm viết. Anh có bút lực rất mạnh, luôn đi vào những vấn đề thời sự nóng bỏng, với những lập luận sắc bén đứng về phía quyền lợi người dân, vì một xã hội văn minh, tiến bộ, công bằng và dân chủ. Đáng tiếc sự sôi nổi của anh thường quá đà, và sự ra đi của hai tổng biên tập trước đây, Nguyễn Ba và Phạm Sáu, phần nào do “đứng mũi chịu sào” từ các chỉ đạo của Năm. Chín được căn dặn phải cẩn thận nhất với vị phó này, từ những ý kiến chỉ đạo về nội dung cho đến từng bài viết cụ thể.

Phó tổng thứ hai là Trần Bảy, trẻ hơn Lê Năm, cũng từng trưởng ban tuyên huấn Thành đoàn, trước Chín mấy nhiệm kỳ. Bảy được đưa về lúc cấp trên dự định thay Nguyễn Ba, nhưng bị tập thể *Vi Dân*

phản đối mạnh vì vừa không biết nghiệp vụ lại vừa nổi tiếng quan liêu, cuối cùng phải chịu làm phó cho Phạm Sáu từ báo khác chuyển về. Bầy nổi tiếng là “bàn tay sắt”, cực đoan số một, chưa từng viết bài báo nào nhưng lại được giao phụ trách những ban quan trọng nhất. Anh ta tồn tại được nhờ biết đứng trên vai người khác. Chỉ liếc qua Chín đã thấy người này không có gì đáng sợ. Anh ta hoàn toàn tránh không nhìn thẳng mắt Chín. Sự cứng rắn của anh ta có lẽ chỉ để che giấu một nội lực yếu kém.

Lương Tám, phó tổng biên tập phụ trách trị sự, luôn xuề xòa vui vẻ với nụ cười thường trực trên môi, có vẻ dễ chịu nhất. Tám thay Phan Tư lo cơm áo gạo tiền và mọi việc kinh doanh của báo, khi anh này phải nghỉ vì sức khỏe kém. Nga dặn Chín phải kết thân ngay với Tám và nắm cho được chuyện làm ăn của tờ báo qua vị phó này.

Phong là ủy viên ban biên tập phụ trách tổng thư ký tòa soạn, được đánh giá có tay nghề cao chỉ sau Năm. Người anh mập nhưng có vẻ gì đó không được bình thường, nước da sạm tái, nét mặt buồn buồn, thần sắc mệt mỏi. Đã ly hôn, không con, Phong coi cơ quan báo như là nhà của mình. Tỉ mỉ, siêng năng, hết lòng hết sức, đây là mẫu người làm tòa soạn lý tưởng.

Vũ Nương, ủy viên ban biên tập còn lại, phụ trách ban công tác bạn đọc và công tác xã hội, có vẻ ngoài hiền lành như một cô giáo.

Năm đứng lên, báo cáo về hoạt động của *Vi Dân*. Anh nói đến đâu, trên màn hình hiện lên sơ đồ và tên người cụ thể đến đó. Dù đã được giới thiệu trước, Chín vẫn ngỡ ngàng trước tầm cỡ tờ báo. *Vi Dân* giờ phát triển thành một tổng công ty media, với nhiều loại sản phẩm, mỗi loại đều có bộ phận riêng chuyên trách. Lại còn văn phòng đại diện ở các tỉnh lớn.

Đó là về nội dung. Về trị sự, báo có một nhà in riêng hiện đại, in cả cho khách hàng bên ngoài. Một phòng quảng cáo vài chục nhân viên, một phòng phát hành có đại lý khắp các tỉnh. Hoạt động sau mặt báo thì vô số: các chương trình học bổng, văn nghệ, bóng đá gây quỹ...

Kết thúc báo cáo, Năm cười:

– Xin chúc mừng tổng biên tập mới. Như anh đã thấy, anh sẽ có

rất nhiều việc để làm.

Chín cười sáng khoái, đứng dậy:

– Ha ha! Nhiều việc thật! Xin các anh chị hết lòng giúp tôi, không thì tôi không làm nổi đâu. Từ ngày mai, tôi sẽ học việc từ các anh chị, trên tinh thần chúng ta sẽ cùng nhau hết sức gìn giữ sự nghiệp của tờ báo này. Còn bây giờ, tôi xin mời tất cả anh chị cùng... ra quán gần đây, dự một cái tiệc nhỏ cho vui, coi như buổi ra mắt của tôi.

Bữa tiệc, cũng từ bàn tay đạo diễn của Nga. Rất ngon, vui, uống vừa say, kết thúc bằng hai giờ karaoke thoải mái, kéo Chín đến gần mọi người thật nhanh.

Chia tay mọi người, Chín là đà về lại báo, vào phòng làm việc mới của mình ngồi bàn thần một lúc lâu. Ngày đầu làm quen như vậy là ổn, nhưng sắp tới, khi anh bắt đầu thực thi nhiệm vụ thay đổi tờ báo này, liệu dàn cán bộ từng chiến đấu bao năm bên Nguyễn Ba, Phạm Sáu, Lê Năm... sẽ phản ứng với anh như thế nào? Tờ *Vi Dân* rồi sẽ ra sao khi tôn chỉ coi người đọc là tối thượng có thể phải thay đổi? Làm sao để tờ báo đi đúng hướng cấp trên mong muốn mà vẫn giữ được bạn đọc? Sự nghiệp lớn mạnh của tờ báo, đến anh sẽ phải dừng lại? Anh sẽ là công thần hay tội đồ?...

Chín thờ dài rồi nhìn xuống Nga và hai đứa con ngay dưới tấm kính mặt bàn, chỗ từng để tờ slogan của Phạm Sáu. Cả ba cùng đang cười toe toét nhìn anh, đầy thương yêu và tin cậy anh sẽ là chỗ dựa vững chắc suốt đời. Cô vợ dịu dàng nhưng luôn miệng nói tay làm đã bỏ tấm ảnh vào đó ngay trong ngày đầu anh nhận việc, để anh luôn “nhớ mình cần làm việc vì ai”. Vì ai? Chín chợt nhớ lại lời bình của sếp về bộ phim ông tâm đắc. *Thiên hạ*, trong phạm vi hẹp nhất, có vợ con anh đây. Rộng hơn một chút, là gần một nghìn cán bộ nhân viên tờ *Vi Dân* cùng gia đình của họ. Nếu báo bị đóng cửa, chuyện nhỏ, sẽ có nhiều người điều đứng. Nhưng nếu báo dở hẳn đi, không còn người đọc, hậu quả chẳng hơn gì. Vì *thiên hạ*, phải giữ cho đời sống chính trị thật ổn định để phát triển đất nước, đem lại cuộc sống yên bình cho người dân, lập luận ấy nghe thật có lý. Nhưng vì *thiên hạ*, bằng mọi giá? Đó có phải là cái có để người ta có thể làm được, hoặc chịu đựng được, mọi chuyện, mọi hệ quả?

Thành phố này, đất nước này quả đang phát triển từng ngày, từ mồ hôi, nước mắt và cả xương máu của không biết bao nhiêu người. Phải giữ gìn thành quả ấy như giữ con người của mắt mình. Đúng vậy, nhưng thử phản biện, liệu sự phát triển ấy có nhanh hơn, tốt hơn và phân phối sự giàu có công bằng hơn cho người dân, nếu họ được hưởng một không khí dân chủ hơn? Và quốc nạn tham nhũng triền miên bao năm nay, năm nào nhà nước cũng hứa hẹn sẽ bài trừ triệt để nhưng chưa bao giờ làm được là do đâu? Tệ cường hào, lạm quyền khắp nơi có phải là do bệnh thiếu dân chủ, thiếu minh bạch đẻ ra?...

Những ngày sắp tới sẽ cực kỳ khó khăn với anh.

Mãi mãi là bạn thôi, T ơi!

Noel ở đây thật buồn! Trời lạnh quá, thiên hạ ở hết trong nhà, ấm cúng gia đình, không rông rảnh kéo nhau ra đường như ở VN.

Những Noel vui tươi ấm áp với T, P đâu rồi?

Hôm qua tình cờ mình được nghe lại Yesterday once more^[47] của Carpenters:

Lookin' back on how it was in years gone by

And the good times that I had

Makes today seem rather sad

So much has changed

It was songs of love that I would sing to then

And I'd memorize each word

Those old melodies

Still sound so good to me

As they melt the years away...^[48]

Nghe giọng hát của một người đã mất, cảm giác ròn rợn thật khó tả. Thương tiếc và càng thấy mọi thứ như đều là hư ảo. Cái còn lại vẫn chỉ là những bài hát. Chúng luôn trả lại cho mình những ngày hôm qua tươi đẹp, không phai.

Nhân ngày Giáng sinh, con xin cầu nguyện Ông trên cho con được gặp lại người con thương, dù chỉ một lần...

(nhật ký của Thương)

Mấy trăm học viên trong đồng phục màu xanh đứng theo đội hình đều tăm tắp trước sân cờ. Tiếng loa vang vang:

– Xin chào gia đình!

– Xin chào! - Tất cả học viên cùng hô to đáp lại.

– Buổi giao ban sáng bắt đầu! Mời gia đình cùng đọc bài triết lý theo tôi:

Chào một ngày mới, chào cuộc đời mới đang bắt đầu...

Mấy trăm con người cùng cất tiếng đọc theo, chậm rãi, rậm rập:

Chào một ngày mới, chào cuộc đời mới đang bắt đầu...

Và cứ thế, từng câu một:

Quá khứ tối tăm sẽ qua đi, những tháng năm dài u mê

Chìm sâu trong vũng lầy ma túy

Chúng ta nhận thức rằng

Ma túy là hiểm họa của xã hội

Là nguyên nhân tha hóa con người

Là khởi đầu của mọi tội lỗi

Dù hàng trăm người trong chúng ta là hàng trăm cách biệt

Nhưng chúng ta cùng chung một mục đích

Đến đây để làm lại cuộc đời mới

Hãy quên đi những thói hư tật xấu

Cùng gạt bỏ những cảm dổ xấu xa

Xin cảm ơn gia đình đã không bỏ rơi ta lúc khó khăn

Xin cảm ơn bạn bè đã mở rộng vòng tay yêu thương thân ái

Xin cảm ơn nhà trường đã cho ta niềm tin, nghị lực và cuộc sống mới

Chào một ngày mới, chào cuộc đời mới đang bắt đầu...

Bài đọc trầm bổng và du dương, nghe như một hồi kinh nhật tụng. Khách lạ đến thăm ngôi trường này sẽ không dễ hiểu bài triết lý giao ban sáng này có ý nghĩa thế nào. Nhưng với từng học viên xuất thân là con nghiện, việc cả tập thể bắt đầu một ngày học tập và lao động bằng cách đọc to bài triết lý tạo nên một cảm xúc thấm thía cho từng người. Bài đọc từng ngày từng ngày nhắc nhở họ sự nguy hại của ma túy, mục đích của họ khi đến đây, để từ đó có thêm quyết tâm làm lại cuộc đời.

Tác giả bài triết lý này chính là Tiềm và hai thành viên khác trong ban giám hiệu trường. Về lại Thanh niên xung phong, do quá trình làm việc tại trường Sơn Lâm trước đây, anh được đưa ngay về làm hiệu trưởng một trong năm trường giáo dục lao động mà thành phố vừa giao Lực lượng, để cai nghiện và dạy nghề cho những thanh niên nghiện ngập. Số người nghiện trẻ ngày càng tăng lên, kéo theo đủ thứ tệ nạn, khiến thành phố buộc phải tiến hành biện pháp cưỡng bách tập trung cai nghiện này.

Năm ngôi trường được đặt ở các tỉnh Nam tây nguyên trong vùng rừng núi hiểm trở, cách ly người nghiện với cuộc sống phức tạp bên ngoài. Các nhu cầu được đơn giản hóa tối đa. Đói ăn khát uống, điều trị y tế, rèn luyện thể lực, lao động nông nghiệp, học nghề... Về tinh thần thì có sách báo, truyền hình, ca hát... Buổi giao ban sáng hàng ngày là một sáng kiến của Tiềm, vận dụng kinh nghiệm hai năm ở Sơn Lâm cùng mấy năm hướng đạo thời trung học. Sau bài triết lý có ý nghĩa ám thị, là nhận xét công việc hôm qua, phê bình, biểu dương trước cờ, phân công việc làm hôm nay, một đại diện học viên đọc thông điệp trình bày suy nghĩ của mình về một câu thành ngữ do ban giám hiệu gợi ý, kết thúc là một đại diện học viên khác lên hát một bài tặng mọi người bắt đầu vào một ngày mới. Âm nhạc không chỉ để giải trí. Nó còn có khả năng chia sẻ, cảm hóa, cứu rỗi... Như người lên hát ngày hôm nay. Anh bày tỏ rất nhiều tâm tư của mình trong từng lời ca:

Qua bao ghềnh thác nhọc nhằn, càng vững chân trên đường đời

Qua bao buồn tủi thâm mang, càng quý hơn một tấm lòng

Từng ước mơ từng nỗi vui từng chắt chiu xin hiến cuộc đời... [\[49\]](#)

Đứng trong văn phòng nhìn ra sân cò, Tiềm luôn thấy bản thân. Những người trẻ kia, không ít là con nhà khá giả, tử tế, sinh viên học sinh, viên chức, chỉ vì ma túy mà thân tàn ma dại, bỏ học, mất việc, xa gia đình, tương lai vô định. Cuộc đời họ sắp tới tùy thuộc việc họ dứt bỏ được tai ách tự chuốc hay không. Và, dẫu được vậy thì họ vẫn phải bắt đầu lại tất cả.

Rồi Tiềm bỗng tự cảm cảnh, mình đã sung sướng gì hơn? Bao nhiêu năm nay, đời anh cứ gắn liền với doanh trại. Những ngày về thành phố hay thủ đô đi học, sống với gia đình ba, đi làm xí nghiệp..., cộng hết lại, chỉ được vài năm.

Vậy mà những ngày sống ở rừng núi xa xôi luôn là những ngày Tiềm thấy thoải mái, yên lòng nhứt. Tiềm không hiểu tại sao mình lại thích hợp với cảnh sống tập thể cực khổ như vậy. Có người tìm hạnh phúc trong đua chen danh vọng. Có người tìm trong tích góp tài sản. Nhưng cũng có người chỉ cần được bình yên, thanh thản. Có thể vì bản tính Tiềm thích sống đơn giản, cảm thấy dễ chịu khi gần gũi thiên nhiên trong lành, xa rời chốn phồn hoa ồn ào bụi bặm. Cũng có thể sự vất vả khi cùng làm một việc gì đó dễ kết nối con người với nhau, tạo nên một tình cảm sâu đậm thiêng liêng như máu thịt? Cứ đi xa là nhớ, lại muốn quay về. Tình đồng đội thấm thiết, chính là cái được lớn nhất, quý nhất của người Thanh niên xung phong. Rất nhiều năm sau, cho đến hết đời, ai đã ở Thanh niên xung phong đều không bao giờ quên những đồng đội đã có chung bao ngày hồn nhiên chịu đựng gian khó. Cực khổ hết mức, thậm chí cực khổ một cách hoang phí. Xây dựng nhiều công trình rồi bỏ phế. Hàng triệu triệu giọt mồ hôi của họ có khi chỉ để làm bậc thang tiến thân cho vài người. Họ vẫn không một lời than thở, âm thầm làm công việc khiêm tốn hàng ngày, chia sẻ nhau niềm hãnh diện nhỏ nhoi đã có mặt trong một đội ngũ từng được xưng tụng là niềm tự hào của thành phố.

Tiềm còn ngại về thành phố vì ở nơi đó anh có quá nhiều kỷ niệm với Thương, cứ về tới là nhớ, nhớ không chịu nổi. Rồi nhớ mẹ, nhớ anh Cao. Anh muốn cắt đứt luôn mảng đời xưa cũ ấy bằng cách không quay về nữa. Sẽ quên dần. Sẽ chôn sâu tất cả vào quá khứ.

Khi các học viên giao ban xong, tỏa ra đi lao động thì điện thoại từ

cổng bảo vệ gọi vào nói có khách xin gặp Tiềm. Tiềm vừa “Alô Tiềm nghe” thì bên kia đầu dây đã vang lên một tràng cười sảng khoái và giọng nói không thể nhầm lẫn dù bao nhiêu năm:

– Nị Tiềm hả? Phê không? Trốn ai lên rừng ở vậy? Làm ngộ đi tìm muốn chết!

Tiềm sững sờ không tin vào tai mình:

– “Ông thầy”? Trời đất! Bao nhiêu năm rồi! Sao “ông thầy” biết tôi ở đây? Có việc gì mà lặn lội lên đây tìm tôi vậy?

Tiềm vừa nói vừa nghĩ ngay đến một tình cảnh thường gặp. Ban giám hiệu thường vẫn phải tiếp những vị khách không mời là phụ huynh học viên, lên năn nỉ xin cho con em mình hồi gia. Hay “Ông thầy” có con cháu đang ở trường này? Anh thận trọng nhắc lại:

– Có việc gì, “Ông thầy” cứ nói?

– *Pộ* phải có việc gì mới gặp cán *pộ* được sao? *Pạn pè* cũ nhớ nhau đi thăm không được à? Có cho gặp hay không thì nói? - Giọng “Ông thầy” có vẻ giận dỗi.

– Rồi, rồi... Đừng giận, đừng giận mà... Mời “Ông thầy” vào...

Tiềm đặt máy xuống, nhớ lại ngay những bữa ăn ngon ngày xưa ở quán “Ông thầy” với hai bạn. Những món “quái đản” tuyệt chiêu nhớ đời. Vụ ông có hai bà vợ hòa thuận chung nhà. Vụ ông thà dẹp quán chứ không vào thương nghiệp hợp tác xã... Bấy lâu nay ông ở đâu, làm gì? Tiềm cứ ngỡ ông đã đi vượt biên hoặc trở về cố quốc hồi chiến tranh phía Bắc rồi chứ? Mà sao ông lại biết Tiềm ở đây?

Tiềm bồi hồi và chợt thấy nhớ Thương quay quắt. Mười mấy năm trước, qua Phong, anh biết Thương đã cùng gia đình vượt biên sang Mỹ trong thời gian anh ở Hà Nội, đi mà không chào hai người bạn thân nhất lấy một lời, rồi từ ấy đến nay không một lần liên lạc. Phong cũng chỉ hay biết khi lâu quá không nhận thư từ gì của Thương bèn chạy tới nhà, thấy đã đổi chủ, rồi được hàng xóm cho hay. “Không có gì và không một ai...” vậy mà... Nhưng Tiềm không bao giờ trách Thương. Mỗi người một hoàn cảnh. Hẳn Thương đã gặp một chuyện gì đau lòng hoặc bất khả kháng lắm mới có thể dứt bỏ bạn bè như

vậy. *Adieu, sois heureuse*^[50]. Chỉ cầu mong sao cho Thương được hạnh phúc. Tất cả những điều gì tệ hại, xui rủi nhất, xin hãy dành cho Tiềm.

Tiềm nôn nóng ra đứng ở cửa phòng đứng nhìn về hướng cổng trường, chờ đợi.

Từ xa đã thấy “Ông thầy” xách xải đi vào, hai tay xách hai giỏ đồ nặng trĩu. Ông mập hơn ngày xưa, cười toe toét khi nhận ra Tiềm đang đứng chờ. Đến nơi, ông buông hai giỏ đồ xuống, vuốt mồ hôi trán, nhìn Tiềm:

– Nị y như hồi xưa nghe, không khác gì hết! Tóc *pạc* chút thôi nhưng vẫn đẹp chai con bà Hai! Lúc này ngộ mập quá, đi *pộ* một chút đã mệt dzồi!

Tiềm cười:

– “Ông thầy” vô đây, ngồi quạt cho mát!

“Ông thầy” xua tay:

– Còn một người nữa, không chịu đi *pộ*, đòi nị phải chạy Honda ra chờ kìa!

– Ai vậy “Ông thầy”? - Tiềm ngạc nhiên.

– Cứ ra đi thì *piết!* - “Ông thầy” ra vẻ bí mật.

Tiềm hồi hộp lên xe chạy ra cổng. Từ xa, anh run lên khi thấy một hình bóng quen thuộc đang đứng trong phòng bảo vệ nhìn về phía anh. Người khách đeo kính đen to bản che gần hết nửa khuôn mặt, nhưng mái tóc cắt ngắn kia và vóc dáng ấy đã bao năm in sâu trong tâm trí Tiềm, làm sao anh không thể nhận ra là ai?

Thương gỡ kính, nhìn sững Tiềm. Tóc anh đã lốm đốm bạc, người gầy guộc, gương mặt đầy nét mệt mỏi, phong trần. Chắc hẳn Tiềm đã trải qua biết bao nhọc nhằn, vất vả trong suốt thời gian này xa anh.

Tiềm lập cập gạt chống xe, bước tới. Hai người bồi hồi nhìn nhau, cái nhìn dài dằng dằng bao năm, chất chứa bao nhớ thương kìm nén.

Không một lời nào được nói ra vì hai trái tim đã nuốt hết chúng, nghẹn đập trong hai lồng ngực...

* * *

Đây là lần về nước đầu tiên của Thương.

Tình cờ cùng con đi ăn tại một nhà hàng Hoa - Việt ở L.A, thấy trên menu có vài món rất quen, Thương gọi thử và ngạc nhiên gặp lại hương vị quen thuộc ngày nào. Không để nạng bản khoăn lâu, một nhân viên của quán bưng ra một đĩa gan cháy tỏi thơm phức:

– Xin mời cô Thương món “quái đản”!

Thương đứng bật dậy nhìn sững về hướng bếp. “Ông thầy” bước ra, cười ha hả:

– Hầy, cái nị... *Pát* ngờ quá! Hai mươi mấy năm dzồi! Con trai nị phải không? Cao lớn quá! Con tên gì?

Con Thương lễ phép:

– Dạ con tên Tiềm.

– Cái gì? Nị Tiềm? - “Ông thầy” trợn mắt, rồi quay qua Thương - Ngộ vẫn còn nhớ nị Tiềm mà. *Pa* của thằng này?

Thương lắc đầu:

– Ba cháu mất rồi, từ khi cháu chưa ra đời... Tiềm và Phong vẫn còn ở Việt Nam “Ông thầy” ơi.

Từ đó thỉnh thoảng cuối tuần Tiềm ở trường về, Thương lại cùng con đến ăn ở quán “Ông thầy”. Ông đưa hai bà vợ qua Mỹ trót lọt, tiếp tục chung sống, giữ vững danh hiệu “Ông thầy” và vẫn theo nghề nhà hàng. Nấu ăn ngon, được cộng đồng người Việt ủng hộ, sống khỏe. Nhưng khi Việt Nam bắt đầu cho mở cửa làm ăn tự do, “Ông thầy” ôm mộng về nước mở một nhà hàng lớn cho thỏa chí. Điều ông lo ngại nhất là ông không thể bỏ nhà hàng bên Mỹ để về Sài Gòn ở hẳn, và cũng không còn thân nhân nào ở trong nước để có thể giao việc quản lý. Hai bà vợ thì không bà nào chịu ở lại đó một mình nếu không có ông.

Không lâu sau “ngày cưới” của Daniel và Thương, ông nội mất, để lại một phần gia tài đáng kể cho anh. Anh về Coldwater Canyon ở L.A mua một căn nhà, mời mẹ con Thương về ở chung. Thương đang ở nhà thuê, nhất định đòi phải gửi tiền nhà cho Daniel. Từ chối không được, Daniel đành nhận. Mỗi người một phòng riêng, việc ai nấy làm, chuyện cơm nước và dọn dẹp nhà cửa hàng ngày cả hai chia nhau lo, cuối tuần cả nhà lại đưa nhau đi chơi đi ăn, cũng “hạnh phúc” như mọi gia đình khác. Daniel vẫn tự do có những “hoạt động bí mật” riêng ở bên ngoài, trong khi Thương thoát hẳn cảnh bị cánh đàn ông theo đuổi. Được vài năm, ba của Daniel tuyên bố về vườn, gọi Daniel về quản chuyện làm ăn của gia đình. Daniel nói lời chia tay với Thương, sau khi lẳng lẳng chuyển hết quyền sở hữu căn nhà ở L.A cho nàng. Anh cũng đã làm xong thủ tục nhận Tiềm là con, bảo đảm tương lai cho thằng bé. Lúc Thương gặp lại “Ông thầy”, Tiềm vừa học xong ở Harvard Westlake, một trong những trường trung học tốt nhất L.A, và vào nội trú ở USC, cũng là một đại học tư danh tiếng của Cali, học về quản trị kinh doanh theo ý muốn của Daniel để sau này có thể phụ giúp anh. Sinh ra từ một tai ương, nhưng thằng bé có vẻ đã được một ngôi sao may mắn chiếu mạng.

Thương mừng rỡ xin được hùn làm nhà hàng ở Sài Gòn với “Ông thầy” để làm người quản lý thường trực. Chắc chắn nàng sẽ được gặp lại Tiềm, Phong. Và còn có thể thực hiện được một ý định khác: quay lại Đức Hội để làm một điều gì ý nghĩa cho ngôi trường nơi nàng từng dạy, gặp lại đám học sinh cũ và giúp đỡ phần nào những em còn quá nghèo.

Càng ngày Thương càng thấy Mỹ không phải đất sống của mình. Ở đâu thì cũng phải làm việc vất vả, thậm chí ở Mỹ có khi còn cực hơn, nhưng việc bị phân biệt đối xử và sự quá khác biệt về văn hóa, nếp sống, nếp nghĩ... mới làm cho cuộc sống tha hương trở thành gánh nặng không kham nổi với nhiều người. Mấy năm ngắn ngủi ở Đức Hội đã tạo nhiều thay đổi trong Thương. Cô giáo trẻ Sài Gòn thấu hiểu hơn những mảng đời cùng khổ quanh mình, sống trải lòng hơn. Từ lúc nào không rõ Thương đã cảm được hạnh phúc đôi khi chính là cho đi chứ không chỉ nhận lại. Dù những năm sau này nhờ có Daniel mà đời sống của Thương đã dễ chịu hơn nhiều, nhưng không hiểu

sao nàng cứ nhớ Việt Nam quay quắt, nhớ Sài Gòn, nhớ Đức Hội, và nhớ nhiều nhất là hình bóng của một người. Anh cứ dai dẳng ở lì trong tim Thương, hằn nét không phai.

Những đêm mưa ở Đức Hội trước kia, trời lạnh buốt, sàn gỗ cứng ngắc, không sao ngủ được, Thương cứ nằm vùi khóc mỗi khi nghe Thanh Tuyền hát *Lạnh trợn đêm mưa* từ chiếc cassette cũ mèm của cô đồng nghiệp. Giờ chân ấm nệm êm ở Mỹ, Thương cũng chảy nước mắt ướt đầm cả gối, không sao ngủ được khi nghe Khánh Ly cất tiếng:

Để đêm đêm nhớ về Sài Gòn

Thấy mình vừa trở lại quê hương

Đã gặp người một trời yêu thương

Cho lòng thêm chút ấm

Thấy bạn bè thềm ngòi bên nhau

Nhắc chuyện người chuyện đời thương đau

Tình chia trong đêm sâu... [\[51\]](#)

Trong những ngày dài cô đơn ở Mỹ, quen dần với kiểu sống vì mình trước đã, Thương nhận ra với tình yêu, người ta không được im lặng, thụ động, chờ đợi. Phải biết bày tỏ, giành lấy, bảo vệ. Mỗi người chỉ có một cuộc đời. Và cuộc đời ấy lại rất ngắn. Mình không biết sống vì hạnh phúc đời mình thì sẽ không ai làm điều đó cho mình.

Thương quyết định không trốn bạn nữa. Nàng viết thư nói liên lạc với Phong, xin lỗi đã bỏ trốn bạn bè vì gặp nhiều chuyện đau lòng, rồi hỏi thăm về Phong, về Tiềm. Lá thư đến Vì Dân đúng vào lúc Phong vừa đi Thụy Điển học khóa báo chí trong nửa năm. Thương đợi mãi vẫn không có hồi âm, dù đã gửi thêm vài lá về tòa soạn và cả về nhà Phong. Tiềm còn vô phương hơn! Thương chỉ còn biết chờ đợi một chuyến về nước, tìm gặp hai bạn. Cuộc tái ngộ “Ông thầy” đã khiến Thương cương quyết trở về hơn.

Thương và “Ông thầy” về Sài Gòn, chuẩn bị cho việc mở nhà hàng. Hai mươi năm trở lại, thành phố thay đổi nhiều quá, rộng hơn,

đẹp hơn, đông hơn, công trình xây dựng khắp nơi, xe cộ tấp nập chóng mặt. Những tòa nhà cao ngất, những nhà hàng, tiệm cà phê sang trọng, lộng lẫy, đông nghìn nghịt... Tiềm đang ở đâu trong hàng triệu người này? Hay vẫn còn lang thang đâu đó trên rừng trên núi?

Qua tòa soạn, Thương biết Phong còn làm ở báo *Vì Dân*, nhưng nàng quyết định sẽ tìm Tiềm trước rồi mới gặp Phong sau. Không hiểu sao có gì đó cứ lộn cộn trong Thương về Phong. Cuộc sống hai người dường như đã quá khác biệt. Rồi người vợ của Phong đầy cảnh giác với Thương, một mình Thương đến, ngại lắm.

Thương nhớ mãi ánh mắt sắc lạnh của Minh hôm đám cưới, khi Phong giới thiệu hai người với nhau:

– A, Thương... Ba người bạn thân nhau nhất đời “không có gì và không một ai...” đây mà! Bạn đẹp như thế này, hèn gì...

Thương không hề biết cuộc hôn nhân của Phong đã sớm tan vỡ, một phần vì Phong vẫn yêu nàng.

“Ông thầy” được cử gọi điện thoại cho Phong để hỏi về Tiềm, giấu biệt chuyện cùng về với Thương. Có địa chỉ trong tay, lập tức Thương và “Ông thầy” lên trường tìm Tiềm.

Tiềm mời hai người ra căn-tin hàn huyên. Bao nhiêu là chuyện phải kể cho nhau nghe, suốt từ bấy đến nay. Thương nghe nhói ở tim khi thấy tay Tiềm đã đeo nhẫn cưới. Chuyện bình thường thôi mà. Nàng đã lãng lạng bỏ đi suốt bao nhiêu năm và giữa hai người có gì với nhau đâu? Chủ nhân chiếc nhẫn chắc là Mai thôi, cô đã yêu Tiềm biết bao! Bao nhiêu năm, Thương vẫn nhớ mãi hình ảnh Mai ngồi đút cháo cho Tiềm, rồi Mai âm thầm cưới voi đi theo hai người vào rừng. Mỗi lần nhớ lại, Thương cứ ân hận việc mình đã từ chối ngồi với Mai trong chuyến về. Hẳn cô ấy đã đau lòng lắm.

– Cô y tá Mai sao rồi Tiềm? Bà xã của bồ phải không?

– Không - Tiềm lắc đầu - Mai đã có chồng là một bác sĩ ở thành phố. Hai con rồi.

– À... Hai người chia tay, từ đó sống hạnh phúc - Thương nói và ba người cùng cười. Một điều tưởng nghịch lý nhưng thường có lý

của nó.

Tiềm ngập ngừng chút rồi nói:

– Trưa nay tôi mời “Ông thầy” và Thương về nhà ăn bữa cơm gia đình nhé? Đạm bạc thôi. Sẵn giới thiệu bà xã luôn. Bọn tôi mới cưới hai năm nay. Vừa có đứa con gái.

Thương nhận lời mời của Tiềm trong khi “Ông thầy” im lặng nhìn nàng, cố giấu tiếng thở dài.

Hân, vợ Tiềm, là một học viên của trường. Xinh đẹp, con nhà khá giả, buồn cảnh cha mẹ chia tay, cô sa vào con đường ăn chơi và bị nghiện ma túy khi đang học đại học. Bị kiểm tra khi đang chơi thuốc cùng bạn bè ở một phòng karaoke sau nửa đêm, đúng lúc thành phố đang có chiến dịch thu gom người nghiện, cô được đưa lên trường của Tiềm. Hân hối hận và chuyển biến nhanh chỉ sau một thời gian ngắn. Sau hai năm, cô học viên hát hay và rất tích cực trong các sinh hoạt văn nghệ ấy đã yêu... cán bộ Tiềm, người được rất nhiều học viên thương quý vì tính hòa đồng và luôn chịu khó trò chuyện, lắng nghe tâm sự của từng người.

Trước Hân, Tiềm cũng đã có vài mối quan hệ tình cảm lợt phớt từ bạn bè giới thiệu, rồi chóng vánh chia tay vì anh không yêu ai đủ để có thể tiến xa hơn, và họ cũng chẳng thấy có tương lai gì nếu đến với anh. Với Hân, vẫn lại là từ một tình yêu âm nhạc. Trường có ban nhạc được tập hợp từ học viên - không ít nghệ sĩ bị dính vào ma túy - nhưng trong một lần thi văn nghệ ở trường, Hân xin được hát riêng với tiếng đàn của Tiềm mà cô từng nghe và bị lôi cuốn. Hôm đó Hân

đã hát xuất thần bài *Thuyền và biển*^[52]. Khi hát *Nếu từ già thuyền rồi, biển chỉ còn sóng vỗ. Nếu phải cách xa anh, em chỉ còn bão tố*, cô nhìn anh nồng nàn. Với Hân, Tiềm lại được sống lại cảm giác phiêu diêu ngày nào khi đệm cho Thương hát. Sau khi tập dợt kỹ hơn, *Thuyền và biển* liên tiếp đoạt giải nhất cuộc thi văn nghệ ở Lực lượng thanh niên xung phong rồi Hội diễn văn nghệ quần chúng thành phố. Khi nhận quyết định cho hồi gia, Hân trình bày nguyện vọng được ở lại trường, vì “ở nhà buồn lắm” và sợ “về đời” sẽ lại sa ngã trước bao cám dỗ. Nhưng trong đôi mắt cô, còn có niềm riêng *Nếu phải cách xa anh, em chỉ còn bão tố...* Thương thì cứ xa mịt mù, không tăm vết. Một năm sau, đám cưới

của họ diễn ra thật gọn nhẹ tại trường, có gia đình hai bên và cả Phong lên tham dự.

Hân còn quá trẻ so với Thương. Cô dè dặt chào:

– Em chào chị. Em có nghe anh Tiềm nói nhiều về chị, về anh Phong.

Con bé trên tay Hân thật xinh xắn, có đôi mắt sâu hút giống ba. Thương nựng đôi má phính của bé:

– Con tên gì?

Hân vui vẻ:

– Cháu tên Ái.

Thương sửng người, nhẹ liếc qua Tiềm. Anh không tránh ánh mắt của nàng.

Sau bữa cơm, Thương mời Tiềm và Hân cùng đi luôn lên Đức Trọng để nàng về thăm lại trường cũ, rồi về thành phố tái ngộ với Phong. Hân từ chối nói con còn nhỏ quá, Tiềm cứ đi với bạn.

Đức Hội thay đổi quá nhiều so với ngày buồn Thương đi. Nhà cửa nhiều hơn, đẹp hơn, người cũng đông hơn. Điện đã được kéo về. Hai ngôi trường đều được xây lại rộng rãi, nhiều phòng ốc tường vôi, mái tôn. Trường cấp 1 mang tên mới, Lù Tráng Dìn, tên thầy hiệu trưởng đầu tiên đã mất. Thương bồi hồi đứng nhìn, thấy lại hình ảnh một cô giáo trẻ ngày nào đứng giữa đám học trò nghèo chơi đùa giữa mặt sân lấm bụi. Thấy thầy Dìn cặm cụi trồng hoa, quét sân, chẻ củi. Thấy anh trưởng phòng giáo dục si tình chạy chiếc 67 bết bùn, chiếc túi xách trên vai thò ra bó hoa hồng đỏ... Cảnh cũ người xưa quá đổi ngậm ngùi. Dù Thương đã đến đây trong một tâm trạng gần như bị ép buộc, giờ nhìn lại, không thể nói khác đó chính là những năm tháng sống đẹp nhất của đời nàng.

Thương chậm chậm bước vào trường, để mặc cho tim mình thổn thức với bao niềm nhớ.

Một tiếng kêu lớn vang lên từ một phòng học:

– Cô Thương!

Rồi một cô giáo chạy như bay ra chụp lấy tay Thương:

– Phải cô Thương không? Em nè! Hoa lớp trưởng nè cô!

Cô và trò mừng rỡ ôm nhau.

Suốt bao năm Hoa vẫn ở Đức Hội, có đi học sư phạm ở Đà Lạt vài năm rồi xin về trường, giờ làm hiệu phó. Cả ban giám hiệu nồng nhiệt chào đón Thương và đưa nàng đi thăm các phòng học. Vẫn còn khá nhiều học sinh ăn mặc lem luốc như ngày xưa. Hoa cho Thương biết số học sinh nghèo vẫn đông, hàng năm còn nhiều em bỏ học. Vài tuần về lại Việt Nam, Thương đã hiểu về phần thịnh ở các thành phố lớn chỉ là ảnh ảo, cứ ra tới vùng ven là lại thấy ngay cảnh nghèo khổ bủa vây. Thương càng quyết chí lập một quỹ học bổng mang tên thầy Dìn, để giúp các học sinh nghèo ở Đức Hội vượt khó.

Mộ Dìn nằm trên đồi, nhìn xuống hai ngôi trường ngày nào anh làm hiệu trưởng. Những bông hoa mười giờ rực đỏ trên ngôi mộ đất, cỏ được dọn sạch sẽ và có cả một bó cúc trắng vẫn còn tươi cắm trước bia. Hẳn anh vẫn còn sống trong tâm tưởng của các thầy cô ở Đức Hội. Trong khói hương nghi ngút, nước mắt Thương mặc sức tuôn trào.

Một mình trong phòng khách sạn đêm đó, Thương lấy cuốn nhật ký vàng úa ra, ngậm ngùi viết dòng cuối:

Mãi mãi là bạn thôi, T oi!

Cuốn nhật ký nàng dành riêng để viết những suy nghĩ, nhớ nhung gửi Tiềm, suốt bao nhiêu năm luôn ở bên mình, giờ đây khép lại rồi. Cuốn nhật ký vô duyên hai lần Thương đem đi định đưa Tiềm đọc thì đều hai lần không thành.

Hãy ngồi xuống đây, cho nhau lần này...

Từ khi bệnh nằm một chỗ, mình càng nghĩ tới Thương, càng mong gặp lại Thương.

Và Vịt Tiềm nữa... Sao cứ ở mãi trên rừng vậy Tiềm? Cả năm rồi không được gặp! Thỉnh thoảng nhớ, gọi, Tiềm vẫn nói là đang rất khỏe, sống tốt, nhưng mình lại thấy không yên lòng chút nào. Trong sự vất vả của Tiềm, hình như có lỗi của mình? Tiềm bỏ đi Thanh niên xung phong ngay sau đêm nghe mình thổ lộ yêu Thương. Tình yêu đâu phải là thứ có thể nhường. Mình đã giành chỗ trước với Tiềm, nhưng Thương có yêu mình đâu! Nếu mình không giành chỗ, chắc Tiềm không bỏ đi, và cuộc đời bạn có thể đã khác. Mình mong gặp lại Tiềm quá, để nói với bạn một lời xin lỗi bao năm nay cứ đè nặng trong lòng.

Nếu nghĩ được lần gặp nhau nào cũng có thể là lần cuối, người ta sẽ biết trân trọng hơn những phút bên nhau. Nếu biết lần gặp Thương ở đám cưới mình chính là lần cuối, có lẽ mình đã chạy đến giữ Thương lại, nhìn nhau thêm vài phút, nói với nhau thêm vài câu, khi thấy Thương đứng lên đi về sớm.

Có cách nào cho mình được gặp lại Thương, chỉ một lần thôi? Có cách nào không, hay sẽ không còn kịp nữa, Thương ơi?

(suy nghĩ của Phong)

Tiềm và Thương đến tòa soạn báo *Vi Dân* không hề báo trước, định gây bất ngờ cho Phong. Nhưng chính họ lại ngỡ ngàng nghe tin Phong vừa nhập viện hai ngày trước. Rất ít quan tâm sức khỏe, rượu bia nhiều, ít vận động, Phong bị bệnh tiểu đường và huyết áp cao hơn mười năm qua. Thuốc men bắt chùng lại không chịu kiên cố, bệnh Phong nặng dần, dẫn đến suy tim suy thận. Anh bị phù toàn thân và tràn dịch đa màng, hôn mê, phải nhập viện. Tin dữ ập đến thật không ngờ!

Hai người ngồi lặng người, xót xa cho bạn.

Họ đến bệnh viện, gặp mẹ Phong trong phòng. Bà nghẹn ngào trước hai người bạn thân nhất của con:

– Trời đất, Thương hả con? Bao nhiêu năm rồi! Thành Phong gặp con chắc mừng lắm. Còn thằng Tiềm nữa, làm cái gì mà cả năm nay không thấy mặt!

Đứng ngoài phòng chăm sóc đặc biệt nhìn vào thấy Phong nằm thêm thiếp, cả người sưng phù, Thương lặng người nhớ lại hình ảnh Phong ngồi trước mặt mình trong nhà hàng Thanh Thế, mặt tái mét, lúng túng đến tội nghiệp cho lời tỏ tình đầu tiên. Chàng trai trẻ măng năm xưa giờ trông sưng húp vàng vọt thật đáng thương.

Mẹ Phong buồn rầu:

– Bác sĩ nói nó suy thận giai đoạn cuối, phải chạy thận nhưng tốt nhất vẫn là ghép thận. Bác trai mất rồi, còn bác yếu lắm, không cho thận được. Phải đợi tìm được người cho một quả thận...

Tiềm và Thương cùng lên tiếng xin được tặng thận cho Phong.

* * *

Bệnh viện yên tĩnh đến mức anh nghe được từng tiếng đập mệt mỏi của trái tim mình. Cơn bệnh nặng đã vật anh ngã quỵ. Anh cứ nằm đó, lơ mơ như đang ngủ. Chẳng nghĩ gì hết, chỉ thấy các hình ảnh của quá khứ tràn về.

Nhiều nhất vẫn là cô ấy, với đôi mắt nheo nheo tinh nghịch, đôi môi hồng cong lên nũng nịu. Rồi đến người vợ cũ đầy năng lượng, thông minh, giỏi giang... Đó cũng là nỗi hối tiếc lớn nhất đời anh, khi cả hai đến với nhau tưởng chừng vì yêu, không ngờ chỉ là một sự nhầm lẫn. Tình yêu thật sự của mỗi người vẫn cứ là mối tình đầu, bướng bỉnh đeo bám.

Trước mắt anh lại hiện lên nghìn ngày xưa cũ. Từ ngày đầu tiên cô bạn gái tươi tắn ôm cặp bước vào lớp, rồi những buổi ba đưa tập văn nghệ, chơi bóng chuyền, đi picnic, ăn uống, tập kịch...

Đó là những ngày đẹp nhất đời mình.

Những ngày ba đưa đi học bên nhau. Chỉ biết học hành, vui chơi. Sống mở lòng với mọi người. Không phải lo toan, bận bịu bất cứ điều gì ngoài việc học. Không phải rào trước đón sau, che đậy, giả dối, tính toán...

Mình thấy lại trước mắt gương mặt Thương dễ thương và dịu dàng gì đâu. Thấy lại những ngày ba đưa đạp xe đi chơi với nhau trên đường phố Sài Gòn ngập nắng. Nghe lại tiếng cười dòn tan của Thương, tiếng đàn mướt rướt của Tiềm, cùng bao ca khúc ba đưa từng cùng nghe cùng hát với nhau, không làm sao kể hết...

Vô vàn hình ảnh của mấy mươi năm vùn vụt lướt qua ký ức anh, hồi hải như không còn có thể trở lại.

Có hình ảnh Thương ngồi từ xa lặng lẽ nhìn anh trong ngày anh cưới, rồi âm thầm đi về. Hình ảnh Tiềm ngó sửng anh bằng đôi mắt ngây dại lúc anh thổ lộ mình yêu Thương. Hình ảnh ba đưa âu lo cung ly trên sân thượng nhà Thương buổi chiều tối cái ngày chấm dứt tất cả và bắt đầu tất cả, làm sao biết được rồi mỗi đứa sẽ một phương trời nào, trong dòng đời đầy sóng gió. Rồi cũng qua đi những nhọc nhằn vất vả trong phần số mỗi đứa, ai cũng vậy thôi, cũng phải cố sống trước khi về đích. Cái đích chung của tất cả.

Có hình ảnh của ngày đầu tiên anh vào tòa soạn *Vì Dân* gặp anh Hai và lời dặn đầu tiên anh nhớ mãi: “Chúng ta là báo chí xã hội chủ nghĩa, chúng ta không đưa lên mặt báo mọi thông tin về mọi vấn đề. Chúng ta chỉ đưa những gì nên đưa, có lợi cho sự nghiệp chung...”. Rồi anh Ba, anh Năm, anh Sáu... Nói thì nói vậy nhưng rồi ai cũng tận tụy, hết lòng, cố viết cố lách, vì dân, vì bạn đọc. Bị mất chức thì ra đi, người ở lại tiếp tục chiến đấu, ngày đêm lặng lẽ cố gắng gởi đến bạn đọc những thông tin tốt nhất mình có, thông qua một lối diễn đạt nhẹ nhàng nhất để có thể đăng được, và chỉ thầm ước mong rồi bạn đọc sẽ hiểu. Bởi ai đã làm báo chuyên nghiệp rồi ắt sẽ tự hiểu và tự đi theo các nguyên tắc đạo đức hàng đầu: “Trung thực - khách quan -

công bằng”^[53]. Định hướng duy nhất mà họ tự giác chấp nhận, chính là vì sự thật, vì quyền lợi người đọc. Điều mà ba của anh, dù không làm báo ngày nào, đã nói ngắn gọn và chính xác: “Làm báo là để giúp người”. Suốt bao nhiêu năm anh đã giữ đúng lời khuyên ấy. Nghề nào cũng có người tốt kẻ xấu, nhưng anh nghĩ nghề báo có tính tự tình lọc

rất cao, hiếm ai xấu xa có thể tự giấu mình được lâu trước đồng nghiệp. Và cho dù có những người được đưa về làm báo với một nhiệm vụ khác, muốn thay đổi nó, thì rồi khi đã cọ xát với nghề, hàng ngày đối diện trước bao yêu cầu của bạn đọc và trước những đồng nghiệp chân chính, rồi họ cũng sẽ tự thay đổi để không cam lòng làm một nhà báo chịu bó tay trước những bất công, khuất tất.

Những ngày làm báo liên miên nối nhau không kịp thở, cùng bao kỷ niệm vui buồn. Sôi động. Thích thú. Đau đớn. Bao nhiêu lần phải nuốt nước mắt vào trong. Anh không có gì phải tiếc. Ngay cả khi bị gọi bằng những danh từ tồi tệ, anh cũng không hối tiếc. Thậm chí anh còn tự hào đã cùng đồng đội làm được nhiều điều tốt đẹp cho cuộc sống. Từng bài báo, từng bài báo, từng bài báo... Bọn anh đã chắt chiu làm thay đổi được ít nhiều, dù rất chậm, một nền báo chí thô hồng, bao cấp. Đã góp phần làm cho chuyện minh bạch, công khai, dân chủ... bắt đầu lộ dạng. Đã đưa ra ánh sáng và hạ gục được nhiều cái xấu, người xấu. Đã giải oan cho không ít người bị kết án sai. Giới thiệu nhiều tấm gương tốt đẹp cho xã hội. Rồi học bổng cho học trò nghèo. Cứu trợ thiên tai. Xây dựng nhà tình nghĩa cho người có công. Bệnh xá. Trường học. Cầu đường...

Anh đã làm việc, hết lòng hết sức. Người bạn trai thân nhất của anh cũng vậy. Đã cháy hết lửa đời mình cho một công việc thầm lặng, nhỏ bé. Cô bạn gái cũng chọn thái độ dấn thân, phải dừng lại nửa chừng chắc chắn chỉ vì một lý do bất khả kháng nào đó. Một kiếp người đi qua thật quá nhanh, quan trọng nhất vẫn là làm được điều mình yêu thích và không phải hối tiếc. Nếu được làm lại từ đầu, anh vẫn sẽ chọn con đường mình đã đi.

Có tiếng động khẽ bên. Anh khẽ chớp mắt. Cô bạn gái - không, giờ nàng đã là một phụ nữ tuổi năm mươi - đang xa anh cả nửa vòng trái đất chợt xuất hiện bên giường, như trong mơ. Mặt nàng vẫn sáng đẹp. Đôi mắt vẫn đen lay láy, nhìn anh đầy âu lo. Nước da vẫn trắng. Và mái tóc vẫn cắt ngắn...

Kế bên nàng là người bạn thân, cũng đã lâu rồi anh không gặp. Chuyện đó có gì quan trọng? Xa mặt nhưng có bao giờ họ cách lòng đâu...

Anh mỉm cười héo hắt nhìn hai người bạn đứng bên giường.

Anh chỉ nhìn thôi, không nói được gì, nhưng hai người bạn đã hiểu. Họ cùng ngồi xuống. Người đàn ông mở bao đàn, lấy ra cây guitar. Tiếng đàn dìu dặt vang lên, nối theo là giọng hát mê đắm của người đàn bà:

Hãy ngồi xuống đây, như trong lần đầu, bối rối bên nhau, vai run thẹn lời, mắt sáng môi trinh, da thơm tình ngời... Hãy ngồi xuống đây, hôn nhau lần này. Hãy ngồi xuống đây, cho nhau lần này... [54]

Tình bạn của họ được kết bằng âm nhạc, thứ âm nhạc cứu rỗi dịu dàng và đắm đuối, bao nhiêu năm đến giờ phút này vẫn thủy chung đồng hành. Ôi, họ đã thích Lê Uyên Phương biết bao với những lời ca rã rời này.

Trong khi hai người bạn đàn hát, lạ lùng thay cùng lúc trong đầu anh lại lơ mơ nghe thấy bao lời ca tiếng nhạc khác dào dạt chen nhau, từng bài gắn với từng kỷ niệm của những ngày xưa thân ái tới tận giây phút này sao vẫn không quên.

Tiếng organ ma mị bắt đầu *A whiter shade of pale* của Procol Harum, bài slow đầu tiên anh được nhảy với nàng vào một đêm Noel, sao lại nối liền với tiếng guitar giản dị của Paul Simon dẫn vào *The sound of silence* mà nàng từng chuyển sang tiếng Việt thật dễ thương: *Chào bạn thân tôi nhé, bóng đêm...?* Bài *Mal* với giọng ca mai mái của Christophe luôn nhắc anh nhớ đến bộ đầm trắng hiếm hoi nàng mặc đẹp như thiên thần trong bữa tiệc sinh nhật 19, sao lại lẫn trong giọng Nguyễn Chánh Tín ấm áp hát *Đường dài hạnh phúc, cầu chúc cho người* [55] ... họ từng ngồi nghe với nhau trong một đêm nhạc sinh viên? Lúc đó anh đã len lén đưa tay qua đặt lên tay nàng nhưng nàng vẫn vô tư để yên, có biết đâu tim anh đang đập tưng bừng trong lồng ngực.

Một tình yêu chân thật có bao giờ bị cũ đi hoặc chết đi không? Khi những bài hát ngày xưa ấy chưa bao giờ bị cũ trong anh. Những bài hát không cũ. Cuộc tình ấy cũng không, dù sau Minh, anh cũng đã có thêm vài cuộc “già nhân ngã” nhưng rồi cũng chẳng đi đến đâu. Vẫn cứ là nàng ở lại mãi trong trái tim anh.

Bỗng giữa những âm thanh chen lẫn ấy, lại vang lên tiếng gõ nhịp đầu đó, tiếng gõ của những chiếc muỗng chiếc đũa lên những miệng chén miệng đĩa miệng lon bia... Mỗi khi say khướt anh thường cao hứng gõ loạn xạ theo tiếng guitar của tay nhạc công họ vẫn gọi tới vào giữa cuộc nhậu để cùng hát hò như điên như dại... Anh gõ anh hát anh nhớ quay quắt người bạn gái tình đầu. Bướng bỉnh nhớ. Dai dẳng nhớ. Nhớ đến mệt nhoài, phải há miệng ra mà thở... Như bây giờ đây...

Anh chợt mở bừng mắt. Hai người bạn thân nhất đời anh giờ cùng có mặt giờ này, còn mong gì hơn? Anh đăm đăm nhìn họ cái nhìn nuối tiếc như muốn giữ lấy lần cuối. Người đàn ông chợt hiểu, ngưng đàn và đưa tay ra nắm cổ tay anh, nhẹ nhàng nói:

– Không sao đâu Phong! Sẽ hết bệnh thôi.

Cả hai người đều đủ sức khỏe để cho thận nhưng tình cờ người đàn ông có nhóm máu tương ứng, đã được chọn.

* * *

Ba ly Shiraz óng ánh đỏ trước mặt. Ba người ngồi trên tầng thượng của một tòa nhà cao tầng, nhìn xuống một Sài Gòn mùa Giáng sinh đẹp lộng lẫy. Những ngọn đèn lấp lánh như những chuỗi kim cương nhiều màu sắc. Sau lớp cửa kính dày, những chiếc xe nhỏ như đồ chơi liên miên nối nhau lướt đi trong im lặng, như dòng đời đang lặng lẽ trôi qua trước mắt họ.

Nhớ tới đêm nào trên sân thượng nhà Thương ba mươi năm trước, họ buồn bã ngồi nhìn một thành phố tan rã, hoảng loạn. Rồi đêm Noel Thương bán bộ salông mua một con gà ba đĩa ngồi nhâm nhi trong nỗi lo âu không biết còn dịp ngồi với nhau như thế này không... Giờ đây là một cảm giác yên bình, pha chút mệt mỏi dễ chịu của những người sắp làm xong công việc đời mình, như ý hay không không còn quan trọng nữa.

Ai chọn nhạc đêm nay quá hay, toàn các bài đỉnh của hai thập niên vàng 1960 - 1970. James Taylor đang thủ thỉ hát *You've got a friend*, một trong những ca khúc ngày xưa cả ba từng mê man:

When you're down and troubled. And you need a helping hand. And nothing, nothing is going right. Close your eyes and think of me. And soon I will be there. To brighten up even your darkest night. You just call out my name. And you know wherever I am. I'll come running to see you again... [\[56\]](#)

Ba người bạn cùng nhắm mắt thả hồn theo từng lời ca như chính tiếng lòng của họ. Bài hát dứt đã lâu mà dư âm vẫn còn ở lại trong ba trái tim bồi hồi.

Lát sau, Phong ngập ngừng nhìn Thương. Thương dịu dàng nhìn lại:

- Bỏ lại muốn nói gì nữa à? Nói đi. Có đủ ba đĩa đây rồi.
- Tôi từng rất yêu bỏ - Phong nói, giọng vẫn còn chút run run.

Tiền bật cười khô khốc:

- Tưởng gì!

Chỉ hai từ ngắn gọn nhưng ai cũng hiểu nghĩa là gì.

Thương hít vào một hơi dài như muốn nuốt hết nỗi buồn vào sâu trong lòng rồi nhìn hai người đàn ông thân thiết nhất đời mình, nhẹ nhàng nói:

- Tôi thì luôn luôn thương quý hai bỏ. Suốt cuộc đời này.

Rồi nàng nâng ly:

- Không có gì và không một ai...

Cả ba cùng chạm ly uống cạn, lẳng lẳng.

(Sài Gòn, 29-2-2012)

[\[1\]](#) Một trong ba đại đội đầu tiên tiên thân Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh.

[\[2\]](#) Tương đương lớp 12 ngày nay

[\[3\]](#) Và tôi nghe tiếng còi tàu

[4] Ca khúc gốc tiếng Anh *Five hundred miles* (Năm trăm dặm) của Hedy West có lời đơn điệu hơn

[5] VC: Việt Cộng - tiếng người Mỹ gọi quân giải phóng

[6] Tiếng của dân Sài Gòn gọi những người chạy theo quân giải phóng từ ngày 30-4-1975

[7] Lấy ý từ bài thơ *Thuật hoài* của Đặng Dung, mài gươm nuôi chí chờ thời cơ

[8] Nói lái từ “quán đãi”

[9] Hết tiền

[10] Những ngày xưa ấy, bạn của tôi ơi. Ta đã nghĩ sẽ không bao giờ kết thúc. Ta sẽ hát mãi, nhảy mãi và rồi một ngày ta sẽ sống cuộc đời ta chọn. Ta sẽ đấu tranh và không bao giờ thất bại. Vì ta trẻ và chắc chắn sẽ sống theo cách của mình... - Lời ca khúc *Those were the days* của Gene Raskin do Mary Hopkins hát (ca khúc gốc của nhạc sĩ Nga Boris Fomin).

[11] Em từng là tình yêu chân thật của tôi (ca từ trong *Scabourough fair* của Simon & Garfunkel)

[12] Tiệc khiêu vũ ở tư gia

[13] Tiệc ăn lúc nửa đêm trong lễ Giáng sinh

[14] Cấp trung học cơ sở (cấp 2) hiện nay

[15] Nhạc Phạm Tuyên, thơ Bùi Văn Dung

[16] Nay đã tách thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Phước

[17] Hành khúc của nhạc sĩ Xuân Giao.

[18] Thanh niên xung phong lúc ấy không có lương. Ngoài việc được hưởng bao cấp lương thực, thực phẩm, chất đốt... mỗi người chỉ được 5 đồng sinh hoạt phí/tháng, gần như chỉ vừa đủ mua nhu yếu phẩm.

[19] *Bài học đặc biệt*, phim Pháp, đạo diễn Michel Boisrond, với cặp tài tử Renaud Verley – Nathalie Delon. Soundtrack trong phim là *Where did our summers go?* của Francis Lai, Nicole Croisille hát.

[20] *Những mùa hè xanh xa vời ấy biến đâu rồi? Hãy nhớ chúng ta đã yêu chúng như thế nào. Có thể có lúc những cơn gió lạnh sẽ chiếu sáng. Mùa hè sẽ quay lại. Sẽ quay lại...*

- [21] Bản in lần thứ 2 để sửa lỗi lần cuối và ký duyệt trước khi đưa in
- [22] Sửa lỗi chính tả
- [23] Chế bản, lúc ấy hoàn toàn làm thủ công, cắt dán từng bài báo, tít tựa.
- [24] Nộp lưu ở cơ quan quản lý báo chí.
- [25] Có nghĩa là tin tức, còn có nghĩa gốc là mới, ý xác định ngay từ đầu tính chất quan trọng nhất của thông tin là phải mới.
- [26] Biện pháp giúp tăng thu nhập cho người lao động trong thời bao cấp. Các khoản thu từ hoạt động thêm ngoài kế hoạch được chia cho Nhà nước, cơ quan và cá nhân.
- [27] Thời bao cấp, hằng tháng mỗi người chỉ được mua thịt theo tiêu chuẩn nhất định, thường là nửa kí. Mỡ được yêu chuộng hơn thịt, lòng đỏ gồm tim, gan, cật được coi là đáng giá hơn lòng trắng là bao tử, ruột...
- [28] Ca khúc của nhạc sĩ Huỳnh Anh
- [29] Từ gỗ cây thông
- [30] Những câu dân gian hò thời trước hay xăm trên mình.
- [31] Nàng là chiếc cầu vồng
- [32] Số lượng báo phát hành.
- [33] Từ chữ *correcteur* (người sửa lỗi)
- [34] Trích *Lời mẹ dặn*, thơ Phùng Quán
- [35] *Anh nghĩ về em*, ca khúc Pháp.
- [36] Một loại trúc ở Tam Đảo
- [37] Cụm từ mô tả sự thay đổi chế độ thông qua các biện pháp hòa bình.
- [38] *Em nghĩ về anh trên từng bước đường... Em mong cuộc đời tử tế với anh. Và em mong anh có tất cả những gì anh mơ ước. Và em cầu chúc anh luôn được yên vui hạnh phúc. Nhưng trên tất cả, em cầu chúc anh tình yêu. Và em sẽ mãi yêu anh...* - Lời ca khúc *I will always love you* của Dolly Parton.

- [39] Thẻ công nhận là thường trú nhân, chưa phải công dân.
- [40] Phương pháp giáo dục trẻ em của bà Maria Montessori (1870-1952) rất nổi tiếng quốc tế, giúp trẻ có tư duy độc lập ngay từ lúc mầm non.
- [41] Lãnh vực liên quan đến vụ án, công an, tệ nạn.
- [42] Nay tách thành hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu
- [43] *Vì sao tim tôi vẫn đập? Vì sao mắt tôi đã lệ? Chúng không biết rằng đã đến ngày tận thế, khi em nói lời chia tay?* - Ca khúc *Ngày tận thế* của Arthur Kent, lời Sylvia Dee.
- [44] Children's Literature Department of the Central Public Library of Los Angeles.
- [45] Trích “Những cuộc tranh luận về tự do báo chí” do Karl Marx viết vào cuối tháng 1-1842 (Mác và Ăngghen toàn tập, Tập 1, NXB Chính Trị Quốc Gia, 1995).
- [46] Câu nói nổi tiếng của văn hào Voltaire (người Pháp – 1694 - 1778): “Je hais vos idées, mais je me ferai tuer pour que vous ayez le droit de les exprimer”.
- [47] Ca khúc của Jim Mundy và Peggy White, được trình bày bởi Karen Carpenter (1950-1983). Ca sĩ được ví có “giọng ca thiên thần” này đã mất vì bệnh biếng ăn sau khi theo một chế độ ăn kiêng triệt để.
- [48] Em nhìn lại cuộc sống những năm qua. Và khoảng thời gian tươi đẹp em từng có. Khiến ngày hôm nay như buồn hơn. Khi đã có quá nhiều thay đổi. Nhưng vẫn còn những tình khúc em muốn hát. Em vẫn nhớ từng lời. Những giai điệu xưa cũ. Vẫn còn mê hoặc em. Như thể chúng đã xóa nhòa năm tháng.
- [49] Ca khúc *Ngọc trong đá* của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiên.
- [50] *Vĩnh biệt, chúc hạnh phúc*, ca khúc Pháp của Art Sullivan.
- [51] *Đêm nhớ về Sài Gòn*, ca khúc của Trần Tử Thiêng
- [52] Nhạc Phan Huỳnh Điểu, phổ thơ Xuân Quỳnh.
- [53] Từ ý trong *Giọt nước mắt của lệ phải* của nhà báo Đoàn Trang
- [54] *Hãy ngồi xuống đây*, ca khúc của Lê Uyên Phương
- [55] Lời trong ca khúc *Nghìn trùng xa cách* của Phạm Duy

[56] Khi bạn bị suy sụp và phiền muộn. Cần một bàn tay giúp đỡ. Và không có gì, không có gì diễn ra tốt đẹp cả. Hãy nhắm mắt lại và nghĩ đến tôi. Tôi sẽ đến ngay. Để làm sáng lên đêm tối nhất của bạn. Bạn chỉ cần gọi tên tôi. Sẽ biết ngay tôi đang ở đâu. Tôi sẽ chạy đến để gặp bạn...